

TRẦN LÊ HÂN - LÊ MỸ TRANG

1000

Bài văn hay

Giúp em học giỏi Văn

7



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN LÊ HÂN
LÊ MỸ TRANG

100
BÀI VĂN HAY
7

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI VĂN
Biên soạn theo chương trình mới

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

100 BÀI VĂN HAY 7

TRẦN LÊ HÂN – LÊ MỸ TRANG

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: ĐÀO THÚY NGÂN

Sửa bản in: ĐÌNH NHẬT

Trình bày: TƯỜNG NGHI

Bìa: TƯỜNG LINH

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38220405 – 38296713

Fax: 84.83.822726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn/ www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM – ĐT: 38256804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 – 88 NGUYỄN TẤT THÀNH, Q.4, TP.HCM – ĐT: 39433868

Thực hiện liên kết:

Nhà sách SAO MAI

In lần thứ: 3. Số lượng: 2000 cuốn, khổ 16 × 24 cm.

Tại CÔNG TY CỔ PHẦN IN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN.

Địa chỉ: 136/1A Trần Phú, Quận 5, TP. HCM.

XNĐKXB số: 64-2015/CXBIPH/36-273/THTPHCM.

GPXB số: 64/QĐ-THTPHCM-2015.

ISBN: 978-604-58-3211-0

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2015.

LỜI NÓI ĐẦU

Quý phụ huynh và các em học sinh thân mến!

Chúng tôi trân trọng giới thiệu đến quý phụ huynh và các em học sinh cuốn **100 bài văn hay 7**. Cuốn sách được biên soạn dựa theo những nội dung trong chương trình *Làm văn 7*.

Tất cả yêu cầu của chương trình làm văn đều được chúng tôi trình bày một cách có hệ thống và đầy đủ trong cuốn sách này. Do vậy, các em có thể tham khảo để viết những bài văn theo yêu cầu của chương trình lớp 7. Các em cố gắng nắm vững phương pháp, xác định đúng yêu cầu của từng đề bài, từ đó viết thành bài văn theo lời văn của mình. Mỗi một bài văn sẽ là một tác phẩm của chính các em.

Đây là cuốn sách rất bổ ích cho việc học tập và rèn luyện khả năng viết văn của các em. Chúng tôi hi vọng cuốn sách này sẽ mang lại cho các em những điều bổ ích và thiết thực.

Nhóm tác giả

Bài 1. Loài cây em yêu (cây bưởi).

Bài làm

Mỗi mùa xuân sang, em lại thấy lòng mình trào lên một niềm xúc động kì lạ, đặc biệt là khi đứng ngắm nhìn cây bưởi trước nhà trở hoa. Em yêu quý cây bưởi nhiều hơn cả so với những cây khác trong vườn.

Em dành tình cảm cho cây bưởi bởi nó gắn với những kỉ niệm về ông nội. Bố em kể rằng, ngày em chào đời, ông đã vui mừng trồng cây bưởi trước sân với mong ước cháu gái lớn lên sẽ thanh khiết, dịu dàng như hương hoa bưởi. Những buổi chiều gió mát, ông lại bế em đến ngồi gốc cây hóng gió... Giờ đây, ông không còn nữa, cây bưởi vẫn xanh tươi như tình cảm ông dành cho em vẫn ấm áp như ngày nào.

Cùng tuổi với em nhưng cây bưởi đã cao lắm, tán cây vượt hẳn mái ngói ngôi nhà của em. Bồi hồi đứng dưới vòm lá xanh tươi, ngược nhìn lên phía trên, em thấy ánh sáng được lọc qua tán lá trở thành một thứ màu xanh trong như ngọc. Chợt, “chiếc ô ngọc bích” khẽ rung mình lao xao, những tia nắng lọt qua khe lá nhảy nhót dưới mặt đất. Chao ôi! Thơm quá! Em ngửi ngàng trong hương hoa dịu dàng thanh khiết, nhìn những bông hoa rụng theo gió bay. Ông ơi! Có phải ngày cháu ra đời, ông đã ước cháu sẽ đẹp dịu dàng như hoa bưởi? Em bồi hồi cúi nhặt bông hoa rơi. Hoa bưởi có năm cánh màu trắng muốt - màu trắng của chiếc áo nữ sinh em thường mặc khi đến lớp. Nhị hoa vàng tươi lấm tấm những hạt phấn nhỏ li ti. Em khẽ áp bông hoa lên mũi, một mùi hương nồng nàn dâng lên, những hạt phấn vàng li ti cũng dính nhẹ lên mũi em thật ngộ. Chỉ một lát nữa, mẹ sẽ nhắc em nhặt những bông hoa bưởi rụng để thả vào nước gội đầu: bao nhiêu năm nay mẹ con em gội đầu bằng nước nấu vỏ bưởi, lá bưởi và thả những bông hoa xinh đẹp vào nước để làm mềm mượt mái tóc đen dài...

Từng cánh hoa bưởi rụng xuống khiến em nghĩ đến một ngày kia những quả bưởi non sẽ lần lượt xuất hiện. Chúng nho nhỏ, xinh xinh, ban đầu bé xíu rồi lớn dần bằng nắm tay em bé, rồi như vốc tay người lớn. Cây bưởi này thường đậu quả rất sai. Những trái bưởi non đông đúc treo mình trên cây như đám trẻ con nghịch ngợm. Nhất là khi có gió, chúng thoát ẩn thoát hiện sau tán lá như chơi trò trốn tìm với nhau. Nếu lỡ có trái bưởi non nào rụng, em sẽ chẳng để chú phải buồn vì xa lìa anh chị em. Chú bưởi non ấy lập tức thành quả chuyển vừa ý trong trò chơi đánh chất thú vị. Nếu bưởi rụng lúc đã khá to thì đã có cậu hàng xóm sẵn lòng lấy làm bóng đá với bạn bè. Em nghĩ: đâu chỉ có trái bưởi là ngon và bổ mà cả hoa bưởi và trái bưởi non cũng trở thành vật

Cây bưởi nhà em rất sai quả nên khi bưởi già, mẹ em thường hái đem biếu họ hàng, hàng xóm để mọi người cùng thưởng thức. Nhìn những múi bưởi, tép bưởi căng mọng đã thấy ngọt mát tấm lòng. Có điều thật lạ, đã mười mấy năm rồi mà quả vẫn ngọt mát, không hề chua như nhiều cây bưởi khác. Các cô bác hàng xóm khen mẹ em khéo chăm cây nhưng mẹ em bảo đó là lộc ông nội để lại cho con cháu. Em cầm trái bưởi vàng ươm trên tay mà lòng bồi hồi, xúc động.

Cây bưởi đã gắn bó với em bởi nhiều kỉ niệm và tình cảm thiêng liêng như thế. Em yêu quý loài cây ấy vì tất cả những gì em cảm nhận được từ ý nghĩa, vẻ đẹp kì lạ của cây.

Bài 2. Loài cây em yêu (cây bàng).

Bài tham khảo

Trước ngõ nhà tôi có một cái giếng làng. Bên giếng có một cây bàng già. Cây bàng bao nhiêu tuổi, tôi không biết. Khi tôi trông thấy cây bàng lần đầu tiên thì thân nó đã có những chiếc bướu, trơn nhẵn bởi sự leo trèo của con người, có lẽ nhiều nhất là trẻ con trong làng. Tôi đã cùng lũ trẻ trèo lên cây bàng những đêm trăng trong, gió mát. Khi ấy, người lớn trò chuyện, cười đùa quanh giếng nước cùng với tiếng gàu va chạm vào thành giếng. Còn ở trên cao, lũ trẻ chúng tôi ngồi lẫn trong lá bàng sum suê, nô đùa hoặc kể cho nhau nghe những câu chuyện cổ tích. Có lúc vì quá nghịch ngợm, chúng tôi đã làm cho cành bàng nhún nhảy. Và một lần, chúng tôi đã nhún quá đà, cành bàng không thể chịu được, phát ra tiếng kêu răng rắc, rồi lìa khỏi thân cây. Chúng tôi cùng cành bàng rơi từ từ xuống mặt đất như một chiếc diều. Khi cành bàng vừa chạm đất, không ai bảo ai, chúng tôi ù té chạy thoát khỏi cây bàng. Một lúc sau đó, khi đã trấn tĩnh lại được, chúng tôi quay về cây bàng. Nhưng không thấy cành bàng gãy đâu nữa. Một bà già khó tính, hay quát nạt trẻ con gần đấy, đã kéo cành bàng về sân nhà mình. Việc làm của bà chắc là không vô ích. Khi cành bàng khô, bà sẽ cho nó vào bếp.

Đứng từ xa, trông cây bàng giống như một cái tháp. Sau khi bị gãy một cành, cây bàng giống như một cái tháp bị vỡ một mảng lớn. Mùa đông, lá bàng chuyển màu sẫm nâu. Rồi một buổi sáng, tôi bỗng thấy cây bàng rực lên màu đỏ như lửa. Ngọn lửa khổng lồ ấy cháy đỏ suốt mấy tuần. Ngoài đường trời rét hơn trong nhà. Tôi đứng dưới gốc bàng, thấy mình được sưởi ấm. Có lẽ cây bàng đã tự đốt mình lên để chống lại giá rét mùa đông? Nhưng rồi gió bắc thổi qua, làm rụng xuống những

vĩnh biệt cành cây nơi nó đã sống trọn một đời làm lá. Khi chiếc lá cuối cùng rụng xuống, cây bàng như một người cởi trần đứng giữa gió mưa lạnh giá. Cây bàng cứ đứng vậy chống đỡ cả mùa đông. Mùa xuân về, thời tiết trở nên ấm áp, và cây bàng nhú ra muôn vàn lộc non. Hầu như suốt mùa đông cây bàng đã giấu trong nó tiềm tàng màu xanh non của sự sống. Đến mùa hè, lá bàng to lớn và cứng cáp, chúng kết giao với nhau như một mái nhà được lợp toàn lá cây. Những ngày nắng như đổ lửa, cây bàng đứng đội nắng trời. Còn vòm bóng mát của nó thì sẻ chia cho bao người ghé gốc bàng tránh nắng. Chim chóc rủ nhau về ngọn bàng họp chợ. Tiếng chim nghe thơm mùa lúa chín đồng quê.

Tôi đã gặp nhiều cây bàng ở nhiều vùng quê khác nhau, nhưng mỗi lần gặp gỡ như vậy, tôi lại nhớ cây bàng trước ngõ nhà tôi, bên cạnh cái giếng làng. Không có cây bàng nào giống cây bàng của tôi: cây bàng bị lũ trẻ chúng tôi làm gãy mất một cành. Tôi nhớ nó như nhớ người bạn tốt của tôi đã bị chiến tranh cướp mất một cánh tay.

Nguyễn Trọng Tạo

Bài 3. Loài cây em yêu (cây sấu).

Bài tham khảo

Hằng năm, vào cỡ hạ sớm này, người Hà Nội lại được hưởng những cơn mưa lá sấu vàng ào ạt rơi trong hương sấu dịu dịu, thơm thơm.

Hương lá dịu dàng ướp cả bầu không khí tinh khôi khiến ta những muốn hít thật sâu cho căng tràn lồng ngực. Sau lúc lá rụng là cỡ sấu ra hoa. Những mảng hoa hình sao màu trắng sữa chao nghiêng trong gió, đậu xuống mái tóc các cô gái, lấm tấm khắp cả mặt đường.

Giống như hoa sữa mùa thu, cành đào ngày Tết, cây sấu Hà Nội gợi nhớ, gợi thương trong tấm lòng những người xa xứ. Tôi có chị bạn đã theo chồng về Nam ngót hai chục năm, mỗi lần có dịp vẫn không quên nhắn bạn gửi cho ít trái sấu xanh Hà Nội. Ngày hè, mâm cơm mỗi gia đình thành phố chúng ta ít khi thiếu bát nước rau muống luộc dầm sấu, ăn kèm với cà pháo giòn tan. Thức ăn giản dị ấy đã là nỗi khát khao của chị bạn tôi (và cả nhiều người khác) mỗi bữa cơm trong cái thành phố phương Nam nóng ngọt mà cái mát lạnh của những cốc trà đá không làm dịu nổi. Từ những quả sấu xanh, bàn tay khéo léo và sự tinh tế của các bà nội trợ đã tạo nên món sấu đá, một thứ giải khát dân dã mà đậm đà chất Hà Nội. Hãy tưởng tượng trong cái nóng như nung của

trưa ne, dọn sa vào một gành nang rong nơi góc phố. Có nang tươi tan chào mời, thoăn thoắt đôi tay. Thoáng một cái, bạn đã có trong tay cốc sấu đá mát lạnh. Đừng ngại ngần trước vẻ mộc mạc của nó. Những trái

sấu đá mát lạnh. Đừng ngại ngần trước vẻ mộc mạc của nó. Những trái sấu xanh vừa độ, gọt vỏ, bỏ hạt, chần qua các vị chua, được thấm dầm trong cốc nước đường hoa mai ngọt đậm. Chỉ nhấp một ngụm nước, nhai kĩ miếng sấu, cái khát trưa hè đã dần lui. Ấy là chưa kể sự mát mẻ và những nhát quạt phẩy phẩy của cô hàng chiều khách...

Từng qua thời thơ ấu ở Hà Nội, ai chẳng có một lần ngẩn cổ nhìn lên tán lá cao vút mà ngắm nghía một cách ước ao chùm sấu non xanh hay thích thú chia nhau nhấm nháp món sấu dầm bán trước cổng trường.

Lúc sấu chín cũng là lúc Hà Nội sắp vào thu với man mác heo may, vàng tươi hoa cúc. Mùa nào, tiết nào Hà Nội cũng có cái để mà nhớ, mà thương. Đó chính là cái duyên của thành phố trong mắt, trong lòng những người yêu Hà Nội.

Tạ Việt Anh

Bài 4. Viết về một loài cây gắn liền với tuổi thơ em.

Bài tham khảo

Trong chúng ta ai ai cũng có một lâu đài tuổi thơ thật đẹp. Mỗi kỉ niệm tuổi thơ làm nên một viên gạch xây dựng lâu đài, còn thời gian dát vàng, dát bạc lên lâu đài ấy, làm cho nó lung linh, huyền ảo.

Lâu đài của tôi không lung linh sắc màu cổ tích, không cong cong như những chiếc cầu vồng bảy sắc, nhưng lâu đài ấy đầy ắp kỉ niệm của thời ấu thơ gắn liền với ruộng đồng, cây cỏ, gắn liền với lũ bạn chăn bò, bắt cá, và gắn liền với những ngày lam lũ. Trở về lâu đài của mình, tôi từ từ mở rộng đôi cánh thời gian. Và lần này đôi cánh thời gian đưa tôi về với cây gạo đầu làng.

Cây gạo đứng cạnh con đường đi vào làng. Trong ánh mắt trẻ thơ của tôi, mỗi mùa cây gạo lại hiện ra những hình ảnh khác nhau. Mùa hè cây gạo đứng xòe ô che mát cho những ai lúc trưa chưa kịp về nhà. Mùa thu, cây gạo nâng vầng trăng vành mọng lên cành, suốt đêm ngồi xe trắng như người kéo kén dệt tơ để rồi rải xuống làng những dải lụa mịn màng. Mùa đông, cây gạo trơ cành lá. Bầu trời ảm thấp lè tè mây xám. Cây gạo giống chàng lực sĩ khổng lồ, thân vòng căng, rễ tì đất, vươn cành như các cánh tay cuộn cuộn cơ bắp đỡ bầu trời lên không cho mây xám đè xuống làng. Mùa xuân, cây gạo đơm đầy hoa nom như mâm xôi gấc me nấu ngày đầu năm. Nhìn từ xa, cây gạo như cô gái má hồng vém

thấm đội mâm xôi đầy ú ụ vào làng. Vậy là mùa hoa gạo bắt đầu.

Mùa hoa gạo bắt đầu từ một âm thanh rất quen thuộc, đó là tiếng léo nhéo của lũ sáo sậu vừa ra ràng. Chẳng biết sáo từ đâu mà bay về

đậu kín trên cây đến nỗi cả cây gạo to kênh mà không đủ chỗ cho chúng. Chúng tranh giành nhau chỗ đậu, thức ăn, chúng cắn nhau khiến cho cả không gian mênh mông chỉ toàn là tiếng sáo.

Những ngày tháng ba, cây gạo đổ rực hoa như những đốm lửa trên vòm trời xanh thẳm. Lũ trẻ con chúng tôi thường ra gốc gạo để nhặt những “đốm lửa” ấy bất chấp cái sợ bởi câu “thần cây đa, ma cây gạo, cáo cú cây đề”. Không hiểu sao cái màu đỏ hoa gạo lại có sức quyến rũ chúng tôi đến vậy? Thế là cứ giành nhau từng bông gạo để rồi gom chúng thành đống. Hoa gạo bông to, cánh nào cũng dày và cong như những chiếc thuyền đỏ thắm, chúng tôi tách từng cánh gạo rồi đem thả xuống con suối chảy qua làng. Những cánh hoa gạo trôi bồng bềnh trên mặt nước xanh ngắt chở theo bao ước mơ bình dị của lũ chúng tôi. Sau này nhớ lại, tôi cứ nhớ đến hình ảnh cánh buồm đỏ thắm của Lermontov. Chính cái đẹp của thiên nhiên đã thấm sâu vào trong tâm khảm mỗi chúng tôi, nó bắt đầu từ những đốm lửa lập lòe trên vòm trời xanh và cánh buồm bé xinh rất đối bình thường ấy.

Mùa hoa gạo thường đi kèm với những cơn mưa bất chợt. Lũ trẻ chạy xô dưới những cơn mưa rào đuổi theo bong bóng nước phập phồng, mưa quất vào mặt, mưa òa trên vai, trên tóc... Những cơn mưa rào tháng ba ào qua tuổi thơ cùng với màu đỏ khát khao của những chùm gạo đỏ. Ngày ấy, tôi và lũ bạn thường nhặt hoa gạo rồi về nhà rút trộm của mẹ một đoạn chỉ dài để khâu những cánh gạo thành chuỗi. Những chuỗi hoa gạo trở thành vương miện trên đầu, thành những vòng dây chuyền trên cổ nuôi dưỡng giấc mơ của các cô bé, cậu bé mong thành công chúa, hoàng hậu, trạng nguyên,...

Trong ký ức tôi còn lưu giữ kỷ niệm êm đềm của những trưa yên tĩnh và nắng chang, cả đám con nít sau khi đã gom hết hoa gạo dưới gốc liền mang xuống suối thả. Đợi cho những cánh gạo trôi ra xa liền nhảy xuống nước vớt lên, đứa nào vớt được ít hơn phải chấp nhận thua cuộc và đối diện với hình phạt là một buổi chăn bò cho cả đám.

Tuổi thơ đã quá xa, chỉ còn đọng lại trong ký ức. Những đốm lửa gạo bập bùng cháy, những cánh buồm trôi nghiêng nghiêng chở bao giấc mơ một thời. Cây gạo đầu làng giờ là dĩ vãng nhưng tôi biết nó đã già cỗi nên hoa càng thưa thớt; những cánh tay vũ nữ nuột nà khi xưa giờ trở nên gầy guộc; chẳng còn đám trẻ tranh nhau nhặt hoa gạo rơi; cũng

chẳng còn ai kết hoa gạo thành vương miện, không ai mơ làm công chúa. Trên con đường vào làng, hoa gạo rụng đầy, người qua lại giẫm lên hoa gạo, lên hình ảnh của những giấc mơ tuổi thơ hôm nào.

Nhớ quá hoa gạo tháng ba!

Bài 5. Em hãy phát biểu cảm nghĩ về một loài hoa mà em thích.

Bài tham khảo

Phượng không thơm, phượng chưa hẳn là đẹp, nhưng phượng đỏ và phượng nhiều, phượng có một linh hồn sắc sảo menh mang.

Phượng không phải là một đóa, không phải là vài cành, phượng đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời đỏ rực. Mỗi hoa chỉ là một phần tử của cái xã hội thắm tươi; người ta quên đóa hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán lớn xòe ra, trên đầu khít nhau bằng muôn ngàn con bướm thắm. Màu hoa phượng chói lói tựa như sắc máu người. Ấy là lời kêu kì bí của mùa hè; trong nắng chói chang, mùa hè thét lên những tiếng lửa.

Nhưng hoa càng đỏ, lá lại càng xanh. Vừa buồn mà lại vui, mới thực là nỗi niềm bông phượng. Mỗi lần gió hấy tới, từng đợt sóng rào rào trên biển hoa...

Người ta hay trồng phượng ngoài thành và trong thành; và người ta hay trồng phượng trong các sân trường. Vì sao? Nhưng dù trồng ở đâu, cũng chỉ có bọn học sinh yêu và hiểu hoa phượng nhất. Hoa phượng là hoa học trò. Còn ai quen với phượng cho bằng bọn cấp sách đến trường ngày hai buổi! Còn ai có linh hồn tươi thắm để quen hoài với phượng thắm tươi?

Mùa xuân, phượng ra lá. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. Lá ban đầu xếp lại, còn e; dần dần xòe ra cho gió đưa đẩy. Lòng cậu học trò phơi phới làm sao! Cậu chăm lo học hành, rồi lâu cũng vô tâm quên màu lá phượng. Một hôm, bỗng đâu trên những cành cây báo ra một tin thắm: mùa hoa phượng bắt đầu. Đến giờ chơi, học trò ngạc nhiên nhìn trông: hoa nở lúc nào mà bất ngờ dữ vậy!

Bình minh của hoa phượng là một màu đỏ còn non, nếu có mưa, lại càng tươi dịu. Ngày xuân dần đến, số hoa tăng, màu cũng đậm dần. Rồi hòa nhịp với mặt trời chói lọi, màu phượng mạnh mẽ kêu vang; hè đến rồi! Khắp thành phố bỗng rực lên, như đến tết nhà nhà đều dán câu đối đỏ.

Thi cử cho các anh sắp ra trường, lười biếng của các em còn ở nhiều năm. Sự học một bên căng, một bên chùng, đều ghi dấu hoa phượng. Các em ngồi trong lớp làm bài, tay không muốn chạy nhanh. Vì gần nghỉ, nên các em nghỉ ngay lúc còn chưa nghỉ. Phượng đỏ thế kia

mà! Khắp các cành đều có hoa; hoa nở, hoa rơi, hoa bay, đến cả ngoài vườn xa không có cây mà cũng có hoa phượng.

Các chàng trẻ vui tay nhặt cánh phượng trên cỏ xanh, lẫn thẩn như bụi ngùi. Có người bỏ vào sách ép, có người bỏ cả vào thư gửi đi. Hoa phượng tươi, tươi nhưng mà tươi quá quắt; hoa phượng đẹp nhưng

mà đẹp nào nùng. Ai xui hoa phượng nhiều như vậy? Ai dạy cho hoa phượng cái màu xa xắm? Phượng vui, cái vui tươi như là làm cho thái quá để che giấu cái sầu uất.

Cái sầu ngỉ hè, vâng, nhất là đối với những chàng sắp ra trường, mà trước khi ra, phải trải một cuộc thi. Những chàng ấy chăm ngay từ đầu năm; đến lúc hoa phượng đậm màu, lại càng gấp gáp. Vài chàng bấy lâu biếng nhác, nay cũng bị màu hoa phượng đẩy cho ở sau lưng. Phượng hồng, phượng đỏ, phượng xác pháo, phượng máu người, phượng cứ nở, các anh cứ cố học; sắc phượng mệt mỏi lắm sao! Thật đúng với lòng các anh, gắng sức nhưng mà buồn bã. Các anh đã nghỉ đến hè, đến lúc ra trường, đến ngã ba đường phải chọn hướng đi, đến cuộc đời đang rình các anh mà chụp bắt.

Rồi, một hôm, trống đánh: các anh ngồi thi. Ôi, bài văn bí quá, bài tính nghĩ mãi không ra, các anh toát mồ hôi, ngó quanh quẩn như cầu cứu, nhìn ra cửa sổ thấy bóng phượng ngoài sân! Rồi kẻ đậu thì bỏ mặc bông phượng mà vui vầy; kẻ hỏng buồn riêng một mình, bạn bè cũng không, chỉ biết thở than cùng bông phượng. Họ đi giữa đường, giẫm xác bông phượng, họ ngồi thơ thẩn, bông phượng cũng rụng bên mình. Bàn tay mân mê bông phượng, cái sắc đỏ ám ảnh quá, đỏ một cách tức tối, đỏ một cách tuyệt vọng.

Phượng cứ nở. Phượng cứ rơi. Bao giờ cũng có hoa phượng rơi, bao giờ cũng có hoa phượng nở. Nghỉ hè đã đến. Học sinh sửa soạn về nhà. Nhà chưa về, cái vui gia đình chưa thấy, chỉ thấy xa trường, rời bạn; buồn xiết bao! Những cuộc tình duyên giữa bạn bè đến lúc rẽ chia, cũng rẽ chia dưới màu hoa phượng; dù hữu tâm, dù vô tình, người nào cũng có sắc hoa phượng nằm ở trong hồn. Phượng xui ta nhớ cái gì đâu. Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt... Nhớ một trưa hè gà gáy khan,... Nhớ một thành xưa son uế oải...

... Thôi học trò đã về hết, hoa phượng ở lại một mình. Phượng đứng canh gác nhà trường, sân trường. Hè đang thịnh, mọi nơi đều buồn bã, trường ngủ, cây cối ngủ. Chỉ có hoa phượng thức để làm vui cho cảnh trường. Hoa phượng thức nhưng thỉnh thoảng cũng mệt nhọc, muốn lim dim. Gió qua, hoa giật mình, một cơn hoa rụng.

Cứ như thế, hoa học trò thả những cánh son xuông cỏ, đem từng giây phút xa học sinh! Hoa phượng rơi, rơi... Hoa phượng mưa. Hoa phượng khóc. Trường tẻ ngắt không tiếng trống, không tiếng người. Hoa phượng mơ, hoa phượng nhớ. Ba tháng trời đằng đẳng. Hoa phượng đẹp với ai, khi học sinh đã đi cả rồi!

Xuân Diệu

Bài 6. Viết về loài cây gắn liền với quê hương.

Bài làm

Tôi sinh ra và lớn lên tại vùng quê nghèo lam lũ, quanh năm suốt tháng không bước chân ra khỏi lũy tre làng. Nhưng tôi đã hạnh phúc hơn các bạn cùng trang lứa đó là được tới trường. Chính tại ngôi trường này tôi đã được nghe kể về sự tích một loài hoa với cái tên rất thân thương "bằng lăng" và từ đó hình ảnh của một loài hoa trong tôi thật đẹp và ý vị biết bao. Tôi luôn ao ước được đứng dưới gốc bằng lăng, ngắm nhìn bằng lăng nở, được ngây ngất trong màu hoa tím. Cái ước muốn đó luôn thôi thúc tôi đến với Hà Nội, đến với bằng lăng. Đúng như ước vọng, tôi đã đến và được sống cùng Hà Nội, cùng khắc khoải chờ bằng lăng nở...

Lúc đầu, chỉ là những cây tán rộng xum xuê lá nhưng chúng lại có một sức sống mãnh liệt, vươn lên trong bất kì hoàn cảnh khắc nghiệt nào của cuộc sống để dâng hiến cho đời bao tinh hoa được chất lọc từ đất trời cây cỏ. Mới bắt đầu bước vào tháng tư mà những nụ bằng lăng đã nẩy đầy cành đang vươn mình đón sức sống. Chính cái lúc chờ đợi này đã tạo nên trong tôi niềm khắc khoải không biết nó như thế nào, màu sắc ra sao, hương thơm thế nào...

Thấp thoáng từ vòm lá xanh xuất hiện những chấm màu tím nhạt mịn màng như những chiếc áo có màu đang đung đưa trước gió. Những tiếng reo vui "bằng lăng kìa" làm cho tôi thấy xốn xang, rạo rực như đứng trước hàng nghìn con mắt. Cùng với công lao của đất trời, sự thanh lọc chất dinh dưỡng từ đất, sự mong mỏi của bao người, hoa đã nở rộ, tím rợp đường rợp phố. Những cánh hoa mỏng manh mịn màng nhưng nó lại chất chứa bao hương vị của cuộc sống. Cầm trên tay cành hoa nở tím làm tôi nhớ tới sự tích bằng lăng. Cái màu tím ấy - màu của nghĩa tình thủy chung, đợi chờ, nhớ nhung da diết của tình yêu đôi lứa, tình yêu cuộc sống. Tuy nó không được trời ban phát cho hương thơm tự nhiên như những loài hoa khác nhưng nó mang lại cho đời thêm sắc hương cuộc sống, nếu thiếu nó thì mùa hạ Hà Nội sẽ trở nên tẻ nhạt, buồn bã. Sau thời gian đơm bông tỏa hương thì cây bằng lăng lại trở về với cái vẻ tự ngàn xa của nó, đậm chiều hơn, gầy gò hơn... và nó lại bắt đầu một cuộc hành trình đi tìm cái đẹp mới hứa hẹn mùa sau cho nhiều hoa hơn.

Tôi đã sống cùng Hà Nội, cùng bằng lăng được hai mùa hoa nhưng mỗi mùa đi qua đều để lại trong tôi bao kỉ niệm, niềm tiếc nuối.

Mỗi khi nghĩ hè tôi lại nhớ những cánh bằng lăng ép vào trang sách mang theo để nhớ Hà Nội, nhớ bằng lăng. Mỗi khi nhớ về Hà Nội tôi lại nhớ tới bằng lăng với những chùm hoa tím góp sức mình cho Hà Nội đẹp hơn với màu tím thủy chung son sắt như tấm lòng con người Hà Nội vậy.

Bài 7. Viết về cây tre làng.

Bài tham khảo

Lũy làng là một vành đai phòng thủ kiên cố! Lũy làng có ba vòng bao quanh làng. Màu xanh là màu của lũy.

Lũy ngoài cùng, trồng tre gai, thứ tre gốc to, thân to nhưng ngoằn ngoèo, không thẳng, cành rậm, đan chéo nhau. Mỗi nhánh tre lại có những gai tre nhọn hoắt, rất cứng mà những ai bèn mảng vào ven lũy, vô ý giẫm phải, khều nhỏ cũng khá phiền.

Lũy tre ngoài cùng này không đốn, tre đời nọ truyền đời kia. Tre cụ, tre ông, tre bà, tre cha, tre mẹ, tre con, tre cháu, chót chít, chẳng chéo bằng ngọn bằng tán, bằng cách ấy khiến con sẻ bay cũng không lọt... Những gốc tre cứ to bự lên chuyển thành màu mốc, khép kín vào nhau, thành bức tường thành bằng tre mà với chiến tranh giáo mác, voi ngựa thuở xưa, muốn đột nhập vào làng chẳng dễ gì!

Lũy giữa cùng toàn tre nhưng là loại tre thẳng (tre hóa). Lũy trong cùng tre càng thẳng hơn. Tre óng chuốt vươn thẳng tắp, ngọn không dày và rậm như tre gai. Suốt năm tre xanh rờn đầy sức sống. Và đến mùa đổi lá thì toàn bộ tán xanh chuyển thành một màu vàng nhạt. Khi một trận gió mùa lay gốc, tầng lá nổi nhau bay xuống tạo thành một rải vàng... Tre lũy làng thay lá... Mùa lá mới òa nở, thứ màu xanh lục, nắng sớm chiếu vào trong như màu ngọc, đẹp như loại cây cảnh quần thể, báo hiệu một mùa hè sôi động. Thân tre cứng cỏi, tán tre mềm mại. Mưa rào ập xuống, rồi trời tạnh, mỗi cánh, chuồn chuồn đan cài trong bầu trời đầy mây xốp trắng. Nhìn lên, những ngọn tre thay lá, những búp tre non kín đáo ngậy thơ, hứa hẹn sự trưởng thành, lòng yêu quê của con người được bồi đắp lúc nào không rõ!...

Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng. Măng trỗi lên ngọn nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non ủ kĩ như áo mẹ trùm lẩn trong lẩn ngoài cho đứa con non nớt. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?...

Bài 8. Cảm nghĩ về dòng sông hoặc dãy núi, cánh đồng, vườn cây,... quê hương.

Bài làm

Con sông Hồng thật dài và cũng thật rộng nhưng phần sông chảy qua làng Vông La quê em không dài lắm, chỉ khoảng vài cây số. Cây cầu Thăng Long từng từng bắc qua sông. Bà em kể rằng, sông Hồng là một

100 BÀI VĂN HAY 7

13

trong những dòng sông anh dũng nhất nước ta. Nó đã cùng cha ông ta đánh giặc từ thuở Hùng Vương dựng nước cho đến khi nước ta sạch bóng quân xâm lược. Mỗi làng quê nơi con sông chảy qua cũng góp một phần vào những chiến công lẫy lừng. Em tự hào về sông quê như đứa con tự hào về người cha, người mẹ anh hùng.

Quả thật, con sông đối với làng em giống như người mẹ hiền hòa. Bao đời nay sông nuôi sống con người bằng cá tôm. Không phải ngẫu nhiên làng em có tên là Vông La. Bởi hàng nghìn năm qua làng đã sống dựa vào nghề chài lưới trên khúc sông Hồng này nên lấy cái tên gọi đến những dụng cụ đánh bắt cá để ghi dấu nghề sinh sống của cả làng. Ngày nay, không còn nhiều người sống bằng nghề chài lưới nhưng cái tên Vông La vẫn còn như sự nhớ ơn tổ tiên. Con sông đã gắn bó với bao người dân quê em như thế.

Với đám trẻ nhỏ chúng em, sông còn là người bạn gần bó, thân thiết vô cùng. Em làm sao quên được những lần tập bơi, em đã uống bao nhiêu nước từ dòng sông chứa chan phù sa ấy. Dòng nước mát nửa như rã ra trên đùa cho em chìm xuống, nửa lại như nâng đỡ em lên. Cũng chẳng thể quên những buổi trưa trốn ngủ thi bơi cùng đám bạn. Bố em có lần lao xuống nước bắt em về. Em vẫy vùng khóc lóc, bố động lòng ra điều kiện, nếu thắng bố thì được ở lại bơi. Cuộc thi bơi của bọn trẻ trong làng trở thành cuộc thi bơi của hai bố con. Em không thắng, nhưng bố đã xiết chặt tay em nói rằng, em đúng là con trai làng chài... Sông có nghe được lời bố em nói hay không mà rập rờn dâng sóng? Sông ơi, ngày xưa bố em có thi bơi với ông nội hay không? Ôi, con sông của thời gian, chẳng điều gì ngăn ta suy tưởng về quá khứ...

Sông Hồng đẹp nhất lúc hoàng hôn và vào những đêm trăng. Khi nắng chiều đỏ xuống, mặt nước loang sắc đỏ huy hoàng. Mặt trời ở đường chân trời dính ngay vào hạ lưu dòng sông như một chiếc vương miện gắn lên đầu đáng quân vương đang từ từ ngã mình vào giấc ngủ. Từ dòng sông toát lên một sức mạnh uy nghiêm. Nước lại trong những

Ta đứng sông cầu lên một sức mạnh kỳ diệu. Ngay tại, trong những đêm trăng, thật khó tìm thấy dấu vết tuổi già nào trên dòng sông lơ đãng. Trăng rải ánh vàng xôn xao trên mặt nước. Sóng lăn tăn những gợn bạc, gợn vàng. Con sông uốn mình mềm mại như một áng tóc mây mượt mà...

Con sông quê đã để lại trong em bao tình cảm thiết tha, gắn bó. Sông gợi niềm tự hào, lòng biết ơn, khơi gợi những kí ức xúc động thiêng liêng về gia đình, bè bạn và sông còn là cảnh đẹp khó quên để ai ai cũng sẵn lòng, ngợi ca, chiêm ngưỡng.

Bài 9. Cảm nghĩ về quê hương.

Bài làm

Thông thường người đi xa trở lại quê nhà hay kể với bà con láng giềng chuyện lạ phương xa. Riêng tôi về làng, về xứ, lúc nào cũng thích nói đến cái đẹp, cái lớn quê mình. Có lẽ vì tôi yêu quê hương thấm thiết, yêu đến độ đam mê như một kẻ si tình.

Tuổi thơ tôi đã hẳn sâu trong kí ức những ngọn núi trông xa lấp lánh như kim cương, lúc xanh mờ, khi xanh thắm, lúc tím lơ, khi rực rỡ như viên ngọc màu xanh. Những năm tháng xa quê, trong tâm tư tôi những dòng sông quê mênh mông vẫn cuộn cuộn chảy, những dòng kinh biên biếc vẫn khói rạ, thơm vị mía lùi và trắng xóa sương mù sau Tết. Yêu cả tiếng chuông chùa ngân thẳm thẳm canh khuya. Tôi yêu ánh nắng chiều tà trải màu vàng tái trên rẫy khoai mì, nghiêng nghiêng bên triền núi. Biết bao đêm trăn trở tôi viết bao trang về con rạch nhỏ cạn lờ chảy qua bến Miếu, cát vàng xăm xấp nước. Tôi yêu màu đá xám đen, tấm phen xác xơ che nắng cho người đập đá. Tôi nhớ ngọn cỏ phát phơ giữa đồng nước lớn, cây cà na trái nặng chùm chùm, cây gạo mờ côi im lìm xa ngoài đồng bãi. Như con chiên ngoan mơ về “Đất Hứa”, tôi mong gặp lại cây đa bến Miếu, cây me già Đá Chẹt, con đường quanh co, lồi lõm trên Pháo Đài. Tôi nhớ những dòng nước lấp lánh từ triền đá cao ào ào đổ xuống, róc rách len vào khe đá rồi thông thả bò qua con đường trải đá, chảy xuống xóm làng.

An Giang từ bao đời đến bây giờ là đất nóng, là bãi chiến trường. Bờ cõi An Giang đời này sang đời khác luôn luôn bị xâm lăng và đầm máu. Lịch sử An Giang đã viết bằng những cuộc đời lặn lội, những số phận bị thương, những tâm hồn vĩ đại, bằng máu và nước mắt, bằng những lưỡi gươm và cây tầm vông vạt nhọn, bằng những mũi phi tiêu và cây súng thô sơ. Tôi thèm được leo lên Pháo Đài tìm lại phiến đá nào đã in dấu chân Hoàng Đạo Cật, cùng đồng đội của anh đánh tung trận địa pháo tầm xa của giặc. Tôi tha thiết muốn biết triền đá mà chí sĩ can trường Trương Gia Mô đã từ trên ngọn tháp lao xuống, nhất định không

de sa vào tay giặc rnap. Tôi muốn tìm lại vang bóng con người đến phút cuối đời còn làm cho giặc khiếp sợ mà nhà cách mạng lỗi lạc Phan Bội Châu nghe tin đã khóc với những lời thơ thống thiết...

Ôi, quê mẹ nơi nào cũng đẹp, nơi nào cũng rục rờ chiến tích, kì công. Từ mảnh đất quê nghèo tôi chập chững ra đi, khi về đôi chân rần chắc vì được luyện qua nhiều miền xa đất nước. Khi đi, từ khung cửa hẹp của ngôi nhà lá nhỏ tôi ngơ ngác nhìn ra vùng đất rộng bên ngoài với đôi mắt khù khờ. Khi về, ánh sáng mặt trời những miền đất lạ bao la soi sáng mỗi bước tôi đi. Tôi nhìn rõ quê hương hơn, thấy được xứ sở mình đẹp hơn ngày khởi cuộc hành trình.

Bài 10. Em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình khi hằng ngày được học tập dưới mái trường thân yêu.

Bài làm

Thưa cô! Đây là lần đầu tiên trong suốt năm năm học tại đây em viết thư cho cô. Nhiều lần em muốn viết thư cho cô để bày tỏ suy nghĩ của em khi hằng ngày được học tập dưới mái trường thân yêu này nhưng em lại không viết được. Không viết được bởi em không đủ can đảm để nói với cô những gì em muốn nói. Hôm nay, khi em cảm thấy mình đã lớn hơn và tự tin hơn, em viết thư này gửi đến cô để nói lên tâm trạng của mình.

Cô ạ! Hằng ngày, được đến trường, được học hành, vui chơi, được sống trong vòng tay thầy cô, bè bạn,... quả là niềm hạnh phúc của em. Với em, mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đến ngày chủ nhật, em chỉ muốn nó trôi qua thật nhanh, thật nhanh để đến ngày hôm sau, là ngày thứ hai. Sáng thứ hai, em náo nức chuẩn bị mọi thứ thật sớm để đến trường, gặp lại quang cảnh quen thuộc, gặp lại thầy cô, bạn bè thân thương. Em có cảm giác ngôi trường chính là ngôi nhà thứ hai mà em có.

Trong ngôi trường này, đối với em bạn bè chính là anh em của nhau. Dù khác màu da, dù khác dòng họ, dù khác nguồn gốc, dù khác cha khác mẹ, khác họ khác tên nhưng các bạn vẫn coi nhau như anh em ruột thịt.

Đối với thầy cô, em đều quý trọng từng người. Thầy cô có công ơn đối với em như trời biển. Thầy cô dạy em từng con chữ, từng âm vần, từng con số, từng phép tính,... Thầy cô có công lao to lớn mà em không sao đếm xuể. Quả thật không phải ngẫu nhiên mà trong một bài hát, cô đã được ví như mẹ hiền và mẹ hiền được ví như cô giáo.

Ngôi trường này cứ mỗi năm lại một đổi mới, một đẹp hơn trước.

Trường cũng như ngôi nhà của em. Tại đây em được ăn học, nghỉ ngơi và có thêm bạn bè, thầy cô. Còn nhớ ngày đầu tiên đi học, tại ngôi trường này, em rụt rè, sợ hãi nhìn các bạn bên cạnh và các anh chị lớn hơn mà như muốn òa khóc. Lúc ấy, em chỉ muốn buổi học trôi qua thật nhanh để được về với mẹ. Thế nhưng giờ đây, em không còn cảm giác bơ vơ, sợ hãi, rụt rè đó nữa. Ngôi trường đã trở thành nơi gắn bó thân thiết với em. Nó đã gắn liền với tuổi thơ em, cùng em lớn lên từng ngày. Sau này dẫu có đi đâu, làm gì em vẫn sẽ mãi nhớ về nó, nhớ về những thầy cô đã dạy dỗ em, những người bạn đã cùng em học dưới mái trường này.

Bài 11. Em hãy phát biểu cảm nghĩ về mẹ.

Bài làm

Trong cuộc sống, ai mà chẳng có người thương người nhớ. Người mà tôi yêu quý nhất là mẹ. Mẹ là tất cả cuộc đời tôi. Mẹ chứa đựng những gì huyền bí nhất, thiêng liêng nhất, kì diệu nhất. Nhưng còn có điều kì diệu hơn đó chính là tôi yêu mẹ vô vàn.

Mẹ tôi, chẳng phải bác sĩ cũng chẳng phải giám đốc, hay một nghề nào sang trọng hơn mà mẹ tôi chỉ là một người nông dân chân chính. Vì thế, nước da mẹ tôi không trắng trẻo như bao người khác mà lại ngăm ngăm đen vì lúc nào cũng một nắng hai sương vất vả, khó nhọc chăm sóc gia đình. Mái tóc mẹ ngang lưng, đen óng ả được thắt bằng bím xanh lơ mà mẹ vẫn thích. Mái tóc ấy ôm gọn khuôn mặt trái xoan, bao giờ cũng vui tươi. Đôi mắt đen nhánh của mẹ lúc nào cũng soi sáng nỗi lòng của tôi và chứa đựng cái gì đó rất bí ẩn mà tôi chưa có lời giải đáp. Đôi mắt mẹ luôn cười vui. Nụ cười ấy chứa chan bao tình cảm, bao nỗi niềm của mẹ dành cho tôi. Đôi bàn tay mẹ chai gầy xương xương vì phải làm quần quật bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Tôi thương mẹ vô cùng mà cũng quý mẹ lắm. Mẹ là người dẫn đường chỉ lối cho tôi nên người.

Cuộc đời mẹ tảo tần nuôi tôi, mẹ dạy tôi từ nét chữ đến từng cách ăn mặc... Mẹ đã phải chịu bao đắng cay khổ cực, vậy mà khi tối đến trăng thanh gió mát mẹ vẫn ngồi ngắm trăng đêm. Những lúc như thế, tôi thường sà vào lòng mẹ để nghe mẹ kể chuyện cổ tích. Bàn tay mẹ vừa xoa đầu tôi vừa kể. Giọng mẹ truyền cảm, nhẹ nhàng, cuốn hút tôi vào thế giới cổ tích và cũng đưa tôi vào giấc ngủ say sưa. Giấc ngủ ấy luôn hiện ra hình ảnh mẹ rất đẹp. Tôi cảm thấy như tôi không thể xa rời mẹ từng giây, từng phút.

Ở nhà mẹ hiền lắm, chẳng bao giờ đánh hay mắng tôi lần nào. Mỗi khi tôi mắc lỗi, mẹ chỉ khuyên bảo tôi nên cẩn thận và giúp tôi hiểu được

nội lòng của mẹ. Với ông bà, bao giờ mẹ cũng là một người dâu thảo. Với bố, mẹ là người vợ hiền. Với tôi, mẹ là người mẹ nhân hậu. Còn với làng xóm xung quanh thì mẹ luôn được mọi người khen. Tôi rất tự hào về mẹ. Một lần, chị Yến qua, chị cho tôi một quả chuối và một chiếc kẹo. Tôi khoe mẹ nhưng vẫn thấy ít liên hệ. Mẹ bảo tôi không nên nói thế, phải nhớ “của ít lòng nhiều” thì mới hòa thuận được với hàng xóm láng giềng.

Năm tháng trôi qua nhanh vùn vụt, chẳng mấy chốc mà tôi đã lớn. Tôi chỉ mong sao tuổi thanh xuân của tôi bù lại cho mẹ. Mẹ mãi mãi vẫn là người tôi quý nhất. Và tôi sẽ nhớ mãi những lời mẹ dạy: *Công cha như núi Thái Sơn - Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Ôi! Mẹ thật tuyệt vời!

Quách Quách Trung

Bài 12. Phát biểu cảm nghĩ về một người mà em yêu quý.

Bài làm

Tôi có một người cha, một người mẹ tuyệt vời luôn thấu hiểu và chia sẻ với tôi. Nhưng hơn hết, tôi còn có một người thân mà có lẽ nhiều bạn nhỏ cùng lứa tuổi với tôi vẫn ao ước, để đùa vui, để chia sẻ những điều thầm kín mà cha mẹ không thể hiểu hết. Người đó đã đem lại cho tôi không ít niềm vui và cả nỗi buồn. Không ai khác, đó chính là cô em gái đáng yêu vừa tròn ba tuổi, một người chưa hiểu hết thế giới xung quanh mà đã có thể đem lại niềm hạnh phúc lớn lao vô bờ bến cho tôi.

Có ai hiểu rằng, ngày mà tôi hạnh phúc nhất trong quãng thời gian qua, đó là ngày tôi được đón nhận từ tay mẹ một sinh linh bé bỏng còn đỏ hỏn. Tôi nhớ như in những ngày em sắp chào đời. Mẹ như đau đớn, nặng nề và vất vả hơn bởi những cái đạp của em, nhưng gương mặt mẹ vẫn ngập tràn niềm vui sướng. Lòng tôi rạo rực, bồn chồn, đặt ra không biết bao nhiêu câu hỏi: Em sẽ giống ai, giống mẹ, giống bố hay giống tôi? Em trông như thế nào? Em sẽ có tên là gì? Cứ tan học là tôi muốn về nhà thật nhanh với mẹ để đón nhận tin tức từ mẹ.

Ngày tôi mong đợi đã đến. Nhưng sao ông trời không vui mừng cho trời nắng mà lại khóc rưng rức khiến mưa tầm tã. Lặn lội bì bõm mãi, tôi và bố mới lếch thếch kéo nhau vào phòng sinh. Đập vào mắt tôi là khuôn mặt xinh xắn, dễ thương của em. Tay tôi run run ôm chặt em vào lòng, nhưng như sợ mình sẽ làm rơi em xuống đất, tôi vội vàng đặt em vào vòng tay mẹ. Nhưng, sau ngày đó là những ngày tôi thấy buồn bã vô cùng. Bố mẹ dường như ít quan tâm, chăm sóc tôi hơn, nói rằng tôi lớn rồi, không nên ghen tị với em, nên yêu thương em. Tôi thấy như mình bị bỏ rơi, nỗi buồn và lo lắng không sao ngăn được cứ ập tới. Tôi dần cảm thấy ghét em, tôi muốn nó dừng ra đời để tôi khỏi phải cô đơn như

thế này. Tôi lặng lẽ khóc, không muốn để bố mẹ thấy những giọt nước mắt không nên có. Một lần mẹ ngủ say, tôi lén trèo lên giường em. Nó đang thức. Vừa nhìn thấy tôi, em đưa đôi bàn tay bé xíu tựa như tay búp bê lại gần. Tôi nắm lấy, nắm rất chặt. Em mỉm cười, ọ ọ vài tiếng. Tôi chợt thấy mình sai. Em đáng yêu, dễ thương và trong sáng như giọt sương ban mai, vậy mà tôi lại ghét bỏ, lại ganh tị với em. Tôi sai thật rồi.

Thời gian trôi qua âm thầm như dòng nước chảy, chẳng chờ đợi ai. Thoắt một cái, em đã tròn hai tuổi. Đã biết hát bài *Một con vịt* mà luôn ăn bớt lời, còn giai điệu thì tự sáng tác. Căn nhà nhỏ trở nên ấm cúng và lúc nào cũng rộn rã tiếng nói, tiếng cười của em. Tôi cũng đã lớn hơn và chín chắn hơn nên không còn có cảm giác bị bỏ rơi. Hai chị em tôi tính tình khác nhau lắm! Tôi trầm buồn, thích nghe nhạc một mình,

nhất là nhạc không lời, hay xem những bộ phim tâm lý xã hội. Em nghịch ngợm chỉ thích hoạt hình và quảng cáo. Thế là hai đứa cứ giành nhau, có hôm còn khóc ầm ĩ vì tranh nhau một cái ti vi. Tuy vậy, chúng tôi rất yêu thương nhau. Có đồ chơi hay quà bánh gì thì tôi cũng đều nhường cho em nhưng em không bao giờ nhận hết. Tôi thầm cảm ơn ông trời đã ban cho tôi một người em để tôi có thêm niềm vui trong cuộc sống. Tôi chợt nghĩ, nếu tôi không có em bên cạnh, tôi sẽ buồn như thế nào. Có ai cãi nhau với tôi, có ai nói với tôi những lời thơ ngây một cách đáng yêu như thế, có ai cùng tôi ôm thỏ bông mà ngủ say sưa không? Không. Câu trả lời là không. Không ai khác ngoài em tôi có thể làm những việc đó. Em quan trọng với tôi vô cùng.

Nguyễn Thị Minh

Bài 13. Phát biểu cảm nghĩ về một người thân yêu nhất.

Bài làm

Trong cuộc sống hàng ngày, có biết bao nhiêu người đáng để chúng ta thương yêu và dành nhiều tình cảm. Nhưng đã bao giờ bạn nghĩ rằng, người thân yêu nhất của bạn là ai chưa? Với mọi người câu trả lời ấy có thể là ông bà, là mẹ, là anh chị hoặc cũng có thể là bạn bè chẳng hạn. Còn riêng tôi, hình ảnh người bố sẽ mãi mãi là ngọn lửa thiêng liêng, sưởi ấm tâm hồn tôi mãi tận sau này.

Bố tôi không may mắn như những người đàn ông khác. Trong suốt cuộc đời có lẽ bố không bao giờ được sống trong sự sung sướng, vui vẻ. Mới bốn mươi tuổi bố đã phải sống chung với bao nhiêu bệnh tật. Đầu tiên đó chỉ là những cơn đau dạ dày, rồi tiếp đến lại xuất hiện thêm

nhieu bien chung. Trước đây, khi còn khỏe mạnh, bao giờ do cũng rất phong độ.

Thế nhưng bây giờ, vẻ đẹp ấy dường như đã dần đổi thay. Thay vì những cánh tay cuộn cuộn bắp, giờ đây chỉ còn là một dáng người gầy gầy, teo teo. Đôi mắt sâu dưới hàng lông mày rậm, hai gò má cao cao lại dần nổi lên trên khuôn mặt sạm đen vì sương gió. Tuy vậy, bệnh tật không thể làm mất đi tính cách bên trong của bố, bố luôn là một người đầy nghị lực, giàu tự tin và hết lòng thương yêu gia đình.

Gia đình tôi không khá giả, mọi chi tiêu trong gia đình đều phụ thuộc vào đồng tiền bố mẹ kiếm được hàng ngày. Dù bệnh tật, ốm đau nhưng bố chưa bao giờ chịu đầu hàng số mệnh. Bố cố gắng vượt lên những cơn đau quặn quại để làm yên lòng mọi người trong gia đình, cố gắng kiếm tiền bằng sức lao động của mình từ nghề xe ôm.

Hàng ngày, bố phải đi làm từ khi sáng sớm cho tới lúc mặt trời đã ngả bóng từ lâu. Mái tóc bố đã dần bạc đi trong sương sớm. Công việc ấy rất dễ dàng với những người bình thường nhưng với bố nó rất khó khăn và gian khổ. Những lúc phải chờ khách đi đường xa, đường dốc thì những cơn đau dạ dày của bố lại tái phát.

Và cả những ngày thời tiết thay đổi, có những trưa hè nắng to nhiệt độ tới 38-39 độ C, hay những ngày mưa ngâu rải rác cả tháng 7, tháng 8, rồi cả những tối mùa đông lạnh giá, bố vẫn cố gắng đứng dưới những bóng cây kia mong khách qua đường. Tôi luôn tự hào và hãnh diện với mọi người khi có được một người bố giàu đức hi sinh, chịu thương, chịu khó như vậy.

Mỗi ngày bố đứng như vậy thì khi trở về những cơn đau quặn quại lại hành hạ bố. Nhìn khuôn mặt bố nhăn nhó vì những cơn đau vật vã mà bố phải chịu đựng, tôi chỉ biết khóc thầm. Nhìn thấy bố như vậy, lòng tôi như quặn đau hơn gấp trăm ngàn lần. Bố ơi, giá như con có thể chịu những cơn đau đó thay cho bố, giá như con có thể giúp bố kiếm tiền thì hay biết mấy? Nếu làm được gì cho bố vào lúc này để bố được vui hơn, con sẽ làm tất cả, bố hãy nói cho con được không?

Những lúc ấy, tôi chỉ biết ôm bố, xoa dầu cho bố, tôi chỉ muốn bố đừng đi làm nữa, tôi có thể nghỉ học, như vậy sẽ tiết kiệm được chi tiêu cho gia đình, tôi có thể kiếm được tiền và chữa bệnh cho bố. Nhưng nếu nhắc đến điều đó chắc chắn là bố sẽ buồn và thất vọng ở tôi nhiều lắm.

Bố luôn nói rằng bố sẽ làm việc cho tới khi còn chút sức lực cuối cùng để có thể nuôi chúng tôi ăn học thành người. Bố rất quan tâm đến việc học của chúng tôi. Ngày xưa bố học rất giỏi nhưng vì nhà nghèo bố

phải nghỉ học. Vào mỗi tối, khi còn cô gắng đi lại được, bố luôn hướng dẫn mấy chị em tôi học bài.

Trong những bữa cơm bố thường nhắc chúng tôi cách sống, cách làm người sao cho phải đạo. Tôi phục bố lắm, bố thuộc hàng mấy nghìn câu Kiều, hàng trăm câu châm ngôn, danh ngôn nổi tiếng...

Chính vì vậy, tôi luôn cố gắng tự giác học tập để sau này trở thành một bác sĩ và sẽ chữa bệnh cho bố, sẽ kiếm tiền để phụng dưỡng bố và đi tiếp những bước đường dở dang trong tuổi trẻ của bố. Tôi luôn biết ơn bố rất nhiều, bố đã dành cho tôi một con đường sáng ngời, bởi đó là con đường của học vấn, chứ không phải là con đường đen tối của tiền bạc. Tôi sẽ luôn làm theo những lời bố dạy, lấy bố làm gương sáng để noi theo.

Và tôi khâm phục không chỉ bởi bố là một người giỏi giang, cao cả, đứng đắn, kiên trì chịu khó mà còn bởi cách sống lạc quan, vô tư của bố.

Mặc dù những thời gian rảnh rỗi của bố còn lại rất ít nhưng bố vẫn trồng và chăm sóc khu vườn trước nhà để cho nó bao giờ cũng xanh tươi.

Nhưng cuộc đời bố bao giờ cũng đầy đau khổ, khi mà cả gia đình đã dần khá lên, khi các chị tôi đã có thể kiếm tiền, thì bố lại bỏ chị em tôi, bỏ mẹ, bỏ gia đình này để ra đi về thế giới bên kia. Bố đi về một nơi rất xa mà không bao giờ được gặp lại. Giờ đây khi tôi vấp ngã, tôi sẽ phải tự đứng dậy và đi tiếp bằng đôi chân của mình, bởi bố đi xa, sẽ không còn ai nâng đỡ, che chở, động viên tôi nữa.

Bố ra đi, đi đến một thế giới khác, ở nơi đó bố sẽ không còn bệnh tật. Và bố hãy yên tâm, con sẽ luôn nhớ những lời dạy của bố, sẽ sống theo gương sáng mà bố đã rọi đường cho con đi. Hình ảnh của bố sẽ luôn ấp ủ trong lòng con.

Bài làm của học sinh Nguyễn Thị Hậu

Bài 14. Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô,...).

Bài làm

Trong cuộc đời này, tình mẫu tử có lẽ là tình cảm thiêng liêng nhất. Và với mỗi đứa con, người gần gũi, yêu thương nhất có lẽ cũng chính là người mẹ. Với em cũng vậy, mẹ là người em quý mến, yêu thương và hơn nữa đó là người em khâm phục, ngưỡng mộ.

Mẹ em đã gần bốn mươi tuổi. Toàn bộ vóc dáng và vẻ bề ngoài của mẹ toát lên sự phúc hậu, điềm tĩnh khiến ai cũng yêu mến, gần gũi ngay từ lần gặp đầu tiên. Khuôn mặt của mẹ đầy đặn. Đôi mắt hiền từ rất dễ dàng. Tóc mẹ rất dài và dày, búi gọn sau gáy. Mái tóc ấy tạo cho mẹ

dang ve phuc nậu, lịch lām. Mẹ bước đi thong thả, nne nnang (đa nnieu lần mẹ bảo em: “Con gái đi đứng sao lại vội vội vàng vàng, hấp tấp như thế!”) và gặp ai mẹ cũng khẽ nghiêng đầu mỉm cười, chào hỏi. Em thầm nghĩ, lớn lên em sẽ tập cho mình một phong thái bình tĩnh, điềm đạm tuyệt vời như mẹ.

Mẹ em là người phụ nữ đảm đang, hết lòng với gia đình. Mẹ không quản ngại chuyện thức khuya, dậy sớm để lo lắng cho ba bố con em hay dọn dẹp nhà cửa cho thơm mát. Cũng chưa bao giờ mẹ hết kiên nhẫn với việc chỉ bảo cho chúng em những điều hay lẽ phải. Mẹ nhắc nhở chúng em về chuyện đi đứng, nói năng, về cách ứng xử, cách học, cách chơi... Em từng giấu kín trong lòng niềm khâm phục vì không hiểu sao mẹ lại hiểu rõ về mọi việc như vậy. Đã có lần em thổ thển hỏi bố điều đó. Bố xúc động kể lại rằng, ngày trước mẹ em là sinh viên giỏi của trường sư phạm, mẹ đã đi dạy học và có những thành công trong công

tác. Nhưng sau khi sinh con, công việc kinh doanh của bố tiến triển thì mẹ đành nghỉ việc để chăm nom con cái, nhà cửa cho bố yên tâm. Em ngỡ ngàng vì sự hi sinh của mẹ dành cho gia đình. Âm thầm gạt bỏ ước mơ, lặn lội với những công việc nội trợ không tên trong nhà, mẹ chỉ mong ước một điều là gia đình êm ấm. Nhìn mẹ sắp xếp nhà cửa gọn gàng thơm mát, mỗi tối lại đợi chồng con bên mâm cơm, em xúc động và thấy thương mẹ quá...

Không chỉ vậy, với hàng xóm mẹ còn là một người bạn tốt, một người láng giềng cởi mở. Các cô bác hàng xóm thường sang hỏi mẹ em về cách thêu thùa, nấu nướng, hoặc nhờ mẹ em góp ý chuyện gia đình. Với ai, mẹ cũng tận tình hướng dẫn. Chị em em đi chợ thường được cô bác bán hàng mời mọc bằng một tên chung: “Con mẹ Lan mua trứng cho cô nhé!”, “Hôm nay có mua táo cho cô không con mẹ Lan?”... Có hôm bác bán rau còn không cầm tiền khi em mua rau, bác bảo biểu “cô Lan” vì “cô Lan” giúp bác nhiều. Em không biết mẹ đã giúp bác những gì nhưng nhìn nụ cười triu mến của bác và các cô, các bác hàng xóm dành cho mình, em thấy tự hào về mẹ biết mấy...

Với em, mẹ gần gũi, dịu dàng biết bao yêu thương nhưng cũng thật lớn lao. Còn bao điều em phải học từ mẹ. Nghĩ đến mẹ, em lại thấy mình nhỏ bé, em nhủ lòng sẽ học thật giỏi để mẹ vui lòng và có thể tự hào về em.

Bài 15. Viết về người thầy của em.

Bài tham khảo

Thầy giáo mới ngay từ sáng hôm nay đã làm cho tất cả chúng tôi đều rất thích.

Khi chúng tôi đang lần lượt vào lớp, thầy đã ngồi vào chỗ của mình, chốc chốc chúng tôi lại thấy các học trò của thầy năm ngoái đi qua đều bước vào cửa chào thầy: “Chào thầy ạ! Chào thầy ạ!”. Rõ ràng đám học trò cũ đều rất mến thầy và muốn được học với thầy nữa.

Rồi đến lượt thầy nhìn đến chúng tôi, những học trò mới, hết đứa này đến đứa khác, một cách chăm chú. Vừa đọc chính tả, thầy vừa bước xuống bục và đi giữa các dãy bàn của chúng tôi. Chợt nhìn thấy một cậu mặt đỏ ửng và đầy nốt sừng nhỏ, thầy liền ngừng đọc, hỏi cậu làm sao, rồi sờ trán xem cậu có sốt không. Trong lúc đó ở sau lưng thầy, một cậu đứng ngay lên trên ghế và bắt đầu múa như con rối.

Thầy giáo quay ngoắt lại, cậu ta hoảng hốt vội ngồi xuống và cúi gằm mặt, chắc chắn thế nào cũng bị mắng một trận. Nhưng thầy đặt

tay lên vai cậu bé đại dột nói: “Đừng làm thế nữa nhé!” Chỉ thế thôi. Rồi thầy lại trở về chỗ và đọc nốt bài chính tả.

Xong bài chính tả, thầy nói với chúng tôi, giọng rất to nhưng hết sức hiền từ: “Nghe đây, các con ạ! Chúng ta sẽ sống chung với nhau cả một năm. Thầy trò ta phải cố gắng làm sao cho năm nay thật tốt. Các con phải chăm và ngoan...các con phải là đàn con của thầy. Thầy sẽ rất thương các con và các con cũng phải thương thầy. Thầy không muốn phải phạt một ai, các con phải tỏ ra cho thầy thấy là những đứa trẻ chân thành, dũng cảm. Trường chúng ta sẽ là một gia đình, các con sẽ là niềm an ủi, niềm tự hào của thầy”. Cậu học trò lúc nãy đứng lên ghế bước tới run run: “Thưa thầy, thầy có tha lỗi cho con không ạ?”.

Thầy giáo hôn vào trán cậu và nói: “Thế là tốt con ạ! Thôi con về đi”.

Lược trích theo *A-mi-xi*

Bài 16. Phát biểu cảm nghĩ về ngày khai trường đầu tiên.

Bài làm

Ngày khai trường năm nay, trên đường đến trường khi đi qua trường Tiểu học, bất chợt tôi nhìn thấy một cậu bé có gương mặt lo lắng, sợ sệt đáng nể bên người mẹ. Tôi chợt ngừng tiếng cười vì một cảm giác quen quen từ rất lâu bất chợt ủa về. Kia chẳng phải là cậu bé lớp một lần đầu tiên đi học đấy ư? Nhìn cậu bé, tôi lại nhớ những cảm xúc, những kỉ niệm về ngày khai trường đầu tiên của mình.

Ngày khai trường của một cậu bé lớp một là tôi ngày ấy trọng đại

vô cùng: tôi đã thành một học sinh, được học những điều bổ ích mà nhờ đó tôi có thể trở thành người lớn (mẹ tôi bảo thế). Tôi sung sướng, hồi hộp và háo hức mong chờ. Nhưng khi đứng trước cánh cổng trường cao rộng, trước một khung cảnh nhộn nhịp tiếng nói cười, bên cạnh là người mẹ yêu thương sắp rời tay, có lẽ tôi cảm thấy lo âu nhiều hơn thích thú.

Phải rồi, tôi cũng nép vào người mẹ như cậu bé này. Đầu tôi dụi vào người mẹ nhưng đôi mắt vẫn ngước lên nhìn vào khung cảnh ồn ào trong sân trường. Mẹ khẽ kéo nhẹ tay tôi, động viên: “Con đừng sợ, con sẽ có nhiều bạn như con lắm. Và cô giáo của con rất hiền...”. Mẹ đẩy tôi lên trước, tôi theo cánh tay mẹ chỉ mà rụt rè bước đi. Vào hẳn sân trường, tôi thích thú ngắm nhìn những chùm bóng bay rực rỡ, những băng đỏ chữ vàng nổi bật. Mẹ tôi mỉm cười: “Tất cả đón chào các con đấy!”. Tôi không nghĩ chúng tôi - những cô bé, cậu bé nhỏ xíu - lại được nhận những điều đẹp đẽ đến thế; cảnh ấy, tôi mới nhìn thấy trên ti vi thôi. Đến trước một hàng dài những học sinh lớp một chờ đi diễn hành,

tôi ngơ ngác nhìn quanh bờ ngõ, mẹ nhìn biển lớp để đưa tôi đến đúng hàng. Cô giáo chủ nhiệm của tôi rất trẻ, cô chào đáp lại lời chào của mẹ tôi rồi nhắc tôi chào mẹ. Tôi giật mình quay lại nhìn mẹ, muốn mẹ ở bên cạnh tôi thêm. Mẹ âu yếm nói: “Mẹ sẽ chờ con ngoài cổng nhé!”. Tôi cúi đầu không đáp, cô giáo ân cần trao cho tôi một quả bóng đỏ và xếp tôi vào hàng.

Một hồi trống giòn giã vang lên. Trống ngực đập mạnh, tôi hồi hộp chờ đợi những điều tiếp theo... Rồi cũng đến lượt lớp tôi diễn hành, tiếng nhạc rộn rã, tiếng vỗ tay rào rào. Khi đi qua trước lễ đài, tôi có cảm giác cả trường đang nhìn vào chúng tôi: các thầy cô giáo, các vị khách mời, các anh chị lớp trên... Không khí tưng bừng, sự chào đón nồng nhiệt của mọi người khiến tôi sung sướng. Học sinh lớp một chúng tôi như là niềm mong đợi, hi vọng của biết bao người....

Trở về và ngồi lặng im trong hàng của mình, tôi vẫn bị không khí náo nức tưng bừng của ngày khai trường làm cho hồi hộp, thích thú. Những lời phát biểu, những tiết mục văn nghệ đem lại cảm giác vui tươi, rộn ràng. Tôi không thể quên những tiếng trống khai trường. Đó là một hồi trống trang nghiêm nhất, vang vọng nhất mà tôi từng nghe; nó vang lên trong không khí im phắc, nghiêm trang và hồi hộp. Tôi hiểu rằng, trong giờ phút ấy, ai cũng nghĩ đến một năm học đầy nỗ lực ở phía trước. Riêng với học sinh lớp một chúng tôi, đó là một hồi trống đầu tiên dành cho mình. Hồi trống thông báo với tất cả mọi người rằng, bắt đầu từ ngày hôm nay, chúng tôi là những học sinh...

Ngày khai trường đầu tiên nhiều ý nghĩa quá! Cảm xúc về sự kiện trọng đại ấy tôi không thể diễn tả hết bằng lời. Nó ngập tràn đầy xúc động trong tôi. Cậu bé học trò mà tôi nhìn thấy đã rời tay mẹ để vào trường. Tôi tin rằng, cậu bé ấy cũng như tôi, sẽ có được những giây phút đầy hồi hộp và hạnh phúc.

Bài 17. Cảm nghĩ về đêm trăng trung thu.

Bài làm

Một năm có hai ngày hội dành riêng cho thiếu nhi, đó là Tết Thiếu nhi 1 - 6 và Tết Trung thu. So với Tết Thiếu nhi thì Tết Trung thu có phần được bọn trẻ con chúng tôi chờ đợi nhiều hơn. Vào ngày ấy, chúng tôi được cùng chung vui với mọi người, được hòa vào dòng người đông đúc trên phố, được phá cỗ đêm rằm cùng cả xóm hay đơn giản chỉ để được hưởng thụ một niềm vui nho nhỏ: cùng cả gia đình ngắm trăng. Với tôi, đêm trăng trung thu năm tôi tròn 12 tuổi là đêm trung thu nhiều ấn tượng nhất.

Mẹ tôi vẫn bảo trăng đêm rằm trung thu là tròn nhất. Quả vậy, nhìn lên bầu trời đêm sâu thẳm, một vầng sáng tròn vành vạnh như đồ khuôn. Ánh trăng như mật vàng, ngọt lịm tuôn tràn xuống mọi ngõ ngách khiến từng lá cây, ngọn cỏ đều sáng lung linh. Ánh mắt trong sáng của mọi bé thơ đều háo hức hướng lên vầng trăng với ý nghĩ thích thú được thấy chị Hằng, chú Cuội: chị Hằng xinh đẹp cùng Thỏ Ngọc dạo chơi trên cung trăng, chú Cuội tìm trâu ngồi u sầu trên gốc đa thần kì... Trung thu là vậy đó, những hình ảnh đẹp dễ của ngày rằm đã nhẹ nhàng bước vào tâm hồn trong trẻo của trẻ thơ qua những câu chuyện cổ tích đáng yêu.

Ngước lên trời cao bao la, lòng tôi xúc động vô bờ khi gặp vầng trăng tròn như gương mặt người thiếu nữ rạng rỡ nụ cười. Những vì sao lấp lánh kia là những ánh mắt của trời cao đang sẻ chia cùng nàng niềm vui hội ngộ. Tôi lại thấy lòng mình rạo rực hơn.

Đường phố nhộn nhịp, đông vui như Tết bước ra đường, thấy từng đoàn sư tử múa lửa thật tài tình; các em bé đội trên đầu những chiếc mũ công chúa đáng yêu, tay cầm đèn ông sao năm cánh hay chiếc đèn lồng giấy đỏ truyền thống, lòng tôi lại vui vui vì một phong tục truyền thống đẹp dễ đã không bị lãng quên theo thời gian.

Về nhà, tôi xúc động thấy gia đình đã quây quần, đoàn tụ quanh mâm bánh kẹo trung thu, chỉ còn đợi tôi về để phá cỗ. Nào nướng bánh, bánh dẻo, quả bưởi, quả chuối,...lâu rồi nhà mình mới tụ họp đông đủ vậy há không hả! Cảm giác hạnh phúc tràn ngập tim tôi. Tôi thêm cảm ơn

do mẹ mình! Cảm giác hạnh phúc tràn ngập tâm tôi. Tôi thấy cảm ơn đêm trung thu đã mang mọi người đến gần nhau hơn.

Tối muộn, phố xá dần vắng bóng người, bây giờ bình thản ngồi lại ngắm trăng trong đêm yên tĩnh mới thấy lạ làm sao. Trăng như tròn hơn, sáng hơn, đẹp thanh cao. Lòng nhẹ đi bao nỗi âu lo về bài vở sắp đến.

Đêm trung thu năm ấy sẽ khắc mãi trong tôi. Đó là một kỉ niệm đẹp thời thơ ấu. Nó nhắc nhở tôi nghĩ đến những nét trong trẻo mà tâm hồn mình từng có, những yêu thương mọi người dành cho nhau...để mai này nghĩ đến những giây phút đã qua tôi có thể mỉm cười hạnh phúc...

Bài 18. Cảm nghĩ của em về một cuộc chia tay.

Bài làm

Bạn đã bao giờ phải rời xa một người bạn mà mình yêu quý? Nếu có, hẳn sẽ cảm động với nỗi buồn của tôi lúc này: tôi vừa phải chia tay Trang, cô bạn thân nhất của tôi vì gia đình bạn chuyển đi nơi khác. Cuộc chia tay đã để lại trong tôi những hụt hẫng, nhớ nhung...

Buổi sáng cuối hè, sương mờ chùng chình giăng nhẹ giữa trời. Tôi dậy từ rất sớm, mang theo món đồ chơi yêu thích nhất của mình để tặng cho Trang: con búp bê tóc vàng mẹ mua cho tôi vào dịp sinh nhật mới đây. Tôi phải dậy sớm để có thể ở với bạn lâu hơn một chút, và còn bởi sợ rằng nếu tôi đến muộn, bạn đi rồi thì chúng tôi sẽ không được gặp nhau nữa.

Đang ngập ngừng trước cổng nhà bạn, tôi chợt thấy Trang bước ra: đôi mắt đỏ hoe, Trang ôm trên tay mấy món đồ chơi của bạn. Nhìn thấy tôi, Trang sụt sịt: “Tớ mang sang tặng ấy những thứ này, nhìn thấy chúng, ấy phải luôn nhớ đến tớ nhé...”. Tôi cố làm ra vẻ bình tĩnh để an ủi đứa bạn thân: “Ấy đừng buồn, tớ không quên đâu, ấy cũng giữ con búp bê của tớ nhé”. Nhưng giọng tôi vẫn nghẹn lại...Hai đứa tôi đang trao quà cho nhau thì nghe tiếng ba mẹ Trang giục con gái mở rộng cửa. Hóa ra mọi thứ đã thu xếp xong xuôi cả rồi và quả thực chỉ muộn một chút nữa là tôi không gặp Trang. Mẹ Trang tươi cười đáp lại lời chào của tôi rồi gọi Trang lên xe. Sự vội vàng của người lớn khiến chúng tôi cứ đứng trơ ra không biết phải làm gì. Tôi thấy chân tay mình lóng ngóng, Trang cũng bối rối nhìn bố mẹ rồi lại nhìn tôi. Giây phút này sao mà khó xử cho hai đứa. Trang ngồi lên xe là chúng tôi chẳng biết đến bao giờ mới được gặp lại nhau. Trang ôm chầm lấy tôi rồi bước lên xe. Tôi

run run đưa bàn tay lên vẫy, miệng lắp bắp không thành tiếng: “Trang đi nhé... Cháu chào hai bác!”. Chiếc xe lao đi, chạy nhanh khỏi tầm mắt tôi. Chợt nghe tiếng Trang hét vọng lại: “Nhớ viết thư cho tớ nhé!!!!...” Tôi òa khóc. Ôi! Thế là đứa bạn thân nhất đã đi rồi...Từ bây giờ chỉ còn tôi lủi thủi một mình trên con đường đến lớp. Bao nhiêu kỉ niệm của hai đứa phút chốc ùa về. Nào là những buổi hai đứa cùng đi kiếm củi, nào những hôm trời mưa, hai đứa co ro trong một tấm nilông, những buổi tối ngồi học muỗi đốt sưng cả chân...Trang đi rồi, tôi vẫn còn những người bạn khác, nhưng sao lòng tôi trống trải thế này?

Tôi lặng lẽ về nhà, lặng lẽ buồn. Chợt có bàn tay thật nhẹ đặt lên vai tôi. Tôi ngước mắt lên và gặp ánh mắt dịu dàng của mẹ. Mẹ âu yếm nói: “Con khóc nhiều quá Trang cũng sẽ khóc theo đấy. Cả hai đứa phải bình tĩnh để tập trung học chứ. Có thế, sau này mới gặp lại được nhau!”.

Đã hơn một tháng kể từ ngày tôi và Trang xa nhau mỗi đứa một nơi. Tôi vẫn chưa quên cuộc chia tay lặng lẽ và nỗi buồn thỉnh thoảng vẫn khiến lòng tôi đau nhói nhưng tôi tin lời mẹ. Và tôi đang cố gắng học tập để chờ một ngày gặp lại vui vẻ với người bạn thân.

Bài 19. Em hãy kể lại một kỉ niệm gắn bó với em và nêu những suy nghĩ của em về kỉ niệm đó.

Bài làm

Dường như trở thành một thông lệ, cứ đến mùa gặt lúa vụ Đông Xuân, trước sân nhà tôi lại có một giàn bầu đầy quả. Giàn bầu là kết quả mà ba thu được sau khi bỏ ra bao công sức. Quả thật ba có tay trồng cây trái, ít có nhà nào có được giàn bầu như thế. Hàng xóm thường bảo: “Trồng bầu nhiều trái chắc là sẽ có lắm con”. Giờ mới thấy hàng xóm nói sai bét và việc trồng bầu - sinh con chẳng có liên quan gì với nhau.

Giàn bầu của ba không giống với giàn bầu trong *Giàn bầu trước ngõ* của Nguyễn Đình Tư. Giàn bầu ba trồng trước một căn nhà tranh vách đất chứ không phải là khoảng sân trước căn nhà lầu sang trọng; trái bầu của ba được cả xóm quý trọng chứ không phải là thứ sản phẩm vì nể tình mà nhận như trái bầu kia; giàn bầu của ba chỉ có một vài dây trồng một lần chứ không phải “trồng mãi trồng mãi” như giàn bầu họ...

Để có được giàn bầu lấy trái phục vụ cho bữa ăn của bà con hàng xóm trong vụ gặt lúa Đông Xuân, ba phải gieo hạt từ trước Tết. Sau Tết cũng là lúc bầu bắt đầu leo lên giàn bằng mấy cái cành tre và tỏa đi các hướng. Thường thì mỗi lần ba tôi trồng khoảng hai đến ba dây ở các góc khác nhau. Khi dây bầu đã cao hơn đầu người, ba bắt đầu làm giàn cho

nó. Ban đầu chỉ là bốn cái trụ với mấy thanh tre bắc ngang dọc, dần dần giàn bầu rộng thêm ra theo độ lan tỏa của dây bầu. Ngọn bầu dài ra rất nhanh theo một đường thẳng, một đêm nó có thể dài thêm ra nửa mét. Vì vậy, ngày nào ba cũng phải dậy sớm tăng thêm không gian cho nó. Khi dây bầu bò ra rộng nhất cũng là lúc sân nhà tôi không còn một khoảng trống. Từ ngõ vào đến nhà tất cả đều là nơi ngự trị của dây và trái bầu, nó còn bò cả lên mái nhà rồi kết trái trên đó. Có khi đến cuối mùa, khi dây bầu héo được gỡ xuống mới phát hiện ra vài ba trái trốn mình trên mái tranh, lúc đó thì chỉ biết dùng vỏ trái bầu làm đồ đựng nước chứ không ăn uống gì được nữa.

Lũ chúng tôi ngày đó rất thích leo trèo chạy nhảy nên ba không cho tham gia làm giàn vì sợ chúng tôi ngã. Đổi lại, ba bảo tưới nước cho cây. Mỗi lần như vậy, ba anh em tranh nhau tưới. Tưới đến nỗi xói cả gốc làm lộ rễ ra ngoài, rồi còn biến gốc bầu thành vũng nước và dây bầu bắt đầu biến trở thành cây lúa. Cũng nhờ bầu vốn dễ sống nếu không giàn ba làm chẳng biết cho thứ gì leo nữa.

Cả nhà ai cũng quý dây bầu và giàn bầu. Mỗi ngày trước khi trời tối, chúng tôi thường ra đánh dấu xem ngọn bầu đang ở đâu để sáng thức dậy xem nó dài được bao nhiêu. Hồi hộp nhất là được theo dõi trái

bầu đầu tiên hiện hữu trên giàn. Chúng tôi soi mói nó từ lúc còn bé như đầu cây tăm cho đến lúc nở hoa rồi thành trái. Khi phát hiện ra ngọn bầu có quả đầu tiên, má thường dặn chúng tôi không được đụng đến vì sợ nó sẽ rụng hoặc chai đi. Còn chúng tôi thì như muốn mang nó xuống để chăm sóc vì lo sợ nó sẽ không đậu thành trái. Mỗi lần đi học hay đi đâu về chúng tôi cũng đều ghé thăm nó xem đã lớn đến đâu rồi.

Trái bầu đầu tiên thường được để lại làm giống cho vụ sau. Trái bầu đó được ba chăm rất kĩ. Vì nó nặng nhất nên ba phải cột dây vào phần bụng neo lên giàn để nó khỏi kéo làm đứt dây. Nó sẽ nằm đó cho đến cuối mùa, khi dây bầu tàn ba sẽ hái xuống đem phơi vài ngày rồi mang vào treo trong bếp. Đến mùa gieo hạt năm sau sẽ mang xuống bỏ ra lấy hạt đem ươm. Trong ruột nó chứa đến hàng trăm mầm sống, ba chỉ gieo một ít, còn lại đem cho hàng xóm, ai trồng được thì trồng. Gần như cả xóm ai cũng xin hạt về trồng, vậy mà đến mùa, vẫn không có nhà nào có được giàn bầu như giàn bầu của ba. Quả thật, đó là niềm hãnh diện của nhà tôi, của anh em tôi.

Hoa bầu nở về đêm nên nó kết trái nhiều nhất vào mùa trăng sáng. Vào mùa trăng nhìn giàn bầu thật thích mắt, trái lớn trái bé cứ đung đưa như đưa nôi. Hồi nhỏ tôi không hiểu tại sao chỉ đến mùa trăng bầu mới nhiều trái. Thắc mắc nhưng không dám hỏi vì sợ nói ra bầu sẽ

không đậu trái nữa (đó cũng là thói quen kiêng kị của người dân). Sau này mới biết bầu thụ phấn nhờ côn trùng. Chỉ khi trăng sáng, các loại côn trùng mới hoạt động nhiều, chúng mang phấn từ hoa đực sang hoa cái. Nhờ đó bầu mới đậu trái.

Khi giàn bầu của ba sai trái cũng là lúc quê tôi vào mùa gặt. Chính vì vậy, nhà nào đến ngày gặt lúa cũng đến nhà dọn ba một hai trái bầu về làm canh cho người gặt ăn cơm trưa. Sống ở quê nghèo nên ai cũng quý những thứ như thế. Nếu bây giờ, có lẽ giàn bầu của ba chỉ để làm cảnh chứ chẳng có ích lợi gì. Nhà khá giả thì mua tôm tép, thịt còn không thì ra đồng bắt cua về nấu với bầu, đơn giản hơn thì trộn với thứ khác hoặc luộc chấm mắm. Bầu vốn dễ chế biến thành món ăn. Để canh bầu được ngon, ngọt thì người nấu canh thường ướp tôm, thịt, hay cua với gia vị cho thấm thắp rồi đổ nước lã vào nấu cho sôi lên, rồi cho bầu xắt mỏng vào. Đợi sôi vài dạo, bầu vừa chín tới là nhắc xuống, không được nấu bầu chín lắm sẽ mất ngon.

Hết mùa gặt cũng là dây bầu dần tàn. Dây bầu sẽ cho những đợt trái cuối cùng nhưng nó không còn ngon ngọt, mềm như lúc dây còn sung sức. Biết là trái bầu lúc này ăn không ngon nhưng ba vẫn chưa vội phá giàn đi vì thấy tiếc, tiếc cho bao công sức ba vun trồng, làm giàn,

chăm bón; tiếc cho những gì mà dây bầu đã cho con người trong suốt thời gian nó tồn tại. Nhưng cuối cùng thì dây bầu cũng khô héo và chết đi, kết thúc một chu kì sống. Ba ngậm ngùi kéo dây và tháo giàn xếp vào một góc, đợi sang năm lại tiếp tục làm giàn cho dây bầu mới.

Một mùa như thế, không thể tính được giàn bầu ra được bao nhiêu trái. Ban đầu chúng tôi còn đếm trên giàn có mấy trái nhưng khi cây đã sai quả thì không thể nào đếm được nữa. Tôi chỉ biết là cả xóm hầu như nhà nào cũng một lần đến nhà tôi hái bầu mang về làm thức ăn, có nhà đến vài ba bốn lần. Ở nhà má cũng rộng rãi, khi bầu sai trái, má hái cho mỗi nhà một quả. Có nhà muốn ăn nữa nhưng ngại lại đến mua, tùy theo người, má có thể bán cũng có thể cho, nói là bán nhưng cũng như cho. Cứ như vậy, trái bầu ba trồng trở thành thức ăn của nhiều nhà trong xóm, và giàn bầu cũng trở thành quen thuộc với mọi người.

Bây giờ giàn bầu ấy không còn nữa vì gia đình tôi đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Nhớ về giàn bầu là nhớ về những kỷ niệm của một thời gian khổ, nhớ về cuộc sống tình nghĩa ở quê hương. Sống ở vùng đất mới, ba vẫn tiếp tục với những công việc của mình, nhưng đã không còn những mùa gặt, không còn cuộc sống lam lũ như ở quê, cũng không còn

tình nghĩa quanh giàn bầu. Nhưng dù sao đi nữa, đối với chúng tôi, những gì đã diễn ra vẫn còn như trước mắt bởi người ta có thể xa quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim mỗi con người.

Bài 20. Hãy kể về quê hương em.

Bài tham khảo

*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

(*Đồng chí* - Chính Hữu)

Không biết “anh” và “tôi” trong bài thơ *Đồng chí* của nhà thơ Chính Hữu sinh ra ở nơi nào nhưng khi đọc xong hai câu thơ trên mình có cảm giác quê hương của “tôi” giống quê hương mình quá. Làng quê nơi mình sinh ra cũng nghèo, đất cày lên cũng sỏi đá, thậm chí sỏi đá không thể cày được. Nếu nói về quê mình thì chỉ có cụm từ nghèo đói mới diễn tả hết được.

Sơn Cầm Hà rừng núi âm u

Người khôn ít, người ngu thì nhiều.

(*Sơn, Cầm, Hà*: Tiên Sơn, Tiên Cầm, Tiên Hà - ba xã nghèo nhất, cao nhất của huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam).

Hai câu này không biết có từ bao giờ nhưng lớn lên mình đã được nghe lũ bạn đọc như thế mỗi khi mình nói sinh ra ở Tiên Cầm (Tiên Phước, Quảng Nam). Khi đó thì mình có một chút mặc cảm, cái mặc cảm trẻ con, nhưng giờ lớn lên thì cái mặc cảm đó không còn vì quả thật quê mình là vậy.

Con đường từ huyện lỵ Tiên Kỳ (thị trấn của huyện Tiên Phước) về nơi mình ở với đường dốc quanh co, lầy lội vào mùa mưa, đá lởm chởm vào mùa nắng chỉ dài chừng 7km nhưng chưa bao giờ mình đi ít hơn 1 giờ đồng hồ. Khoảng cách tưởng chừng như chỉ cần trong 10 phút là đi đến nơi cũng đủ để làm cho mình phải khăn gói ở trọ trong thời gian học cấp III. Cứ nhớ lại những lần trèo đèo, qua suối để đến trường trong mỗi chiều chủ nhật và lội suối qua đèo về nhà vào chiều thứ bảy là mình lại rùng mình.

Nằm dưới chân ngọn núi có cái tên rất dễ thương: núi Vú, quê mình yên bình đến lạ thường. Gần 15 năm sống ở quê mình chưa bao giờ nghe tiếng xe máy, cũng không có tiếng ô tô, thỉnh thoảng vài ba năm mới được một lần nghe tiếng động cơ phản lực. Con đường vào thôn chỉ to bằng đúng một con trâu (chẳng may hai con gặp nhau thì chắc

chấn sẽ có một con xuống ruộng hoặc lên rừng) thì có xe nào mà vào được. Cả thôn chỉ có vài chục nóc nhà, mỗi nhà cách nhau vài ba trăm mét. Đêm đến hầu như không có một âm thanh nào ngoài tiếng côn trùng, ếch nhái, rấn rít... Những đêm không trăng sao cả thôn như một lọ mực khổng lồ, những ánh đèn dầu leo lắt của một vài nhà không xóa được cái tối tăm, hiu quạnh. Có lẽ bức tranh phố huyện nghèo mà Thạch Lam khắc họa trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* cũng không thể hiu quạnh và ảm đạm bằng bức tranh quê mình. Chị em Liên còn có chuyến tàu để trông chờ, mong đợi, mơ về Hà Nội xa xôi và gửi gắm niềm hi vọng, chứ lũ trẻ quê mình thì có gì đâu ngoài màn đêm u tối.

Ánh đèn dầu là thứ ánh sáng duy nhất ở nơi đây mỗi khi đêm đến. Trẻ con học bài bằng đèn dầu, người lớn vá áo dưới ánh đèn dầu, gia đình ăn cơm dưới ánh đèn dầu, mấy ông nhậu dưới đèn dầu, mấy bà, mấy cô rửa chén dưới ngọn đèn dầu... Tất cả sinh hoạt của người dân đều diễn ra dưới ánh sáng tối tăm của ngọn đèn. Lũ trẻ ở thôn mình lớn lên với ngọn đèn dầu đó.

Mình vẫn nhớ là má thường dậy sớm nấu cơm, và đó cũng là lúc mình được má đánh thức dậy học bài. Nơi học không đâu khác chính là bếp lửa má vừa nhóm lên, học vậy vừa tranh thủ sự ấm áp, vừa tận dụng ánh sáng của ngọn lửa để không phải tốn dầu. Cái kiểu học đó anh em mình đứa nào cũng đều trải qua 9 năm, mãi đến khi học cấp III ở trọ

mới có được ánh điện. Nghĩ cũng lạ, điều kiện ánh sáng như thế mà thôn mình không có đứa nào bị cận thị cả.

Đến hôm nay, có nghĩa là hơn 10 năm mình xa quê, thôn mình vẫn sống với ngọn đèn dầu đó. Không hiểu tại sao chính quyền địa phương không kéo cho nhà dân một đường dây hạ thế. Sống trong thời đại văn minh mà vẫn ánh đèn dầu thì không thể nào hiểu được.

Ngọn núi Vú cao chót vót ấy lại là nơi mình và mấy đứa bạn đến chơi nhiều nhất sau những buổi học. Nào là chăn bò, nào là bắt sáo, nào là hái sim, cắt chà là, nào là lượm phế liệu, đốn củi... Không biết ngọn núi đó bây giờ như thế nào nữa, nhưng chắc chắn sẽ không còn chim sáo, không còn phế liệu cũng không còn nhiều sim cho lũ trẻ trong thôn bây giờ hái nữa.

Ngoài thời gian đến trường, hầu hết bọn con nít đều phải chăn bò, phụ giúp gia đình làm đồng, đốn củi, bẻ măng, bắt cá, về nhà lại nấu cơm, giặt quần áo... Nghĩ lại mới thấy trẻ con khi đó giỏi thật, việc gì cũng làm được, có đứa còn làm như người lớn. Có lẽ do cái nghèo đã làm cho lũ trẻ chúng mình quen dần với công việc, lâu dần trở thành nếp

sông, thành thứ thay thế cho những thú vui chơi của trẻ con bây giờ.

Cuộc sống của người dân trong thôn bao năm qua vẫn thế. Sáng ra đồng tối lại về, có người cả năm không bước chân ra khỏi thôn. Cái điệp khúc đó cứ lặp đi lặp lại như một vòng luân hồi. Thanh niên trong thôn đa phần thất học, đến tuổi lại dựng vợ gả chồng và trở thành một nông dân thuần phác. Còn lũ trẻ thì chỉ một số ít may mắn được đến trường, nhưng cái may mắn đó càng ngày càng ít đi. Cái nạn thất học cứ đeo bám lũ trẻ trong thôn, nó là hệ quả của cái nghèo và cũng chính là nguyên nhân của cái nghèo.

Thật ra gia đình mình cũng không khá hơn những nhà hàng xóm là bao, nhưng may mắn anh em mình không có ai bỏ học giữa chừng. Có được may mắn đó không ai khác là nhờ má và cũng nhờ gia đình mình chuyển đi sớm. Chắc má là người nhìn xa trông rộng nhất trong số những người phụ nữ trong thôn. Nếu không thì giờ mình chỉ là một anh nông dân rồi.

Cuộc sống của người dân giờ đây đã đổi thay khá nhiều, hầu như nhà nào cũng sắm được chiếc xe máy, nhiều nhà xây đã mọc lên, trẻ con được đến trường cũng ngày một tăng lên, đường sá đã thông thoáng hơn... nhưng cái nghèo thì vẫn còn hiện hữu. Cái cảnh đầu tắt mặt tối, chân lấm tay bùn của người dân vẫn còn đó; ngọn đèn dầu leo lét vẫn được thắp lên mỗi khi đêm xuống; bữa cơm độn với mớ rau và nước mắm vẫn xuất hiện trong mỗi nhà; trẻ con hết trường làng rồi nghỉ học vẫn

còn phổ biến; thanh niên bỏ xứ đi xa như là một cứu cánh cho cuộc đời vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại... Đó chính là dấu hiệu của sự đi xuống trong thời đại đòi hỏi sự phát triển chiều sâu như hiện nay. Nhiều lúc nghĩ phải làm gì cho quê hương nhưng có lẽ nghĩ chỉ để mà nghĩ. Bản thân mình giờ lo còn chưa xong thì lấy gì mà lo cho quê hương. Cái câu “lực bất tòng tâm” nên dùng vào lúc này có vẻ hợp lí.

Mong rằng sẽ có nhiều thay đổi hơn nữa cho quê hương, để câu nói “người khôn ít, người ngu nhiều” không đi liền với “Sơn Cẩm Hà rừng núi âm u” nữa, để đất cày lên đất chứ không phải là sỏi đá nữa, để hơn một năm nữa mình trở về được chứng kiến sự thay đổi đó.

Trần Tiến Tự

Bài 21. Kể cho bố mẹ nghe một chuyện lí thú (hoặc cảm động, hoặc buồn cười,...) mà em gặp ở trường.

Bài làm

Từ trước đến nay con luôn được bố mẹ chăm sóc và lo lắng rất

– Từ trước đến nay, con luôn được mẹ chăm sóc và lo lắng cho mọi điều nên con sống rất vô tư. Vì thế, trên đường đi học về hôm nay, con rất cảm động trước suy nghĩ và hành động của bạn An, mẹ ạ!

Nghe tôi nói vậy, mẹ ngừng tay đan áo, ngẩng lên mỉm cười:

– Chuyện thế nào hả con? Kể có đầu có đuôi cho mẹ nghe với.

Tôi hào hứng kể:

“Cả nhóm bọn con vừa đi đường vừa bàn tán xôn xao về kết quả bài kiểm tra đầu năm. Bất chợt, chúng con nghe tiếng An gọi:

– Các cậu ơi! Lại đây xem này!

Chúng con ngơ ngác nhìn quanh vì nghĩ An đi bên cạnh, nhưng hóa ra bạn ấy ở phía sau một quãng. Không ai để ý việc bạn ấy dừng lại bên đường. Chúng con chạy lại, An giơ ra một cái ví ướn sũng:

– Mình thấy nó nằm ở mép nước, không định nhặt lên nhưng thấy còn rất mới nên chắc không phải ai đó vứt đi. Hóa ra đúng thế thật. Các cậu xem này....

An mở chiếc ví ra... Chúng con sửng sốt! Trong ví toàn những tờ giấy bạc pô-li-me năm mươi nghìn, một trăm nghìn,... ướn nhẹp. Bình xuýt xoa:

– Trời ơi! Nhiều tiền quá! Tiêu gì cho hết nhỉ?

Chúng nhìn An tò mò:

– An hay nhỉ! Đang nói chuyện bài kiểm tra, lại dúi chết đi được, chỉ mong đi nhanh nhanh về nhà thế mà bạn còn nhìn thấy cái ví...

An cười:

– Không, tớ chỉ đang nhìn và nghĩ xem liệu đám cỏ ấy có cắt cho bò ăn được không thôi.

Đến lúc ấy, chúng con mới trầm xuống. Nhà An gặp nhiều khó khăn. Trong khi chúng con chỉ ăn, học và chơi thì An ngoài giờ lên lớp còn phải giúp gia đình nhiều việc: chăn bò, cắt cỏ, kiếm củi... Ngay vừa rồi, khi cả nhóm đang tranh cãi về điểm bài kiểm tra thì bạn lại nghĩ về việc giúp đỡ gia đình. Chợt Chung nói:

– Thế này lại hay đấy. An cầm chiếc ví về đưa cho mẹ đi. Cả nhóm mình đi với nhau mà chỉ có An nhìn thấy chúng tớ nó dành cho bạn.

Cả bọn con đồng thanh: “Đúng đấy!”

An băn khoăn:

– Như thế sao tiện. Nếu đã quyết định lấy thì tại mình chia đều. Mình không cầm một mình đâu...

Một bạn kêu lên:

–Không An ạ! Chúng mình không cần nó bằng bạn. Chúng mình đã có bố mẹ lo cho cả rồi. Bạn cứ cầm về cho mẹ.

An có vẻ nghĩ ngợi. Còn chúng con thì im lặng. Một lúc sau, bỗng An nói, giọng cương quyết:

–Không được đâu các cậu ạ! Gia đình mình tuy khó khăn nhưng biết đâu người có chiếc ví này còn khó khăn hơn? Với lại, đây cũng không phải là tiền do mình làm ra nên không thể dùng được. Chúng mình cùng mang nó lên công an xã đi!

Chúng con đi cùng An lên gặp các chú công an. Các chú công an hết lời khen ngợi An và chúng con, nhưng con nghĩ những lời khen tặng ấy nên dành hết cho An mới đúng.

Càng nghĩ con càng khâm phục hành động của An. Bạn không hề tham của nhặt được. Càng cảm động hơn khi bạn biết nghĩ: đồng tiền do chính mình làm ra mới có giá trị đích thực”.

Bài 22. Kể lại một lần về thăm quê mà em nhớ mãi.

Bài làm

Em quê ở nông thôn nhưng em lại sinh ra và lớn lên ở thành phố. Mười mấy tuổi đầu, mà chưa một lần về quê, đã nhiều lần em đòi về quê, bố mẹ em đều bảo chờ dịp, vì đường xa lắm. Rồi một ngày ở quê làm giỗ Tổ, thế là cả nhà em cùng về thăm quê.

Nói đến làng quê, lòng em rất háo hức. Người ta hát *quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đò nhỏ*. Còn em, em hình dung quê hương là những bà con thỉnh thoảng ghé thăm cho em nào nếp, nào lạc.

Quê em ở rất xa. Thoạt đầu cả nhà đi xe lửa, sau một đêm ngủ trên tàu thì đi xe lam, qua đò và cuối cùng đi bộ. Mẹ em bảo, về nhà chú chỉ còn khoảng một cây số thôi, đi bộ mà xem cho biết. Xung quanh làng, đồng lúa trải rộng tít tắp. Nhìn về làng, rặng tre xanh um bao bọc tất cả. Qua cánh đồng đến những mương nước, máy bơm xả nước rào rào. Vượt qua cổng làng là những ngôi nhà ngói có cổng và vườn bao bọc. Có những người quen đứng ở cổng cất tiếng chào bố mẹ em.

Quá giữa làng là đến nhà chú em. Bà con nhiều nơi đã về, tay bắt mặt mừng, hỏi thăm rồi rít. Chú thím hỏi bố mẹ em: “Cháu Lâm đã lớn bằng ngần này à? Cái Lan nữa, sắp thành cô gái rồi”. Bố em hỏi chuyện cúng giỗ đã chuẩn bị đến đâu, còn mẹ em đem các thứ đã chuẩn bị đưa vào cho thím. Mẹ em cũng đem quà cho các em nhỏ. Lũ trẻ con hàng

vào chợ bình. Mẹ em cũng đem qua cho các em nhỏ. Lũ trẻ con hàng xóm cũng đến. Mẹ em đem kẹo phân phát cho chúng.

Sáng hôm sau, bố đưa chúng em đi thăm mộ các cụ, thắp hương rồi về thăm nhà thờ họ. Chúng em ra xem sông, xem cây cổ thụ, trưa trở về thì cả họ đang cúng ở nhà thờ. Chúng em cũng vào lạy. Trưa hôm ấy, trong bữa cỗ đông đúc, mọi người nói chuyện vui vẻ, ồn ào. Chiều hôm ấy em và lũ trẻ mới quen rủ nhau đi chơi như những người đã quen từ lâu.

Tối hôm ấy chúng em ăn cơm và nhìn ngắm nhà chú em. Bố em bảo: “Đây là nhà ông cố để lại cho ông, ông để lại cho bố và chú. Bố con mình ra thành phố nên nhà này để lại chú ở”. Nhà tuy lợp ngói, nhưng đã cũ, đồ đạc cũng cũ. Chỉ có cái tủ li và tivi là còn mới. Chú hỏi thăm em học tập thế nào và hẹn đưa mấy em con chú ra thành phố chơi. Cuối cùng, chú thím lại đem quà quê, nếp và lạc, gói mỗi thứ một ít cho mẹ em mang về. Mẹ em chối từ thế nào cũng không được.

Hôm sau cả nhà em lên đường từ sáng sớm cho kịp tàu. Chú Thím cũng ra tiễn bố mẹ em một đoạn xa, tận cổng làng.

Thế là em hiểu được làng quê. Đó là nơi có mồ mả tổ tiên nhiều đời, là nơi thờ cúng dòng họ, nơi những người cùng dòng máu dù xa xôi đều nhận ra nhau và có tình thân với nhau. Em thích rặng tre râm mát, thích lũ trẻ con dễ gần, thích không khí vắng lặng. Em mong làng quê giàu có hơn, đời sống khấm khá hơn và cầu chúc đời sống gia đình chú em ngày càng thịnh vượng hơn nữa.

Bài làm của học sinh

Bài 23. Hãy thuật lại một câu chuyện hay về một danh nhân Việt Nam mà em biết.

Bài làm

Tương truyền có lần Lê Quý Đôn từ kinh thành Thăng Long về thăm quê mẹ ở trấn Sơn Nam Thượng, nay là huyện Duy Tiên, tỉnh Nam Hà. Dọc đường cậu học trò nhỏ nghỉ chân ăn uống tại một quán hàng. Chẳng may không mang đủ tiền trả. Lê Quý Đôn phải ghi vào sổ nợ của quán hàng. Nhân vì tò mò, Lê Quý Đôn liếc qua họ tên và những khoản nợ của những khách ăn chịu chưa trả tiền. Ít lâu sau trở lại Kinh, cậu học trò nhỏ lại định ghé vào quán để nghỉ chân và trả tiền thì thấy quán hàng cũ đã cháy trụi. Bấy giờ chủ quán đang ngồi trong túp lều mới dựng tạm bên cạnh, trông thấy Lê Quý Đôn, liền meo máo nói: “Cậu ơi! Nhà cửa cháy sạch rồi. Cả quyển sổ cậu xem mấy hôm trước

cũng không còn nữa, bây giờ tôi biết căn cứ vào đâu mà đòi nợ?”. Lê Quý Đôn liền bảo chủ quán lấy giấy bút ra, ngồi ghi lại đầy đủ tên những người ăn chịu cùng các khoản tiền nợ, không sót một ai. Nhờ thế, chủ quán cứ theo danh sách mà thu đủ tiền nợ. Người trong vùng nghe chuyện ai cũng lắc đầu, lè lưỡi về trí nhớ lâu bền của cậu học trò Lê Quý Đôn.

Lại một chuyện nữa kể rằng, sau khi đỗ Đình nguyên, Bảng nhãn, Lê Quý Đôn được Liêu Đình Hẫu, Lê Hữu Kiều mời chàng cùng một số chàng tân khoa khác về chơi nhà mình ở Liêu Xá, nay thuộc huyện Mỹ Hào, tỉnh Hải Hưng. Đầu làng Liêu Xá có một cái cầu đá thuộc loại thượng gia hạ kiều (tức loại cầu có mái che) đẹp nổi tiếng, cạnh cầu có tấm bia khắc bài thơ thất ngôn bát cú. Đoàn ngựa của các chàng tân khoa lần lượt trải qua cầu, ai cũng có ý đi chậm chậm để kịp liếc nhìn bài thơ trên bia đá. Liêu Đình Hẫu thấy vậy chỉ tủm tỉm cười. Đến khi vào nhà, trong bữa tiệc khoản đãi vui vẻ, Liêu Đình Hẫu mới nói về chiếc cầu đá và nhân dịp hỏi các chàng tân khoa xem có ai nhớ được bài thơ trên tấm bia không. Cũng có vài người nhớ được nhưng chỉ nhớ lồm bồm được vài câu đầu và câu kết. Riêng chàng Bảng nhãn Lê Quý Đôn thì đọc lại đầy đủ cả bài thơ không sót một chữ nào. Cả bàn tiệc từ chủ đến khách ai cũng phải thán phục cái trí nhớ hết sức kì diệu của Lê Quý Đôn.

Sau đó Liêu Đình Hẫu đã quyết gả con gái cho chàng Bảng nhãn họ Lê. Bây giờ mọi người mới vỡ lẽ, thì ra đây không phải là trò đánh đố chữ thông thường, mà chính là cách thử tài để kén rể của Liêu Đình Hẫu.

Bài 24. Kể những kỉ niệm về người bà của em.

Bài tham khảo

Nhà ngoại tôi ở miền núi cao, cách trung tâm huyện đến mười cây số. Ngoại sống trong căn nhà tranh bé nhỏ nhưng êm đềm, có vườn tược xinh xắn. Vài ba luống rau chạy dài với mùa nào thức ấy, xanh tươi ngọt ngào. Phía trước sân nhà còn có cây mận trĩu quả, vài khóm chuối, mấy cây cam và hàng cau xanh non. Nhưng đẹp nhất, thân thương nhất với tôi vẫn là cây vối. Hồi tôi còn bé tí, ngoại vẫn thường bảo: “Cây vối này bằng tuổi mẹ cháu đấy! Mẹ cháu đã hơn 30 rồi”. Ngoại vẫn trầm ngâm, lặng lẽ. Những sợi tóc trắng nhẹ bầy.

Ngày ấy, trước khi vào Nam, ông ngoại đã trồng cây vối này. Đó là kỉ vật cuối cùng ông để lại cho bà. Ông đi mãi từ đó, bỏ bà, bỏ cả mẹ và

cậu tôi. Ông ngoại ra đi lúc mẹ mới tròn 2 tuổi, cái tuổi chưa nhìn rõ mặt con người, chưa biết nhớ tên và cảm nhận giọng nói. Mẹ mất tình cha từ đó, mẹ chẳng bao giờ mẹ được nhìn thấy gương mặt thân yêu, giọng nói ấm áp của ông nữa. Còn bà cũng mất luôn mái ấm vợ chồng.

Ngoại một tay nuôi mẹ và cậu khôn lớn từng ngày. Lớn lên, cậu ở với ngoại, còn mẹ lấy chồng xa. Sống bên ngoại, còn lại cậu và cây vối.

Ngoại chăm sóc và yêu quý cây vối một cách đặc biệt. Không biết có phải do đó là vật kí thác thiêng liêng của ông ngoại, hay là một mảnh linh hồn của bà. Ngoại luôn tỉa cành và bón phân cho cây. Cây vối mỗi năm lại vươn cao, cành lá sum suê, che rợp một góc sân những ngày hè. Gốc cây to, vừa người ôm. Có bốn cành tỏa ra bốn phía. Vào mùa hè, ngoại vẫn đem chiếc chõng tre đặt dưới gốc cây vối để ngồi hóng mát và nghe chim hót. Tháng giêng hai, vối đơm nụ, trổ hoa. Nụ vối to bằng viên bi. Hoa vối nở xòe trắng, nhị hoa màu tím nhạt, các cánh hoa xếp chồng lên nhau như hoa chè. Mùa hoa nở, ong kéo đến bay vù vù suốt ngày. Nhiều nhất là ong bầu đen nhánh. Chúng bay rối rít, tranh dành nhau từng bông hoa một để hút mật hoa, nhụy hoa. Lá vối dày, to và dài, gần giống lá xoài, có nhiều gân to, mặt lá láng bóng. Nụ vối, quả vối, lá vối được ngoại hái xuống, đem ủ, sao tẩm và phơi phóng rồi đem cất để dành uống dần. Chè vối thơm đậm. Ngoại bảo nó là thứ nước uống dân dã, giải nhiệt, tiêu đờm và nhuận tràng. Chỉ ba thìa nụ vối là có thể pha được một bình tích ủ nóng, uống cả ngày. Mẹ thường bảo: “Nhờ cây vối mà nhà mình khỏi phải trồng chè”.

Ngày còn nhỏ, năm nào mẹ cũng đưa anh em tôi về thăm ngoại. Đó là những ngày vui nhất của ba anh em và của cả ngoại. Do cậu chưa

lập gia đình nên ngoại chỉ có bọn tôi là cháu, thế nên ngoại càng yêu quý chúng tôi. Tôi sung sướng nhất là được mẹ sai ra vườn hái một nắm lá hương nhu, vài lá chanh đem về nấu lên làm nước gội đầu cho ngoại. Hạnh phúc hơn khi được nằm trên chiếc chõng tre kê dưới gốc vối, gội đầu vào lòng và nghe ngoại kể chuyện. Thế nhưng mỗi lần chúng tôi sắp về lại, ngoại buồn lắm, đôi mắt cứ xa xăm, buồn buồn nhìn về cây vối.

Thời gian trôi qua, tóc ngoại ngày càng thêm bạc. Thế nhưng ngoại vẫn thức khuya dậy sớm, luôn tay luôn chân chăm sóc vườn và cây vối. Bước sang tuổi sáu mươi, tóc ngoại bạc nhiều hơn. Đau ốm nhiều nhưng ngoại không bao giờ lên tiếng. Mỗi bữa ngoại chỉ ăn được lưng bát cơm nhỏ. Lúc vui, ngoại thường nhắc lại những kỉ niệm thời con gái. Ngoại

kể chuyện vui, chuyện buồn, chuyện thời con gái, chuyện ông ngoại trồng cây với... Mỗi lần như vậy, không hiểu sao bà lại ngược nhìn cây với, có phải nơi đó in hình bóng ông ngoại? Ngày đó tôi cũng chẳng bao giờ cảm nhận hay để ý đến những cử chỉ nơi ánh mắt ngoại. Sau này lớn lên, khi ngoại không còn nữa, tôi mới hình dung được chút tâm trạng của ngoại.

Thế rồi căn bệnh quái ác đã không cho ngoại tiếp tục chăm sóc cây với nữa, ngoại ra đi khi tuổi chưa tròn bảy chục và bọn tôi chưa tròn một giáp. Tuổi của chúng tôi chưa biết nhiều mất mát khi ngoại không còn nhưng tôi biết mẹ rất đau đớn. Đau đớn vì sớm thiếu tình cha, đau đớn vì cậu đi làm ăn xa hơn bảy năm chưa thấy về, đau đớn vì mất luôn mẹ.

Ngoại ra đi nhưng cây với vẫn còn, vẫn đứng che bóng cho cả góc sân, nhưng càng ngày cây càng khô héo. Tàn lá ngày càng thưa thớt, màu xanh lá chuyển sang nhợt nhạt, cành khô ngày càng nhiều... Và, hai năm sau thì cây với cũng già từ góc sân để trở về với đất, trở về với nơi nó đã được trồng lên. Chẳng biết có phải vì cây thiếu đi sự chăm sóc của ngoại hay cây buồn vì ngoại ra đi đột ngột mà thành ra như thế. Cũng từ đó, chúng tôi thưa dần những lần về vườn ngoại.

Năm nay, ngoại ra đi đã được 20 năm còn cây với cũng đã mất 18 năm. Thời gian khá dài, bọn tôi cũng đã lớn, nhưng những kỉ niệm về ngoại, về cây với vẫn như còn đâu đây. Giờ mỗi lần nhớ về ngoại, tôi lại nhớ về cây với, và mỗi lần nhớ về cây với thì hình ảnh của ngoại lại hiện về trong kí ức.

Bài 25. Em có một đứa em hay đi chơi. Một hôm, nó đi lạc khiến cả nhà phải tìm kiếm vất vả. Em hãy tưởng tượng một câu chuyện và kể cho người em nghe.

Bài làm

Em của em tên Tuấn. Nó được ba má em cưng chiều nên chẳng chịu nghe lời ai. Chiều nào nó cũng đi chơi, cả nhà em phải đi tìm. Một hôm nó đi chơi tận Bửu Long. Mải chơi nên tối mới về. Giữa đường bị mưa nên phải trú lại, trời tối quá nên nó lạc đường. Chiều mãi không thấy Tuấn về, cả nhà em đổ đi tìm. Ba em đạp xe dọc các đường phố Biên Hòa. Má em thì đến trường và nhà các bạn của Tuấn. Tìm cả tiếng đồng hồ không thấy. Ba má em đành về. Ba em nằm dài. Họ húng hắng.

Má em thì khóc tức tưởi. Nhà buồn thiu. Tạnh mưa một lúc thì nó mới về. Lúc đó đã khuya. Khổ sở vậy nhưng thấy nó về ba má em quá mừng, chỉ mắng qua loa. Em định cho nó một trận đòn nhưng sợ ba má, đành nén giận. Đêm đó, nằm trần trọc, em nghĩ ra một chuyện nhằm răn đe nó. Chiều hôm sau, em nói với Tuấn:

- Anh vừa đọc một chuyện rất hay.

- Kể cho em nghe với! - Tuấn nói.

Em giả vờ chối, chờ nó năn nỉ mới chịu kể: “Ở một khu rừng nọ, có đôi chim cu. Chim mẹ đẻ được hai trứng, ấp một thời gian thì nở ra hai con. Từ đấy, bố mẹ chim hàng ngày đi kiếm mồi về mớm cho con, vất vả vô cùng. Ít lâu sau thì hai chim con đã mọc đủ lông, đủ cánh, có thể bay chuyển từ cành này sang cành nọ. Chim anh khỏe hơn nên đã bay được một đoạn vài sải tay. Bố mẹ chim mừng lắm nhưng cũng lo vì sợ con nghịch ngợm, bay sang các cây xung quanh thì dễ gặp tai nạn. Bởi vậy, trước khi đi kiếm mồi, bố mẹ chim cứ dặn đi, dặn lại là hai anh em phải nằm trong tổ chờ bố mẹ về mới được ra. Nhưng chim em thích nghịch ngợm, ương bướng nên chẳng chịu nghe bố mẹ. Một hôm bố mẹ vừa ra khỏi tổ thì nó chui ra. Chim anh vội nhắc:

- Bố mẹ dặn gì? Mà không nhớ sao?

Chim em trả lời:

- Cứ nằm ru rú trong tổ thì đến đời nào mới bay được.

Nói xong, nó bay từ cành này sang cành nọ. Bạo gan, nó còn bay sang cây bên cạnh. Lọ quá, chim anh đuổi theo dọa đánh đòn. Tức mình, nó bay xa hơn. Không lượng sức mình nên cánh mỏi quá, chim em sà xuống đất. Một con mèo rừng từ xa lao tới. Chim anh vội kêu cứu inh ỏi. May quá, bác gấu già ở gần nghe tiếng, bác xông ra. Thế là mèo ta chuồn thẳng. Bố mẹ chim tha mồi về, không thấy con, hốt hoảng đi tìm.

Cuống quá, chim mẹ đâm vào một cành cây, gãy một bên cánh, chim bố dìu về tổ rồi lại hốt hải đi tìm con.

Thấy bóng bố từ xa, chim anh vội la lên:

- Bố ơi! Con ở đây, cứu con với.

Chim bố lao tới công chim em, dìu chim anh về tổ. Chim mẹ đau quá, nằm liệt một nơi. Từ hôm đó, một mình chim bố phải kiếm mồi cho cả nhà, vất vả quá nên gầy rộc đi.”

Thấy anh dừng lại, Tuấn hỏi liền:

- Rồi chim mẹ có lành không?

- Chuyện chỉ kể đến đấy. Có thể chim mẹ cũng sẽ lành nhưng

mang thương tật suốt đời.

Tuấn tần ngần, nói:

- Thương quá anh nhỉ!

Từ hôm ấy, Tuấn vẫn đi chơi, nhưng không dám đi xa, chỉ đến mấy bạn gần nhà.

Phạm Mai Loan

Bài 26. Trên đường đi họp phụ huynh về, mẹ một bạn học sinh kém đang tâm sự với mẹ một bạn học sinh giỏi. Em hãy ghi lại câu chuyện giữa hai người.

Bài làm

Mặt trời sắp lặn xuống chân trời, ánh nắng cuối chiều đã chuyển từ màu sáng trắng sang màu vàng nhạt. Trên con đường mềm mại, quanh co, chạy dài về phía cuối làng Túng Ảnh, có hai người sống đôi nhau, bước đi chậm rãi. Một người có nét mặt hồ hởi, phấn khởi. Người kia lại đượm buồn, mắt đang đắm đắm nhìn vào một khoảng không vô định.

Chị có nét mặt vui vẻ, lên tiếng:

- Này, chị Nết, không biết thằng Phương nhà chị học tập có tiến bộ không, chứ thằng Hùng nhà tôi, kì này môn học nào cũng đạt điểm cao cả. Khi nghe cô giáo chủ nhiệm nhắc tới nó và khen nó học giỏi, thú thật với chị, tôi thấy sướng bụng vô cùng.

Người có tên là Nết thở dài náo ruột, nặng nề đáp:

- Thật là con chị thì nó ăn vàng cũng đáng ấy chị Hương ạ! Ôi dào, còn thằng Phương nhà tôi thì học dốt lăm. Môn nào cũng dưới điểm trung bình cả, mà năm trước đây, có đến nỗi như thế đâu! Chị Hương ạ! Lúc mới vào họp nghe con người ta được khen, được thưởng tôi cứ hồi hộp xốn xang không biết thằng Phương học hành ra sao. Nhưng... tôi đâu

có ngờ... Tôi vẫn còn nhớ trước khi nhà tôi tắt thở, anh ấy đã dặn dò rằng phải cho thằng Phương ăn học tử tế để lớn lên trở thành một con người có ích cho đất nước! Nhưng bây giờ, thật đúng là con không cha như nhà không nóc.

Hai người im lặng đi bên nhau, mặt chị Nết ngân ngấn nước, chị Hương cũng cảm thấy sống mũi cay cay và thấy rằng chính mình cũng có lỗi với cháu Phương, với vợ chồng chị Nết. Là người lảng giềng nhưng cũng không mấy khi chị quan tâm đến gia đình mà chị cho là “góa chồng” ấy. Chị vẫn im lặng, cái phấn khởi, hồ hởi biến đi đâu mất, mắt chị có vẻ như mơ màng nhìn về phía chân trời xa xăm, Chị Nết lên

tiếng, phá tan cái im lặng đang dần dần bao trùm lấy hai người.

– Chị Hương ạ! Thật bây giờ tôi không biết nói sao với anh ấy đây! Thành Phương học thì dốt, mà lại nghịch như quỷ sứ, suốt ngày la cà dọc đường. Con người ta, ngoài học ra còn giúp bố mẹ làm việc này việc nọ, còn con tôi chỉ được cái ăn hại.

Chị Nết đau khổ, nấc lên. Chị Hương an ủi:

– Tôi biết, tôi biết lắm, thành Phương vẫn chưa đến nỗi là một đứa trẻ hư đâu! Từ nay trở đi chị phải kèm cặp nó học hành, quản lí nó chặt chẽ, đừng để nó lêu lổng là được!

Chị Nết im lặng, nước mắt vẫn lăn trên gò má. Chị Hương lại nói:

– Tôi cũng sẽ quan tâm khuyên bảo cháu. Thành Phương nó thông minh lắm, chỉ vì ta chưa dạy bảo cháu chu đáo đấy thôi. Thành Hùng nhà tôi có lần nó đã tâm sự với tôi, nó thương thành Phương lắm, nhưng hề thành Hùng giúp đỡ thì thành Phương lại giễu: “Thôi đi! Thôi đi! Mày thông minh đấy, nhưng mà tao, tao không cần sự giúp đỡ của mày đâu!” Thế là từ đó trở đi thành Hùng nhà tôi cứ xa lánh thành Phương dần.

Chị Nết tức giận kêu to:

– Trời! Tôi không ngờ thành con tôi lại đại dốt đến thế! Trời ơi, Phương... cái thành...

– Chị đừng nên quá giận dữ như vậy chị Nết ạ. Chẳng qua thành Phương không có ai dìu dắt cả! Chị cứ yên tâm, tôi và thành Hùng sẽ giúp đỡ Phương.

– Tôi!... tôi cảm ơn cháu và chị nhiều!

Đang tâm sự với nhau, cái lối vào ngõ thân quen đã đến với hai người. Một cơn gió thoảng qua mát dịu. Mùi khói lam chiều lan tỏa đâu đây.

Bài 27. Bướm và ong gặp nhau trong một vườn hoa, cùng nhau trò chuyện về cách sống của mình. Em hãy kể lại cuộc gặp gỡ đó theo trí tưởng tượng của em.

Bài làm

Một chú bướm màu sắc sặc sỡ xập xòe bay lượn nhón nhơ trong một vườn hoa. Bướm bỗng phát hiện một con ong đang cần cù hút mật trên những bông hoa. Bướm sà xuống, buông lời thăm hỏi:

– Chào ong mật, tội vạ gì mà đầu tắt mặt tối suốt ngày thế cho khổ thân? Trời đất phú cho chúng ta đôi cánh là để du ngoạn. Đời là một cuộc du lịch dài, phải không ong?

– Sao, đời chỉ là một cuộc du lịch ư? Không thể thế được bướm ạ.

Bướm vẫn lắc nhai:

– Con người có đôi chân, chúng ta có đôi cánh, chân chẳng để rong chơi, cánh chẳng để bay nhõn nhõn thì còn để làm gì? Sống là để tìm hạnh phúc. Hạnh phúc biết bao nếu suốt đời được la cà trong những công viên, dập dờn sớm chiều trong những bộ quần áo đẹp. Mùa xuân ư? Mùa của hội hè su lịch. Từ những đỉnh núi cao chót vót, từ rừng rậm, ngàn vạn bướm trắng bay đi trải hội mùa xuân, mở những vũ hội bất tận trong không trung. Mùa hè ư? Chúng tớ lại kéo nhau về múa lượn trên những núi rừng quê hương trong những bộ trang phục rực rỡ như muôn màu hoa. Đời là vui chơi, hội hè, nhảy múa!

Ông vốn ít nói, lặng lẽ suy tư, không chịu nổi cái triết lí lỗi thời của bướm, bèn lên tiếng:

– Bướm có biết một nhà văn đã nói gì về chúng ta không? Ông bảo: “Nhện nằm ý một chỗ, bướm loăng quăng suốt ngày, cho nên trong lịch sử nhân loại không hề có mặt nhện cũng chẳng hề có mặt bướm, chỉ có ong mật mà thôi”. Tớ cũng bay nhưng để đem lại cho đời một cái gì có ích, những dòng mật ngọt chữa bệnh, nuôi người.

– Nhưng cuộc sống có ích của các cậu xem chừng gò bó, vất vả lắm, ai mà chịu được. Người ta bảo xã hội loài ong chúa là nghiêm ngặt, đi về không được quên cửa nhâm nhà, chân không có phấn hoa thì dừng hòng vào tổ, mấy ong trực ca đuổi thẳng cánh, ôi còn gì là tự do! Người ta còn tính toán rằng, muốn có một ký mật hoa, giả sử chỉ có một mình cậu thì cậu sẽ bay đi bay về tới bốn mươi lăm vạn ki-lô-mét, áng chừng mười lần vòng quanh trái đất. Thú thật tớ chỉ nghe cũng đã thót tim rồi!

Ông không có nhiều thời gian để tiếp chuyện gã bướm lêu lổng vô tích sự. Rặng cây đang dâng hoa. Con người đang chờ mật. Ông hối hả bay đi theo cách sống của mình:

– Ta thà làm loài ong vất vả kiếm mật cho đời chứ nhất định không thể làm loài bướm ích kỷ, lười biếng, du đãng chỉ biết lượn vảnh mà chơi.

Bài 28. Hãy kể lại một truyện dân gian (thần thoại, truyền thuyết hoặc cổ tích) theo sự tưởng tượng và suy nghĩ của riêng em.

Bài làm

Xưa có em bé mồ côi cả cha lẫn mẹ tên là Lệnh Hồ Sung. Khi còn sống, cha mẹ em đã vay nợ của tên địa chủ giàu nhất làng nhưng chưa trả được nên hấn bắt em phải đi ở cho hấn để trả nợ cho cha mẹ em.

Công việc của Sung hằng ngày là phải chăn một đàn trâu khoảng

non mươi con. Em rất quý đàn trâu và coi chúng như những người bạn tốt vậy. Từ ngày Sung chăn trâu cho tên địa chủ, đàn trâu của hắn béo tốt hẳn lên, bụng lúc nào cũng tròn căng, da bóng mượt. Hắn lấy làm hài lòng lắm, nhưng bề ngoài hắn tỏ ra bức bối, xét từng hành động của Sung, mặc dù em chẳng có tội tình gì. Còn Sung thì cắn răng cam chịu mọi đòn roi độc ác của tên địa chủ.

Sung rất thích vẽ. Khi chăn trâu, em thường dùng que vẽ trên đất. Em cố gắng vẽ thật giống người, vật xung quanh mình. Ngay cạnh nơi em thường chăn trâu là nhà một ông giáo dạy vẽ. Người theo học rất đông bởi chỉ cần nhìn thấy những nét bút mềm mại lướt nhanh trên giấy của ông thôi, người xem cũng phải trầm trồ thán phục. Ông là thầy của nhiều họa sĩ tài ba. Mặc dù nổi tiếng như vậy nhưng ông sống thanh bạch và đặc biệt ông rất thương người. Ông mở lớp dạy vẽ là để truyền dạy cho lớp trẻ những bí quyết mà ông đã học được ở môn vẽ chứ không phải để làm giàu. Sung thường lên vào nhà ông giáo này để học lỏm. Nhưng “cái kim giấu trong bọc lâu ngày cũng lòi ra”. Ông giáo đã phát hiện ra Sung. Thấy Sung ham học vẽ, ông rất quý Sung và đã dạy em vẽ. Nhờ sự chăm chỉ luyện tập, Sung vẽ chẳng kém gì thầy. Nhưng em không có tiền để mua bút và giấy nên dù Sung có dồn hết tâm sức vào những bức tranh trên đất thì cũng chẳng có ai biết tới bởi chúng dễ dàng bị xóa nhòa. Tài năng của Sung ngày càng phát triển và nâng cao hơn cả thầy. Sung rất biết ơn ông giáo và mong muốn sẽ có một ngày nào đó em đền đáp được công ơn ấy. Một hôm, Sung vào nhà thầy thăm ông như mọi lần. Ông giáo cầm lấy tay Sung, trao cho em một cây bút vẽ bằng vàng sáng lấp lánh rồi ông nói:

– Con hãy cầm cây bút này, từ nay nó thuộc về con. Ta mong rằng, con sẽ sử dụng nó đúng lúc. Sung chưa kịp cảm ơn thì bỗng nhiên căn nhà đơn sơ của ông giáo biến mất. Sung thấy mình đứng lơ lửng giữa bãi cỏ rộng. Đàn trâu của tên địa chủ vẫn bình thản gặm cỏ. Sung vô cùng ngạc nhiên. Em lấy tay dụi mắt để thử xem có phải mình mơ hay không, nhưng không, hoàn toàn không có gì khác ngoài quang cảnh em đã nhìn thấy. Em chợt hiểu ra: “Ông giáo chính là người trên trời sai

xuống giúp em”. Em lấy cây bút ra vẽ thử một đĩa thịt gà, thật không ngờ trước mắt em là một đĩa thịt gà quay nóng hổi, bốc hơi thơm phức. Em vội vàng ăn ngấu nghiến vì em chưa bao giờ được thưởng thức một món ăn ngon đến thế. Ăn xong, em khoan khoái nghĩ: “Thế là hôm nay không phải ăn những thứ bẩn thỉu của tên địa chủ, cây bút thật là tuyệt diệu”. Khi Sung lùa đàn trâu về đến nhà, tên địa chủ vô cùng ngạc nhiên thấy mặt Sung rất vui chứ không mệt mỏi, ủ rũ như mọi ngày. Đến tối, tên địa chủ đưa cho Sung một bát cơm cháy và nói:

Dưa tôi, tên địa chủ đưa cho Sung một bát cơm cháy và nói:

– Này, ăn đi!

Sung trả lời:

– Ô, hôm nay tôi không đói.

Tên địa chủ tự hỏi: “Lạ nhỉ, không biết có chuyện gì, phải mọi hôm thì nó đã vô lấy ăn ngấu nghiến”. Đến đêm, tên địa chủ thừa lúc Sung ngủ say liền vào chuồng ngựa, nơi em thường ngủ. Hắn thấy cây bút vàng đang tỏa sáng trong tay em. Hắn nhẹ nhàng gỡ lấy rồi về phòng ngủ. Đến sáng hôm sau, Sung thức dậy đã thấy mất cây bút. Em nghĩ ngay đến tên địa chủ. Em vội vàng vào hỏi thì thấy hắn đang ngấm nghĩa cây bút nhưng lúc này cây bút của em không còn tỏa sáng nữa. Tên địa chủ đoán được Sung đến gặp hắn để làm gì liền lên tiếng trước:

– A, thằng ăn cắp, cây bút bằng vàng này là của tao mà mi lại dám lấy cắp, thật là quá lắm, ta giúp đỡ mi có cơ hội trả nợ cho cha mẹ mi, thế mà... hừm, bây giờ ta mới biết là ta nuôi ong tay áo. Gia nhân đâu! Nọc nó ra đánh đủ năm mươi gậy cho ta.

Sung sợ hãi nói:

– Nếu ông tha cho tôi thì tôi xin biếu ông năm mươi xe vàng để đền vào năm mươi gậy của ông.

Nghe nói đến vàng, tên địa chủ đổi giọng tươi tỉnh và đồng ý ngay. Nhưng Sung lại nói:

– Trước hết ông hãy đưa cho tôi cây bút đã.

Tên địa chủ trầm nghĩ: “Một cây bút bằng vàng có thắm vào đâu so với năm mươi xe vàng, chỉ bằng ta cứ đưa cho nó rồi cướp lại sau.”

Nghĩ vậy, tên địa chủ liền đưa cho Sung cây bút. Sung vẽ năm mươi xe vàng biếu tên địa chủ. Tên địa chủ tròn mắt ngạc nhiên. Hắn nổi máu tham định cướp lại cây bút nhưng Sung đã vẽ một chiếc áo tàng hình và biến mất. Sung đến một thị trấn đông đúc và vẽ cho mình một tòa lâu đài tráng lệ cùng hàng chục gia nhân, đầy tớ, gấm vóc, lụa là, đồ đạc trong lâu đài.

Mọi người trong thị trấn sợ hãi tưởng là ma quỷ hiện hình liền bỏ chạy tán loạn hết. Đêm đó, Sung ngủ rất say vì chưa bao giờ em vẽ

nhiều như thế trong một ngày. Trong giấc mơ, em gặp ông giáo ngày nào. Ông giận dữ nói với em:

– Ta tưởng đã tìm được một người tài để cứu giúp người nghèo. Thật không ngờ người lại đổi thay một cách nhanh chóng đến thế. Ta đã mất bao nhiêu công sức dạy người thành tài, vậy mà... Bây giờ thì bút thần đó cũng chẳng giúp gì cho người đâu. Ta đã nhầm, ta đã nhầm!

Sung giật mình thức dậy, mồ hôi vã ra như tắm. Cây bút em vẫn

Sung giặc mình như cây, như hơi và là như sương. Cây sương em vẫn cầm trong tay nhưng có điều nó đã trở thành một cây bút bình thường như bao cây bút khác. Em vẽ thử một con mèo nhưng con mèo vẫn đứng im như mọi hình vẽ. Bây giờ em mới để ý đến quang cảnh xung quanh. Em đang nằm giữa một bãi đất (nhờ có ánh trăng mà em biết được điều đó). Sương đêm lạnh thấu da thịt. Lâu đài, người ở...mà em vẽ ngày hôm qua đã biến mất. Sung bỗng cảm thấy hối hận vô cùng. Giờ đây em lại trở thành một đứa bé lang thang không cha không mẹ, thân phận nghèo hèn. Cây bút sẽ là một vật để đánh thức lại những kỷ niệm buồn của Sung. Tất cả đã xảy ra như một giấc chiêm bao.

Nguyễn Thuý Hằng

Bài 29. Mẹ em đem về một chú chó con. Chú chó sau một thời gian sợ hãi nép ở xó nhà đã bắt đầu lân la đến làm quen với em. Em đi xuống bếp, chú theo xuống, em lên nhà chú cũng theo lên. Chú chó ấy như muốn nói chuyện với em như nói chuyện với một người bạn. Em hãy hình dung lại cảnh này để kể tỉ mỉ và viết tiếp câu chuyện làm quen giữa em với chú chó nhỏ.

Bài làm

Mẹ em vừa đem về một chú chó con. Chú chó con sau một hồi sợ hãi nép ở xó nhà đã bắt đầu lân la đến làm quen với em. Rồi em đi xuống bếp, chú theo xuống, em lên nhà, chú cũng theo lên. Chú chó ấy như muốn nói chuyện với em như nói chuyện với một người bạn. Em hiểu ý liền bế chú lên nựng: “Muốn làm quen với chị hả Cún, chị tên Hạnh”. Cún con dễ thương sủa lên mấy tiếng gâu, gâu. Em làm cho nó một cái vòng và một cái xích. Em sung sướng vì từ nay đã có người bạn mới. Em dẫn chú xuống bếp xem có cái gì cho chú ăn, may quá vẫn còn một ít cơm nguội và ít cá khô. Em cho nó ăn. Cún con hết nhìn bát cơm lại nhìn em như cảm ơn rồi cúi xuống ăn ngon lành. Trong khi Cún con ăn, em tháo xích rồi ngồi vuốt bộ lông vàng mượt của nó và chăm chú quan sát. Theo như dân gian thì chú chó này khôn lắm đây. Vì nó có tử túc hoa mai, thạch sùng bám cổ. Nghĩa là bốn chân lông màu trắng, còn khoang ngực cũng có một vệt lông màu trắng trông hệt như một con thạch sùng. Cún con ăn xong, em đem bát ra giếng rửa rồi cho chú ra sân chơi.

Cún chạy tung tăng khắp sân như muốn hít thở không khí trong lành. Ánh nắng vàng tươi rọi vào mắt làm cho nó nhúm lại. Em đến bên vỗ về:

– Từ nay chị đặt cho em cái tên là Mi Mi nhé!

Chó con như biết được tên mình liền ngoe nguẩy đuôi rồi đột nhiên chạy vụt ra vườn. Em đi vào nhà lấy sách ra đọc, để yên cho Mi Mi chơi. Nhưng Mi Mi đâu chịu nghe. Em mới đọc được một lúc, Mi Mi đã chạy vào nằm xuống bên cạnh em như muốn nghe em đọc sách. Đã có

vào nam xương bên cạnh chân em như muốn nghe em đọc sách. Đong có tiếng xe đạp lộc cộc và tiếng mẹ gọi:

– Hạnh ơi! Ra mở cửa cho mẹ.

Em chạy ra mở cửa, Mi Mi cũng chạy theo. Em khoe với mẹ:

– Mi Mi nhà ta ngoan lắm, lúc này nó còn sợ nhưng bây giờ nó đã quen con rồi mẹ ạ!

Mẹ mỉm cười âu yếm, hết nhìn Mi Mi rồi lại nhìn em với vẻ hài lòng lắm. Em đi lấy quạt quạt cho mẹ, Mi Mi cũng chạy theo. Em ngồi xuống bên mẹ, Mi Mi cũng ngồi theo, gương mặt chăm chú nhìn em và mẹ nói chuyện. Thình thoảng, nó lại gục đầu vào chân mẹ như muốn khoe một điều gì.

Buổi tối hôm đó, cả nhà quây quần bên mâm cơm nói chuyện vui vẻ. Mi Mi cũng ngồi cạnh em, em dành cho nó một khúc cá ngon. Nó ăn hau háu có vẻ thích thú lắm. Cơm tối xong, ai vào việc nấy. Mẹ chong đèn ngồi vá áo cho em. Em cũng thắp đèn học bài. Mi Mi lim dim mắt nằm dưới chân em, ý chừng cu cậu đã buồn ngủ.

Ngọn đèn dầu tỏa sáng khắp nhà. Hôm nay không giống như mọi hôm, em thấy căn nhà nhỏ của em ấm cúng hẳn lên có lẽ vì đã có thêm Mi Mi - một người bạn mới của em cùng chung sống.

Bài 30. Hãy kể lại một câu chuyện mà em tâm đắc nhất.

Bài tham khảo

Câu chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước. Lúc đó, cô Thompson đang dạy tại trường tiểu học của một thị trấn nhỏ tại Hoa Kỳ. Vào ngày khai giảng năm học mới, cô đứng trước những em học sinh lớp 5, nhìn cả lớp và nói cô sẽ yêu thương tất cả các học sinh như nhau. Nhưng thực ra cô biết mình sẽ không làm được điều đó bởi cô đã nhìn thấy cậu học sinh Teddy Stoddard ngồi lù lù ngay bàn đầu.

Chẳng những thế, cô Thompson còn dùng cây bút đỏ vạch một chữ thập rõ đậm vào hồ sơ cá nhân của Teddy và ghi chữ F đỏ chói ngay phía ngoài (chữ F là hạng kém).

Cô Thompson đã nhét hồ sơ cá nhân của Teddy đến cuối cùng mới mở ra xem, và cô rất ngạc nhiên về những điều đọc được. Cô giáo chủ nhiệm lớp 1 đã nhận xét: "Teddy là một đứa trẻ thông minh và luôn vui

vẻ. Học giỏi và chăm ngoan... Em là nguồn vui cho người chung quanh". Cô giáo lớp 2 nhận xét: "Teddy là một học sinh xuất sắc, được bạn bè yêu quý nhưng có chút vấn đề vì mẹ em ốm nặng và cuộc sống gia đình thật sự là một cuộc chiến đấu". Giáo viên lớp 3 ghi: "Cái chết của người mẹ đã tác động mạnh đến Teddy. Em đã cố gắng học, nhưng cha em không mấy quan tâm đến con cái và đời sống gia đình sẽ ảnh hưởng đến

em nếu em không được giúp đỡ". Giáo viên chủ nhiệm lớp 5 nhận xét: "Teddy tỏ ra lãnh đạm và không tỏ ra thích thú trong học tập".

Đọc đến đây, cô Thompson chợt hiểu ra vấn đề và cảm thấy tự hổ thẹn. Cô còn thấy áy náy hơn khi đến lễ Giáng sinh, tất cả học sinh trong lớp đem tặng cô những món quà gói giấy màu và gắn nơ thật đẹp, ngoại trừ món quà của Teddy. Em đem tặng cô một gói quà bọc vụng về bằng loại giấy gói hàng nâu xỉn mà em tận dụng lại từ loại túi giấy gói hàng. Lúc cô mở quà, một vài học sinh đã bật cười khi thấy cô giơ lên chiếc vòng giả kim cương cũ đã sút mất vài hạt đá và một chai nước hoa chỉ còn lại một ít. Nhưng cô đã dập tắt những tiếng cười nhạo kia khi cô khen chiếc vòng đẹp, đeo nó vào tay và xịt một ít nước hoa trong chai lên cổ tay. Hôm đó Teddy đã nán lại cho đến cuối giờ để nói với cô: "Thưa cô, hôm nay cô thơm như mẹ em ngày xưa". Sau khi đứa bé ra về, cô Thompson đã ngồi khóc cả giờ đồng hồ. Và chính từ hôm đó, ngoài dạy học cô còn lưu tâm chăm sóc cho Teddy hơn trước. Mỗi khi cô đến bàn em để hướng dẫn thêm, tinh thần Teddy dường như phấn chấn hẳn lên. Cô càng động viên em càng tiến bộ nhanh. Vào cuối năm học, Teddy đã trở thành học sinh giỏi nhất lớp. Và trái với phát biểu của mình vào đầu năm học, cô đã không yêu thương mọi học sinh như nhau. Teddy là học trò cưng nhất của cô.

Một năm sau, cô tìm thấy một mẫu giấy nhét qua khe cửa. Teddy viết: "Cô là cô giáo tuyệt vời nhất trong đời em". Sáu năm sau, cô lại nhận được một bức thư ngắn từ Teddy. Cậu cho biết đã tốt nghiệp trung học, đứng hạng ba trong lớp và "Cô vẫn là người thầy tuyệt vời nhất trong đời em". Bốn năm sau, cô lại nhận được một lá thư nữa. Teddy cho biết dù hoàn cảnh rất khó khăn khiến cho cậu có lúc cảm thấy bế tắc, cậu vẫn quyết tốt nghiệp đại học với hạng xuất sắc nhất, nhưng "Cô vẫn luôn là cô giáo tuyệt vời mà em yêu quý nhất trong đời". Rồi bốn năm sau nữa cô nhận được bức thư trong đó Teddy báo tin cho biết cậu đã đậu tiến sĩ và quyết định học thêm lên. "Cô vẫn là người thầy tuyệt vời nhất của đời em", nhưng lúc này tên cậu đã dài hơn. Bức thư ký tên Theodore F. Stoddard - giáo sư tiến sĩ.

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc tại đây. Khi Teddy lập gia đình, anh đã mời cô đến dự và ngồi ở vị trí vốn thường được dành cho mẹ chú rể.

Bài 31. Trong bài thơ *Đất*, nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết:

Đất muốn nói điều chi thế

Mà không nói được với người.

Em hãy tưởng tượng và viết lại câu chuyện tâm tình mà đất muốn nói với

người về niềm vui được góp phần làm đẹp cho cuộc sống hoặc nỗi buồn vì không được bảo vệ và chăm sóc.

Bài làm

Hôm nay, vừa làm xong bài toán khó, em ra ghế đá công viên ngồi chơi. Những làn gió mát dịu thoảng qua hôn lên má em, vuốt tóc em như một người mẹ hiền. Em thấy lòng mình thanh thản hơn. Bỗng em thấy đất dưới chân em như động dậy. Em nghe tiếng của đất muốn tâm tình với em thì phải. Em chăm chú lắng tai nghe.

Cô bé ạ! Bây giờ tôi đang buồn lắm. Tôi chẳng còn biết tâm sự với ai ngoài cô cả. Tôi sợ mọi người không hiểu được lòng tôi. Cô bé ơi, nỗi buồn đó cứ dày xéo tâm hồn tôi như một hòn đá nặng khiến tôi day dứt mãi. Cô có nhìn thấy quả đồi lớn trước mặt không? Chắc cô cũng tưởng nó ở gần đây phải không? Không phải thế đâu! Nó ở cách xa hàng cây số cơ, người dân ở đó ăn mặc khác cô nhiều. Họ ưa mặc váy dài đến chân. Cả tiếng nói của họ nữa, cũng rất khác.

Cô lên đây có lẽ không hiểu họ nói gì đâu. Họ sống rất thanh bình. Hàng ngày, họ làm việc quần quật một nắng hai sương. Họ lên rẫy làm nương. Từ một quả đồi trọc, họ đã biến tôi thành những nương lúa tốt. Từ một vùng đất hoang sơ, họ đã biến tôi thành miền đất chứa đầy hạnh phúc. Chắc cô sẽ nghĩ rằng họ sẽ hạnh phúc từ đây. Nhưng không, có một sự kiện khiến tôi day dứt mãi. Khi đó, nhà nước phát động trồng rừng “Pam”. Nhân dân ở đó cũng hồ hởi khi tham gia chương trình này, cả đến các em học sinh nữa. Họ chia nhau đi tìm cây về trồng. Tôi nhìn họ làm việc mà cũng thấy trong lòng vui biết nhường nào.

Chẳng mấy chốc, một nửa quả đồi đã đầy màu xanh. Màu xanh của những cây non, màu xanh của hòa bình tự do. Những người dân vừa làm vừa hát vui vẻ. Họ hát những bài hát về màu xanh, màu vàng. Tôi muốn cười thật to cho thỏa mãn nỗi lòng. Nhưng tôi sợ mọi người ngạc nhiên sẽ cản trở công việc, cho nên tôi chỉ cười một mình mà thôi. Cô biết lúc đó tôi vui như thế nào không? Chắc hẳn cô không thể nói ra đâu vì chính tôi, tôi cũng không biết sẽ nói như thế nào nữa, một niềm vui thật khó tả, chứ không như bây giờ đâu cô bé ạ! Hai năm sau, rừng cây đã tươi tốt. Ngày ngày, chim chóc ríu rít chơi với nhau trên cành cây, hót véo von nghe như một bản nhạc rừng vui tai. Bỗng từ phía đầu rừng, có

một người đi đến, trên tay cầm một bao diêm và một lọ giẻ dỏ. Cô bé ơi, cô có biết không? Nỗi buồn day dứt của tôi cũng có lẽ bắt đầu từ đây. Nghĩ lại tôi càng thấy căm thù gã đó. Nhìn vẻ mặt của gã, tôi đã thấy một điều gì đó không lành rồi. Gã thu gom lá cây khô lại thành một

đống to, rồi gĩa dùng cái lọ có đựng nước ban nãy đổ lên các cành cây, đổ xuống đống lá khô và đổ té tát xuống tôi. Thứ nước đó thấm vào lòng tôi. Trời ơi! Đáng quá. Đó không phải là thứ rượu vang trắng mà người dân lành cho tôi và những cây non mà nó là một thứ nước đáng sợ. Chúng tôi muốn gọi người đến cứu giúp. Nhưng mà, trời ơi! Người dân ở đây sao không đến? Có lẽ họ không hiểu được tiếng nói của chúng tôi đâu. Lúc đó, tôi cầu mong ông trời sẽ cho tôi tiếng nói của con người để tôi gọi người dân ở đây đến. Nhưng đã muộn rồi, một ngọn lửa hiện ra từ đống lá khô rồi bùng lên cao. Cả đám lá khô cháy rục lên. Lửa lan dần, lan dần và tỏa ra khắp khu rừng. Lưỡi lửa liếm dần từng gốc cây đến ngọn cây. Cả khu rừng kêu thất thanh. Tiếng kêu cứu lúc đầu còn to, càng về sau càng nhỏ dần, nhỏ dần. Chim chóc bay nháo nhác. Chỉ mấy phút sau, ngọn lửa giận dữ đã lan tỏa khắp khu rừng, cả khu rừng đã chìm trong biển lửa đỏ. Tôi đau đớn vô cùng. Hỡi ôi! Sao mà tàn nhẫn thế! Đất đây, cây đây, chúng tôi có tội tình gì mà con người nỡ hành hạ. Chẳng lẽ họ không hề biết rằng kết quả sẽ ra sao ư? Những trận mưa to sẽ đổ xuống, nước sẽ ào ào chảy, sẽ cuốn phăng những ngôi nhà của họ vì không có rừng cây bảo vệ. Đó, cô có nhìn thấy không, thân cây đang gục ngã đó. Còn đâu vùng đất xanh tươi đẹp giàu nữa! Tôi cầu xin cô hãy chặn bàn tay phá hoại cây rừng, đừng để chúng tôi phải đau khổ.

Thế rồi, mặt đất bỗng im lặng. Một giọt nước rơi xuống tay em, rồi hai giọt, rồi nhiều dần. Mưa lã chã rơi. Hình như bây giờ ông trời mới thấu hiểu nỗi buồn của đất, nhưng đã muộn rồi.

Em cúi thủi đi về nhà dưới trời mưa. Chợt nhớ tới lời nói của đất, em mong sao có một lời khuyên nhủ với những người đốt rừng kia để họ có thể hiểu ra sai lầm của mình và sửa chữa nhanh chóng cho đất đỡ buồn.

Bài 32. Một con ong rong ruổi bay lạc vào rừng. Trời sắp tối, ong không về nhà được. Sớm hôm sau, khi gặp lại anh em, ong đã kể lại chuyện nó xa nhà trong đêm qua. Nếu em là con ong đó, em sẽ kể chuyện xảy ra với mình như thế nào?

Bài làm

Các bạn trong họ hàng nhà ong đã hỏi tôi vì sao đêm qua lại vắng nhà. Tôi đành kể lại câu chuyện vừa xảy ra mà tôi định giấu kín trong lòng.

Đó là một buổi sáng mùa thu, trời thật đẹp. Tôi bay một vòng ra bờ ao để thưởng thức hoa thơm. Ôi! Những bông hoa chuối đỏ tươi đã

lam toi ngay ngat. Toi chang nhơ to, nhơ dan. Bong mot dan buom vang rập rờn bay tới, bộn họ múa quạt, xòe hoa. Tôi thích quá, bay theo họ. Đàn bướm rủ tôi vào rừng sâu để ngắm các loài hoa đang rực rỡ hương sắc. Một ý nghĩ vụt lên trong tâm trí tôi:

– Mình phải vào rừng rong chơi cho thỏa thích.

Thế là tôi quyết định theo đàn bướm vàng. Chúng tôi rong ruổi vào tận rừng già sâu thẳm. Đường đi xa lắm, cánh tôi lúc đó đã mỏi nhừ. Tôi bèn ghé lại nhánh lan rừng để uống tí mật cho qua cơn khát nước. Đàn bướm đã bỏ tôi một mình ở nơi hoang vắng ấy. Tôi sợ lắm, hoảng hốt kêu:

– Bướm vàng ơi! Các bạn đâu rồi?

Tiếng kêu của tôi chẳng có ai đáp lại. Tôi sợ hãi và thất vọng vì những suy nghĩ nông cạn của mình. Nhìn quanh chỉ thấy toàn cây, lá. Tôi hấp tấp bay, mong tìm được ngõ đi về. Chao ôi! Trời đã nhập nhoạng tối. Đường đi về tôi chẳng tìm ra. Gió xào xạc thổi tới, hơi lạnh bốc lên bao trùm lấy thân người. Tôi run rẩy, ẩn nấp sau vòm lá, bỗng một con tắc kè lù lù lao tới, đôi mắt nó sáng quắc, xanh lè. Tôi hoảng hốt, toan bay đi nhưng vì sợ quá nên đôi cánh như có ai đó kéo xuống. Thế là tôi rơi tõm xuống khe đá dưới gốc cây. Tôi nằm bất động một hồi lâu. Khi tỉnh dậy mới biết mình bị ngã, toàn thân đau ê ẩm. Tôi vẫn nằm im ở đấy, nghe tiếng con tắc kè đâu đó kêu lên tôi rợn cả người.

Thế rồi tai nạn cũng qua, màn đêm đã nhường chỗ cho ngày mới. Những tia nắng ban mai lọt qua kẽ lá, tôi như được tiếp thêm sức mạnh để vượt ra khỏi chốn rừng sâu. Tôi ghé lại đám hoa thảo quả đỏ rực để điểm tâm tí mật, lấy sức bay cao. Trong bình minh tươi sáng ấy, tôi nghe rõ hơi thở của đất trời, hơi nước man mát, thơm thơm, nghe tiếng chim sơn ca ríu rít trên vòm trời xanh trong và cao vút. Tôi đã tìm ra đường về tổ ấm của mình.

Về đến nhà, nghĩ lại cảnh đêm qua trong rừng sâu mà rợn cả người. Tôi coi đây là bài học đầu tiên trong bước đường đời của mình. Phải cần mẫn làm việc cùng các bạn, không nên rong chơi đây đó để lạc đàn, lạc tổ. Tôi đã làm cả nhà lo lắng trong đêm qua. Tôi thật có lỗi với mọi người. Tôi quyết sẽ vâng lời bố mẹ, cùng anh em trong đàn xây tổ ấm, giữ mãi hương hoa làm đẹp cho đời.

và phát biểu cảm nghĩ về buổi đại hội đó.

Bài làm

Cũng như mọi năm, năm học này bắt đầu được gần một tháng thì lớp em tổ chức Đại hội Chi đội. Đại hội sẽ đề ra những phương hướng phấn đấu cho cả lớp trong năm học mới và bầu ra Ban chỉ huy mới để điều hành mọi hoạt động của chi đội.

Sau tiết học cuối vào ngày thứ bảy tuần trước, cả lớp náo nức chuẩn bị cho buổi đại hội. Thật ra không khí chuẩn bị đã sôi nổi từ mấy hôm nay. Nhóm chuẩn bị trang trí, lo kiếm vải, giấy màu, hoa, khăn phủ bàn...; nhóm tiếp tân lo ẩm chén, bánh kẹo. Riêng nhóm văn nghệ thì ngay từ đầu tuần đã đi sớm về muộn, kiếm chỗ tập hát, tập múa... Ngày đại hội, lớp em đã thay đổi hẳn bộ mặt. Một băng vải xanh tươi căng kín tường lớp phía trên tấm bảng, dán hàng chữ vàng rực: "Chào mừng Đại hội Chi đội lớp 7A!" Tấm bảng đen được lau sạch bong, nổi bật hình vẽ bó hoa rực rỡ bằng phấn màu và khẩu hiệu chữ cỡ lớn: "Quyết phấn đấu có nhiều học sinh giỏi, học sinh tiên tiến". Bàn thầy giáo được phủ kín bằng một tấm vải hoa xanh biếc, trên đặt một bình pha lê cắm chum hồng nhung tươi mơn mớn. Bàn học cũng được xếp lại và phủ kín bằng những tấm vải trắng. Cát-xét liên tiếp phát ra những ca khúc truyền thống của Đội, của Đoàn... Có cả một bàn riêng cho chủ tịch và thư kí đại hội, trên bảng còn ghi rõ vị trí mỗi người, hai bên đầu bảng là quốc kì và cờ Đội.

Sau khi bạn Thúy Vi thay mặt ban tổ chức nói lí do buổi họp, theo hiệu lệnh, tất cả chúng em với trang phục mới và đẹp đứng dậy, đồng thanh hát quốc ca và đội ca. Tiếng ca hôm nay nghe đầy khí thế. Thúy Vi mời bạn Thanh Vân - Chi đội trưởng năm ngoái - lên đọc ý nghĩa của chủ đề "*Môi trường của chúng em*" trong năm học này. Giọng Vân trong trẻo, rành rọt kêu gọi chúng em gìn giữ sạch và xanh cho môi trường, loại trừ mọi văn hóa phẩm xấu, tích cực tham gia mọi hoạt động của trường. "*Chúng ta đã là chi đội gương mẫu của khối, chi đội mạnh của trường. Chúng ta sẽ giữ vững danh hiệu đó, nhất định thế chứ các bạn?*". Cả lớp vang lên hai tiếng "*Nhất định!*" hưởng ứng lời kêu gọi của bạn Vân.

Và giây phút hội họp đã đến. Hai bạn khiêng tấm bảng thông tin vào kê lên bục. Trên bảng, nắn nót tên bốn bạn ứng cử viên vào Ban Chỉ huy chi đội. Thế là bí mật từ sáng các bạn bàn tán, đoán hỏi nhau, lúc này đã được "*bật mí*". Trong số này, em thấy Vân nổi bật nhất. "Có

lẽ, kì này Vân sẽ tiếp tục làm chi đội trưởng đây". Vân học giỏi này, ăn

nói lại rất dễ nghe nữa này! Em nghĩ thâm như vậy. Cứ chờ xem! Ban kiểm phiếu đi phát phiếu bầu, trên mỗi phiếu có in họ tên bốn ứng cử viên, trông vừa đẹp, vừa “hiện đại”. Thật khó quyết định, cả bốn ứng cử viên, ai cũng đáng tin nhiệm cả, biết gạt bỏ ai bây giờ? Cuối cùng, em cũng lựa được những bạn ưu tú nhất. Em bỏ phiếu vào thùng mà sao lòng hồi hộp. Liệu Vân thế nào đây - nhân vật chọn mặt gửi vàng số một của em đấy!

Trong khi chờ kết quả, chúng em ăn bánh kẹo, vừa trò chuyện râm ran, vừa lắng nghe những “ca sĩ”, “nghệ sĩ” lên biểu diễn. Có cả một đại biểu chi đội bạn cùng góp tiết mục đồ vui. Sau mục này, bạn Thúy Vi nhắc mọi người trở lại trật tự để nghe ban kiểm phiếu công bố kết quả. Chi đội trưởng vẫn là Hoàng Thị Thanh Vân. Còn chi đội phó là một bạn nữ mới đến từ trường chuyên tỉnh bạn. Ủy viên chi đội là bạn Thế Huân - người từng là học sinh giỏi toán cấp quận. Toàn những gương mặt tiêu biểu. Chắc kì này chi đội lớp em sẽ tiếp tục đạt những thành tích cao như năm ngoái.

Một hồi trống vang lên bất ngờ báo hiệu giờ kết thúc buổi lễ. Hoàn thành nghi thức chào cờ xong, cả lớp em phấn khởi ra về. Năm học mới, ban chỉ huy mới, chắc chắn kì này chi đội em sẽ phấn đấu “ra trò”; hơn cả năm ngoái.

Bài 34. Em đã có dịp tiễn đưa người thân lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự.

Hãy tả lại quang cảnh của buổi tiễn đưa ấy.

Bài làm

Trời chưa sáng hẳn thì loa phóng thanh của phường đã vang lên tiếng nhạc chào đón ánh bình minh. Thỉnh thoảng có tiếng gọi:

“Thân ái đón chào các bạn thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự lên đường làm nhiệm vụ”.

Cả nhà em cùng rộn ràng theo tiếng nhạc, tiếng chào ấy bởi anh Hùng của em được vinh dự lên đường. Cha em giục:

– Hùng đi trước đi, cả nhà sẽ ra sau!

Cả nhà ra trụ sở phường thì anh Hùng đã qua phường đội. Sân của trụ sở phường chật ních những người thân đi đưa tiễn, cha mẹ em đang nói chuyện với bác Trung, bác Hiếu. Em vui vẻ đi cùng Dũng, Hà... những người cùng xóm. Có lẽ câu chuyện sáng hôm ấy chỉ xoay quanh “những người ra đi!”. Khoảng mười lăm phút sau xe đến, không ai bảo

ai, mọi người nhanh chóng lên xe tới sân vận động. Buổi lễ tiễn đưa chính thức được tổ chức ở nơi này.

Chẳng mấy chốc, xe đã vào cổng sân vận động. Chao ôi! Một khung cảnh tưng bừng hiện ra trước mắt em, không biết lễ xuất quân của vua Quang Trung ngày trước có thú vị như thế này không? Tiếng quân nhạc, trống ếch, trống lân... hòa lẫn vào khoảng không, vào rừng cờ, biểu ngữ, vào trái tim rộn rã của mọi người. Khắp cả sân vận động, từng nhóm, từng nhóm người nói cười thích thú. Em đang mãi ngắm thì...

– Ô kìa, anh Hùng!

Mọi người đều quay lại. Anh Hùng hôm nay khác quá. Bộ áo quần, chiếc nón tai bèo màu lá cây như làm anh trưởng thành hơn. Cả nhà tíu tít nói chuyện cùng anh. Buổi tiễn đưa mà chẳng ai buồn, cả đến anh Hùng!

Có tiếng loa kêu gọi. Những chàng lính mới nhanh chân chạy về vị trí. Họ sắp thành hàng thẳng tắp. Cả một khối màu xanh lá cây đứng im trên sân cỏ. Tiếng kèn, tiếng quốc ca vang lên dưới ánh nắng ban mai rực rỡ. Sau bản báo cáo ngắn gọn của ban tuyển quân, sau lời chúc, dặn dò của chính quyền, của bà mẹ chiến sĩ đại diện các gia đình, một người lính mới rời hàng ngũ của mình, chững chạc, mạnh dạn bước lên lễ đài. Anh thay mặt những người ra đi hứa với các bậc cha mẹ, với người thân ở hậu phương là sẽ nỗ lực rèn luyện ở quân trường để xứng đáng đứng trong hàng ngũ quân đội nhân dân. Anh hướng về đồng đội và đọc to lời thề bảo vệ Tổ quốc. Hàng ngàn nắm tay trong khối màu lá cây đồng loạt đưa lên cao cùng với âm thanh vang dội.

– Xin thề! Xin thề! Xin thề!

Anh nhanh nhẹn bước về đứng nơi hàng quân. Đại diện chính quyền, quân đội tới trao cho anh ngọn cờ quyết thắng. Không khí đang yên lặng, bỗng vang dội những tràng pháo tay. Theo lệnh truyền, các anh nhanh nhẹn bước đến đoàn xe đang nóng lòng lăn bánh. Lúc ấy đoàn người tiễn đưa như ong vỡ tổ chen chúc đứng hai bên đường, đoàn xe lướt ngang qua. Chiếc xe chỉ huy đã lăn bánh, chạy thật chậm. “*Đi đầu quân, đi trong mùa động viên! Gió lá reo, gió lá reo...*”. Những lời nhắn, những chiếc khăn vẫy vẫy, những cánh tay từ trong các cửa hông xe đưa ra... Đoàn xe càng lúc càng chạy nhanh để lại đằng sau đoàn người đưa tiễn...

Mẹ em lau nước mắt. Ba em im lặng nhìn theo đoàn xe. Hình như những người mẹ, người cha đều thế. Các anh, chị luôn miệng nói cười. Riêng em, hình ảnh buổi tiễn đưa đoàn quân hào hùng chắc theo em mãi cho tới ngày chính em là người vinh dự được mọi người đưa tiễn.

Bài 35. Em về thăm lại mái trường đã học sau mười năm xa cách. Hãy tưởng tượng và kể lại những đổi thay của cảnh vật và những sự việc có thể xảy ra.

Bài làm

Thời gian trôi đi thật nhanh. Giờ tôi đã hơn hai mươi tuổi và đã trở thành một giáo viên giảng dạy tại một trường lớn ở thành phố. Tuy bề bộn công việc nhưng tôi vẫn nhớ về mái trường xưa, nhớ những năm tháng học trò ngày ngày cắp sách đến trường. Tôi nhớ nhất là năm học lớp sáu tại mái trường Trung học Cơ sở Lê Hồng Phong. Tôi và các bạn đã về thăm lại trường cũ sau mười năm xa cách.

Hôm ấy, trời thật đẹp. Chúng tôi trở về mái trường xưa. Trên sân trường quen thuộc ngày nào, cây phượng vĩ thân thiết vẫn còn đầy như trầm ngâm đứng đợi. Lòng chúng tôi thật rạo rực. Cảnh trường đổi khác nhiều, cổng trường được làm lại, hai cửa sắt to, đồ sộ trông bề thế hơn xưa. Sân trường được tráng bê tông sạch đẹp. Chúng tôi vào bên trong, ai cũng mong tìm lại những kỉ niệm của một thời cắp sách đến trường.

Hàng ghế đá vẫn còn, hàng cây xanh vẫn đứng đấy, những cây si đã lớn hơn nhiều, có cây đã già đi, chúng tôi nghe đâu đó có mùi hương quen thuộc - mùi hương của hoa sữa đang đi vào cửa lớp. Phòng học được nâng cấp, quét vôi màu xanh nhạt. Nhìn các em nhỏ đang nô đùa trong sân trường làm tôi nhớ quá những ngày niên thiếu. Nhìn lớp học, tôi nhớ tiếng giảng bài ầm ập của thầy cô, nhớ từng lời dạy bảo của thầy cô mà tôi xem như những người cha hay người mẹ thứ hai của mình. Nhìn trường lớp khang trang, các phòng chức năng được xây dựng, chúng tôi thật vui sướng. Chúng tôi vào văn phòng thăm các thầy cô giáo. Thầy giáo cũ vẫn còn, một số thầy cô đã nghỉ hưu hoặc chuyển đi trường khác. Các thầy cô ân cần hỏi thăm chúng tôi về công việc hiện tại, về gia đình. Nhìn những thầy giáo cũ, chúng tôi không kìm được xúc động. Những tiếng “chào thầy ạ!”, “chào thầy ạ!” tiếp nối nhau. Thầy giáo đưa tay nắm lấy tay tôi. Ôi, bàn tay thầy giáo cũ vẫn ấm áp như ngày nào. Những bàn tay đầy tình yêu thương ấy đã dẫn dắt chúng tôi đi đến bến bờ, các thầy cô đã lái con đò đưa chúng tôi cập bến vinh quang. Rõ ràng, đám học trò cũ chúng tôi ai cũng thấy thế, ai cũng muốn được học với các thầy thêm nữa.

Sau cuộc gặp gỡ với thầy cô giáo, chúng tôi đi dạo một vòng xung quanh trường như dạo lại bài hát tuổi học trò, ai cũng tìm thấy những kỉ niệm xưa. Tôi đến phòng bảo vệ thăm bác Bảy. Bác vẫn vui tính như trước nhưng trông bác đã già đi. Bác cháu chúng tôi ngồi trò chuyện một hồi lâu thật vui vẻ.

Sau chuyến thăm trường cũ, tôi thật tự hào về mái trường thân yêu ấy, nơi đã chắp cho chúng tôi đôi cánh để bay cao, bay xa, bay đến mọi miền của Tổ quốc, bay trong vũ trụ bao la. Dù có đi đâu hay về đâu thì tôi vẫn nhớ mãi nơi này, nơi có biết bao bè bạn thân thương, có bao thầy cô sớm hôm chăm sóc, trang bị tri thức mỗi ngày để chúng tôi thành đạt như hôm nay.

Bài 36. Em hãy kể lại những sự thay đổi của em trong thời gian qua.

Bài làm

Thời gian trôi đi nhanh quá! Mới ngày nào em còn rụt rè theo mẹ đến trường, thế mà nay đã bảy năm rồi. Bây giờ em đã lớn. Cảnh vật xung quanh em đang thay đổi vì chính lòng em thay đổi: Hôm nay em là học sinh lớp Bảy.

Đã bước sang tuổi thiếu niên, em không còn khép nép như ngày nào. Em đã biết giúp mẹ nấu cơm, quét nhà, nhặt rau, múc nước... Không còn cảnh bố mẹ phải đưa đón mỗi ngày, em đã tự mình đi học, tự tắm giặt, tự sắp xếp quần áo và đồ dùng tươm tất.

Đến trường, em tự tin, mạnh dạn, chăm lo học hành, điều đó đã giúp em khám phá bao điều kì diệu. Mỗi lời thầy cô giáo giảng ở lớp em nhớ như in, không lơ đãng như những năm trước. Ngoài giờ học, em còn đến thư viện để đọc sách, xem báo. Những trang sách chứa đầy tình yêu thương nhân loại, tình yêu Tổ quốc, yêu đồng bào... Những lúc ấy, em cảm thấy mình đã lớn.

Ở nhà, em tự ngồi vào bàn để học, không đợi bố mẹ nhắc nhở, tự hoàn thành bài vở, tự nghiên cứu trước bài học mới để hôm sau đến trường học tốt hơn. Những pha bóng hấp dẫn hay những ván bi đẹp mắt của những bạn nhỏ ở xóm cũng làm em thích thú, nhưng em không tham gia, sợ ảnh hưởng đến việc học, sợ bố mẹ buồn lòng vì con mình ham chơi... Không những biết tự lo cho mình mà em còn biết giúp đỡ bố mẹ làm những công việc nhỏ ở gia đình. Có những lúc thấy dòng người tan sở, em đã tự hào vì bố mẹ mình là những người đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước, mặc dù bố mẹ em là những công nhân viên chức bình thường. Nhìn nhiều nhà máy, xí nghiệp, cơ quan nhà nước được xây dựng, em tự hào vì đất nước mình đang đổi mới và phát triển.

Cũng như em, các bạn cùng tuổi em đã thể hiện mình đã lớn, luôn chăm lo học tập và rèn luyện. Điều ấy khiến tập thể lớp chúng em khá nổi bật về mọi mặt, thầy cô giáo rất vui lòng.

Học dưới mái trường cấp hai, em hiểu rằng mình đã lớn, phải gần bó với trường lớp, thầy cô, bè bạn. Em quyết chăm ngoan, học giỏi để sau này trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bài 37. Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã có dịp đến thăm trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).

Bài làm

Cứ sau mỗi năm học, để động viên tinh thần học tập của em, bố mẹ thường tổ chức cho cả nhà đi nghỉ mát. Năm nay, kết thúc năm học, em đạt danh hiệu học sinh xuất sắc, bố rất vui mừng, thưởng cho em một chuyến tham quan ở vịnh Hạ Long - một vùng biển đẹp nổi tiếng của nước ta hiện đang được bình chọn là di sản văn hóa thế giới.

Em đến Hạ Long với bao nhiêu là háo hức! Em đã nghe truyền thuyết về vịnh, về những con rồng trăm mình làm nên những hòn đảo muôn hình vạn trạng trong lòng vịnh. Trên đường đi, hình ảnh những làng mạc, nhà cửa, phố xá trải dài ra trước mắt... Non nước Việt Nam sao mà đáng yêu đến thế!

Kia rồi vịnh Hạ Long! Em reo lên sung sướng khi chiếc ô tô đỗ lại. Thật là trời nước một màu trong xanh thăm thẳm. Trước mắt em, trải ra ngút ngàn là màu nước biển mát lành và những hòn đảo nhỏ đan xen nhấp nhô trong lòng vịnh. Lên thuyền ra vịnh mới thấy hết cái tươi đẹp kì vĩ của khung cảnh nơi đây.

Đứng trên khoang thuyền, em nghe gió mát lồng lộng mơn man trên mái tóc. Nắng trải ra làm nước biển xôn xao lấp lánh. Càng vào sâu trong lòng vịnh càng có cảm giác nước trong vịnh là một khối ngọc bích nhưng mềm mại uyển chuyển. Nhìn bốn bề thấy mênh mang là sóng nước hiền hòa. Xa xa, cây cầu treo Bãi Cháy nổi tiếng trông như một bàn tay xinh xắn đang vẫy chào du khách. Đi sâu thêm chút nữa, quanh ta đều là những hòn đảo nhỏ đan xen vào nhau như một mê cung đầy hấp dẫn.

Mỗi hòn đảo mang một hình dáng riêng, rất kì lạ. Truyền thuyết kể rằng có 99 con rồng đã trăm mình xuống vịnh khiến cho nước biển nơi đây xanh một màu xanh biêng biếc kì diệu. Mỗi con rồng đã hóa thành một hòn đảo nên nơi đây mới có tên là vịnh Hạ Long. Tên mỗi hòn đảo lại được đặt theo hình dáng mà người ta tưởng tượng về hòn đảo đó, nào là hòn Trống Mái, nào là đảo Con Gà, nào là hang Đầu Gỗ,... lại còn hang Tì Tốp, hang Sừng Sốt nữa chứ! Có lẽ con người quá ngỡ ngàng về những gì tạo hóa diệu kì ban cho vịnh Hạ Long. Đến gần, ta mới thấy những hòn đảo nơi đây được tạo nên bởi những khối đá vôi khổng lồ. Qua mưa nắng thời gian, chúng đã bị bào mòn nên có hình dáng kì lạ như ngày nay. Mỗi hòn đảo lại được phủ xanh bởi những loài cây kiên cường dũng cảm: bản thân loại đá vôi có rất ít chất dinh dưỡng, cây phải tự bám đá, rễ của chúng tiết ra một loại dịch để có thể "tiêu hóa" thứ đá khô cứng kia.

Nhưng phải đến với các hang động mới thấy được hết vẻ đẹp kì lạ của Hạ Long. Bước vào hang Sừng Sốt - có lẽ vì hang đẹp đến sừng sốt chẳng? - ta thấy trong lòng hang có những mạch nước ngầm nhỏ, những giọt nước từ trên trần hang nhỏ xuống mang theo vài ba hạt cát tí xíu. Những hạt cát này không theo nước rơi xuống mà ôm ấp lấy nhau, qua hàng nghìn hàng triệu năm, chúng tạo thành những hòn thạch nhũ lấp lánh. Những cái hang ở đây đều được tạo nên bởi những mảng thạch nhũ như thế, đó là kết quả của một sự vận động tự nhiên bền bỉ diệu kì đến kinh ngạc. Hang rất sâu và rộng, có thể chứa đến nghìn người. Nền hang là đá thường, còn trần hang đầy những thạch nhũ. Thạch nhũ cũng có muôn hình vạn trạng khiến du khách sửng sốt. Hình dáng phổ biến của chúng là hình trụ, thuôn nhọn về phía đuôi xuống lòng hang. Đặc biệt, có những nơi, thạch nhũ tạo thành những hình có ý nghĩa trên vách hang, trần hang. Đó là hình đôi vợ chồng trong ngày cưới, là hình con gà, con khỉ,... Dưới ánh đèn, những hình ảnh đó lấp lánh đẹp kì ảo đến khó tin.

Bước ra khỏi hang là đặt chân lên đỉnh của hòn đảo. Đứng trên cao nhìn ra bao la bát ngát vịnh Hạ Long, một lần nữa ta lại được thấy quanh mình cái mênh mông trời bể trong xanh mát lành. Những hòn đảo nhỏ nhấp nhô như những người khổng lồ đang tay ôm ấp lòng vịnh. Còn những chiếc thuyền nhỏ của ngư dân, của những đoàn khách du lịch quây quần dưới chân đảo như đàn con đang làm nũng cha mẹ...

Rời vịnh Hạ Long, em vẫn còn thích thú về một kì quan hiếm có của Tổ quốc, em thấy tự hào hơn về non sông gấm vóc của mình và càng thấm thía hơn trách nhiệm phải góp phần giữ gìn và xây dựng đất nước. Kì nghỉ hè của em đã trôi qua với bao điều thú vị và bổ ích như thế.

Bài 38. Miêu tả chân dung một người thân.

Bài làm

Trong cuộc đời mình, ai cũng có những người thân yêu để quan tâm, sẻ chia và đồng cảm. Đó là cha mẹ, anh chị, bạn bè, thầy cô,... Với riêng em, em còn có một người thân đặc biệt, đó vừa là một người bạn lớn vừa là một tấm gương sáng để em noi theo. Đó là người anh trai yêu quý của em.

Anh trai em đã 20 tuổi, đang học năm thứ hai khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Anh tên là Dũng - bố mẹ em đặt tên anh như vậy với mong ước anh sẽ luôn dũng cảm bước đi trong cuộc sống. Anh gầy và cao, mẹ nói anh rất giống ông nội. Mái tóc của anh đen và dày, gương mặt xương xương với đôi mắt rất sáng và thông minh. Nước da

anh vốn rất trắng trẻo nhưng chỉ hết năm thứ nhất đại học thì chuyển sang màu rám nắng.

Có thể nói, việc anh đi học đại học và nhất là việc anh tham gia phong trào thanh niên tình nguyện vào mùa hè năm ngoái đã làm anh thay đổi rất nhiều. Tham gia phong trào thanh niên tình nguyện, anh xung phong đi về một xã hẻo lánh của tỉnh Tuyên Quang. Ở đó, anh đã cùng bạn bè cuốc đất rừng, làm nương rẫy, làm đường lấy nước, làm nhà ở...cho bà con dân tộc. Sau chiến dịch ấy, trở về nhà, anh trở nên trầm ngâm hơn dù anh vốn là người sôi nổi. Anh căn dặn em rằng: Còn rất nhiều người sống khó khăn thiếu thốn, vậy mình được sống đầy đủ thì phải biết trân trọng và cố gắng hơn nữa. Cũng từ đó, anh tham gia rất nhiệt tình vào các phong trào của trường và của thành phố: phong trào hiến máu nhân đạo, phong trào chung sức vì cộng đồng,... Mới học năm thứ hai nhưng anh đã là chủ tịch hội sinh viên của trường.

Tham gia các hoạt động sôi nổi như vậy mà anh vẫn học rất cù. Học kì nào anh cũng được học bổng, anh trích một phần trong số đó để biếu bố mẹ và cả một phần nhỏ để khao em một châu kem ở Bờ Hồ. Anh luôn căn dặn em rằng: Nếu còn trẻ mà không cố gắng học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích. Mỗi tối, anh thường dành ra một khoảng thời gian để giúp em làm bài tập toán, lí,...

Với bạn bè, hàng xóm, anh là một người hòa đồng, nhiệt tình. Anh luôn tận tình giúp đỡ những người cần đến mình: đưa em hàng xóm nhờ giải giúp bài toán, bác láng giềng nhờ kéo giúp cái xe hay người bạn hỏi mượn chiếc xe máy về quê gấp thăm mẹ ốm....

Càng ngày, em càng thấy khâm phục anh trai mình. Anh đã sống tốt với tất cả những người quanh mình, sống có tình yêu thương, có ích với xã hội và luôn không ngừng vươn lên để hoàn thiện bản thân. Anh là tấm gương sáng để em học tập và noi theo.

Bài 39. Tục ngữ Việt Nam có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Em hãy giải thích câu nói trên.

Bài làm

Cùng với thành ngữ, tục ngữ là hòn ngọc quý trong tiếng nói của dân tộc Việt Nam ta. Tục ngữ thường truyền đạt những kinh nghiệm sống thiết thực của ông cha ta cho các thế hệ nối tiếp. Nhằm mục đích khuyên bảo dạy dỗ thanh niên học sinh phải biết “*chọn bạn mà chơi*” tục ngữ Việt Nam có câu:

Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Câu tục ngữ trên có ý nghĩa như thế nào?

“Mực” là một chất liệu dùng để viết, có màu đen. “Đèn” là dụng cụ dùng để thắp sáng. Như vậy, câu tục ngữ có hai vế đối nhau rất chuẩn theo kiểu đối ngữ tương hỗ *mực // đèn*, và đối ngữ tương phản *đen // sáng*. Tầng nghĩa đen của câu tục ngữ cho rằng người học sinh tiếp xúc thường xuyên với mực rất dễ bị bắn do mực dính vào tay chân, quần áo. Trái lại, các em ngồi gần ánh đèn đang thắp, ánh sáng sẽ tỏa khắp nơi các em ngồi. Tầng nghĩa bóng thể hiện ý nghĩa: nếu chúng ta tiếp xúc, gần gũi với môi trường sống xấu xa, không lành mạnh thì dễ bị ảnh hưởng thói hư tật xấu, có hại cho bản thân. Ngược lại, nếu chúng ta quan hệ với những người sống tốt đẹp sẽ dễ dàng học hỏi được nhiều điều hay lẽ phải, có ích cho sự hình thành và phát triển nhân cách.

Vì sao lại nói “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*.”? Từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, con người rất dễ thích nghi với hoàn cảnh và chịu tác động trực tiếp hay gián tiếp của hoàn cảnh. Nếu ở môi trường xung quanh chúng ta, cái xấu lấn chiếm cái tốt, bóng tối bao trùm ánh sáng thì chúng ta sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ.

Vả lại, cũng có những người sống trong môi trường xấu mà có tài năng, ý chí, có đạo đức muốn làm việc tốt giúp đời luôn bị kẻ xấu cản trở, thậm chí bị cô lập, trở thành người bơ vơ, lạc lõng.

Trong khi đó nếu sống gần những người tốt thì chúng ta ngày càng được hướng đến cái *chân - thiện - mỹ*. Việc làm của những người tốt luôn là tấm gương sáng để chúng ta nhìn vào đó mà soi xét, tu chỉnh bản thân mình. Chẳng hạn một người xấu nhưng được may mắn sống gần những người tốt, luôn được những người đó phê bình góp ý, cảm hóa thì sẽ khắc phục được khuyết điểm và dần trở thành người tốt. Hay một học sinh học tập còn yếu nhưng thường ngày đi học, được ngồi gần, được chơi chung với các bạn tốt, được sự chỉ dẫn tận tình, chu đáo của các bạn học giỏi thì sẽ rất mau tiến bộ trên con đường học tập và rèn luyện.

Nhìn chung, môi trường sống có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng đó có giới hạn. Sự nỗ lực chủ quan, ý chí phấn đấu vươn lên của con người mới là yếu tố quyết định nhất. Cho nên Disraeli có nói một câu bất hủ: “*Con người đâu có phải là sự tạo nên của hoàn cảnh, hoàn cảnh là sự tạo nên của con người*”.

Thật vậy, có nhiều người sống trong môi trường xấu, nhưng vẫn luôn giữ được bản chất thanh cao, trong sáng của tâm hồn mình. Bác Hồ

cầm vô cớ tại nhà tù của Quốc dân Đảng ở Quảng Tây, Trung Quốc, Người sống trong một môi trường xấu, thiếu thốn mọi mặt, bị hành hạ về thể xác, vậy mà, người chiến sĩ cách mạng ấy không hề bị “*nao núng tinh thần*” nhờ vào lí tưởng chiến đấu cao đẹp, lòng yêu nước thương dân, niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi ngày mai. Bởi thế, mọi người gọi Người là bậc “*đại trí, đại nhân, đại dũng*”.

Và đây cũng là một tấm gương sáng vô ngần:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

(Ca dao)

Bài thơ tả vẻ đẹp của hoa sen nhưng thật ra cái nghĩa hàm ẩn sâu xa muốn đề cao phẩm chất “*gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*” của con người. Phải chăng bài ca dao trên “*là tiếng nói của một nhà nho nào đó, tự hào đã giữ bản chất trong trắng của mình giữa cuộc sống đầy rẫy những bùn nhơ như là bọn buôn danh bán lợi*”. Phải chăng tiếng nói đáng thương ấy muốn “*phân trần với mọi người xung quanh trong một cái xã hội mà những gì trong trắng không dễ gì được mọi người tin*”?

Ngược lại với những tấm gương nói trên, có trường hợp con người sống trong môi trường tốt mà vẫn bị hư hỏng, thoái hóa, biến chất. Đó là bọn người cơ hội, tham nhũng, ăn không ngồi rồi, sống chỉ biết có cái tôi cá nhân nhỏ bé, chật hẹp của mình mà không nghĩ đến lợi ích của người khác. Bọn người ấy cần được cách ly có thời hạn hoặc cách ly vĩnh viễn khỏi xã hội loài người càng sớm càng tốt.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên tìm cách tránh xa những người xấu. Đối với người xấu, chúng ta cần tìm hiểu, giúp đỡ, cảm hóa họ thành những người tốt bằng tấm lòng khoan dung độ lượng, nhân ái của mình. Nếu cần thiết, chúng ta có thể nhờ đến các đoàn thể, các tổ chức xã hội thuyết phục và tạo điều kiện thuận lợi cho họ. Được như thế, chúng ta mới là con người sống có trách nhiệm, sống vì mọi người.

Tóm lại, lời dạy của câu tục ngữ trên đây có ý nghĩa thiết thực trong xã hội. Theo lời dạy của câu tục ngữ, chúng ta cần phải biết “*chọn bạn mà chơi*” cũng như tự rèn luyện bản thân mình để có bản lĩnh vững vàng, đặc biệt là không được chạy theo những cám dỗ vật chất tầm thường làm ảnh hưởng đến nhân cách. Hơn thế nữa, chúng ta cần có

Bài 40. Giải thích câu tục ngữ: “*Thương người như thể thương thân*”.

Bài làm

Tục ngữ Việt Nam là kho kinh nghiệm ngàn đời, đúc kết từ trí tuệ người xưa. Nhưng cũng có câu tục ngữ được thốt ra từ trái tim nồng nàn yêu thương của cha ông. Đó là câu “*Thương người như thể thương thân*”.

Lời khuyên này có ý nghĩa gì?

Câu tục ngữ như một lời nói hết sức bình dị hàng ngày. Nó là một câu so sánh với hai vế: *a* và *b*. *Thương người như thể thương thân*. Vậy muốn hiểu *thương người* phải hiểu *thương thân* là gì? *Thân* tức là thân thể hay thân xác của mỗi người, được cha mẹ ban cho mà có. *Thương thân* là từ hết sức hàm súc, nó diễn tả tâm trạng của người tự lập, phải biết thương lấy mình, tự chăm sóc, giữ gìn bản thân. Cũng chính vì thế *thương thân* thể hiện một tình thương dồi dào nhất, một sự chăm sóc tích cực nhất, vì “*vị kỉ*” và “*ích kỉ*” là bản tính của con người. *Thương người như thể thương thân* chứa đựng một lời khuyên: hãy thương yêu, chăm sóc, thông cảm và chia sẻ vui buồn, hoạn nạn với người khác như chính mình vậy.

Sở dĩ ông bà ta có lời khuyên này vì nhiều người trong xã hội có thói ích kỉ, ích kỉ đến độ tàn nhẫn. *Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại, sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi* là những câu thành ngữ, tục ngữ miêu tả loại người ấy. Do đó, *thương người như thể thương thân* như một hồi chuông đánh thức lương tri, lay động tâm hồn của con người.

Thật vậy, trong xã hội không ai sống lẻ loi, đơn độc mà tập hợp thành đoàn thể, cộng đồng. Trong gia đình, ta có mối quan hệ anh em, những người cùng huyết thống, cùng có những kỷ niệm vui buồn bên nhau. Họ chẳng khác nào như chân với tay trong cùng một cơ thể. Do đó khi gặp khó khăn, hoạn nạn ta làm sao có thể quay lưng làm ngơ cho được, bởi máu chảy ruột mềm.

Anh em như thể chân tay.

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Rộng hơn tình anh em là tình nghĩa bè bạn, bà con hàng xóm, những người đã cùng chúng ta *tối lửa tắt đèn* có nhau, tuy không cùng máu mủ nhưng họ lại là người có tình có nghĩa sâu nặng với ta. Những lúc *trái gió trở trời*, những khi ta *cùng đường bí lối*, họ đến với ta bằng những tấm lòng chân thành để chia sẻ, động viên. Tình nghĩa ấy thật sâu đậm nào khác gì anh em một nhà. Vì vậy, khi họ không may rơi vào hoàn cảnh khó khăn, lẽ nào ta ngoảnh mặt thờ ơ cho đành. Lúc này

hoàn cảnh khó khăn, le nao và ngoạn mục cho ở cho danh. Lúc này, *nhường cơm sẻ áo, lá lành đùm lá rách* là một việc mà ta phải thực hiện. Ngay đến cộng đồng xã hội mà ta sống, những người dù ở miền

ngược hay miền xuôi, dù ở nơi rừng núi hay đồng bằng cũng đều là anh em, bởi lẽ họ với ta cùng một dân tộc, có chung một mẹ Âu Cơ. Chính mối quan hệ gắn bó này tạo nên tình cảm tương thân tương ái giữa con người với con người trong xã hội. Tình cảm ấy đã bao đời nay trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Trải qua những năm tháng kháng chiến gian khổ, cả nước đều chung lòng đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để đi đến thắng lợi vẻ vang. Cũng đã biết bao lần toàn dân ta đã hưởng ứng tích cực lời kêu gọi *một miếng khi đói bằng một gói khi no* những khi lũ lụt, hỏa hoạn. Những lúc ấy, có người đã dưng cảm quên đói, quên lạnh, cứu sống biết bao mạng người để lại gương sáng cho đời sau.

Câu tục ngữ *thương người như thể thương thân* là một bài học sâu sắc về đạo lí làm người. Hãy thương yêu người khác như yêu thương chính bản thân mình. Điều đó mãi mãi nhắc nhở ta về lòng nhân ái, về tình người mà ta cần thực hiện tốt. Để phát huy truyền thống tốt đẹp ấy của ông cha, em hứa sẽ luôn giúp đỡ những người hoạn nạn mà em gặp trong cuộc đời mình.

Thuần Phong

Bài 41. Giải thích câu tục ngữ: “*Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*”.

Bài làm

Để nói về sự quan trọng của vẻ đẹp nội dung so với vẻ đẹp hình thức, ông bà ta thường sử dụng câu tục ngữ:

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Vậy câu tục ngữ trên có ý nghĩa như thế nào?

Nghĩa đen của câu tục ngữ cho rằng: “gỗ” tốt, bền không phải nhờ “nước sơn” đẹp bóng quét lên. Chính giá trị sử dụng lâu dài của gỗ làm cho nó trở nên quý giá. Còn nghĩa bóng của câu tục ngữ khuyên ta hãy coi trọng vẻ đẹp nội dung, bản chất hơn vẻ đẹp hình thức của con người, sự vật, hiện tượng...

Tại sao: “*Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*”?

Trong thực tế cuộc sống, hình thức đẹp luôn thể hiện ra trước mắt chúng ta, còn nội dung bên trong cao quý, tốt đẹp hay xấu xa khó có thể nhận biết ngay được mà đòi hỏi phải có một thời gian dài để đánh giá, suy nghĩ, tìm hiểu... Nhưng cuối cùng, con người chiêm nghiệm ra rằng: bản chất bên trong tốt đẹp là cái quý báu nhất.

Thật vậy, trong xã hội hiện nay, có không ít những thanh niên khỏe mạnh, cường tráng, ăn mặc bảnh bao, đi xe đời mới phân khối lớn trông rất sang trọng, tử tế nhưng lại chuyên cướp giật, đua xe lạng lách trên đường phố hay giở trò lừa gạt những người nhẹ dạ cả tin.

Hiện nay, có một bộ phận học sinh thật đáng chê trách, những học sinh ấy có bề ngoài rất lịch sự: đầu tóc hót cao hoặc đeo khăn quàng, đồng phục ủi thẳng tắp, chân mang giày, tay ôm chiếc cặp chứa đầy sách vở. Cha mẹ họ rất hài lòng và hạnh phúc khi thấy con mình đi học nhưng thật ra chúng dối cha mẹ, lừa thầy cô, bỏ học đi chơi hoặc tùm năm tùm bảy đánh bài, chửi thề nói tục. Thậm chí một số học sinh còn vướng vào tệ nạn nghiện ngập xì ke ma túy, đua xe phân khối lớn.

Trái lại, có không ít bác đập xe xích lô, ba gác, da đen cháy, mồ hôi nhễ nhại hễ nghe đồng bào miền Trung, miền Tây bị lũ lụt là luôn có mặt ở các tòa soạn báo, các trung tâm cứu trợ để gửi những đồng tiền kiếm được trong ngày nhằm chia sẻ với đồng bào ruột thịt, thân thương đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất. Dù hình thức bên ngoài của họ không đẹp nhưng các bác có tấm lòng vàng.

Ở một số nơi, có những học sinh gia đình nghèo khổ, lam lũ, không có những bộ quần áo mới, thiếu thốn sách vở và các dụng cụ học tập nhưng các bạn luôn cố gắng vươn lên trở thành những học sinh giỏi.

Theo em câu tục ngữ có nhiều ưu điểm nhưng cũng có một số hạn chế cần được bổ sung. Một cái tủ hay một chiếc ghế nếu làm bằng gỗ tốt nhưng xấu xí mà sử dụng được lâu dài còn hơn một chiếc tủ đẹp, sơn khéo léo, chạm trổ tinh vi nhưng chỉ sử dụng được một thời gian ngắn vì chất liệu gỗ không tốt. Một con người tuy không đẹp về mặt hình thức nhưng có đức độ và tài năng thì luôn được xã hội trọng dụng. Nhưng chúng ta cần xem xét đến mối quan hệ tương quan giữa nội dung và hình thức. Về đẹp nội dung và hình thức phải luôn đi đôi với nhau để nâng cao hơn nữa cái đẹp của con người, sự vật, hiện tượng. Nếu một con người vừa đẹp về hình thức vừa có phẩm chất đạo đức tốt đẹp thì thật là hoàn hảo biết bao.

Tại cuộc thi hoa hậu hoàn vũ năm 1992, Ban giám khảo ở vòng chung kết đã đặt câu hỏi: *"Nếu được làm thủ tướng chị sẽ làm việc gì đầu tiên?"*. Hoa hậu Zambia đã trả lời: *"Việc đầu tiên là tôi sẽ gặp gỡ các em bé và các bà mẹ"*. Chúng ta dễ nhận ra rằng hoa hậu Zambia chẳng những đẹp về hình thức mà còn có một tấm lòng nhân hậu. Trong khi đó, một hoa hậu khác đã trả lời rằng nếu làm thủ tướng thì việc đầu tiên cô làm là xây nhà máy dụng cụ thể thao. Câu trả lời này làm giảm đi vẻ đẹp của hoa hậu ấy nhiều lắm.

Vậy để nhận xét, đánh giá một sự vật, một con người, ta phải dựa trên cơ sở nội dung lẫn hình thức. Nội dung và hình thức phải bổ sung cho nhau để đánh giá được chính xác, đầy đủ. Chúng ta hãy coi trọng nội dung vì trước hết nó là cốt lõi tạo nên giá trị bên trong, còn hình

thức góp phần tạo nên cái đẹp, cái bền cho vật dụng. Khi đánh giá ta phải coi trọng chất lượng của vật cũng như khi nhận xét về một con người ta phải chú ý đến thành quả công việc của họ, xem xét mối quan hệ tình cảm của họ đối với gia đình, xã hội. Đó là cách hiệu quả, cách áp dụng đúng đắn nhất phương châm xử thế mà câu tục ngữ đã khuyên dạy chúng ta.

“Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” – câu tục ngữ đã cho ta một phương châm đúng đắn trong cách nhìn, cách sống và cách quan hệ ở cuộc sống. Chúng ta cần tu dưỡng đạo đức, rèn luyện tài năng để trở thành con người toàn diện về nội dung lẫn hình thức. Hiểu được câu tục ngữ, vận dụng nó một cách đúng đắn chúng ta sẽ bớt lầm lẫn, vấp ngã trong cuộc đời đồng thời ta cũng biết cách tự rèn luyện nâng cao mình hơn nữa. Ta phải sống thực chất bằng chính giá trị con người mình, đừng mảnh khoe lừa dối, giả tạo. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn nhưng nếu tốt cả gỗ và tốt cả nước sơn thì đó là điều mà ta cần mong ước, phấn đấu, hướng tới...

**Bài 42. Hồ Chí Minh là một nhà thơ lớn nhưng trong tập *Nhật ký trong tù*,
Người lại viết:**

*Ngâm thơ ta vốn không ham
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây
Vừa ngâm, vừa đợi đến ngày tự do.*

Em hãy giải thích hiện tượng trên.

Bài làm

Hồ Chí Minh (1890 - 1969) là một bậc vĩ nhân. Chỉ xét riêng về sự nghiệp sáng tác văn chương, Người xứng đáng là một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam. Vậy mà trong tập *Nhật ký trong tù*, Người lại viết:

*Ngâm thơ ta vốn không ham
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây
Vừa ngâm, vừa đợi đến ngày tự do.*

Hiện tượng trên mâu thuẫn hay hợp lí?

Thời niên thiếu, Bác Hồ rất tâm đắc câu thơ cổ.

Lập thân tối thị hạ văn chương

(Lập thân bằng văn chương là thấp kém nhất.)

Như vậy, Bác không có ý định trở thành nhà văn, nhà thơ hay chọn sự nghiệp sáng tác văn chương để làm đường tiến thân. Tháng 1-1946,

nhân dịp nói chuyện với một số nhà báo, Bác đã bày tỏ lòng mình: “*Cả đời tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*”. Cho nên Bác bảo: “*Ngâm thơ ta vốn không ham*” cũng là điều dễ hiểu.

Thế nhưng, cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác đã đưa Bác đến với thi ca, truyện ký, thậm chí cả sáng tác kịch nữa! Năm 1911, bước vào độ tuổi 21 - độ tuổi thanh niên tràn đầy nhựa sống. Đau lòng trước cảnh nước nhà sống kiếp nô lệ, phụ thuộc dưới bàn tay đầy uy quyền của bọn thực dân Pháp, Bác quyết định tạm biệt đất nước Việt Nam thân yêu ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng, Bác làm đủ thứ nghề để sinh sống, kể cả rửa chén bát. Trong thời gian hoạt động cách mạng tại Anh, Pháp, Liên Xô (cũ)... Bác nhận ra rằng văn chương cũng là một loại vũ khí sắc bén để đấu tranh chống lại kẻ thù. Trên báo chí bắt đầu xuất hiện thơ văn yêu nước của Bác.

Từ ngày 29-8-1942 đến 10-9-1943, Người bị bọn Tưởng Giới Thạch vô cớ bắt giam ở nhà tù Quốc dân Đảng tại Quảng Tây, Trung Quốc. Trong những ngày bị dày dọ, giam hãm, Người viết tập *Nhật ký trong tù* với 133 bài. Trong đó nhiều bài bất tử với thời gian. Nhiều nhà nghiên cứu văn học bậc thầy cho rằng, nếu những tuyệt tác ấy của Người đặt lẫn vào thơ Đường, thơ Tống thì độc giả khó nhận biết đâu là thơ Hồ Chí Minh, đâu là thơ Đường, thơ Tống. Sống giữa bốn bức tường giam chật hẹp tối tăm, hôi hám, Người vẫn làm thơ để:

Ngày dài ngâm ngợi cho khuây

Vừa ngâm, vừa đợi đến ngày tự do.

Có thể nói, những bài thơ sáng tác trong ngục tù như những “*phép lợi tình thần*” của Người dành cho chính Người.

Mặt khác, tại thời điểm ấy, tình hình cách mạng trong nước đang thôi thúc trái tim yêu nước của Người. Đất nước Việt Nam rất cần vai trò lãnh đạo cách mạng của Người. Người “*vừa ngâm, vừa đợi đến ngày tự do*” mà xót xa, tê tái cõi lòng:

Xót xa giam hãm trong tù ngục

Chưa được ngâm thơ tiến thân tiến

Chưa được xong phía giữa trận tiền.

Lúc nào Người cũng khát khao thoát khỏi tù tội vô lí:

Trời xanh cố ý hãm anh hùng,

Cùm xích tiêu ma tám tháng ròng

Tắc bóng nghìn vàng, đau xót thực

Bao giờ thoát khỏi chốn lao lung?

Chính vì những ngày ở tù Người làm thơ, nên tinh thần Người lúc nào cũng vẫn ung dung, lạc quan và tâm hồn của Người luôn giữ được sự thanh thoi, nhẹ nhàng. Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn là một con người say mê cảnh đẹp thiên nhiên nên có những khi thi hứng cao độ, Người dễ dàng xuất khẩu thành thơ. Bài *Ngắm trăng*, *Giải đi sớm* trong tập *Nhật ký trong tù* hay bài *Tin thắng trận* sáng tác ở Việt Bắc năm 1948 là những điển hình cho nguồn thi hứng ấy.

Hồ Chí Minh đã từng nói: “*Ngâm thơ ta vốn không ham*” nhưng Người lại trở thành một nhà thơ lớn và điều tưởng chừng như mâu thuẫn nhưng lại rất hợp lí. Tính mâu thuẫn thể hiện ở chỗ Bác không muốn theo nghiệp văn chương, có cái tâm trong sáng, yêu cái đẹp, yêu nước, thương dân. Do đó, Người sáng tác thi ca là để cứu nước, cứu dân thoát khỏi bàn tay độc ác của bọn cướp nước và bán nước.

Bài 43. Giải thích câu tục ngữ: “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”.

Bài làm

Ông bà ta thường lấy câu tục ngữ *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* để khuyên bảo con cháu.

Nghĩa đen của câu tục ngữ là ăn những trái cây chín mọng, thơm ngon thì phải nhớ đến công ơn của những người đã trồng, vun xới, chăm sóc cây.

Tại sao “*ăn quả*” phải “*nhớ kẻ trồng cây*”? Mỗi chúng ta từ khi sinh ra đến khi lớn lên nhận được bao nhiêu điều tốt đẹp từ người khác. Hạt cơm chúng ta ăn là thành quả của biết bao công sức cày sâu cuốc bẫm, chăm sóc... của bác nông dân. Chiếc áo chúng ta đang mặc có công sức của người ươm tơ, se chỉ, chế tạo máy móc, cắt may. Con đường chúng ta đang cắp sách đến trường hôm nay đã nhuốm biết bao máu đổ của thế hệ cha anh ngày trước. Giấc ngủ của chúng ta an lành, êm ả mỗi đêm là nhờ các anh bộ đội, chiến sĩ vùng biên giới, vùng biển khơi, vùng đảo xa xôi, tích cực canh gác...

Như vậy những “*kẻ trồng cây*” ấy đã tạo nên “*quả*” cho chúng ta ăn

ngon lành. Do đó, hãy biết ơn họ để nhân cách của mình được đẹp thêm. Ngoài ra lòng biết ơn còn làm tăng thêm sức mạnh của con người, giúp con người vượt qua mọi chông gai, hiểm trở để tiến đến thắng lợi.

Lòng biết ơn là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa, cha ông ta luôn đề cao lòng biết ơn. Lòng biết ơn tạo nên lối sống nhân hậu thủy chung, có trước có sau.

Thế thì người “*ăn quả*” biết ơn “*kẻ trồng cây*” ra sao?

Đối với tổ tiên, chúng ta luôn phải có thái độ kính trọng phụng thờ. Bác Hồ, vị cha già của dân tộc Việt Nam, luôn dạy chúng ta phải học truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”. Trong một lần, nói chuyện với một đơn vị bộ đội, Bác nhấn mạnh: “*Uống nước nhớ nguồn. Con cháu thì phải nhớ ơn tổ tiên. Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước. Đó mới là uống nước nhớ nguồn, mới là nhớ ơn tổ tiên...*”

Đối với cha mẹ, thầy cô giáo, chúng ta phải có thái độ vừa vui vẻ, vừa yêu kính tha thiết, phải chăm chỉ học tập, lao động giúp đỡ cha mẹ, phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi để đền đáp công ơn nuôi dưỡng, dạy dỗ của cha mẹ, thầy cô. Chúng ta cần nhớ lời dạy này:

*Ngày nào em bé cón con
Bây giờ em đã lớn khôn thế này
Cơm cha, áo mẹ, công thầy
Nghĩ sao cho bổ những ngày ước ao.*

Hằng ngày, khi được sự quan tâm, giúp đỡ của bất kì ai, người nhận cần phải tỏ thái độ biết ơn, có khi chỉ là một nụ cười hàm ý, một ánh mắt chứa chan tình cảm hoặc một câu nói có ý nghĩa.

Chúng ta không bao giờ được có thái độ vong ân, bội nghĩa trong lời ăn tiếng nói hay hành động. Những kẻ vô ơn, lấy oán trả ơn là những kẻ đáng khinh bỉ nhất. Do đó, chúng ta cần lên án những con người ấy một cách quyết liệt ở mọi nơi, mọi lúc.

Đối với người già, người có công với cách mạng, chúng ta không những phải kính trọng mà còn cần tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, người neo đơn, tàn tật. Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh Đảng và Nhà nước ta đã truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho các bà mẹ có chồng, có con một lòng vì nước quên thân. Đồng thời chúng ta cũng cảm ơn các đoàn thể, các tổ chức xã hội... đã xây dựng nhà tình nghĩa, đóng góp sổ tiết

kiệm để tặng các bà mẹ ấy.

Câu tục ngữ “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” là một lời dạy bổ ích của ông cha ta. Nó không những có ý nghĩa to lớn đối với thế hệ đi trước mà còn diu dặt thế hệ đi sau hướng đến cái *chân - thiện - mỹ*. Từ đó, con người trở nên người hơn. Và nhân sinh quan cao vời ấy đã làm cho cuộc đời đẹp hơn, đất như nở hoa tươi hơn và trời mỗi ngày lại sáng hơn.

Bài 44. Đã từ lâu, nhân dân ta rút ra kết luận:

Có làm thì mới có ăn

Không dung ai để đem phần đến cho.

Em hãy giải thích câu tục ngữ trên. Trong xã hội của chúng ta ngày nay, câu tục ngữ đó còn có ý nghĩa gì nữa không?

Bài làm

Để nói về vai trò cũng như giá trị của lao động trong cuộc sống, nhân dân ta thường khuyên bảo nhau:

Có làm thì mới có ăn

Không dung ai để đem phần đến cho.

Thật vậy, trong phạm vi toàn xã hội, của cải vật chất cũng như tất cả các giá trị tinh thần không tự dung mà có. Do đó, mọi người phải hăng say lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống chính bản thân mình, gia đình mình và góp phần xây dựng quê hương, đưa đất nước tiến lên giàu mạnh.

Trái lại, không lao động, lười biếng lao động, con người sẽ thiếu thốn, khổ sở mọi mặt, sẽ chết đói. Từ đó, xã hội sẽ hủy diệt, thế giới không còn bóng dáng của con người.

Nếu xét trong phạm vi của một gia đình, một con người thì giá trị của lao động vẫn không thay đổi. Bất kì gia đình nào, con người nào chăm chỉ lao động đều được ăn no, mặc ấm. Cho nên, cuộc sống của cá nhân đó chẳng những hạnh phúc mà gia đình và xã hội cũng được yên vui. Ngược lại, không chịu lao động, không yêu thích lao động, con người đó sẽ là kẻ ăn bám, cuộc sống luôn phụ thuộc vào người khác và trở nên ngột ngạt, tù túng.

Xét cho cùng, nguyên tắc “*có làm thì mới có ăn*” sẽ là đòn bẩy, thúc đẩy lực lượng sản xuất của xã hội phát triển, là nguồn động viên, cổ vũ tinh thần hăng hái, mê say, yêu thích lao động của tất cả những người tham gia sản xuất. Mặc dù công việc của mỗi người trong xã hội và mỗi gia đình khác nhau nhưng lại có tính chất bổ sung cho nhau, góp phần làm đa dạng, phong phú thêm bức tranh cuộc sống. Người công nhân

ngay đem can cu lao động trong các nhà máy, xí nghiệp, nam mô để tạo ra cho xã hội các sản phẩm công nghiệp có chất lượng cao. Người nông dân dầm mưa dãi nắng, lam lũ nơi đồng ruộng, nơi vườn tược để sản xuất ra lúa gạo, ngô khoai, rau quả... nuôi sống bản thân mình, gia đình mình, đồng thời cung cấp nông sản cho toàn xã hội. Các nhà bác học, nhà khoa học có những đêm không ngủ vì miệt mài nghiên cứu khoa học để cống hiến cho toàn thể loài người. Một số y - bác sĩ là người mẹ hiền, dành nhiều thời gian và công sức để chăm sóc, ân cần thăm hỏi, tận

tình cứu chữa bệnh nhân cho mau lành bệnh, chóng vượt qua cơn nguy kịch. Những nhà giáo - những kĩ sư tâm hồn - từng đêm trằn trối bên trang giáo án để khi lên lớp mang hết khả năng của mình truyền đạt cho đàn em thân yêu những kiến thức cơ bản nhất, sâu rộng nhất...

Thế nhưng trong xã hội cũ, nguyên tắc lao động và phân phối mà câu tục ngữ trình bày có được thực hiện một cách nghiêm túc, triệt để hay không? Thật ra dưới các triều đại phong kiến, nhất là xã hội ta trước Cách mạng tháng Tám 1945 có rất nhiều người tích cực lao động mà vẫn không có ăn hoặc thiếu ăn. Cuộc sống của họ vừa nghèo khổ, vừa đói rách, rất thảm thương. Ngược lại, có không ít những kẻ chẳng chịu làm việc gì nhưng lại được ăn ngon, mặc đẹp, sống một cuộc sống sung túc, vương giả, thậm chí của cải, vật chất của những kẻ “ngồi mát ăn bát vàng” đó còn trở nên thừa thãi, phải đổ đi.

Tại sao lại có hiện tượng ấy?

Như chúng ta đã biết, sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, xã hội Việt Nam có sự phân hóa rõ rệt do ảnh hưởng của chính sách khai thác thuộc địa được đẩy mạnh trên quy mô lớn của bọn thống trị. Các thế lực phong kiến đã cấu kết với bọn thực dân để chiếm đoạt ruộng đất, xí nghiệp, nhà máy, hầm mỏ và ra sức bóc lột của người lao động. Đặc biệt, giai cấp nông dân và giai cấp công dân chịu nhiều đắng cay, thiệt thòi nhất trong xã hội. *Giai cấp nông dân* chiếm trên 90% số dân, bị thực dân - phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề bằng các thủ đoạn sâu cao, thuế nặng, tô tức, phu phen, tạp dịch. Họ bị bán rẻ cùng hóa và phá sản. Họ phải đi làm thuê, sức cùng, lực kiệt mà vẫn không đủ ăn do giai cấp địa chủ phong kiến trả tiền công rẻ mạt. Còn *giai cấp công nhân* bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, địa chủ người Việt. Cho nên, họ cũng có làm mà chẳng có ăn như giai cấp nông dân.

Trong xã hội ta ngày nay với sự công bằng, văn minh và ưu việt, người dân lao động hoàn toàn làm chủ xã hội, nhất là giai cấp công - nông, không còn vắn nạn người bóc lột người, “*người là chó sói của người*” như xã hội cũ. Do đó, câu tục ngữ “*có làm thì mới có ăn*” cũng

được thực hiện và phát huy một cách năng động, sáng tạo, tích cực. Sự công bằng được nghiêm túc thực thi theo nguyên tắc: *“làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”*.

Tóm lại, câu tục ngữ trên không chỉ phản ánh niềm mơ ước, khát vọng của những người lao động chân chính trong xã hội cũ mà còn có ý nghĩa tích cực trong thời đại mới. Vậy nên, chúng ta phải say mê lao động để làm ra nhiều của cải, mang hạnh phúc đến cho mình, cho mọi người và đưa đất nước ta tiến lên giàu mạnh, phồn vinh, kịp sánh vai với các cường quốc khắp năm châu.

Bài 45. Hàng năm, mỗi khi xuân đến, nhân dân ta thường tổ chức Tết trồng cây.

Hãy giải thích ý nghĩa của hoạt động đó và phát biểu cảm nghĩ của em.

Bài làm

Mùa xuân, khi chim chóc bay về làm tổ, khi màu xanh, lộc biếc mượt mà trải dài trên đường phố, làng quê, khi hoa đào, hoa mai rực rỡ sắc hương trong nắng xuân, nhân dân ta lại vui vẻ tổ chức nhiều lễ hội truyền thống. Một trong những hoạt động đón xuân vui vẻ ấy là Tết trồng cây. Và, trong những ngày ấy, ai ai cũng nhắc lại lời Bác:

Mùa xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Đã từ lâu, con người sớm nhận thức được vai trò vô cùng to lớn của cây xanh. Cây xanh góp phần điều tiết không khí trong lành để con người sống khỏe mạnh, cây xanh đem đến bóng mát cho con người mỗi khi trời nắng, cây xanh đem đến cho con người quả ngọt, trái thơm, cây xanh gọi chim về làm tổ véo von tiếng hót mỗi buổi sớm mai... Trên thế giới, nhiều nước rất coi trọng việc trồng cây, nên hầu như quốc gia nào cũng có một ngày trong năm để vận động trồng cây.

Ở Việt Nam, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng xã hội mới. Bác Hồ đã đề xướng ngày Tết trồng cây. Khi còn sống, năm nào mùa xuân đến Bác cũng đi trồng cây. Noi gương Bác và hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, nhân dân ta đều hăng hái trồng cây vào dịp Tết. Tết trồng cây trở thành một thói quen, một phong trào không thể thiếu trong mỗi dịp xuân về. Tết trồng cây trở thành ngày hội của nhân dân ta.

Nhân dân ta tổ chức Tết trồng cây hàng năm là để tưởng nhớ đến

Bác Hồ, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc và đề làm theo lời dạy quý báu của Người.

Mỗi dịp Tết trồng cây, chúng ta càng thêm gắn bó với thiên nhiên, đất nước, giúp môi trường nơi chúng ta ở thêm xanh, sạch đẹp.

Tham gia Tết trồng cây con người càng gắn bó, chia sẻ với nhau hơn vì một mục đích tốt đẹp, vì lợi ích chung của xã hội, của mọi người.

Trồng thêm cây xanh, chúng ta góp phần khôi phục những cánh rừng bị tàn phá, khai thác bừa bãi rừng, chống xói mòn, tăng thêm sự

màu mỡ cho đất, điều hòa mực nước cho sông ngòi, hạn chế lũ lụt, ngăn gió biển, nước biển tràn vào phá hoại mùa màng. Trồng thêm cây xanh chúng ta còn tạo ra một tiềm năng của cải vật chất lớn lao cho đời sống mỗi gia đình và xã hội. Hàng triệu cây chúng ta trồng mỗi năm, trong một thời gian sẽ có một khối lượng gỗ lớn để xây dựng nhà cửa, đóng thuyền bè, vật dụng cần thiết cho cuộc sống, cho việc học tập và còn cung cấp cho công nghiệp chế biến lâm sản, công nghiệp nhẹ và xuất khẩu nữa. Đối với những thành phố công nghiệp, việc trồng cây xanh giúp không khí trong lành, ngăn chặn được những độc hại do khí đốt ở các nhà máy thải ra, do ô nhiễm của xe cộ đi lại.

Em đang sống và học tập trong một thành phố lớn, thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu. Ngày ngày đi học giữa làn xe cộ tấp nập, khói thải từ nhà máy và xe cộ làm không khí rất ô nhiễm, đây là chưa kể đến lượng rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp, những dòng sông đen ngòm. Khắp nơi trên thành phố, những khẩu hiệu *Hãy cứu lấy môi trường thành phố* như thúc giục, nhắc nhở mọi người phải có trách nhiệm giữ gìn cho thành phố sạch đẹp, tạo cho thành phố không khí trong lành. Việc tổ chức trồng cây theo lời dạy của Bác càng có một ý nghĩa lớn lao.

Nghĩ đến Bác Hồ và lời dạy bảo của Bác, chúng ta càng thấm thía về công lao to lớn của Bác đối với dân tộc và với mỗi chúng ta. *Trồng cây lại nhớ đến Người*, lời bài hát ngợi ca công ơn của Bác như nhắc nhở chúng ta ngày ngày phải làm theo lời Bác, chẳng những chúng ta phải lao động, học tập để xây dựng đất nước ngày một *to đẹp hơn, giàu hơn*, mà còn phải thực hiện những ước mong mà Bác đã dặn trước lúc đi xa. Trồng cây chẳng phải chỉ vì lợi ích mười năm mà còn vì lợi ích

muôn đời cũng như *trồng người* vậy.

Tết trồng cây mà Bác Hồ kính yêu đề xướng là một hoạt động mang nhiều ý nghĩa và đã trở thành một phong trào tốt đẹp không thể thiếu được trong đời sống của nhân dân ta. Chúng ta phải biến hoạt động này thành ý thức thường trực và phát triển với quy mô rộng lớn, làm cho đất nước ta *càng ngày càng xanh*, phủ đầy màu xanh cây lá. Trồng cây, bảo vệ và giữ gìn cây xanh là trách nhiệm thường xuyên của tất cả chúng ta.

Bài làm của học sinh

Bài 46. Hãy giải thích ý nghĩa bài ca dao sau, từ đó lấy một vài tấm gương nói về lòng con yêu kính cha mẹ cũng như một vài mẩu chuyện nói về tình thương của cha mẹ đối với con để chứng minh. Em có suy nghĩ gì về lời dạy trong bài ca dao đó?

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Bài làm

Tôi sinh ra, lớn lên, trưởng thành và được như bây giờ là nhờ có bàn tay chăm sóc và tình yêu thương ấp ủ của cha mẹ. Ba mẹ tôi đã trải qua bao gian truân để nuôi dưỡng tôi thành người, ba mẹ tôi đã dành cho tôi một tình thương bao la, vô bờ bến. Thấu hiểu được công ơn cha mẹ, tôi càng cảm thấy mình phải có bổn phận làm con sao cho xứng với công lao trời biển ấy và càng thấm thía hơn khi được đọc bài ca dao:

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Bài ca dao âm điệu thật ngọt ngào, lời lẽ nhẹ nhàng, thiết tha mà hàm súc, thật nhiều ý nghĩa, đã ca ngợi công ơn cha mẹ đối với con cái và nhắc nhở những người con làm tròn bổn phận của mình. Ở đây, hình tượng ngọn núi Thái Sơn sừng sững, nước trong nguồn mát lành đã được ông cha ta đưa vào câu ca dao với những liên tưởng hết sức sâu xa.

Núi Thái Sơn là núi cao nhất, đồ sộ nhất Trung Quốc, biểu tượng cho tình cha mạnh mẽ, vững chắc. Chính người đã dạy dỗ hướng cho ta theo lẽ phải và truyền thêm cho ta sức mạnh để bước vào cuộc sống

theo lệ phải và truyền thêm cho ta sức mạnh để được vào cuộc sống. Thông qua hình tượng nước trong nguồn, nguồn nước tinh khiết nhất, mát lành nhất, dạt dào mãi chẳng bao giờ cạn, ta cũng cảm nhận rõ được tình yêu của mẹ thật ngọt ngào, vô tận và trong sáng biết bao nhiêu. Từ những hình ảnh so sánh ấy ta có thể thấy được công lao trời biển của cha mẹ. Công ơn đó, ân nghĩa đó to lớn, sâu nặng xiết bao, chỉ có thiên nhiên kì vĩ mới sánh bằng. Chính vì thế người xưa mới khuyên nhủ chúng ta phải làm tròn chữ hiếu, để bù đắp phần nào nỗi cực nhọc, cay đắng mà cha mẹ đã phải trải qua vì ta.

Vì sao công cha lại như núi Thái Sơn, vì sao nghĩa mẹ lại như nước trong nguồn? Bởi vì cha mẹ là người đã sinh ra ta, nuôi dưỡng ta chẳng

quần vô văn khó khăn vất vả. Mẹ dành cho ta tình yêu dịu dàng, ngọt mát qua những lời ru ta trong giấc ngủ, qua làn gió mát đêm hè từ bàn tay người, từ hơi ấm truyền cho ta trong đêm giá lạnh. Còn cha dành cho ta tình thương mãnh liệt, áp ủ ta trong đôi tay vững chắc của người. Cha dạy ta điều hay, lẽ phải, uốn nắn, dạy dỗ ta, hướng cho ta đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã.

Non xanh bao tuổi đã già

Bởi vì sương tuyết hóa ra bạc màu.

Cả đời cha mẹ lận lộn với sương gió vất vả, cay đắng để nuôi ta ăn học. Có ai biết chẳng những vật tưởng chừng quá bình thường trong cuộc sống hằng ngày, cha mẹ ta đã phải lao động “đổ mồ hôi, sôi nước mắt” mới làm ra được. Song cha mẹ ta không bao giờ tính toán, kể lể về những khổ cực mình đã trải qua. Cả cha và mẹ đều sống trọn đời vì con, tạo niềm tin và nền móng vững chắc cho con bước vào ngưỡng cửa cuộc đời. Cha mẹ đã hi sinh cho con tất cả, bởi thế đứa con nào, kể cả khi trưởng thành đều trở nên nhỏ bé trước cha mẹ. Ôi, tình cha mẹ dành cho con mới bao la và thiết tha làm sao!

Và nếu như ta đã thấu hiểu công lao cha mẹ cao cả đến nhường ấy thì còn chút gì ngần ngại khi nhắc tới bốn phận làm con của mình, bởi hiếu thảo không chỉ là đáp lại tấm lòng cha mẹ mà còn là đạo lí của người làm con. Vậy chúng ta phải làm thế nào cho thật xứng đáng? Trước hết, chúng ta phải luôn nhớ tới và trân trọng công lao của cha mẹ, phải biết ngoan ngoãn vâng theo những điều hay lẽ phải cha mẹ dạy bảo, tránh làm phiền lòng cha mẹ. Ta còn phải biết chăm sóc, hỏi han ân cần, quan tâm đến cha mẹ thường xuyên. Hằng ngày, tùy theo khả năng, chúng ta cố gắng làm các việc trong nhà như dọn dẹp nhà cửa, đi chợ, thổi cơm, rửa bát, giặt giũ... để cha mẹ sau giờ làm việc về

tới nhà được nghỉ ngơi trong cảnh nhà cửa sạch sẽ, ăn bát cơm dẻo canh ngọt. Có được những đứa con ngoan ngoãn như vậy thì cha mẹ nào chẳng cảm thấy ấm lòng sau bao nỗi vất vả.

Nhân dân ta từ xưa tới nay luôn kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc: đạo hiếu. Có bao tấm lòng thơm thảo của những người con đã được văn thơ ghi lại mà mỗi khi nhắc đến tôi lại xúc động và cảm phục. Thật vậy, từ những ngày còn thơ, tôi thường được nghe bà kể bao nhiêu là truyện về những tấm gương hiếu thảo với cha mẹ, trong đó rất nhiều tấm gương là những bạn nhỏ. Đến nay tôi vẫn nhớ mãi câu chuyện *Hoa cúc* kể về tình yêu thương mẹ mãnh liệt của chú bé tên là Cúc. Mẹ chú bé ốm nặng, may nhờ có bà tiên cảm động vì tấm lòng yêu

mẹ sâu sắc, chân thành của chú bé, nên đã chỉ cho chú đi lấy bông hoa mọc trên đỉnh núi cao để chữa bệnh cho mẹ. Ngay ngày hôm sau, chú bé đã lên đường đi tìm phương thuốc quý. Ngày đêm chú vượt đèo, lội suối, gai đâm rách da, đêm đêm tiếng dã thú gầm gừ, nhưng cứ nghĩ đến mẹ là không có gì làm chú sợ hãi. Cuối cùng chú đã tìm thấy loài hoa trắng muốt, có ba tầng cánh, mỗi tầng là hai cánh hoa. Đúng là loài hoa bà tiên bảo chú tìm, nhưng chỉ có một cây mà lại trên vách đá cheo leo. Chú nín thở bò lên từng mép đá và hái được hoa xuống. Song bà tiên bảo số cánh hoa sẽ là số năm mẹ sống được. Vì vậy, với trí thông minh tuyệt vời, xuất phát từ tấm lòng yêu mẹ, Cúc đã tẽ cánh hoa ra làm nhiều cánh và mẹ em không những đã sớm khỏi bệnh mà còn sống rất lâu vì cánh hoa bây giờ nhiều vô kể. Bà tiên bèn lấy tên của chú bé hiếu thảo và thông minh đặt tên cho loài hoa đó. Đó chính là sự tích hoa cúc trắng, sản phẩm kì diệu được tạo nên từ tình yêu thương mẹ của chú bé. Và từ đó mỗi khi một người con tặng cha mẹ đóa hoa cúc trắng là chứng tỏ tấm lòng kính yêu hết mực của mình đối với cha mẹ...

Còn bây giờ tôi đã là một học sinh, tôi biết thêm rất nhiều tấm gương hiếu thảo trong các tác phẩm văn thơ. Đó chính là tác phẩm *Tất đèn* của Ngô Tất Tố với nhân vật em Tí. Em có một tình yêu cha mẹ đặc biệt sâu sắc. Mới 7 tuổi, và mặc dầu không muốn phải xa thầy u và các em, Tí khóc suốt mướt, nhưng vẫn ngoan ngoãn theo mẹ sang nhà ông Nghị, đem thân đi ở để u em có tiền nộp sưu, cứu thầy em về. Đây cũng chính là tác phẩm *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng, với hình ảnh bé Hồng, với một trái tim ngây thơ, trong sáng vẫn luôn hướng tới mẹ thân yêu, mà không bị những rắp tâm tanh tưởi, độc địa của bà cô làm hoàn ố một chút nào. Đây cũng chính là hình ảnh Bé trong tác phẩm

hoàn ở một chút nào. Đây cũng chính là hình ảnh để trong tác phẩm *Mẹ vắng nhà* của Nguyễn Thi. Mới mười tuổi, Bé đã sớm biết lo toan mọi việc trong nhà để mẹ yên tâm đánh giặc giải phóng làng quê. Bởi Bé rất yêu mẹ và mong đuổi hết giặc cho mẹ em không phải xông pha nguy hiểm, được ở nhà mãi với em.

Tất cả những gương mặt đáng yêu ấy chẳng phải đã thể hiện rõ đạo làm con thực hiện tròn chữ hiếu của thiếu nhi ta đó sao?

Trải qua bao thế kỉ, lời khuyên nhủ của câu ca dao vẫn còn nguyên giá trị giáo huấn quý báu của nó. Bản thân mỗi chúng ta phải học tập và phát huy truyền thống ngày xưa ấy.

Bài làm của học sinh

Bài 47. Nói về bốn phận con cái đối với cha mẹ, ca dao có câu:

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Em hãy giải thích nội dung câu ca dao trên.

Bài làm

Trong kho tàng ca dao, tục ngữ của nhân dân ta, có rất nhiều câu ca dao nói về truyền thống đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Trong đó có một câu ca dao nói về lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ:

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Chữ hiếu ở đây không chỉ là sự hiếu thảo với ông bà cha mẹ, mà còn là cách cư xử sao cho đúng với giá trị đạo đức của một người con. Hiếu là biểu hiện của lòng biết ơn và sự đền đáp công ơn của chúng ta. Dù có đi đâu, ở vào hoàn cảnh nào cũng phải luôn nhớ về cha mẹ.

Sống ở đời, ai cũng hiếu, con người ta sinh ra, lớn lên và trưởng thành là nhờ có cha mẹ. Không có cha mẹ sẽ không có chúng ta. Ngay từ khi sinh ra, ta đã phải chịu ơn mẹ mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày. Theo thời gian, ta lớn lên là nhờ có dòng sữa ngọt ngào và miếng cơm manh áo mà cha mẹ đã đổ bao công sức mồ hôi mới có được. Ngay từ những bước đi đầu tiên, mới chập chững vào đời, ta đã có cha mẹ dìu dắt. Cha mẹ là những ngọn đèn mà suốt cuộc đời họ soi sáng con đường cho chúng ta đi. Mặc cho tuổi xuân của mình vùn vụt trôi qua, cha mẹ đã hi sinh cả cuộc đời mình cho con cái khiến những sợi tóc bạc ngày một nhiều thêm. Chính vì vậy, để ghi nhớ, đền đáp công lao to lớn

đó, ta luôn luôn phải hiếu thảo và vâng lời cha mẹ. Khi ở gần cha mẹ, ta phải làm cho cha mẹ vui lòng để bù đắp lại những ngày tháng vất vả mà cha mẹ đã nuôi nấng, dạy dỗ ta. Suốt cuộc đời của mình, không lúc nào ta không kính trọng, biết ơn và thương yêu cha mẹ. Khi còn nhỏ, ta phải học tập chăm chỉ, ngoan ngoãn, không để cha mẹ buồn lòng. Khi cha mẹ đau ốm, ta phải luôn ở bên cha mẹ và tận tình chăm sóc. Khi trưởng thành dù có đi đâu, ta cũng luôn nhớ về cha mẹ, và ta phải giáo dục con cháu ta sau này luôn luôn ghi nhớ công ơn của ông bà. Có vậy thì ta mới thực sự là một người con hiếu thảo.

Câu ca dao này tuy ngắn gọn nhưng súc tích, đã giúp chúng ta phần nào thấy được trách nhiệm của mình đối với cha mẹ, đồng thời câu ca dao cũng khuyên ta rằng sống ở đời phải luôn ghi nhớ và đền đáp công ơn của cha mẹ.

Bài 48. Trong năm điều Bác Hồ dạy học sinh có câu: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào”.

Em hiểu lời dạy trên như thế nào?

Bài làm

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào - một cách nói giản dị, ngắn gọn của Bác Hồ nhằm đề cao và khuyến khích tinh thần yêu nước và yêu con người.

Bất cứ một công dân nào cũng phải yêu mến và quý trọng Tổ quốc của mình. Yêu Tổ quốc chính là quyết tâm giữ gìn đất nước, không cho kẻ thù xâm lược, không để đất nước bị mất tự do, làm nô lệ hoặc phụ thuộc vào nước khác. Khi Tổ quốc thanh bình phải hăng hái sản xuất làm cho đất nước giàu mạnh, yên vui. Lúc Tổ quốc bị lâm nguy, chúng ta phải sẵn sàng tạm biệt gia đình, quê hương ra mặt trận, dũng cảm chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Lịch sử dân tộc ta từ thời vua Hùng đã bao lần chứng kiến tinh thần yêu Tổ quốc của nhân dân ta. Mỗi khi có nạn ngoại xâm, tình yêu Tổ quốc lại kết thành một làn sóng mạnh mẽ nhấn chìm bè lũ cướp nước và bán nước.

“*Tổ quốc*” mỗi người chỉ có một, nhưng khi nói đến “*đồng bào*” chúng ta thường nhắc đến đồng bào Kinh, đồng bào Thái, đồng bào miền xuôi, đồng bào miền ngược, đồng bào trong nước, đồng bào ta ở nước ngoài... Người Việt Nam dù là dân tộc nào, dù là ở đâu, họ đều có chung Tổ quốc Việt Nam. Năm 2000, đồng bào miền Trung, đồng bào miền Tây bị lũ lụt lớn, lập tức mọi người Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, ở trong nước hay nước ngoài đã đóng góp, giúp đỡ vật chất,

thâm hơi động viên tinh thần. Họ đã thể hiện lòng yêu thương đồng bào một cách thiết thực.

Như vậy yêu Tổ quốc thì phải yêu đồng bào. Yêu đồng bào chính là yêu Tổ quốc. Thế nên giữa yêu Tổ quốc và yêu đồng bào có mối quan hệ bổ sung cho nhau.

Tại sao phải “*Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*”?

Tất cả các dân tộc trên thế giới đều có lòng yêu Tổ quốc. Tổ quốc là nơi con người sinh ra và lớn lên với biết bao kỉ niệm thân thương. Từ cây đa, bến nước, con đò đến những con đường làng quanh co, lũy tre làng cao vùn vút, lời ru ngọt ngào của mẹ... tất cả đều gợi cho chúng ta một quê hương, Tổ quốc. Nếu không yêu Tổ quốc, chúng ta sẽ bị các nước ngoại bang xâm chiếm, cả dân tộc không còn quyền tự quyết định đối với vận mệnh tương lai Tổ quốc mình. Mọi người không thể sống yên vui, không thể có tự do và hạnh phúc. Mọi lợi ích vật chất, mọi quyền tự

do dân chủ của nhân dân đều bị xâm phạm, chiếm đoạt. Một khi Tổ quốc không còn nữa chúng ta sẽ bị hủy diệt hoặc sống kiếp nô lệ, lầm than.

Mặt khác, đã là con người thì không thể nào không yêu thương đồng loại, đồng bào của mình. Đồng bào là những người cùng một dân tộc, một giống nòi với mình, có quan hệ gần gũi và trực tiếp đến số phận hiện tại và tương lai của bản thân, gia đình, quê hương, đất nước mình. Do đó, tình yêu thương đồng bào càng phải sâu nặng hơn.

Nhờ biết yêu thương, đùm bọc, gắn bó chặt chẽ với nhau mà đồng bào ta đã vượt qua được bao thử thách trong chống thiên tai, chống kẻ thù xâm lược, áp bức, chung sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng tiến bộ. Chính vì vậy, mỗi người cần phải “*Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*” một cách chân thật thiết tha.

Chúng ta thể hiện lòng “*Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*” như thế nào?

Đối với Tổ quốc, khi kẻ thù đe dọa hoặc xâm lăng, mọi người đều phải coi nhiệm vụ hàng đầu của mình là sẵn sàng tham gia chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu để có thể chiến thắng mọi kẻ thù, bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Khi đất nước hòa bình, mọi người cần tích cực góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh. Cần chú trọng xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội nhưng đồng thời không được coi nhẹ nhiệm vụ bảo vệ đất nước. Hiện nay, đất nước ta đang mở cửa, mọi tổ chức đều có thể hợp tác với nước ngoài trên cơ sở thực hiện đúng pháp luật nhà nước, góp phần đẩy nhanh quá trình hòa nhập với cộng đồng thế giới và khu vực.

Đối với đồng bào chúng ta phải biết quý trọng tất cả các dân tộc

anh em trên đất nước Việt Nam, không được có thái độ phân biệt trong cư xử. Hãy nhớ câu ca dao:

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

Hay:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Bên cạnh đó, chúng ta cần tham gia chống lại mọi áp bức, bất công trong xã hội để bảo vệ tính mạng và quyền lợi của đồng bào. Những áp bức, bất công do bọn thống trị trong xã hội cũ gây ra đối với đồng bào đã bị nhân dân ta xóa bỏ. Nhưng hiện nay, dưới chế độ tốt đẹp của xã hội ta vẫn còn hiện tượng tham ô, hối lộ, buôn lậu, kéo bè kéo cánh, trù dập, ức hiếp quần chúng do bọn thoái hóa biến chất gây ra. Do đó, đòi hỏi tất cả mọi người cần nhận thức rõ và tham gia ngăn chặn, loại bỏ những hiện tượng xấu xa này.

Đối với đồng bào ở các vùng xa xôi hẻo lánh có nhiều khó khăn hoặc đồng bào ở các vùng bị mưa bão, lũ lụt, hạn hán, mất mùa, mọi người cần phải đóng góp để giúp đỡ, động viên kịp thời, cả về vật chất lẫn tinh thần.

Càng ngày, đồng bào ta ở nước ngoài càng đoàn kết thương yêu nhau và hướng về Tổ quốc, tích cực đóng góp những kinh nghiệm, ủng hộ của cải để giúp đồng bào trong nước xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp.

Đối với học sinh, muốn thể hiện lòng “*Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*” cần phải chăm học, rèn luyện thân thể để có đầy đủ sức khỏe và tài năng, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, cùng với toàn dân làm các việc thiết thực như đền ơn đáp nghĩa những cá nhân và gia đình đã vì nước quên mình, vì đồng bào mà phục vụ.

Chúng ta cần khắc ghi lời dạy “*Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*” của Bác Hồ để góp phần thực hiện ước nguyện của Người lúc sinh thời: “*Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*”.

Chúng ta hoàn toàn chia sẻ lòng yêu Tổ quốc với nhà thơ Chế Lan Viên:

*Ôi! Tổ quốc ta yêu như máu thịt.
Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng
Ôi! Tổ quốc nếu cần ta chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông.*

Đồng thời, chúng ta hãy ủng hộ lời nhắn nhủ của nhà thơ Tố Hữu:

Có gì đẹp trên đời hơn thế

Bài 49. Danh ngôn Pháp có câu: “Người ta thường than rằng bông hồng có nhiều gai nhưng trong gai lại có bông hồng”. Em hiểu câu danh ngôn trên như thế nào?

Bài làm

Để khuyên con người hãy bền chí, vững lòng trước mọi khó khăn, gian khổ để đi tìm bóng dáng của hạnh phúc và thành đạt, người Pháp có câu: “Người ta thường than rằng bông hồng có nhiều gai nhưng trong gai lại có bông hồng.”

Câu danh ngôn trên có ý nghĩa gì?

Bông hồng tượng trưng cho cái đẹp, sự tươi thắm, hạnh phúc. “Gai” là ngạnh nhọn ở cây, biểu thị cho sự khó khăn, hiểm trở của cuộc sống. Như vậy, câu danh ngôn chỉ ra rằng không có hạnh phúc nào đến

một cách đơn giản, dễ dàng, nhưng đồng thời cũng khẳng định rằng nếu vượt qua được khó khăn, gian khổ thì sẽ có được hạnh phúc, có được kết quả tốt đẹp.

Trong cuộc sống, hạnh phúc không sẵn có cho mỗi con người. Muốn hạnh phúc, ai cũng phải đấu tranh quyết liệt với gian lao, thử thách ở phía trước. Đôi khi chúng ta phải hi sinh cả tính mạng để bảo vệ cái hạnh phúc ấy. Cụ thể, muốn có cái ăn cái mặc chúng ta phải lao động, đổ mồ hôi sôi nước mắt để tạo ra bát cơm manh áo, vật dụng tiện nghi sinh hoạt. Nhiều khi con người phải đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt, những trận lũ lụt, hạn hán gây biết bao vất vả và cực nhọc trong đời sống.

Để trở thành nước xuất khẩu gạo đứng top đầu thế giới, nhân dân ở những vùng nông nghiệp lớn của Việt Nam như đồng bằng sông Cửu Long phải “một nắng hai sương” nơi ruộng đồng và luôn luôn phải chống chọi bao khó khăn để làm ra hạt gạo.

Trong khoa học, hạnh phúc nảy sinh từ sự tự tìm tòi, suy nghĩ khám phá, không kể thời gian cũng như sự hi sinh hạnh phúc cá nhân. Alexandre Yersin (1863-1943) được mệnh danh là “người chiến thắng bệnh dịch hạch” vì đã tìm ra vi trùng gây bệnh dịch hạch vào năm 1894. Phải chứng kiến một châu Âu tuyệt vọng vì luôn bị dịch hạch hoành hành mới có thể hiểu được ý nghĩa sâu xa của công trình nghiên cứu khoa học này.

Để có được tên tuổi vang dội trên thế giới như thế, Yersin tình nguyện là người châu Âu đầu tiên vượt qua dãy núi Trường Sơn, rong ruổi suốt nhiều năm qua các vùng đất xa lạ của người thượng du. Con người ấy đã chọn Nha Trang làm nơi nghiên cứu khoa học và là nơi an nghỉ cuối cùng của mình. Nhiều nhà bác học lừng danh trên thế giới phải khâm phục tài năng, đức độ và sự kiên trì, không ngại gian khổ của Yersin.

Ở Việt Nam, tấm gương về sự cần mẫn của nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) rất đáng cho mọi người noi theo. Để trở thành nhà bác học lỗi lạc của dân tộc ta, Lê Quý Đôn luôn hiếu học, say mê đọc sách, quan sát, ghi chép, ngẫm nghĩ trước những biểu hiện phong phú của cuộc sống. Ông viết cuốn *Phủ biên tạp lục* dày hơn 600 trang chỉ trong sáu tháng. Bè bạn của ông và mọi người rất kinh ngạc bởi lập luận uyên bác, lời ý súc tích trong quyển sách ấy. Để biên soạn cuốn sách, ông chuẩn bị một “*túi gấm*” đựng các thẻ ghi chép, ghi lại các hiện tượng mà ông quan sát được, những điều mắt thấy tai nghe, những đoạn trích từ

các cuốn sách khác... kèm theo những nhận xét. Những ý hay mà Lê Quý Đôn đã cần mẫn ghi lại trong suốt bao năm làm việc, học tập, nghiên cứu của mình, được xếp thành từng loại, từng đề mục. Khi cần tập hợp lại một vấn đề gì ông chỉ việc soạn ra các túi thẻ cần thiết này nên đã tiết kiệm được rất nhiều thời giờ, hoàn thành công việc nhanh chóng.

Trong sáng tạo nghệ thuật cũng vậy. Để trở thành một trong những đại văn hào thế giới, H. Banzắc (1799-1850) đã bỏ ra 31 năm miệt mài lao động sáng tác nghệ thuật mà không biết mệt mỏi. Năm 1819 ông quyết chí theo đuổi nghề văn nhưng bước đầu chưa thành công. Ông không hề nản lòng. Đến năm 1833-1834 tên tuổi của ông đã trở nên quen thuộc với mọi người. Năm 1842 Banzắc hoàn thành một hệ thống tác phẩm lấy nhan đề tổng quát là *Tấn trò đời*. Bộ *Tấn trò đời* đồ sộ có 97 tiểu thuyết với nhiều loại triết lí, hiện thực, viết về nhiều cảnh đời khác nhau nhưng loại nào cũng vô cùng đặc sắc. 97 tiểu thuyết của Banzắc đều là những công trình nghệ thuật kì diệu, có giá trị to lớn đối với nhân loại.

Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc (1890-1969) đã ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng vào năm 1911 mà không ngại gian khó, hiểm nguy, thiếu thốn,... Người đã làm đủ mọi nghề để mưu sinh, kể cả rửa chén bát. Dưới cái lạnh khắc nghiệt của Paris. “*một viên gạch hồng Người chống lại cả một mùa băng giá*”.

Người đi qua nhiều châu lục, nhiều quốc gia. Cuối cùng Người đã tìm thấy ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin để khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2-9-1945.

Câu danh ngôn trên làm thức tỉnh những ai? Tất nhiên là những con người mơ ước hạnh phúc, muốn thụ hưởng thành quả mà không có ý chí, mới “*thấy sóng cả*” đã “*ngã tay chèo*”. Những người như thế chỉ biết lấy thành quả của người khác làm thành quả cho mình. Thật đáng chê trách!

Câu danh ngôn đặc sắc của Pháp có ý nghĩa hết sức lớn lao đối với mọi người. Câu danh ngôn ấy gợi cho chúng ta nhớ đến bài *Tự khuyên mình*, đồng thời cũng là lời khuyên mọi người, của Bác Hồ vĩ đại:

*Nếu không có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân
Nghĩ mình trong bước gian truân
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.*

Bài 50. Ca dao Việt Nam có câu:

*Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*
Em hiểu lời dạy trên như thế nào? Em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

Bài làm

Trong cuộc sống, con người phải biết chọn lựa lời nói sao cho đạt hiệu quả cao nhất trong giao tiếp và ứng xử. Chính vì vậy, mọi người thường khuyên bảo nhau:

*Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

Lời nói là một công cụ dùng để giao tiếp và ứng xử trong mối quan hệ giữa con người với con người. Do đó, khi nói ta cần phải biết “*lựa lời mà nói*” sao cho hay, cho đẹp.

Trước hết, “*lựa lời mà nói*” có tác dụng lôi cuốn, cảm hóa được người nghe, làm cho người nghe biết rung động và kính nể người nói. Bác Hồ là người luôn đạt được những thành công lớn trong vấn đề này. Ngày 02-9-1945, lúc đang đọc Tuyên ngôn độc lập ở quảng trường Ba Đình, Bác có nói một câu thể hiện sự quan tâm sâu sắc: “*Tôi nói đồng bào nghe rõ không?*” đã làm cho hàng triệu trái tim xúc động mãnh liệt.

Rõ ràng tình cảm của Người trong lời nói ấy quá da diết, không gì có thể so sánh được. Còn khi nhắc đến miền Nam ruột thịt, Bác nói trong nỗi xúc động nghẹn ngào: *"Miền Nam trong trái tim tôi"*. Những câu nói của người cho đến tận bây giờ, nhân dân Việt Nam không thể nào quên. Đối với thanh niên, học sinh, Bác nói nhiều câu như lời dạy của một nhà giáo dục yêu trẻ, yêu nghề:

*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.*

hay: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó."*

Đối với giới trí thức nghiên cứu khoa học, nhiều người phải xa quê hương sinh sống và làm việc tại nước ngoài, bằng lời nói của mình, Bác đã cảm hóa được tâm hồn họ, khiến họ nghe theo Bác về quê hương Việt Nam thân yêu để phục vụ. Tiến sĩ Nông học Lương Định Của hay Giáo sư - Viện sĩ Trần Đại Nghĩa là những điển hình. Nói chung, dù ở bất kì thời điểm nào, lời nói của Bác Hồ cũng luôn làm *"vừa lòng"* người nghe.

Ngược lại, trong xã hội, có không ít con người không biết liệu lời mà nói dẫn đến nhiều tác hại cho bản thân và mọi người. Đó là những lời nói thô tục, thiếu văn hóa, thiếu thiện chí nhằm thỏa mãn ý thích cá nhân hoặc nói mà thiếu suy nghĩ.

Ngoài ra còn có những lời phát ngôn không phù hợp với đối tượng tiếp nhận như: ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, trẻ em và những đối tượng khác. Chẳng hạn như đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, người nói cần phải tỏ thái độ kính trọng, nể nang, lễ phép, khiêm tốn.

Những lời nói không đẹp bao giờ cũng mang lại những hậu quả nặng nề. Chỉ vì một lời nói mà người đang giữ chức vụ quan trọng có thể cho bị thôi việc sớm. Chỉ vì một lời nói mà dẫn đến tan nhà, nát cửa, con xa cha, vợ xa chồng. Chỉ vì một lời nói mà người này trở thành kẻ thù của người kia.

Lời nói phản ánh trình độ văn hóa cũng như thước đo nhân phẩm, danh dự con người. Người càng có tài và đức, có uy tín lớn thì lời nói của người ấy càng có giá trị, càng được mọi người học hỏi, phát huy. Tuy nhiên, *"lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau"* hoàn toàn khác biệt với thái độ a dua, nịnh hót, nể nang một cách vô lí trong quan hệ bạn bè, đồng chí. Vì vậy trong quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ bạn bè, chúng ta cần thẳng thắn góp ý những khuyết điểm của bạn, để họ tích cực sửa

chữa. Ngược lại, chúng ta vui vẻ và sẵn sàng nghe lời phê bình của bạn bè. Nếu được như thế thì chẳng những tình bạn được duy trì bền bỉ, thâm sâu, mà còn làm cho cuộc đời tươi đẹp hơn, có ý nghĩa hơn.

Câu ca dao trên đây đã đặt một nền tảng vững chắc cho việc thực hiện mục đích giao tiếp và ứng xử trong một xã hội văn minh. Do đó, chúng ta phải học tập thật giỏi, tăng cường rèn luyện đạo đức thật tốt để trở thành một con người vừa có trình độ văn hóa cao, vừa có một phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự.

Bài 51. Cảm nhận về bài ca dao sau:

*Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi, bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.*

Bài làm

Ca dao là khúc hát tâm tình của người dân quê Việt Nam lưu truyền qua năm tháng thời gian, lan tỏa theo hương lúa đồng nội quê hương. Những vần thơ dân dã ngọt ngào ấy đã thấm sâu vào tâm hồn

thơ bé mỗi chúng ta qua điệu ru của mẹ, tiếng hát của bà. Chúng ta yêu vô cùng những bài ca dao nói về công việc nhà nông “hai sương một nắng”, ca ngợi đức tính cần cù, lòng kiên nhẫn của người dân cày quê ta. Hình ảnh người nông dân sao mà đáng yêu thế:

*Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi, bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.*

Hai câu đầu miêu tả cảnh cày đồng. Câu ca dao gợi lên trước mắt chúng ta hình ảnh người nông dân đang lội bùn, tay cầm cày, theo sau con trâu, dưới ánh nắng “ban trưa” chang chang của mùa hạ. Người và con trâu phải làm việc vô cùng vất vả. Mồ hôi tuôn ra như mưa. Từ tượng thanh “thánh thót” gợi tả mồ hôi rơi xuống từng giọt... từng giọt liên tiếp, gieo vào không gian âm thanh “thánh thót”. “Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày” là hình ảnh so sánh thậm xưng gợi tả công việc cày đồng vất vả, cực nhọc không thể nói hết. “Mưa” làm cho lúa xanh tươi, cũng như “mồ hôi” đổ xuống luống cày làm cho đất đai thêm màu mỡ. Nghệ thuật so sánh “mồ hôi” với “mưa” thật là sáng tạo, làm cho người đọc, người nghe thấm thía, cảm thông với bao cực nhọc của nhà nông. Thật vậy, bà con nông dân đã đổ biết bao mồ hôi công sức

nhà nông. Thật vậy, bà con nông dân đã đổ giọt mồ hôi, công sức vào luống cày, sá bữa, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, để làm ra bông lúa, củ khoai nuôi sống xã hội. Câu ca dao đã vẽ lên một hình ảnh tuyệt đẹp về người nông dân trên cánh đồng quê hương. Đó là những con người khỏe mạnh dẻo dai, cần mẫn và chịu khó:

Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Hai tiếng cảm thán “ai ơi!” vang lên một cách tha thiết, tạo nên âm điệu êm ái, ngọt ngào. Nhà thơ dân gian nhắn gửi mọi người gần xa một ý nghĩ với bao tình cảm đẹp. Mỗi khi “bung” bát cơm đầy chúng ta ghi nhớ công ơn khó nhọc của người nông dân đã cuốc bẫm cày sâu, sản xuất ra lúa gạo cho nhân dân no ấm. Câu ca sâu lắng, thấm thía:

Ai ơi, bung bát cơm đầy

Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

Câu cuối bài ca dao được tạo nên bằng nghệ thuật tương phản đặc sắc. Câu tám chữ chia làm hai vế đối nhau: “Dẻo thơm một hạt // đắng cay muôn phần”. Tính từ “dẻo thơm” đối lập với tính từ “đắng cay”, “một hạt” đối lập với “muôn phần”, làm nổi bật sức lao động sáng tạo của nhà nông. Câu ca dao đã nâng nhận thức và cảm xúc cho mọi người về giá trị của bông lúa, hạt gạo, bát cơm dẻo thơm mà ta được hưởng thụ hàng

ngày thật đáng quý vô ngần. Cho nên, nhân dân ta mới gọi hạt gạo là “hạt vàng”, “hạt ngọc” với tất cả lòng tự hào, trân trọng. “Hạt gạo nuôi hết thầy chúng ta no” (Nguyễn Duy).

Cũng như phần lớn ca dao, dân ca, bài “Cày đồng đang buổi ban trưa...” được viết bằng thể thơ lục bát quen thuộc. Giọng thơ nhẹ nhàng thấm thía. Ngôn từ chọn lựa tinh tế, vừa giàu tính gợi hình, vừa đậm đà sắc thái biểu cảm: thánh thót, dẻo thơm, đắng cay, bát cơm đầy,... Các biện pháp tu từ: ví von so sánh, tương phản đối lập được vận dụng sáng tạo để viết nên những vần thơ giàu hình ảnh, nhạc điệu.

Nước ta là một nước nông nghiệp, trên 80% dân số sống bằng nghề nông. Người nông dân Việt Nam cần cù, chất phác, hiền lành, dũng cảm và giàu lòng yêu nước.

Với đức tính cần mẫn, dẻo dai và sáng tạo, người nông dân đã làm nên những mùa vàng bát ngát, đem đến sự ấm no cho xã hội. Mọi gia đình có bát cơm dẻo thơm, đất nước có nhiều lương thực xuất khẩu là nhờ vào công sức người nông dân. Thời điểm chiến tranh, hạt gạo mang nặng tình hậu phương, ai mà quên được: “Hạt gạo làng ta - Gửi ra tiền tuyến - Gửi về phương xa - Em vui em hát - Hạt vàng làng ta” (Trần

Đang khoa). Yêu kinh và Diet ơn, mọi chúng ta khắc vào tam non lời
nhấn gọi thiết tha:

*Ai ơi, bưng bát cơm đầy
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng!*

Bài 52. Nhà thơ Tố Hữu đã nói: *“Dạy Văn học, học Văn học là một niềm vui
sướng lớn. Qua mỗi giờ văn học, thầy, cô giáo có thể làm rung động
các em, làm các em yêu đời, yêu lẽ sống và lớn thêm một chút”.*
Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy lấy một số tác phẩm văn học
mà em yêu thích để làm sáng tỏ vấn đề này.

Bài làm

Trong dạy Văn và học Văn, nhà thơ Tố Hữu đã có lời nhấn nhủ đối
với các thầy cô giáo cùng các em học sinh thật sâu sắc:

*“Dạy Văn học, học Văn học là một niềm vui sướng lớn. Qua mỗi
giờ văn học, thầy, cô giáo có thể làm rung động các em, làm các em yêu
đời, yêu lẽ sống và lớn thêm một chút”.*

Như chúng ta đã biết, văn học không như những môn khoa học tự
nhiên khác: Toán, Lí, Hóa, Tin học,... Văn học là một bộ môn nghệ thuật.
Văn học không những đáp ứng nhu cầu giải trí của con người mà còn
cung cấp một lượng kiến thức khá phong phú cho chúng ta. Văn học giúp

chúng ta biết yêu ghét, phân biệt phải trái; biết ca ngợi chân thiện mỹ,
lên án cái độc ác xấu xa...

Vì sao nhà thơ Tố Hữu nói *“Dạy Văn học, học Văn học là một niềm
vui sướng lớn”*?

Dạy văn học là cung cấp kiến thức văn học cho học sinh thông qua
công tác truyền đạt của giáo viên chuyên ngành. Các em học sinh trong
quá trình học bài hoặc tìm hiểu tác phẩm, chắc chắn sẽ gặp nhiều khó
khăn. Trong giờ học văn, thầy (cô) giáo sẽ giải thích, phân tích hoặc
bình giảng một cách cặn kẽ, thấu đáo, giúp các em từ chỗ chưa hiểu hoặc
hiểu ít đến chỗ hiểu cơ bản hoặc hiểu sâu sắc tác phẩm văn học ấy. Để
làm được điều này, rất cần đến kinh nghiệm, năng lực của thầy (cô)
giáo. Vì giáo viên và học sinh được tiếp xúc với những tác phẩm văn học
đặc sắc trong và ngoài nước nên họ cảm thấy rất sung sướng. Hơn nữa,
giáo viên cảm thấy tự hào bởi mình được phân công công tác trồng
người, được giáo dục đàn em thân yêu, được bám trường, bám lớp, có cơ
hội để thể hiện năng lực của mình... còn học sinh được tiếp thu nguồn kiến
thức quý báu của nhân loại, được học làm người qua các tác phẩm văn học
mà thầy cô giáo giảng dạy. Bởi vậy, các em cảm thấy hạnh phúc lắm.

Tại sao “Qua mỗi giờ văn học, thầy, cô giáo có thể làm rung động các em, làm các em yêu đời, yêu lẽ sống và lớn thêm một chút.”?

Có thể nói rằng, cuộc sống đời thường khá tất bật. Chỉ có đến trường đến lớp - một môi trường sư phạm trong sáng - lại được các thầy cô giáo có năng lực và tâm huyết dìu dắt, tầm nhìn của các em học sinh được mở rộng, nên các em cảm thấy say sưa, thú vị trong giờ học văn. Càng cảm, càng thấu hiểu các tác phẩm văn học, tâm hồn các em càng dễ rung động.

Thuở còn cắp sách đến trường nghe thầy giáo đọc thơ, Trần Đăng Khoa thấy “đất trời đẹp ra”, thấy cuộc đời thật đẹp, thật đáng yêu:

*Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghe vọng sông xa
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa
Nghe trăng thở động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời
Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.*

Những học sinh có tâm hồn như Trần Đăng Khoa không phải là ít. Tâm hồn các em thơ ngây, trong trắng và đẹp lắm! Chỉ cần “những kỉ

sư tâm hồn” khơi gợi đúng nguồn là các em sẽ “lớn thêm một chút”, thậm chí tâm hồn các em còn cất cánh bay cao hơn nữa.

Đã một lần, trong giờ học nâng cao kiến thức bộ môn văn dành cho học sinh lớp chuyên, em được thầy giáo giảng bài thơ sau đây của Tô Đông Pha (Tô Thức), một đại thi hào đời Tống:

*Rượu kia không uống không sao say
Ngựa đi thì tấm lòng này càng đi
Em về bịn rịn đình vi
Anh nay an ủi bằng gì? Quanh cô!
Lên cao ngoái lại nương đồi
Mũ đen thấp thoáng khuất rồi lại nhô
Áo đen mỏng, lòng anh lo
Lo con ngựa ốm quanh co trăng tà
Ở đi đáng lẽ vui ca,
Tiểu đồng cũng sốt sao ta quá sâu!
Biệt li có gì lạ đâu*

*Chỉ e ngày tháng dài dài vụt trôi.
Nhớ xưa đèn lạnh đôi hồi
Cái đêm hiu quạnh cùng gôi nghe mưa
Ý này em đã nhớ chưa?
Quan cao chúc trọng say sưa làm gì.*

Bài thơ miêu tả cuộc chia tay bịn rịn giữa Tô Đông Pha với em trai là Tử Do - một tiến sĩ triều gia Hựu. Tình cảm anh em của họ vô cùng thấm thiết. Tử Do đã lên yên ngựa và đi xa rồi mà Tô Đông Pha còn trèo lên cao để ngóng trông theo. Tiết trời rét lạnh, nghĩ đến Tử Do mặc áo lông cừu mỏng manh, đi bằng con ngựa gầy trong gió sương mà lòng dạ Tô Đông Pha xót xa. Cuộc chia tay nào mà chẳng buồn? Dù biết thế nhưng Tô Đông Pha không muốn xa cách đứa em trai thân yêu lâu ngày dài tháng. Đứng trên cao nhìn ánh trăng tàn, Tô Đông Pha bồi hồi nhớ lại những kỉ niệm xưa cùng em ngồi đối diện trước ngọn đèn, lặng lẽ đếm từng hạt mưa rơi. Mưa đêm ấy lạnh nhưng có em bên cạnh lòng Tô Đông Pha cảm thấy ấm áp. Tô Đông Pha khuyên em đừng luyến tiếc quyền cao, chức trọng, hãy sống một cuộc đời thanh bạch, hướng thượng. Bởi vậy, tiễn em đi rồi, Tô Đông Pha hãy còn lo lắng rằng em có nhớ lời anh dặn dò nhấn nhủ chẳng? Thật đúng là "*anh em như thể tay chân*".

Khi được thầy giảng giải, phân tích, em cảm nhận bài thơ mỗi lúc một hay hơn. Chính vì hiểu thơ, em càng yêu thích thơ hơn. Ngoài ra, lòng em vui sướng vì mình tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới mẻ, cổ

diễn, độc đáo. Tâm hồn em thật sự rung động trước tình anh em cao quý của Tô Đông Pha. Em xem bài thơ ấy là một bài học hay cho em về tình huynh đệ. Điều đó không chỉ là niềm vui sướng lớn đối với em mà còn là niềm hạnh phúc vô biên của thầy em.

Trong một buổi học nâng cao khác, em lại được thầy giáo giảng cho nghe kiệt tác *Số phận con người* của đại văn hào Nga Xôlôkhốp - người đoạt giải thưởng Nô-ben về văn học năm 1965 với bộ tiểu thuyết *Sông Đông êm đềm*. Kiệt tác *Số phận con người* gồm có ba chương: Chương I là tiểu sử của Xcôlốp từ những năm trai trẻ đến thời gian chiến tranh vệ quốc bắt đầu. Những năm nội chiến, anh tham gia Hồng quân. Nạn đói năm 1922 cả nhà chết vì đói, chỉ mình anh đi làm thuê cho Culắc nên sống sót. Xcôlốp làm nghề thợ mộc, nghề nguội rồi lấy vợ, dần dần xây dựng được một gia đình hạnh phúc, có nhà cửa, vợ hiền và ba con. Ở chương II, chiến tranh bùng nổ, Xcôlốp từ già vợ con ra mặt trận. Anh bị phát xít bắt làm tù binh, phải chịu đựng bao sự tra tấn dã man của kẻ thù. Cuối cùng Xcôlốp chạy trốn khỏi trại tù, trở về với Hồng Quân. Về đơn vị ít lâu thì anh nhận được tin đau đớn: một quả bom của phát

Vợ anh và hai con gái anh cũng được anh đưa đến. Một quả bom của phát xít đã chôn vùi ngôi nhà cùng vợ và hai con gái của anh. Ở chương III, một hi vọng mới sưởi ấm tâm hồn giá lạnh của Xcôlốp: anh nhận được thư của người con trai lớn nay đã thành một đại úy pháo binh. Khi chiến tranh sắp kết thúc, tiến quân gần đến Béc-lin, Xcôlốp chờ đợi phút giây bố con gặp nhau. Và anh đã được gọi đến để nhìn mặt con lần cuối cùng, con trai anh đã bị tử trận vào ngày mồng chín tháng năm, ngày chiến thắng.

Điều mà em xúc động nhất khi được làm quen với tác phẩm này là sự đau thương mất mát của con người do chiến tranh gây ra. Khi nghe thầy giảng đến đoạn Xcôlốp trở về sau ngày hòa bình, em đã cố nén cho những giọt nước mắt chảy vào lòng. Xcôlốp đã lần lượt mất tất cả trong chiến tranh, trái tim của anh không bao giờ như xưa nữa mặc dù có bé Vania - một đứa trẻ cô cút - sưởi ấm trái tim lạnh giá của anh. Xcôlốp đã tâm sự: *"Trái tim của tôi đã rệu rã lắm rồi... có khi tự nhiên nó nhói lên, thất lên vào giữa ban ngày mà tối tăm mặt mũi... Hầu như đêm nào tôi cũng chiêm bao thấy người thân đã quá cố...ban ngày bao giờ tôi cũng trấn tĩnh được, không thở ra được một tiếng thở dài, một lời than vãn, nhưng ban đêm thức giấc thì gối đầm nước mắt..."*. Chiến tranh là như vậy đó! Tiếng súng đã im, bom đạn đã thôi rơi... Nhưng vết thương tâm hồn vẫn còn âm ỉ mãi, được dịp là nó tái phát đau nhói, không có sự bù đắp cũng như không có loại thuốc nào chữa khỏi.

Mặc dù giờ học đã kết thúc, thầy giáo đã rời lớp nhưng em vẫn còn nghe văng vẳng bên tai giọng nói ấm áp, dạt dào cảm xúc của thầy.

Cũng như nhiều bài giảng khác, bài giảng về kiệt tác *Số phận con người* đã không những làm cho em say mê, thích thú mà còn mở ra trước mắt em một cái nhìn đồng cảm với cái nhìn mới đầy nhân bản của Xôkhốp trong kiệt tác này nói riêng và trong văn học Xô Viết đối với chiến tranh nói chung.

Văn chương dạy bảo chúng ta rất nhiều, có ích cho tư tưởng tình cảm của chúng ta. Cuộc đời sẽ đẹp biết bao khi văn chương sống mãi mãi với thời gian và những người dạy văn học, học văn sẽ vui sướng biết bao khi được tiếp xúc, tìm hiểu một cách thường xuyên, sâu sắc với văn chương. Văn chương sẽ giúp cho chúng ta được phát triển toàn diện về nhân cách lẫn tâm hồn. Chúng ta hãy cố gắng học văn để khám phá thế giới, nâng cao sự hiểu biết về con người cũng như giữ gìn và bồi dưỡng tình cảm ngày càng trong sáng, tốt đẹp để vươn tới chủ nghĩa nhân văn.

Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn.

Em hiểu thế nào về câu tục ngữ trên? Theo em, quan niệm đó có còn thích hợp trong thời đại mở rộng giao lưu như ngày nay không?

Bài làm

Con người Việt Nam vốn có niềm tự hào sâu sắc về làng xóm, quê hương, đất nước. Chính vì vậy, từ xa xưa, cha ông ta đã nói:

Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn.

Nghĩa đen của câu tục ngữ cho rằng tắm ở ao nhà mình dù nước có sạch hay bẩn vẫn cảm thấy dễ chịu, tự nhiên hơn tắm ở những ao hồ lạ. Còn nghĩa bóng thể hiện lòng tự hào, yêu mến, gắn bó với những gì thân thuộc nơi “*chôn rau cắt rốn*”.

Đặt câu tục ngữ này vào hoàn cảnh ra đời của nó thì chúng ta mới thấy được ý nghĩa sâu xa.

Thật vậy, khi nền kinh tế của chúng ta còn đang trong giai đoạn tự cung tự cấp, thiếu thốn mọi mặt, nông dân khổ cực ngày đêm trên đồng ruộng, công nhân vất vả trong các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ,... thì những gì tự tay mình làm ra vẫn đáng trân trọng, tự hào hơn cả. Thế nên câu tục ngữ đã kích thích mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân ta, của dân tộc ta.

Tuy nhiên, khi xã hội ngày nay càng tiến bộ, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, sự trao đổi thông tin và giao lưu văn hóa trên

khắp địa cầu trở thành một đặc điểm chung của thời đại thì câu tục ngữ trên có còn phù hợp nữa không? Chẳng lẽ chúng ta chỉ vì yêu quê hương một cách ích kỷ, mù quáng mà sẵn sàng đóng cửa không chịu tiếp thu những thành tựu mới của thế giới hay sao?

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, nước ta còn lạc hậu về khoa học kỹ thuật, đời sống nhân dân ta còn thấp. Nước ta là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Từ ngày tổ tiên ta dựng nước đến bây giờ, Việt Nam phải trải qua biết bao nhiêu cuộc đấu tranh để đánh đuổi kẻ thù ra khỏi bờ cõi. Vết thương chiến tranh gần đây nhất - cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - vẫn chưa được hàn gắn hoàn toàn.

Do đó, chúng ta cần xem xét lại ý thứ hai của câu tục ngữ: “*Dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn*”. Đây là một quan niệm hẹp hòi, bảo thủ, khuyến khích con người hướng đến tư tưởng an phận, bằng lòng với cuộc sống nghèo khó, lạc hậu. Hơn nữa, quan điểm ấy còn cản trở con đường

phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước ta trong thời kì đổi mới. Do đó, chúng ta cần có thái độ “*gạn đục khơi trong*”, nghĩa là phát huy mặt tích cực của câu tục ngữ và không ủng hộ mặt tiêu cực của nó. Cố Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nguyễn Văn Linh đã điều chỉnh câu tục ngữ như sau:

Ta về ta tắm ao ta

Khơi trong gạn đục, ao nhà vẫn hơn.

Quan điểm này có sự kết hợp nhuần nhị tính dân tộc mà cha ông ta đã dày công vun đắp, dựng xây trong suốt bốn nghìn năm qua. Mặt khác chúng ta sẵn sàng mở cửa giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội với các nước trên thế giới theo chính sách: “*Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới*”. Mục đích là nhằm đưa đất nước ta tiến đến giàu mạnh, để trong tương lai có thể sánh vai cùng các cường quốc trong khu vực và trên thế giới.

Tuy nhiên, trong thời đại mở cửa ngày nay, chúng ta cần phải tuyên truyền để người dân không sùng bái văn hóa ngoại quốc, sính hàng ngoại.

Trong quá khứ, câu tục ngữ trên khuyến khích, nhắc nhở chúng ta trở về cội nguồn. Còn trong hiện tại, chúng ta không nên bảo thủ mà cần phải năng động, sáng tạo, nhạy bén với thời đại mới theo xu thế quốc tế hóa cũng như không quên phát huy nội lực của nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Bài 54. Em hãy giải thích nội dung lời khuyên của Lê-nin:

Học, học nữa, học mãi.

Bài làm

Học tập là công việc vô cùng quan trọng đối với cuộc đời mỗi con người. Nếu không học tập, chúng ta sẽ chỉ là người vô dụng. Học là quá trình tiếp nhận và lĩnh hội kiến thức, cần phải được tiến hành thường xuyên và lâu dài như Lê-nin từng nói: “*Học, học nữa, học mãi.*”

Câu nói của Lê-nin có tới ba ý được tách riêng bởi ba dấu phẩy (,). “*Học, học nữa, học mãi*”, câu nói ngắn gọn như một khẩu hiệu hành động. “*Học*” là lời thúc giục con người học tập, tìm hiểu và lĩnh hội kiến thức. “*Học nữa*” là tiếp tục học tập, học tập thêm nữa, duy trì thêm nữa việc học tập. Và “*học mãi*” đã nâng cao hơn nữa, tiếp tục phát triển ý đã nói trước đó: mãi học tập, học tập suốt cả cuộc đời. Ba ý trong một câu nói mang tính chất tăng tiến chẳng những thúc giục chúng ta học tập

học mang tính chất tăng tiến không ngừng thúc giục chúng ta học tập mà còn khẳng định tính chất của công việc này: học tập là công việc lâu dài, chúng ta cần học tập mãi mãi.

Tại sao phải học tập? Tại sao phải “học nữa, học mãi”?

Bởi chỉ có con đường học tập mới giúp chúng ta có được tri thức về tự nhiên và xã hội, giúp chúng ta tồn tại được trong thế giới nói chung và xã hội loài người nói riêng. Có tri thức, chúng ta sẽ nhận thức đúng về những hiện tượng và quy luật tự nhiên, xã hội. Chẳng hạn, thấy nắng thì biết đem những vật ướt ra phơi. Thấy người khác tức giận thì biết bình tĩnh, kiềm chế cơn nóng giận. Có tri thức, chúng ta có việc làm ổn định, có thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình và trở nên có ích đối với xã hội.

Nhưng không dừng lại ở đó, chúng ta cần phải coi việc học tập là công việc suốt đời.

Chúng ta không nên bằng lòng với những gì mình đã có bởi núi này cao đã có núi khác cao hơn, người này giỏi lại có người khác giỏi hơn. Cần học tập thêm nữa để chuyên sâu lĩnh vực mình học hỏi, từ đó nâng cao trình độ, tay nghề; đạt năng suất cao hơn trong công việc. Mặt khác, xã hội luôn luôn biến đổi, luôn luôn phát triển, thế giới đang thay đổi từng ngày, từng giờ. Trong khoảng vài chục năm của một đời người, thế giới có biết bao thay đổi về cả tự nhiên và xã hội. Chính vì vậy, nếu không học tập thường xuyên, liên tục, chúng ta sẽ trở thành người tụt hậu, mòn mỏi chạy theo những gì nhân loại đã đi qua. Không cập nhật được thời đại, chúng ta trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Nói như vậy, công việc học tập không dừng lại trong phạm vi nhà trường. Khi còn là học sinh, chúng ta cần học tập, đó là điều đương

nhiên. Không những thế, thời học sinh phải là thời kì chúng ta học tập nhiều nhất, giành nhiều thời gian cho việc học nhất. Học ở trường, học ở nhà, học ở thầy cô, học ở bè bạn, học trong lúc làm việc, học trong khi nhàn rỗi... Có như vậy, chúng ta mới có đủ hành trang bước vào cuộc đời. Chẳng những vậy, ngay cả khi không còn đi học chúng ta vẫn phải học tập. Học ở đồng nghiệp để tiếp thu kinh nghiệm, học trong sách vở chuyên ngành để nâng cao chuyên môn, học những lúc nhàn rỗi để tranh thủ thời gian, học trong khi làm việc để có điều kiện thực hành tốt,... Nói tóm lại, để có thể làm việc và sống tốt nhất, con người phải không ngừng học hỏi, học ở mọi nơi, mọi lúc.

Trong thực tế, chính bản thân Lê-nin và những con người vĩ đại kế tục sự nghiệp của Lê-nin trên thế giới và ở nước ta như Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng...đều là những tấm gương sáng trong công việc học tập.

Những con người vẻ vang ấy đã học tập suốt đời, học ngay cả khi trong lao tù hay khi trên giường bệnh. Và sự nghiệp cách mạng cao cả mà họ đã gây dựng nên là một minh chứng lớn cho những thành công họ đã đạt được.

Học, học nữa, học mãi thực sự là một lời khuyên hữu ích cho tất cả mọi người. Đặc biệt, đối với học sinh chúng em, những con người đang chập chững bước đi đầu tiên vào cuộc sống, hành trang chúng em mang theo là lời khuyên chứa đựng tư tưởng đúng đắn và tiến bộ của Lê-nin: phải học tập, học tập thêm nữa, học tập suốt đời!

Bài 55. Trình bày quan niệm về nội dung của câu ngạn ngữ phương Tây:

“Không có nghề nào hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi”.

Bài làm

Sống trong cảnh gia đình đầy đủ, xa hẳn mọi điều lo lắng khổ cực, chúng ta dễ khinh thường những người lao động hàng ngày phải lam lũ kiếm sống. Chúng ta lại thường sẵn có thành kiến sai lầm, phân biệt nghề cao quý với nghề ti tiện, trọng nghề trí thức, khinh nghề chân tay. Để phê phán thái độ đó, phương Tây có câu ngạn ngữ:

“Không có nghề nào là hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi”.

Thật ra có nghề nào là nghề hèn kém không? Để trả lời, chúng ta đưa ra vài thí dụ. Đây là bác phu xe, mặt mũi đen đũi, áo quần lôi thôi, lấy chiếc xe ba bánh làm kế sinh nhai. Ta liệt bác vào hạng tầm thường và nghề của bác là nghề hèn kém. Còn đây là bác công nhân quét đường, mỗi đêm và sáng, bác làm vệ sinh thành phố, đến cửa từng nhà,

hốt lên xe những đồng rác thối tha, đầy ruồi nhặng... Có người nhìn bác bằng cặp mắt khinh rẻ.

Bác phu xe ấy mỗi lần gò lưng đạp xe chở khách, nhận được một món tiền nho nhỏ, mang về nuôi sống gia đình, bác đổi bát mồ hôi lấy bát cơm. Đồng tiền tuy ít ỏi nhưng bác kiếm ra trong sạch. Bác công nhân quét đường cũng vậy. Bác chịu cực khổ, ngày ngày làm bạn với những đồng rác bẩn thỉu tanh hôi. Thế rồi, tháng đến, bác vui mừng đưa tay đón lấy đồng lương nhỏ mọn, đủ sống qua ngày. Nghề của bác thật là lương thiện. Cả hai người - và còn biết bao nhiêu người khác nữa - đều giúp ích cho xã hội một phần không nhỏ. Người thì chuyên chở giúp ta trên quãng đường xa, dưới nắng mưa không ngại. Người thì chịu dơ dáy thân mình để bảo vệ sức khỏe cho bao người khác.

Như thế thì sao có thể gọi nghề của họ là “hèn” được? Nghề của họ, tưởng là tầm thường mà thực ra có ích cũng chẳng khác gì nghề nghiệp của những người trí thức. Mà đã có ích thì là cao quý rồi.

Hơn nữa, những người ấy đều đã đặt hết cả lương tâm, trí óc, cũng như sức khỏe của họ để làm đầy đủ bốn phận mà cuộc đời đã dành cho họ. Ngoài ra họ còn là những người biết tự trọng, biết đem sức lao động mà trả nợ áo cơm, giúp ích xã hội, để sống xứng đáng với danh nghĩa “làm người” của họ. Như thế chẳng đáng cho ta cảm phục hay sao? Có phải người ta đã nông nổi mà xét đoán nghề nghiệp của họ một cách nhầm lẫn không?

Như vậy, ta phải công nhận rằng chẳng có nghề nào là hèn cả, mà chỉ có người hèn thôi, và đó chính là kẻ bĩu môi chê lao động chân tay là nghề hèn kém. Vậy thế nào là người hèn? Đó là những người lười biếng, không nhận thức được bốn phận của họ là phải làm việc cho xã hội. Người hèn là những hạng người thiếu lương tâm, thiếu trách nhiệm, làm việc chiếu lệ cho xong, không xứng đáng với đồng tiền mà họ nhận. Người hèn là những người làm dân thì phản nước, làm trò thì phản thầy, chơi bạn thì phản bạn, những hạng lọc lừa, tham vàng bỏ ngãi, hình người lòng thú, những kẻ ăn cắp của công để ăn chơi thỏa thích, lãng phí tiền bạc của nhân dân...

Câu ngạn ngữ phương Tây trên đã cho ta một bài học quý giá về nghề nghiệp. Nó khuyên ta nên tiêu diệt đầu óc hủ bại, đầy rẫy thành kiến sai lầm về nghề nghiệp. Nên nhớ rằng bất cứ nghề nào giúp ích cho xã hội đều đáng trọng, đáng quý. Vậy ta phải coi trọng sức cần lao của mọi lớp người lao động, cũng như trí thức. Đó là con đường đưa ta đến một xã hội bình đẳng, bác ái thực sự trong công cuộc kiến thiết đất nước.

Bài 56. Có ý kiến cho rằng: “Trong thơ Hồ Chí Minh, trăng là người bạn tri âm, tri kỷ.” Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Bài làm

Từ xưa đến nay, từ Đông sang Tây, ánh trăng đã làm tốn biết bao giấy mực của các thi nhân: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương... Nhưng ánh trăng trong thơ Hồ Chí Minh có vị trí đặc biệt; trăng trò chuyện với Người, giúp Người tự tin, lạc quan hơn trong những ngày bị tù hãm. Trăng làm cho Người dịu êm tinh thần trong thời gian Người ở chiến khu Việt Bắc. Chính vì thế có ý kiến cho rằng:

“Trong thơ Hồ Chí Minh, trăng là người bạn tri âm, tri kỷ.”

Thật vậy, đêm đêm ở nhà tù của bon Tưởng Giới Thạch, các ban tù

đã ngủ say, Người vẫn ung dung ngồi ngắm trăng:

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ;
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

Trong chúng ta ai cũng đều biết rằng, một ngày tù bằng nghìn thu ở ngoài. Ở tù vừa thiếu thốn vừa khổ sở trăm bề. Thế mà Hồ Chí Minh lại có nguồn thi hứng dạt dào đến như vậy! Đây là một hiện tượng hiếm hoi. Hồ Chí Minh đã làm một cuộc vượt ngục về tinh thần, kẻ thù không giam hãm được trí óc của Người. Người nhìn trăng, trăng nhìn Người. Ôi, thi vị biết bao!

Và mùa thu đến. Mùa thu với những làn gió nhẹ mơn man, với những đám mây lang thang trong nắng. Mùa thu làm vàng hoa cúc... Hơn nữa, mùa thu là mùa của trăng, mùa khai bút của các thi nhân:

I

*Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;
Sum họp nhà ai ăn tết đó,
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.*

II

*Trung thu ta cũng tết trong tù,
Trăng gió đêm thu gợn vẻ sầu;
Chẳng được tự do mà thương nguyệt,
Lòng theo vơi vợi mảnh trăng thu.*

(*Trung thu*)

Bài thơ cho ta thấy tâm trạng bất bình của Hồ Chí Minh: Ngoài kia, mọi người tự do, còn ở đây, Bác vô cớ bị giam hãm. Vì vậy, nhà nhà

ăn tết, Bác “ăn sầu”. Tuy thế, Bác vẫn gửi trọn tâm hồn mình đến ánh trăng thu sáng như gương. Trăng làm bạn với Bác, giúp Bác vơi bớt nỗi đắng cay, bất bình. Mặt khác, những đêm trời trở lạnh, Người nằm trong bốn bức tường không đệm, không chăn, trăng đã đến sẻ chia cùng:

*Đêm thu không đệm, cũng không chăn,
Gối quắp, lưng còng, ngủ chẳng an;
Khóm chuối trăng soi càng thấy lạnh,
Nhòm song, Bắc Đẩu đã nằm ngang.*

(*Đêm lạnh*)

Đọc bài thơ, có lẽ không ai trong chúng ta không xót xa cho nghịch cảnh của Bác: vì yêu giống nòi mà Bác vô cớ bị ngồi tù, ngủ chẳng an giấc

ánh của Bác. Vì yêu giống nòi mà Bác vô tư bị người ta, ngu chàng ăn giặc.

Ở ngoài đời, Bác cũng thường mất ngủ. Những ngày được trả tự do, Người trở về Việt Bắc lập căn cứ địa cách mạng. Người mất ngủ không phải do thiên nhiên lạnh lẽo mà vì Người chưa muốn ngủ. Ánh trăng trong những đêm khuya thanh tĩnh ở núi rừng Việt Bắc hiện lên gần gũi, thi vị:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(*Cảnh khuya*)

Ánh trăng đan xen vào vòm cây cổ thụ, bóng trăng, bóng cây lồng vào bóng hoa tạo thành bức tranh lung linh, mang đậm màu sắc cổ điển. Trăng vừa hòa lẫn với cỏ cây, hoa lá của núi rừng, vừa quẩn quýt bên Bác, Trăng và Người tuy hai mà một.

Nếu như ở bài *Cảnh khuya*, ánh trăng ấm áp, mơ huyền thì ở bài *Rằm tháng giêng*, ánh trăng xuân hiện lên sáng lồng lộng, bát ngát trên sông nước và khoang thuyền:

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữa dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.*

(*Rằm tháng giêng*)

Bài thơ mở ra không gian thoáng đãng. Trên trời, vầng trăng tháng giêng soi mặt xuống dòng sông đang lững lờ trôi. Dòng nước xuân chở ánh trăng đến tận chân trời xa làm cho khắp thế gian tràn đầy sức sống. Giữa dòng sông khói mịt mờ có một người đang bàn việc quốc gia. Con thuyền lững lờ đi về giữa đêm khuya, chở đầy ánh trăng. Thật thú vị biết bao, hơi bạn trăng tri âm, tri kỷ.

Dường như Bác ở đâu, đi đâu trăng cũng theo Người để bầu bạn và tìm sự đồng điệu của hai tâm hồn. Có lần, Bác đang bận suy nghĩ lo lắng việc quân, việc nước, trăng len qua khung cửa sổ “đòi thơ”:

*Trăng vào cửa sổ đòi thơ
Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu
Ấy tin thắng trận, liên khu báo về.*

(*Tin thắng trận*)

Có thể nói, thời gian Bác ở chiến khu Việt Bắc để lãnh đạo cuộc

Cách mạng giai phong dân tộc là thời gian vô cùng vất vả, gian khổ. Bác thường thức trọn đêm để lo cho vận mệnh của đất nước, mặc dù tuổi ngày càng cao, sức ngày càng yếu:

*Dòng sông lặng ngắt như tờ
Sao đưa thuyền chạy thuyền chờ trăng theo
Bốn bề phong cảnh vắng teo
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan
Lòng riêng riêng những bàng hoàng
Lo sao khô phục gian san Tiên Rồng
Thuyền về trời đã rạng đông
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.*
(Đi thuyền trên sông đáy)

Nếu không có trăng đi theo thuyền của Bác suốt cuộc hành trình trên dòng sông Đáy, chắc có lẽ Bác sẽ mệt và buồn lắm.

Chúng ta đọc những bài thơ viết về trăng của Bác, ít khi gặp hình ảnh Bác ngủ ngon giấc. Nhưng đây là một trường hợp đặc biệt:

*Ngoài song trăng rọi cây sân,
Ánh trăng nhích bóng cây gần trước song.
Việc quân, việc nước bàn trong
Gối khuya ngon giấc bên sông trăng nhòm.*
(Đối trăng)

Bác thức bàn việc quân, việc nước đến lúc trăng sáng khắp sân nhà, ánh trăng tươi mát len qua khung cửa sổ như muốn đồng hành cùng Bác. Đêm nay, trăng như người bạn canh giấc cho Bác ngủ ngon hơn.

Người ta thường nói rằng *thơ hay bởi lòng người đẹp*. Thật đúng như vậy, tâm hồn Bác đẹp như trăng sáng nên trăng trong thơ Bác bao giờ cũng là người bạn tri âm, tri kỷ. Trăng giúp hồn thơ của Bác cất cánh bay xa, vượt qua nỗi đau đầy của ngục tù cũng như nỗi gian khổ của cách mạng.

Bài 57. Một trong năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên chúng ta là “*Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*”. Thế nào là khiêm tốn, thật thà, dũng cảm? Tại sao thiếu niên chúng ta cần rèn luyện đức tính khiêm tốn, thật thà, dũng cảm? Để rèn luyện đức tính đó, chúng ta phải làm gì?

Bài làm

Trước bàn học của em có treo bức ảnh Bác Hồ quàng khăn đỏ cho một bạn thiếu niên, kèm theo năm điều Bác dạy. Hằng ngày em thường ngắm nhìn bức ảnh và suy nghĩ về năm điều Bác dạy đó. Điều thứ năm

trong năm điều Bác dạy chính là “khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”. Để thực hiện lời dạy của Bác, ta cần hiểu rõ thế nào là khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

Theo em hiểu, *khiêm tốn* là không khoe khoang, không tự đề cao mình mà coi thường người khác. Khiêm tốn là phải luôn nghiêm khắc với bản thân, thấy những mặt chưa tốt của mình để rèn luyện, khắc phục, đồng thời luôn có ý thức học hỏi bạn bè và những người xung quanh. *Thật thà* là không gian dối trong khi làm việc cũng như trong quan hệ với mọi người. Thật thà còn có nghĩa là luôn nói đúng sự thực, ngay thẳng ở mọi nơi, mọi lúc. Còn gan dạ, không sợ gian khổ, nguy hiểm là *dũng cảm*. Như vậy khiêm tốn, thật thà, dũng cảm là những đức tính quý báu của con người.

Nhưng tại sao đội viên thiếu niên chúng ta cần rèn luyện ba đức tính ấy? Trước tiên vì đó là những đức tính rất cần thiết đối với thiếu niên chúng ta. Có khiêm tốn, thật thà chúng ta mới được mọi người quý mến, tin yêu, mới mau chóng tiến bộ. Trong học tập, công tác và rèn luyện, chúng ta gặp biết bao khó khăn, không có tinh thần dũng cảm làm sao có thể hoàn thành được các nhiệm vụ đó. Không những thế, các đức tính trên còn là cơ sở để khi lớn lên chúng ta rèn luyện những phẩm chất đạo đức khác như lòng trung thành, tinh thần tận tụy, hi sinh vì đất nước và nhân dân, tác phong gần gũi và học hỏi quần chúng. Đọc truyện các anh hùng liệt sĩ cách mạng, các gương “người tốt, việc tốt”, em thấy các anh hùng liệt sĩ, các bạn “cháu ngoan Bác Hồ” và rất nhiều tấm gương khác đều là những con người khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. Anh Kim Đồng đã dũng cảm hi sinh để bảo vệ tài liệu và cán bộ cách mạng. Anh Võ A Dính khi bị giặc bắt đã không chịu khai báo mà còn lập mưu lừa được giặc. Các anh Kpa Kơ-lơng, Nguyễn Bá Ngọc cũng đều là những tấm gương tiêu biểu cho lòng dũng cảm của thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Gần gũi với chúng ta hơn còn có rất nhiều người là những học sinh giỏi đã từng đoạt được nhiều

giải thưởng trong các cuộc thi học sinh giỏi các cấp, song vẫn khiêm tốn học tập các bạn. Rồi còn biết bao bạn luôn nêu gương thật thà, trung thực trong cuộc sống hằng ngày.

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm là những đức tính quý báu nhưng không phải tự nhiên mà có được, trái lại nó đòi hỏi phải được rèn luyện thường xuyên qua quá trình lâu dài. Là một đội viên đang phấn đấu trở thành đoàn viên Thanh niên Cộng sản, em luôn ghi nhớ những điều Bác dạy và có ý thức rèn luyện những đức tính đó trong những công việc nhỏ

hăng ngày. Trong lớp em, có những bạn cảm thấy như xung quanh mình không có ai đáng học tập, lại có những bạn tự buông lỏng mình và nghĩ rằng sau này ra đời rèn luyện cũng vừa. Riêng em, em lại thấy nếu mình có ý thức rèn luyện thì xung quanh mình, ở trường lớp cũng như ở ngoài xã hội, có biết bao tấm gương để mình có thể học tập được. Luôn có ý thức học hỏi các bạn học sinh giỏi, trung thực, nghiêm túc khi làm bài, sẵn sàng nhận lỗi khi mắc khuyết điểm với thầy giáo, cô giáo, với cha mẹ, thẳng thắn, trung thực trong mọi quan hệ với bạn bè... chính là những điều em luôn phấn đấu thực hiện.

Thế hệ chúng em không có may mắn được Bác trực tiếp dạy bảo, chăm sóc, nhưng những điều Bác dạy vẫn rất in đậm trong tâm trí em. Nghĩ tới công lao trời biển của Bác, nghĩ đến tấm lòng yêu thương vô hạn mà Bác đã giành cho các thế hệ, em luôn thầm hứa sẽ xứng đáng là cháu ngoan của Bác trong mỗi công việc hàng ngày, cố gắng rèn luyện theo năm điều Bác dạy.

Bài 58. Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*”. Em hãy chứng minh câu tục ngữ trên.

Bài làm

Tục ngữ là những câu nói có vần điệu, lưu truyền trong dân gian từ xưa, đúc kết tri thức, kinh nghiệm thực tiễn của con người về tự nhiên, xã hội, cuộc sống, đạo lý ở đời. Những kinh nghiệm sống quý báu của cha ông ta qua nhiều thế hệ được gửi gắm trong nhiều câu tục ngữ. Bàn về tính kiên nhẫn, cần cù, chịu gian nan, vượt khó khăn, tục ngữ Việt Nam có câu:

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Đọc câu tục ngữ, chúng ta thấy hiện lên hai tầng nghĩa quen thuộc: nghĩa đen và nghĩa bóng. Tầng nghĩa đen cho rằng dù một khối sắt to đến đâu, nếu chúng ta dành nhiều công sức, thời gian mài dũa thì chắc chắn sẽ trở thành một cây kim nhỏ bé.

Nhưng chỉ hiểu một cách sơ sài như thế thì chưa hiểu thấu đáo ý nghĩa hàm súc của nó. Thật ra, dân gian đã dùng nghệ thuật thậm xưng

để khuyên bảo mọi người rằng: nếu chúng ta kiên nhẫn, bền chí, không ngại gian khổ thì sự thành công ở tương lai tươi sáng sẽ mỉm cười với chúng ta. Đó chính là tầng nghĩa bóng của câu tục ngữ trên.

Những tấm gương trong học tập đã chứng minh điều này.

Cách đây khoảng 700 năm, Mạc Đĩnh Chi xuất thân từ gia đình nghèo khổ, nước da đen đui, tướng mạo xấu xí, không có tiền học. Ngày qua ngày, cậu phải vào rừng kiếm củi để lấy tiền đóng gạo, phụ giúp cha

mẹ. Mạc Đĩnh Chi rất khao khát được học. Mỗi lần gánh củi qua trường, cậu ngấp nghé học lõm. Thấy cậu có chí, thầy giáo cho cậu vào học. Buổi tối cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn để học, vì cậu không có tiền mua dầu. Do miệt mài học tập như thế suốt trong một thời gian dài, cậu thi đỗ trạng Nguyên vào năm 1304, được vua Trần phong chức quan to trong triều đình, làm nhiều việc lớn giúp dân, giúp nước. Từ đó, gương khắc phục khó khăn để học thành tài của Mạc Đĩnh Chi luôn được các bậc cha mẹ nhắc nhở con cháu noi theo.

Trong khoa học, cũng có rất nhiều tấm gương suốt đời nghiên cứu khoa học để phục vụ cho lợi ích của nhân loại. Pasteur, nhà bác học người Pháp thế kỉ XIX, dù chân trái bị liệt, đi phải chống gậy nhưng ông đã kiên trì nghiên cứu vắc-xin ngừa bệnh dại cho con người. Sau nhiều ngày mất ăn, đêm thiếu ngủ, vượt qua những thử thách ghê gớm trong khoa học, cuối cùng Pasteur đã chế tạo thành công loại vắc-xin này. Nhờ sự nhẫn nại của ông, biết bao người bị chó dại cắn đã thoát khỏi bàn tay của tử thần.

Trong chiến đấu, nhờ kiên trì, vượt mọi trở ngại, chúng ta đã lật đổ ách thống trị của ngoại xâm, thống nhất đất nước.

Trong lao động, tấm gương của tiến sĩ nông học Lương Định Của đáng để chúng ta nể phục. Khi nhận lời mời của Bác Hồ, từ nước ngoài, tiến sĩ Lương Định Của sẵn sàng xa rời cuộc sống sung túc, đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần để trở về phục vụ đất nước Việt Nam thân yêu. Mỗi buổi sáng ông thức dậy thật sớm, đi ra đồng trước cả những người nông dân chân lấm tay bùn. Sau một thời gian dài lội ruộng, cấy lúa, phân tích thí nghiệm, ông đã lai tạo thành công một giống lúa mới vừa đạt năng suất cao, vừa có tính kháng sâu rầy mạnh. Điều này không chỉ làm cho bản thân ông hạnh phúc mà mọi người nông dân đều cảm thấy sung sướng và tự hào. Bên cạnh đó, ông còn miệt mài thử nghiệm và lai tạo được nhiều giống cây mới cho năng suất cao.

Hiểu được ý nghĩa sâu xa, thấu đáo của câu tục ngữ, em cảm thấy mình cần phải rèn luyện nhiều hơn nữa. Em xem *“chữ nhẫn là chữ tượng vàng”* cho sự phấn đấu, sẽ kiên trì học tập, lao động để thấy ánh

sáng lung linh, đẹp đẽ của tương lai dù gặp những khó khăn trong cuộc đời. Em quyết nghe theo lời dạy của Bác Hồ kính yêu:

*Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.*

Bài 59. Một người Việt Nam đi du lịch nhiều nơi, khi trở về nhà, bạn bè, người thân hỏi nơi nào đẹp nhất, người đó trả lời: “*Không nơi nào đẹp bằng quê hương*”. Em hãy phát biểu suy nghĩ của mình về ý kiến trên. Từ đó, hãy lấy một vài câu, bài ca dao viết về tình yêu quê hương đất nước để chứng minh.

Bài làm

Nhà thơ Chế Lan Viên có hai câu thơ rất nổi tiếng:

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn!

Hai câu thơ cho chúng ta thấy mối quan hệ gắn bó thắm thiết giữa người và mảnh đất quê hương thân thương. Cái chân lí phổ quát của đời sống con người ấy không phải chỉ có nhà thơ Chế Lan Viên mới chiêm nghiệm ra mà luôn tồn tại trong dòng máu, hơi thở của người dân Việt Nam chất phác, dung dị, thủy chung, sâu tình, nặng nghĩa. Thật vậy, đất nước Việt Nam ta xinh đẹp khiến mỗi khi xa cách, ai cũng nhớ nhung với vợ. Mỗi khi nhắc đến hai tiếng “*quê hương*” thiêng liêng, trong lòng những người Việt xa quê chợt dâng lên niềm tự hào khó tả. Chính vì thế một người Việt Nam đi du lịch nhiều nơi, khi trở về bạn bè, người thân hỏi nơi nào đẹp nhất, người đó trả lời:

“Không nơi nào đẹp bằng quê hương.”

Đây là một câu trả lời chân thành, thể hiện niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước sâu sắc.

Chúng ta hiểu rằng “*đẹp*” trong câu nói của người ấy không có nghĩa là “*đẹp*” do những kiến trúc tân kì, diễm lệ tạo nên. Cái “*đẹp*” ở đây chính là vẻ đẹp của tâm hồn; cái “*đẹp*” của tình yêu quê hương ngự trị trong lòng của mỗi người Việt Nam “*chân lấm tay bùn*”, cần cù, chịu thương, chịu khó. Câu trả lời của người ấy gợi cho chúng ta thêm nhiều suy nghĩ. Một con người không thấy quê hương mình đẹp thì người đó không phải là người yêu quê hương.

Quê hương Việt Nam ta đẹp lắm. Đẹp làm sao những hàng dừa soi mình bên những dòng sông quanh co, uốn khúc, những lũy tre làng rì

rào trong gió. Đẹp làm sao những ánh trăng vàng óng ả khi mùa lúa chín, những giọt sương khuya ướt đọng giàn bầu! Đẹp làm sao dáng mẹ hiền đứng bên mái hiên nhà trông ngóng khi những đứa con đi xa!... Những vẻ đẹp ấy được nhân dân ta truyền lại cho đời sau qua những làn điệu ca dao, dân ca mộc mạc, trữ tình. Ai là người Việt Nam cũng đều quen thuộc với khúc hát tâm tình sau:

*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.*

Khúc hát ngọt ngào ấy cất lên từ nỗi nhớ da diết của một người xa xứ nghe thật cảm động. Ai đi xa mà chẳng nhớ quê hương? Nhưng nỗi nhớ của mỗi người đậm nhạt khác nhau. Anh trai làng nhớ hai món ăn bình dị, dân dã: “*canh rau muống*”, “*cà dầm tương*”. Anh không quên những người lao động nghèo khổ, lam lũ quanh năm, “*dãi nắng dầm sương*” để đem lại cho đời những hạt gạo trắng ngần. Ngoài ra, anh còn nhớ đau đáu hình ảnh ai đó “*tát nước bên đường*” trong khoảng thời gian cách đây không xa. Chắc có lẽ đó là hình ảnh cô gái nét na, siêng năng, cần mẫn ở làng anh. Cô gái này chúng ta gặp trong hai câu ca dao:

*Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi.*

Tuy quê hương anh không có những món cao lương mỹ vị, không có những phương tiện máy móc hiện đại để làm nghề nông, nhưng nơi đó vẫn hiện lên thật tươi đẹp, một vẻ đẹp đơn sơ, dân dã làm rung động lòng người, làm rơi nước mắt những người dân Việt Nam sống ở phương trời xa mỗi khi nghĩ về quê hương.

Trên đây là tình cảm của anh trai làng xa quê hương. Còn với cô gái quê thì sao?

Chúng ta hãy nghe câu ca dao:

*Ai về Giồng Dứa qua trông
Gió lay bông sậy, bỏ buồn cho em.*

Chắc có lẽ cô gái vì hoàn cảnh đặc biệt phải rời quê hương sinh sống ở một nơi khá xa nên nỗi nhớ cảnh và người nơi quê xưa thật da diết cháy bỏng. Nhìn bông sậy lay động bởi cơn gió nhẹ, cô bỗng chạnh lòng. Thật ra, sậy là chỉ một loại cây hoang dại hay làm bạn với lau, lách, cũng như một số cỏ cây khác, ít có giá trị kinh tế, nhưng nó tượng trưng cho những gì quen thuộc nhất nơi quê cũ của cô. Câu ca dao cho chúng ta thấy tâm hồn của cô gái quê ấy vô cùng đẹp đẽ, ân tình và thủy chung.

Ca dao cũng thể hiện niềm tự hào, tình yêu quê hương đất nước gắn liền với lòng kính yêu lãnh tụ vĩ đại của dân tộc:

*Tháp Mười đẹp nhất bông sen
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.*

Người Việt Nam nào mà không biết vùng “*Đông 1 nập Mười có bay thẳng cánh*” nổi tiếng bởi vẻ đẹp tuyệt vời của những đóa hoa sen thơm ngát. Sen là bậc đế vương của các loài hoa đồng cỏ nội ở Thập Mười. Câu ca dao vừa giản dị, vừa mộc mạc, vừa thể hiện được mối quan hệ biện chứng, logic giữa vẻ đẹp của thiên nhiên, con người và đất nước. Câu ca dao ấy là viên ngọc quý trong tiếng nói trong trẻo, hồn nhiên của chúng ta.

Chúng ta hãy tự hào và yêu quý vẻ đẹp của quê hương cũng như ta tự hào và yêu thương mẹ đẻ của mình vậy. Bởi lẽ:

*Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi.*

Bài 60. “Thiên nhiên là người bạn tốt của con người. Con người cần yêu mến, bảo vệ thiên nhiên”. Em hãy viết một bài văn chứng minh ý kiến trên.

Bài làm

Từ khi con người chưa xuất hiện, thiên nhiên đã có rồi. Chính thế giới cây cỏ, trăng sao, muông thú ấy làm nên môi trường sống hài hòa cho con người phát triển. Thế nhưng, trong cuộc sinh tồn của mình, con người đã không ngừng đấu tranh, chinh phục và nhiều lúc tàn phá, hủy hoại cả thiên nhiên. Một số người đã quên: Thiên nhiên là người bạn tốt của con người. Con người cần yêu mến, bảo vệ thiên nhiên. Đó là một chân lí mà thực tế cuộc sống là một chứng minh hùng hồn.

Để làm sáng tỏ chân lí ấy, trước hết, ta cần phải hiểu được thiên nhiên là gì? Nói một cách khái quát, thiên nhiên là toàn bộ giới tự nhiên tạo nên môi trường sống cho con người. Thế giới ấy bao gồm bầu trời, rừng, biển, sông, núi, cỏ cây, chim muông... luôn luôn ở bên cạnh con người, bảo vệ con người và mang lại cho con người nhiều nguồn lợi vô cùng to lớn.

Từ bao đời nay, thiên nhiên vẫn là người bạn tốt của con người, hơn thế nữa, là nguồn sống bất tận của con người. Những thứ cần thiết hàng ngày cho con người như không khí, thức ăn, nước uống... đều từ thiên nhiên mà ra cả. Mặt trời ngoài công dụng chiếu sáng và sưởi ấm còn là nguồn cung cấp năng lượng quan trọng cho sản xuất và đời sống của con người. Thác nước, dòng sông cũng vậy, đâu chỉ là bức tranh phong cảnh, phương tiện giao thông hay nguồn thủy sản mà còn là một

nguồn cung cấp điện năng to lớn. Rừng núi không chỉ là một nguồn lâm sản phong phú với hàng trăm chủng loại gỗ quý, hàng ngàn chủng loại cây thuốc chữa bệnh, biết bao loài thú quý hiếm... mà còn là nguồn điều hòa lũ lụt, chống xói mòn đồi núi, là lá phổi khổng lồ giúp con người

được hít thở một bầu không khí trong lành dịu mát.

Không chỉ cần thiết và hữu ích cho con người trong đời sống vật chất, thiên nhiên còn giúp ích con người vô vàn trong cuộc sống tinh thần. Thử tưởng tượng sau khi làm việc cật lực, căng thẳng bên cỗ máy, bên bàn giấy, trong phòng thí nghiệm, trong những bức tường khép kín giữa những đường phố ồn ào đầy khói xe, bụi đường thì một đóa hoa nở, một cánh chim bay, một hồ nước, một đồi thông hay một mặt biển mênh mang nắng chói, sóng trào sẽ đem lại niềm vui và làm cho tâm hồn con người được thư thả biết bao! Khi ấy, chính thiên nhiên đã giúp con người tái tạo sức lao động, niềm vui sống và nhiệt tình làm việc. Đôi khi thiên nhiên với cảnh sắc hữu tình cũng đã khiến con người mở tâm hồn mình ra để cao rộng với trời, mênh mang cùng biển, trầm mặc theo rừng, chan hòa với vạn vật.

Chính thiên nhiên chứ không phải ai khác đã tặng cho ta nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên làm cho đất nước thêm tươi đẹp và tinh thần con người nhờ đó cũng thoải mái, thanh tao hơn. Có thể kể đến hòn Vọng Phu, hang Từ Thức, động Phong Nha, vịnh Hạ Long, núi Ngự Bình, dòng Hương Giang hay các bãi biển Đồ Sơn, Sầm Sơn, Cửa Tùng, Nha Trang, Vũng Tàu... đều là những quà tặng quý báu của thiên nhiên dành riêng cho con người.

Thiên nhiên còn là nguồn sáng tạo của thơ ca, nghệ thuật. Từ xưa tới nay, cảnh đẹp của “*mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông...*” (*Cảm tưởng đọc Thiên gia thi* - Hồ Chí Minh) đã trở thành những đề tài phong phú và bất tận của văn thơ, nhạc, họa...

Ví như câu ca dao:

Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Hoặc những câu thơ như:

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

(Nguyễn Du)

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

(Hồ Chí Minh)

Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tia nắng hòa trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc lá tre xanh

Đôi hoa son nằm dưới ánh bình minh.

(Đoàn Văn Cừ)

đều lấy nguồn cảm hứng từ những hiện tượng thiên nhiên tươi đẹp. Ngoài ra, thiên nhiên còn là nguồn đề tài nghiên cứu, phát minh, sáng chế của khoa học kĩ thuật. Ngày nay, cánh tay con người còn muốn vươn xa mãi vào không gian vô tận, vô cùng.

Tuy thế, xã hội của chúng ta vẫn có một số người vừa do cố ý, vừa do vô tình có hành động hủy diệt thiên nhiên. Họ khai thác thiên nhiên một cách bừa bãi, thiếu trách nhiệm, họ đốt phá rừng, họ săn bắt muông thú. Họ đánh bắt quá nhiều tôm cá dưới biển. Chất thải của nhiều nhà máy và rác thải của con người đã làm ô nhiễm môi trường thiên nhiên. Hậu quả của những việc làm trên thật là đáng sợ: nạn lụt lội, bão gió tăng lên gây nhiều thiệt hại lớn lao. Nhiệt độ trái đất có xu hướng nóng lên làm băng ở Nam cực, Bắc cực bị tan ra, khiến nước biển có nguy cơ dâng lên làm ngập lụt nhiều thành phố, làng mạc và xóa tên nhiều hòn đảo giữa khơi xa.

Vì thế chúng ta phải biết yêu mến và bảo vệ thiên nhiên. Chúng ta phải biết yêu mến rừng cây xanh, yêu mến những danh lam thắng cảnh, yêu mến những công viên đẹp giữa lòng thành phố, yêu mến dòng sông nước ngọt trong lành, yêu mến làn không khí thoáng đãng, trong sạch không vương khói bụi. Vì thế, ta cần phải ngăn chặn nạn phá rừng và trồng thêm nhiều rừng mới, phủ xanh đất hoang đồi trọc. Ta cần phải đánh bắt cá tôm một cách hợp lí, bảo vệ những loài thú quý hiếm, giữ sạch mọi nguồn nước và bầu khí quyển ở quanh ta...

Bảo vệ thiên nhiên là trách nhiệm và cũng là quyền lợi của chúng ta vì bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp chính là bảo vệ cuộc sống con người trong hiện tại và cho mai sau.

Bài 61. Em hiểu thế nào về lời khuyên của nhân dân trong câu ca dao:

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Bài làm

Người Việt Nam ta có một truyền thống rất quý báu, đó là tinh thần tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách”, tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau “*thương người như thể thương thân*”. Truyền thống ấy đã

trở thành đạo lí của dân tộc, được thể hiện trong tục ngữ, cao dao. Câu ca dao giàu hình ảnh dưới đây bắt nguồn từ tinh thần ấy:

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

Nói đến lòng yêu thương lẫn nhau, đoàn kết với nhau, câu ca dao trên đã đưa ra hai hình ảnh so sánh giàu sức biểu cảm: “bầu” và “bí”. Bầu và bí tuy là khác giống nhưng được trồng chung trên một mảnh đất, có chung một giàn tre. Chúng thường có chung môi trường, điều kiện sống. Chính vì vậy, chúng càng gần gũi, thân thiết với nhau. Bầu thân mềm, bí cũng thân mềm. Bầu phải tựa vào giàn mới phát triển được. Bí cũng như thế. Chung một giàn có nghĩa là bầu và bí tựa vào nhau, tựa vào giàn. Vì sao bầu bí khác giống nhau mà vẫn phải thương yêu nhau? Nhân dân đưa ra lí do “*chung một giàn*”. Chung một giàn là chung một địa điểm, chung nhau không gian. Bầu và bí cùng chịu mưa, chịu nắng, cùng sống chung bằng những tác đất bạc màu hay trù phú, cùng được tưới những dòng nước mát hay cùng chịu những ngày hạn hán. Như vậy cảnh ngộ của chúng không khác gì nhau. Lẽ nào một mình bầu tươi xanh khi bí thì khô héo? Bầu thương bí cũng chính là thương mình. Bí có sống thì bầu mới sống. Nếu bí cỗi cằn thì bầu cũng chẳng tươi xanh.

Câu ca dao nói về bầu và bí nhưng nhân gian không chỉ nói chuyện cỏ cây. Hình ảnh bầu bí là hình ảnh ẩn dụ để khuyên nhủ người đời. Con người cũng như cây bầu, cây bí, tuy khác giống (không phải là anh em “Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân”) nhưng lại sống chung trong một làng, một xã. Hình ảnh giàn bầu và bí gợi cho ta liên tưởng đến một đất nước, một tỉnh, một huyện, một vùng quê, một xã, một làng. Cũng có thể đó là một trường, một lớp học hay một xưởng máy, một cửa hàng. Bầu hãy thương lấy bí hay là những người gần gũi trong một đơn vị, tổ, nhóm hãy đoàn kết, gắn bó và yêu thương nhau.

Không ai có thể sống đơn lẻ một mình, không có mối liên hệ nào với những người khác. Ai cũng có quê hương nghĩa là có những người đồng hương chung làng, chung xóm. Ai cũng phải làm việc nên cũng có những người đồng nghiệp. Khi còn đi học, ai cũng có bạn bè cùng lứa tuổi, cùng chung trường lớp, thầy cô. Chính những nét chung ấy đã giúp họ gắn bó với nhau hơn. Nhờ đó họ càng hiểu nhau, cảm thông cho nhau và giúp đỡ nhau, nhường nhịn nhau. Nhất định cuộc sống sẽ đẹp hơn nếu mọi người đều quan tâm, yêu quý nhau. Vì vậy lòng yêu thương, tình

thần đoàn kết, chia sẻ, nhường nhịn nhau là đức tính, phẩm chất quý

báu cần có ở mỗi người.

Lời khuyên nhủ, kêu gọi yêu thương, đoàn kết không chỉ được nhắc đến trong câu ca dao trên mà chúng ta còn bắt gặp trong những câu ca dao khác:

- *Nhiều điều phải lấy giá gương*
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
- *Khôn ngoan đối đáp người ngoài*
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Thực tế đã chứng minh sự đoàn kết, gắn bó của nhân dân ta mỗi khi có giặc ngoại xâm. Trong những trận chiến đấu ấy, tình thương yêu, đoàn kết đã làm cho dân tộc ta có sức mạnh chiến thắng. Từ miền ngược tới miền xuôi, từ Bắc chí Nam, từ cụ già đến trẻ em, ai ai cũng đồng lòng giết giặc cứu nước. Bởi vì họ đều là dân của đất nước Việt Nam, cùng chung nỗi khổ mất nước, chịu chung ách nô lệ. Chính vì vậy mà nhân dân ta đã đoàn kết, yêu thương nhau, cùng nhau chiến thắng kẻ thù.

Hiện nay đất nước ta đã thống nhất nhưng không phải mọi miền đều giàu có như nhau. Cuộc sống của mọi người cũng khác biệt. Có những người quanh năm làm lụng vất vả nhưng không sao đủ cái ăn, cái mặc. Lại có những người rất giàu sang, đầy đủ. Theo truyền thống yêu thương của dân tộc, cần phải giúp đỡ người nghèo xóa đói giảm nghèo. Những người giàu có giúp người nghèo vay vốn làm ăn, góp tiền ủng hộ quỹ từ thiện chính là thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”, truyền thống nhân ái “nhường cơm sẻ áo” của cha ông. Nếu không giúp đỡ, nương tựa vào nhau như vậy làm sao con người có thể cùng nhau vươn lên trong cuộc sống?

Đọc lại câu ca dao kêu gọi lòng yêu thương đùm bọc, ta càng thấy ý nghĩa to lớn của tình thương và tinh thần đoàn kết của người xưa. Tình thương làm cho người ta sống nhân hậu, thân ái với mọi người. Tình thương làm cho con người vượt qua được khó khăn, hoạn nạn. Yêu thương, quan tâm giúp đỡ những người xung quanh, những người hàng xóm, bạn bè là một phẩm chất cần có của mỗi người chúng ta. Người Việt Nam sẽ truyền cho thế hệ mai sau đạo lý tốt đẹp đó để làm cho cuộc đời này thêm đẹp, thêm ý nghĩa hơn.

Bài 62. *"Qua ca dao, người bình dân Việt Nam đã thể hiện được những tình cảm thiết tha và cao quý của mình". Lấy dẫn chứng từ những bài ca dao đã được học ở lớp 6 và lớp 7, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.*

Bài làm

Ca dao không những là tiếng nói của khối óc mà còn là tiếng nói trái tim của nhân dân ta. Thật vậy, trong hàng ngàn năm sống, làm việc và chiến đấu, cha ông ta đã bày tỏ tình cảm của mình trong vô vàn câu ca dao. Qua đó, chúng ta cảm nhận được những tình cảm thiết tha và cao quý của nhân dân Việt Nam.

Đầu tiên, tiếng nói trái tim ấy thể hiện khá sinh động tình yêu quê hương đất nước của cha ông ta. Đó là niềm tự hào, gắn bó khăng khít với bao danh lam thắng cảnh của nơi chôn nhau cắt rốn.

Điều này dễ hiểu. Thời xưa, điều kiện đi lại khó khăn, hiểu biết của mỗi người đều có hạn, ít ai hình dung được hết một dải gấm vóc non sông trải dài từ Bắc chí Nam của đất nước mình. Do vậy, mỗi người, ai cũng gắn bó máu thịt với làng mạc quê hương, ruộng lúa, bờ tre, ngọn rau, tấc đất của mình. Chính vì lẽ đó, nếu người dân xứ Lạng tự hào:

"Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh

Ai lên xứ Lạng cùng anh

Bõ công bác mẹ sinh thành ra em"...

thì người con xứ Nghệ lại càng hãnh diện về quê hương mình không kém:

"Đường vô xứ Nghệ quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ".

Xưa kia hay ngay cả bây giờ, trong hàng triệu người Việt Nam, có biết bao người chưa một lần đặt chân đến kinh kì, Đông Đô, Thăng Long, Hà Nội, mảnh đất trái tim của Tổ quốc. Thế nhưng ai lại không xúc động khi nghe những lời ca bất hủ:

"Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ".

Dù yêu một cây đa bến nước vô danh, hay yêu bức "họa đồ" của một vùng "non xanh nước biếc" hữu danh nào đó, thì đấy cũng là biểu hiện của tình yêu đất nước, là tình cảm cao quý, thiêng liêng đối với hồn thiêng sông núi Việt Nam.

Chính từ tình yêu cao cả ấy mà mỗi người Việt Nam xác định được một thái độ đúng đắn trong cư xử với nhau, “*chị ngã em nâng*”, “*lá lành đùm lá rách*”, tương trợ nhau trong hoàn cảnh ngặt nghèo. Khi ấy, lòng yêu nước thể hiện ra ở tình cảm đồng bào máu thịt:

“Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.

Bầu và bí tuy là khác giống, nhưng vẫn là nghĩa chị tình em, vì cùng sinh trưởng trên một giàn. Con người đâu khác. Tuy nguồn gốc, hoàn cảnh và địa vị xã hội khác nhau, nhưng mọi người vẫn tồn tại trong cùng một đất nước. Trong quá trình dài lâu sống chung với nhau như thế, tình cảm hình thành, phát triển, trong ngôn ngữ Việt Nam chúng ta có từ *đồng bào* để chỉ “*người trong một nước*”. Từ đó, một câu ca dao đầy gợi cảm đã nảy sinh từ nghìn xưa, đến nay ai ai cũng nhớ nằm lòng:

“Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

Trong ca dao Việt Nam, tình yêu đất nước đồng bào thiết tha, nồng thắm bao nhiêu thì tình cảm gia đình càng thiết tha nồng thắm bấy nhiêu. Điều này đã rõ. Gia đình từ nghìn xưa vốn là đơn vị cơ bản của đất nước. Gia đình thuận hòa, êm ấm là góp phần làm nên một xã hội phồn vinh, hạnh phúc. Ai cũng biết trong tình cảm gia đình, cao quý nhất là tình cảm của con cái đối với các bậc sinh thành. Ca dao có nhiều câu rất ý nghĩa khi nói về mối quan hệ này:

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”.

Và tình cảm mẹ con:

“Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa

Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương”.

Vì thế, khi phải rời xa mẹ, có người con nào không khỏi bâng khuâng, đau xót:

“Chiều chiều chim vịt kêu chiều

Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau”.

Trân trọng tình cảm gia đình, nhân dân ta đề cao tình yêu vợ chồng gắn bó nồng thắm, thủy chung. “*Thuận vợ thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn*”. Cả trong cảnh ngộ đói nghèo, khổ cực, người bình dân vẫn yêu đời:

“Râu tôm nấu với ruột bầu

Chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon”.

Bởi lẽ họ nghĩ là:

“Thà rằng ăn bát cơm rau

Còn hơn cá thịt nói nhau nặng lời”.

Trong cuộc sống, dù phải làm việc vất vả, thường xuyên gặp biết bao trở ngại chông gai, hiểm nguy, cùng cực, nhưng từ nghìn xưa, người lao động vẫn luôn tin yêu cuộc sống. Có gì nhọc nhằn hơn công việc một nắng hai sương, dầm mưa dãi nắng, để mong sao có được miếng cơm, manh áo. Thế nhưng, trong cảnh vất vả đó, người lao động vẫn hát lên những lời ca yêu cuộc sống:

“Trên đồng cạn dưới đồng sâu

Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa”.

Mỗi thành viên một việc làm, kể cả con trâu nữa chứ! Đối với nhà nông, *“con trâu là đầu cơ nghiệp”*, nên họ yêu thương con trâu biết mấy. Thử nghe lời họ thủ thỉ với con trâu:

“Trâu ơi! Ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây, trâu đấy, ai mà quản công

Bao giờ cây lúa còn bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn”.

Gắn bó khăng khít với thiên nhiên, hơn ai hết, người nông dân yêu mến, hân diện trước bức tranh thiên nhiên hào phóng, tươi đẹp, có cả phần xương máu, mồ hôi của cha ông bao đời góp phần tô điểm:

Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát

Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng bát ngát mênh mông

Thân em như chèn lúa dòng dòng

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

Chính lòng yêu đời, niềm lạc quan, đã giúp người lao động vượt lên mọi gian khổ để vui sống, vững tin:

“Công lành chẳng quản bao lâu

Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng”.

Cho dù phải lâm vào cảnh đời đau thương tủ cực, phải lỡ bước sa chân, người nông dân vẫn hướng thiện, trước sau vẫn giữ vẹn một tấm lòng nhân hậu thủy chung, nào khác con cò trong câu ca dao, dù chết vẫn muốn được chết trong sạch, thanh cao:

“Có xáo thời xáo nước trong

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con”.

Bởi vậy, có người so sánh vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân với hoa sen:

*“Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”.*

Là phương tiện để bày tỏ tiếng nói trái tim, nói chung, ca dao đã thể hiện khá sinh động, tuy chưa phải là đầy đủ và toàn diện những sắc thái tình cảm thiết tha và cao quý của nhân dân lao động, nhưng đủ cho ta thấy một đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của những người đã sản sinh ra nó.

Ngày nay đọc lại, ai cũng thấy ngoài giá trị nghệ thuật văn chương, ca dao còn có giá trị nhân văn to lớn.

Bài 63. Hãy chứng minh rằng bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

Bài làm

Trong những năm gần đây, không chỉ ở nước ta mà trên khắp thế giới, vấn đề bảo vệ rừng đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của dư luận. Vì sao vậy? Vì bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.

Rừng là một hệ sinh thái cân bằng, nhắc đến rừng ta phải nhắc đến những loài cây lâu năm rậm rạp tầng tầng, lớp lớp chen chúc nhau, nhắc đến những loài động vật phong phú quý hiếm...Nước ta cũng đã từng có những cánh rừng đáng tự hào, tổng diện tích chiếm đến $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ: rừng Việt Bắc, rừng Trường Sơn, rừng Tây Nguyên,...

Nói rằng những cánh rừng khiến chúng ta thấy tự hào không phải là nói quá bởi sự thực đã chứng minh, rừng có vai trò rất lớn đối với cuộc sống con người.

Ta thử tưởng tượng nếu màu xanh của rừng biến mất thì lấy gì thanh lọc không khí, cung cấp ô xi cho sự sống? Con người vẫn ca ngợi không khí ở vùng rừng núi trong lành, mát mẻ... Rừng là lá phổi của trái đất, một yếu tố không thể thiếu trong đời sống con người. Đời sống càng phát triển, càng nhiều nhà máy, càng nhiều các loại động cơ... càng cần có nhiều rừng để thanh lọc không khí.

Trong việc bảo vệ đất, chống xói mòn, ngăn lũ lụt, rừng cũng có vai trò quan trọng. Rễ cây rừng lâu năm rậm rạp bên bờ bám đất, giữ đất chống lại những trận càn quét của lũ lụt. Lá rừng rậm rạp cản lại vận tốc của những cơn mưa rừng dữ dội, tránh xói mòn cho đất. Còn gì nữa? Thân cây gỗ lớn, những loại cây bụi tầng thấp cản lại vận tốc dòng chảy của lũ, tạo thời gian để đất ngấm nước, ngăn lại những cơn lũ ào ạt.

Bên cạnh vai trò cân bằng tự nhiên, rừng còn là một tài nguyên quý giá tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Không ai có thể phủ nhận

nguồn lợi có được từ những cây thân gỗ lâu năm, từ những loại thảo dược, từ những động vật rừng, từ các khu du lịch sinh thái...

Có thể nói, rừng là nguồn tài nguyên vô giá, nếu mất đi thì khó có thể khôi phục lại được.

Vậy mà trong những năm gần đây, với những suy nghĩ ấu trĩ, thiển cận, con người đã tàn phá không tiếc thương nhiều cánh rừng trên khắp thế giới. Và quả thực, rừng xanh đã đáp trả bằng một tiếng vọng ai oán. Song song với việc hàng vạn héc ta rừng đổ xuống, mất đi là việc tầng ô-zôn bị thủng. Điều đó đồng nghĩa với việc con người sẽ “được hưởng” tia cực tím, loại tia có hại của mặt trời, nhiều hơn. Chưa kể đến những thiệt hại về kinh tế, chỉ cần nhắc đến những cơn lũ quét ào ạt, bất ngờ, những trận lụt kinh hoàng, những vụ sạt lở núi, sự xói mòn đất... cũng đủ nói đến những mất mát to lớn do việc rừng bị tàn phá gây ra. Thú rừng bị săn bắt bừa bãi, chuyện động rừng sẽ diễn ra, mối họa này không ai lường hết được. Thực tế ở Việt Nam, sự kiện những con voi dữ ở rừng Tánh Linh là một lời cảnh báo nghiêm khắc cho những ai xâm phạm đến rừng thẳm.

Thật vậy, khí hậu dần nóng lên đã cảnh tỉnh con người: phải biết bảo vệ rừng bởi bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Đó là sự trong lành của môi trường sống; là sức khỏe, sự an toàn của cuộc sống, là những lợi ích lâu dài của cả cộng đồng,...

Từ những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của rừng, chúng ta cần có những hành động nhằm bảo vệ rừng, bảo vệ sự sống của chính mình. Chúng ta có thể bắt đầu làm từ những việc nhỏ nhất: trồng cây xanh ở chính khu vực mình sống. Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền về vấn đề bảo vệ rừng; xử lý nghiêm khắc các vi phạm bảo vệ rừng, đồng thời cần phải tổ chức định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số...

Rừng là người bạn có ích và trung thành lâu năm với con người. Vì vậy, chúng ta cần có những hành động thiết thực để bảo vệ và giữ gìn người bạn đáng yêu, đáng quý ấy.

Bài 64. Hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống.

Bài làm

Dân gian có câu: “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm”. Đó là câu tục ngữ khẳng định vai trò quan trọng của môi trường sống và thể hiện ý thức giữ gìn môi trường sống từ rất sớm của cha ông ta. Quả thực, vấn đề giữ gìn môi trường sống đáng được chúng ta dành nhiều sự quan tâm

bởi nếu không giữ gìn môi trường sống, đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn.

Môi trường sống là tất cả những gì bao quanh đời sống sinh hoạt, lao động... của con người. Đó là nhà cửa, cây cối, đất nước, không khí... Giữ gìn môi trường sống được hiểu một cách đơn giản, cụ thể là bảo vệ, không làm môi trường sống bị tàn phá, ô nhiễm.

Môi trường sống có một vai trò rất lớn đối với đời sống con người. Quả thực, con người không thể sống mà không có không khí để thở, không có nước để uống, không có lương thực để ăn,... Môi trường sống cung cấp cho con người những điều đó. Hãy tưởng tượng một ngày kia môi trường bị ô nhiễm: không khí, nước bị nhiễm bẩn, nhiễm độc, thử hỏi con người có tồn tại được hay không? Đất nước ta trước đây đất đai rất màu mỡ. Vậy mà những năm gần đây, đất đai đã dần bị rửa trôi hoặc nhiễm phèn, nhiễm mặn... điều đó gây không ít khó khăn cho việc canh tác, phát triển nông nghiệp. Đó là chưa kể đến việc cây rừng bị chặt phá hàng loạt gây ra biến động khủng khiếp về thiên nhiên: lũ lụt, hạn hán... khiến đời sống người dân bị thiệt hại khôn xiết.

Không chỉ vậy, môi trường sống còn là một vỏ bọc tốt giúp chúng ta cách li khỏi những vi trùng gây bệnh. Điều này chỉ được thực hiện với điều kiện môi trường sống của chúng ta trong sạch, không bị ô nhiễm. Chúng ta biết rằng những vi trùng có hại cho sức khỏe của con người thường sống ở những nơi không đảm bảo vệ sinh. Nếu chúng ta giữ gìn môi trường sạch, đẹp, trong lành thì những vi trùng có hại đó không còn điều kiện để sinh sống và phát triển.

Thực tế cho thấy, con người đã có rất nhiều hành động làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của mình. Đó là việc tàn phá rừng, vứt rác bừa bãi, thải vào môi trường những chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp... Và thực tế, con người cũng đã phải trả giá cho chính hành động tàn phá môi trường của mình. Thiên tai như lũ lụt, hạn hán... khiến hàng nghìn người đã phải bỏ mạng. Bệnh tật như ung thư, sốt rét... làm hàng nghìn người phải chết. Đó là chưa kể đến những thiệt hại về kinh tế, những khó khăn trong đời sống mà con người phải gánh chịu.

Thực tế này đòi hỏi mỗi chúng ta phải hành động vì sự sống, cần phải giữ gìn môi trường sống để bảo vệ chính mình.

Có những việc làm tưởng như nhỏ nhặt nhưng lại có tác dụng rất lớn: không xả rác bừa bãi, khơi thông cống rãnh ở khu dân cư, trồng và bảo vệ cây xanh nơi mình sống... Nếu mỗi người có thể làm được những điều tưởng chừng đơn giản như vậy thì chắc chắn môi trường cũng như cuộc sống của chúng ta sẽ ngày càng được cải thiện.

Bài 65. Bạn em chỉ ham trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc,... mà tỏ ra thờ ơ, không quan tâm đến thiên nhiên. Em hãy chứng minh cho bạn thấy rằng thiên nhiên đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui vô tận, và vì thế, chúng ta gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.

Bài làm

Cuộc sống hiện đại đã mang đến cho thế hệ học sinh ngày hôm nay nhiều niềm vui, nhiều lĩnh vực giải trí mới như ca nhạc, điện tử, truyền hình,... Nhưng đáng buồn thay, có một bộ phận không nhỏ các bạn học sinh quá say mê với những điều đó mà tỏ ra thờ ơ, lãnh đạm với một người bạn vô cùng thân thiện của con người: thiên nhiên. Các bạn ấy không hiểu một điều rằng, thiên nhiên đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui vô tận.

Những trò chơi giải trí nhiều khi chỉ mang lại cho ta niềm vui trong chốc lát nhưng lại ảnh hưởng xấu đến ta trong suốt cả cuộc đời. Ham mê điện tử, say sưa nghe ca nhạc... một cách thái quá, nhiều bạn đã lãng phí thời gian học tập, làm hỏng một lượng kiến thức lớn, trở thành người kém về tri thức, yếu về thể lực,...

Ngược lại với những thú vui chốc lát ấy, thiên nhiên là người bạn vô cùng có ích.

Cây xanh là một chiếc máy lọc không khí tài tình. Cây xanh giữ lại bụi bẩn, thanh lọc khí có hại và mang đến ô-xi cho sự sống. Sống giữa thiên nhiên, ta được hít thở không khí trong lành, điều đó có lợi cho toàn bộ các cơ quan trong cơ thể. Mặt khác, màu sắc tự nhiên, dịu mát của thiên nhiên cũng rất có lợi cho tinh thần của chúng ta. Màu xanh mát lành của cây cối, ánh sáng dịu dịu của vầng trăng... cả sự mơn man của cơn gió nhẹ trên làn da khiến bất kì ai cũng phải thấy khoan khoái, thư giãn... Chẳng vậy mà ở bệnh viện trồng rất nhiều cây xanh để giúp người bệnh nhanh hồi phục. Thậm chí, có nhiều khu an dưỡng dành cho những người đang trong quá trình hồi phục đều nằm ở những vùng núi yên tĩnh.

Bên cạnh đó, thiên nhiên còn đem lại cho ta sự hiểu biết vô tận về thế giới. Đến với thiên nhiên, ta hiểu rõ hơn về sự phong phú, đa dạng của các loài động thực vật... Nắm bắt được những điều đó, chúng ta có thể tác động vào tự nhiên để làm những việc có ích cho đời sống. Chẳng hạn, hiểu được đặc điểm các loài thực vật có thể lựa chọn những loài có ích để làm thực phẩm. Hiểu được vòng đời của loài sâu có thể có biện pháp để phòng trừ loài sinh vật có hại này...

Không chỉ vậy, chính thiên nhiên cũng là một người bạn thân thiện mang đến cho chúng ta niềm vui vô tận. Tuổi thơ của chúng ta sẽ

buồn biết mấy nếu không có hình ảnh của cánh diều giữa trời xanh lồng lộng, chú dế chọi ngô nghĩnh đáng yêu, tiếng ve kêu suốt con đường rực rỡ màu phượng đỏ, nhành hoa tươi thắm trong trang vở trắng tinh... hay đơn giản chỉ là hàng cây xào xạc trong sân trường... Sống giữa thiên nhiên, ta có niềm vui của gió của mây, của cây cối và vạn vật đất trời.

Với biết bao lợi ích to lớn, tại sao chúng ta không sống gần gũi với thiên nhiên?

Trong nhiều ngôi nhà cao tầng, nhiều khu chung cư, mọi người cố gắng trồng vài cây xanh để có bóng dáng thiên nhiên trong nhà. Đó là biểu hiện sinh động cho những cố gắng để sống gần gũi với thiên nhiên của con người. Là học sinh, điều đó được thể hiện bằng những hành động rất đơn giản: trồng và bảo vệ cây xanh quanh nơi mình ở, trong nhà trường, không săn bắn chim chóc, không chặt phá rừng,...

Bài 66. Xã hội đang ngày càng phát triển năng động nhưng vẫn tồn tại một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ sống và học tập thụ động. Em hãy chứng minh rằng lối sống ỷ lại, thụ động là một lối sống không tốt, kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Bài làm

Trong cuộc sống đang ngày càng năng động, phát triển như ngày nay, chúng ta cần tự đấu tranh để loại bỏ một số thói hư tật xấu còn ăn sâu, bám rễ trong suy nghĩ. Vậy đâu là thói hư tật xấu cần phê phán nhất? Nếu được hỏi, tôi sẽ nói: đó là thói ỷ lại, sự thụ động trong học tập và rèn luyện của không ít người, đặc biệt là một bộ phận không nhỏ các bạn học sinh.

Ỡ lại, thụ động là gì? Ỡ lại là trông chờ, thậm chí phó mặc cho người khác việc mà đúng ra mình phải làm. Giờ kiểm tra, bạn chẳng học gì hết, bạn đến lớp và chờ "cóp" bài của người khác. Cả tổ đến lịch trực lao động, bạn không đi vì nghĩ: Đã có người khác làm,...Đó là những biểu hiện sinh động cho thói ỷ lại trong học tập và rèn luyện của khá nhiều bạn học sinh.

Thụ động là sự chậm chạp, lười biếng trong vận động tư tưởng, bị động trước mọi thay đổi, chỉ trông chờ vào người khác. Nếu bạn là người không bao giờ chuẩn bị bài trước khi lên lớp? Bạn là người chẳng khi nào mảy may có một ý kiến xây dựng bài, đóng góp ý kiến cho tập thể?,...Tôi xin thưa: Bạn là người thụ động!

Rõ ràng ỷ lại và thụ động luôn đi cùng với nhau tạo thành một "xã hội thụ động" đáng ghét. Nó thường xuất hiện ở những bạn học sinh...

cáp dai trung ương gnet. Nó tương xuất hiện ở những dạng tươi diêng, quen ăn chơi, được nuông chiều và đặc biệt là ích kỉ, không có ý thức.

Trái với ý lại, thụ động là tích cực, chủ động. Đó là thái độ sẵn sàng tìm tòi, khám phá cái mới, luôn tự giác tìm hiểu những điều mình cần biết và chưa biết. Chủ động là nguồn gốc của sáng tạo, của văn minh.

Thói ý lại, sự bị động trong mọi việc đều cần phải lên án, nhưng ý lại và thụ động trong học tập, rèn luyện ở lứa tuổi học sinh càng cần lên án hơn. Tại sao vậy?

Đối với một đời người, độ tuổi dễ tiếp thu tri thức nhất là độ tuổi đi học, quãng thời gian rảnh rang nhất để nghiên cứu học tập là thời học sinh, vậy mà bạn ý lại, thụ động thì rõ ràng bạn đang từ chối việc thu nhận “túi khôn” nhân loại, rèn luyện trí não. Mà bạn biết đấy, thời đại ngày nay không có tri thức thì chúng ta chỉ là những kẻ vô dụng mà thôi! Tai hại hơn, thói xấu kia còn làm ảnh hưởng xấu đến người khác. Tôi đã nghe hàng trăm lời phàn nàn: nó nhìn bài của tớ mà điểm cao hơn tớ? Nó chẳng làm bài gì cả, toàn hội mình làm hết, tại sao phải cho nó điểm của cả nhóm? Điều ấy chứng tỏ xung quanh kẻ ý lại, thụ động có rất nhiều người chịu thiệt, công sức họ bỏ ra đã không được đánh giá công bằng.

Như trên đã phân tích thì thói xấu này là nguồn gốc của những tiêu cực trong thi cử, kiểm tra. Ý lại, thụ động chắc chắn sẽ học kém, song nhiều ông bố bà mẹ mạnh về kinh tế không muốn chấp nhận thực tế ấy. Họ ra sức chạy chọt, xin xỏ cho con. Những hành động này tạo ra những tiêu cực nguy hiểm trong học đường. Ngay bản thân mỗi học sinh kia, họ cũng sẽ tiếp tục có những hành động sai trái: cop bài, gian lận,... Với những tác hại cơ bản đó, chúng ta có đầy đủ lí do để không ý lại, thụ động, nhất là trong học tập.

Có nhiều con đường để khám phá thế giới và hoàn thiện bản thân, nhưng con đường nào cũng cần đến lòng nhiệt huyết, sự đam mê và thái độ tích cực, chủ động. Rõ ràng con đường ấy không chấp nhận sự ý lại, thụ động trong suy nghĩ và hành động. Bạn nhớ cho tôi “Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng”.

Bài 67. Dựa vào những bài ca dao đã được học và đọc thêm, em hãy chứng minh rằng: *Ca dao là tiếng nói về tình gia đình đầm ấm và tình làng xóm, quê hương đất nước tha thiết.*

Bài làm

Ca dao là tiếng lòng thổn thức, là hơi thở của người dân Việt Nam.

Những làn điệu dân ca, ca dao đã hóa thân thành những lời tự tình dân tộc. Ca dao có nhiều mảng đề tài nhưng nổi bật nhất vẫn là những câu

nói về tình gia đình đầm ấm và tình làng xóm, quê hương, đất nước tha thiết.

Mảng ca dao viết về gia đình có số lượng khá phong phú. Nó tái hiện lại được bức tranh sinh hoạt và những mối quan hệ gia đình. Sinh hoạt và tình cảm gia đình luôn gần gũi, thiêng liêng. Bao giờ con cháu cũng luôn tưởng nhớ đến tổ tiên trước nhất:

Con người có tổ có tông,

Như cây có cội, như sông có nguồn.

Sau đó, con cháu bày tỏ lòng biết ơn công lao của ông bà cha mẹ:

Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Đếm bao nhiêu nuộc, nhớ ông bà bấy nhiêu.

và:

Ơn cha nặng lắm ai ơi,

Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang.

Tình nghĩa ấy luôn vĩnh cửu, cao như núi, dài như sông, rộng mênh mông như biển Thái Bình:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Lớp lớp con cháu rất thông cảm với nỗi vất vả của ông bà, cha mẹ:

Non xanh bao tuổi mà già

Bởi vì sương tuyết hóa ra bạc đầu.

Mặt khác dân tộc ta rất đề cao tinh thần đoàn kết. Gia đình là tế bào xã hội. Anh em trong gia đình phải biết đoàn kết, thương yêu nhau thì xã hội mới tồn tại và phát triển:

Anh em nào phải người xa,

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.

Yêu nhau như thể tay chân,

Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

Vì tình cảm anh em đậm đà như máu thịt nên lúc hoạn nạn đối rét phải hết lòng giúp nhau:

Anh em như chân với tay

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Con cháu lớn lên thì phải lấy vợ hoặc lấy chồng. Bao giờ ca dao cũng dạy mọi người phải biết quý trọng tình nghĩa hơn vật chất:

Chồng em áo rách em thương

Phải chăng lòng thủy chung son sắt là nguồn gốc hạnh phúc của gia đình?

Thế nên sống trong cảnh nghèo khổ, nhiều đôi vợ chồng trẻ vẫn vui vẻ, đồng lòng:

*Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan, vợ húp, gạt đầu khen ngon.*

Họ thường động viên nhau tích cực lao động để đổi đời. Đây là một ước mơ, khát vọng chân chính:

*Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu*

Bên cạnh những câu ca dao viết về tình cảm gia đình là mảng ca dao nói về tình làng xóm, lòng yêu quê hương đất nước thiết tha.

Hình ảnh làng xóm hiện lên đẹp tươi, người người chăm lo làm việc:

*Làng ta phong cảnh hữu tình
Dân cư giang khúc như hình con long
Nhờ trời hạ kẻ sang đông
Làng nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.*

Chính vì thế anh trai làng xa quê hương đã mang theo nỗi nhớ thương da diết:

*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.*

Và “lòng yêu nhà, yêu làng xóm trở nên lòng yêu Tổ quốc”. Yêu nước là giá trị truyền thống nổi bật của con người Việt Nam. Con người của dân tộc nào cũng có lòng yêu nước, nhưng lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam nảy nở trong hoàn cảnh đặc biệt. Thiên nhiên Việt Nam có nhiều ưu đãi nhưng cũng rất khắc nghiệt với những năm hạn hán và bão lụt. Rèn luyện trong bối cảnh ấy họ phải gắn bó với nhau để chống chọi với thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên nên tình cảm ngày càng keo sơn.

Hơn nữa, lòng yêu nước của con người Việt Nam còn được rèn luyện trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Đất nước Việt Nam từ ngày lập quốc luôn gặp cảnh giặc giã liên miên: từ phương Bắc đến phương Tây. Con người Việt Nam lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ, nhưng khi có giặc ngoại xâm thì mạnh mẽ đến lạ thường.

Tình yêu quê hương đất nước là chủ đề chính của ca dao dân ca trữ tình. Nó len lỏi bên tai, hình di mà gợi lên, đánh thức niềm tự hào

minh. Tự hào về thiên nhiên, bình dị mà gọi tên, danh thực mệnh tự hào dân tộc sâu sắc. Tình yêu quê hương đất nước muôn hình muôn vẻ. Đó là tình yêu, lòng tự hào về thiên nhiên, sản vật của quê hương, là sự gắn bó và tự hào về truyền thống nơi mình sinh ra và lớn lên.

Lạng Sơn hiện lên trong ca dao thật đáng yêu:

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

Thăng Long, kinh đô ngày xưa, có:

Phố giảng mặc cử, đường quanh bàn cờ.

Hà Nội với vẻ đẹp cổ kính của bốn nghìn năm văn hiến:

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thế, mặt gương Tây Hồ.

Xứ Nghệ đẹp từ con đường làng quanh co đến núi non hùng vĩ:

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Miền Nam thân yêu của Tổ quốc đẹp bởi những cánh đồng mênh mông, sóng lúa nhấp nhô đến tận trời xa; đẹp bởi hệ thống kênh rạch, ao hồ chằng chịt, lăm cá tôm:

Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh

Nước Tháp Mười lấp lánh cá tôm.

Tình yêu quê hương đất nước trong ca dao thường được giới hạn trong phạm vi của một làng vì tầm mắt của người dân ngày xưa bị bó hẹp bởi lũy tre làng, bởi phương thức sản xuất tiểu nông. Trong ca dao chúng ta khó có thể thấy được một tình yêu bao quát cả đất nước như thơ Nguyễn Đình Thi:

Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa, đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều

Quê hương biết mấy thân yêu...

Đến thời cận đại, ca dao cổ vươn tới cảm xúc này nhưng những cảm xúc bao trùm lớn lao như vậy rất hiếm:

Thuyền ai thấp thoáng bên sông

Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non.

Không đợi con thuyền đến gần, chỉ dõi tầm mắt qua bên kia sông, nhìn cánh buồm khi ẩn khi hiện, nghe điệu hò thân thương là lòng yêu nước lại trào dâng mãnh liệt thiết tha

Khi đất nước bị chia cắt, ca dao kêu gọi mọi người cùng quê hương, đất nước hãy yêu thương, đùm bọc, cứu mang nhau:

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

và:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Tóm lại, những câu ca dao viết về tình cảm gia đình, tình yêu làng xóm, quê hương, đất nước góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn học dân gian Việt Nam nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Đọc những câu ca dao tuyệt vời, bất tử đó, chúng ta thấy tâm hồn mình sáng khoái, mình mãi làm sao!

Bài 68. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công. Em hiểu lời dạy đó của Bác như thế nào? Hãy chứng minh chân lí đó.

Bài làm

Chủ tịch Hồ Chí Minh là linh hồn, là người tổ chức khối đại đoàn kết toàn dân. Người luôn chăm lo, nhắc nhở phải giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con ngươi của mắt, Bác kêu gọi:

*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,
Thành công, thành công, đại thành công.*

Dân gian có câu chuyện rất hay về tinh thần đoàn kết: *Câu chuyện bó đũa*. Câu chuyện như một lời giải thích, một sự chứng minh cụ thể đầy sức thuyết phục về sức mạnh của tinh thần đoàn kết. Đoàn kết là kết hợp các phần tử nhỏ lẻ hoặc nhiều bộ phận thành một khối thống nhất. Từ sự đoàn kết, gắn bó trong gia đình, Bác Hồ, trong lời kêu gọi của mình, đã nhấn mạnh toàn dân phải đoàn kết, đoàn kết rộng rãi, đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết thật sự. Tức là, toàn dân phải muôn người như một, đồng tâm, đồng sức, trong cuộc sống hàng ngày, trong xây dựng và đấu tranh. Thành công là đạt được kết quả, đạt được ý muốn, đạt được cái mình đã đề ra. Trong cuộc sống, trong đấu tranh xây dựng và giữ gìn đất nước, đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh và sẽ giành được thắng lợi to lớn, rực rỡ.

Sở dĩ đoàn kết sẽ dẫn đến thành công, thắng lợi to lớn vì đoàn kết sẽ tập hợp được đông đảo quần chúng, phát huy được sức mạnh, tiềm năng to lớn, tạo nên sức mạnh vĩ đại có thể dời non, lấp biển, có thể

Trong lao động sản xuất, nhờ đoàn kết, chung sức, người xưa mới có thể chống lại sự tàn phá của thiên nhiên. Càng phát triển, nhờ đoàn kết con người mới đủ sức lao động, đủ khả năng để làm nhiều công trình to lớn, giải quyết nhiều vấn đề do thực tế sản xuất, nghiên cứu khoa học đặt ra.

Lời dạy của Bác Hồ đã được thực tế chứng minh, khẳng định sự đúng đắn của chân lí cuộc sống: đoàn kết là sức mạnh. Lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc từ hàng ngàn năm nay còn ngời sáng tinh thần đoàn kết toàn dân của Hội nghị Diên Hồng đời Trần. Vua Trần anh minh nhân từ, Tiết chế quốc công Hưng Đạo Vương tài ba đã dựa vào tinh thần toàn dân đoàn kết nhất trí mà ba lần đánh tan quân xâm lược Nguyên, tạo nên hào khí Đông A của đất Việt mãi mãi ngời sáng. Tiếng hô “*Quyết đánh*” của các bô lão, tiếng vang dậy đất “*Sát Thát*” của ba quân, “*Lá cờ thêu sáu chữ vàng*” của Hoài Văn Hầu - Trần Quốc Toản... chính là thể hiện đậm nét khối đoàn kết toàn dân đó.

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, Hội nghị thống nhất Việt Minh - Liên Việt; khối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của hai cuộc kháng chiến đánh Pháp, đuổi Mĩ, giành lại toàn vẹn non sông.

Trong lao động sản xuất xây dựng đất nước, nhờ sự đoàn kết, hợp tác, nhân dân ta đã xây dựng được những công trình to lớn như cầu Thăng Long, nhà máy thủy điện Sông Đà, Trị An, Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vũng Tàu, đường dây 500KV... Cũng do đoàn kết mà nhân dân các địa phương trong cả nước đã xây dựng được những công trình kinh tế, văn hóa phục vụ cho đời sống của địa phương mình như việc kéo đường điện sáng về xã vùng cao Suối Giàng (Yên Bái), xây dựng thành công hồ chứa nước Kẻ Gỗ (Nghệ Tĩnh), trồng được hàng ngàn hecta dâu, cà phê ở vùng kinh tế mới Lâm Hà (Lâm Đồng), nạo vét hàng trăm ki-lô-mét kênh, mương ở Phụng Hiệp, Ô Môn (Cần Thơ) đưa nước phù sa sông Hậu về tưới mát cho hàng ngàn hecta lúa, mía xanh tốt...

Khẩu hiệu kêu gọi đoàn kết: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công* của Bác Hồ trong thời kì kháng chiến đã cổ vũ cả dân tộc đoàn kết, chiến đấu, là luồng gió mát thổi vào lòng người niềm tin ở sức mạnh của mình, của đất nước mình. Toàn dân ta không phân biệt già trẻ, gái trai, nông dân, công nhân, trí thức, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ kháng chiến... đoàn kết một lòng trong Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lập nên chiến công hiển

naen chan dọng địa cau, rạng rờ Việt Nam.

Trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước hiện nay, khẩu hiệu đoàn kết của Bác đã xóa bỏ được tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, nhân dân cả nước ta đoàn kết xây dựng một nước Việt Nam mới giàu đẹp, cố gắng nhanh chóng theo kịp bè bạn gần xa ở Đông Nam Á và thế giới.

Bài làm của học sinh

Bài 69. Dân gian ta có câu tục ngữ: *Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng*. Nhưng có người lại bảo: *Gần mực chưa hẳn đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng*. Em hãy viết một bài văn bày tỏ quan điểm của em.

Bài làm

Từ thuở bé thơ, chúng ta vẫn được ông bà, cha mẹ nhắc nhở không chơi với những người bạn xấu. Tôi nhớ mẹ tôi vẫn thường căn dặn: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng con ạ!”. Nhưng khi tôi lớn lên, tôi còn biết đến một ý kiến khác: Gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng. Vậy chúng ta cần hiểu như thế nào về vấn đề này?

Câu tục ngữ “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng” vốn được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống. “Mực” là loại dung dịch tối màu, nó dính vào vật nào thì vật đó cũng sẽ có màu như mực. Ngược lại, “đèn” là vật phát ra ánh sáng, vật nào ở gần đèn sẽ được đèn chiếu rọi, nhờ đó mà trở nên sáng rõ. Câu tục ngữ mang hàm ý: nếu sống gần người xấu ắt sẽ bị lây nhiễm những cái xấu và nếu được sống gần những người tốt sẽ được ảnh hưởng những cái tốt đẹp của họ. Câu tục ngữ phản ánh mối quan hệ giữa con người với môi trường sống. Bản thân câu tục ngữ này thể hiện một quan niệm rất rõ ràng: môi trường sống quyết định nhân cách con người.

Điều này có đúng không?

Không ít sự việc trong đời thực đã chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ. Cha ông ta còn có câu “Cha nào con nấy”. Có nhiều gia đình, cha mẹ sống buông thả, lười lao động, làm những việc phạm pháp. Con cái họ lớn lên, lấy cha mẹ làm gương, cũng học theo bố mẹ những thói xấu ấy. Kết cục những đứa trẻ ấy trở thành hư đốn, lười học, nghịch ngợm, phá phách khiến thầy cô phiền lòng, bạn bè xa lánh... Hay cũng có những bạn học sinh vốn ngoan ngoãn, hiền lành nhưng thường xuyên bị những người bạn xấu rủ rê lôi kéo. Cuối cùng, họ trở thành những học sinh hư hỏng...

Bên cạnh những hiện tượng “Gần mực thì đen” còn rất nhiều tấm gương “gần đèn thì rạng”. Xã hội ta có rất nhiều gia đình có truyền thống về một phương diện nào đó: truyền thống hiếu học, truyền thống thể thao... Đó là do các thế hệ ông bà, cha mẹ đi trước đã làm gương cho

con cháu về sự chăm chỉ, cần cù... Các bạn nhỏ lớn lên trong một môi trường giáo dục tốt đã theo đó mà phát triển những đức tính tốt đẹp của gia đình. Hay có những tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết, bạn bè biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Có bạn học sinh nào còn học chưa tốt, còn nhút nhát... khi bước vào môi trường tập thể như vậy sẽ nhanh chóng bị cuốn vào các hoạt động sôi nổi, bổ ích mà trở nên hăng hái, tích cực hơn...

Rõ ràng, câu tục ngữ “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng” đã xuất phát từ kinh nghiệm của dân gian trong thực tế cuộc sống hàng ngày.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần thừa nhận một thực tế khác: có những người “gần mực” chưa chắc đã “đen”, “gần đèn” chưa hẳn đã “rạng”.

Thực tế cho thấy, bên trong một tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết vẫn còn một bộ phận nhỏ ăn chơi đua đòi, lười biếng hư hỏng. Trong một gia đình có truyền thống tốt đẹp lâu đời vẫn có những đứa con không thể dạy bảo được... Đó là những “con sâu làm rầu nồi canh”, là những kẻ gần đèn mà không sáng.

Mặt khác, cũng có những người gần “mực” mà không bị lu mờ, tăm tối. Họ biết dùng thứ ánh sáng nội lực mạnh hơn thứ bóng tối của “mực” để tự tỏa sáng. Đó là những người “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”.

Thật vậy, mỗi người có bản lĩnh sống khác nhau. Có người dễ bị a dua, lôi kéo nên nhanh chóng nhiễm những thói xấu của xã hội. Nhưng cũng có người biết khẳng định bản thân, biết bảo vệ quan điểm sống đúng đắn của mình. Do vậy, họ đứng vững được trước những cám dỗ tầm thường.

Sẽ rất may mắn nếu như chúng ta được sống trong những môi trường lành mạnh, tốt đẹp. Khi đó, mỗi người cần biết phát huy lợi thế để học hỏi những điều tốt xung quanh. Nhưng nếu chẳng may, không được cuộc sống ưu ái thì bạn chớ buồn, hãy sống tích cực và hướng đến những điều tốt đẹp nhất của cuộc đời. Để đến lượt bạn, khi ánh sáng nội lực đã đủ, bạn sẽ trở thành một ngọn đèn sống động làm sáng những khoảng tối quanh mình.

Bài 70. Nhân dân thường nhắc nhở nhau:

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Em hãy nêu ý nghĩa của câu ca dao trên. Từ đó, rút ra suy nghĩ gì cho bản thân?

Bài làm

Ca dao là một trong những viên ngọc sáng của kho tàng văn học

dân gian Việt Nam. Ca dao Việt Nam phong phú về nội dung, đẹp về hình thức. Bên cạnh mảng ca dao trữ tình, trào phúng,... còn có những bài ca dao về đề tài khuyên bảo, dạy dỗ của người đời về tinh thần đoàn kết. Đây là câu ca dao mà ta thường nhắc nhở nhau:

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Vậy câu ca dao trên mang ý nghĩa gì?

120

100 BÀI VĂN HAY 7

Suy ngẫm về câu ca dao này, chúng ta thấy hiện lên hai tầng nghĩa quen thuộc: nghĩa đen và nghĩa bóng. Tầng nghĩa đen khẳng định sự lẻ loi, đơn độc của một cái cây nếu nó đứng một mình. Bản thân cái cây đó thật nhỏ bé. Nhưng nếu có nhiều cây sẽ tạo nên một khu rừng. Thế nhưng hiểu ca dao theo nghĩa đen thì rất nông cạn. Tầng nghĩa bóng có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều. Câu ca dao khuyên chúng ta phải biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, để có thể chinh phục thiên nhiên, chống ngoại xâm, khắc phục khó khăn, cải tạo cuộc sống... để có cuộc sống ấm no, phong phú về vật chất lẫn tinh thần.

Thực tế, lịch sử dân tộc Việt Nam bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước đã chứng minh điều đó.

Từ thời dựng nước, đất nước ta luôn gặp nạn ngoại xâm. Những người dân Việt Nam đã biết kết hợp sức người để chống lại bè lũ cướp nước tới cùng. Dưới sự lãnh đạo của Lí Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Lợi... nhân dân ta đoàn kết, lần lượt đuổi giặc Tống, Mông - Nguyên, Minh... ra khỏi đất nước.

Từ năm 1858, giặc Pháp nổ phát súng đầu tiên vào Đà Nẵng, mở màn cuộc xâm lược của bọn thực dân châu Âu vào Việt Nam. Nhân dân ta đoàn kết với các bạn Lào, Campuchia đánh đuổi Pháp ra khỏi Đông Dương.

Cuộc kháng chiến chống Pháp gần một trăm năm vừa kết thúc thì cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bùng nổ. Lần đầu tiên nhân dân ta phải đương đầu với những phương tiện và vũ khí tối tân nhất thế giới. Cuối cùng, nhờ sự đoàn kết của nhân dân hai miền Nam - Bắc cũng như sự giúp đỡ của nhân dân các nước tiến bộ trên thế giới, chúng ta đã chiến thắng. Cả thế giới đều nể phục tinh thần đoàn kết và sự anh dũng của nhân dân Việt Nam.

Sau đó, non sông chung một màu cờ, nhân dân ta tiếp tục đoàn kết hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ chỗ thiếu ăn, ngày nay chúng ta đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng ở tốp đầu thế giới. Chúng ta đã xây dựng đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam đưa ánh sáng đến tận vùng xa xôi hẻo lánh nhất của

...Tổ quốc. Chúng ta khôi phục quốc lộ 1A, xây dựng cầu Mỹ Thuận, cầu Rạch Miễu... nối liền vùng đồng bằng sông Cửu Long với các vùng khác trong cả nước, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong nhiều lĩnh vực... Và còn biết bao công trình khác nữa mọc lên theo quá trình phát triển và hội nhập của đất nước.

Tóm lại, chúng ta không thể nào nói hết được sức mạnh của tinh thần đoàn kết. Vậy nên, đọc câu ca dao, em suy nghĩ và rút ra nhiều bài

học kinh nghiệm cho bản thân. Trong cuộc sống, chúng ta khó có thể sống và làm việc một cách đơn độc. Nếu làm việc nhỏ, cũng phải suy nghĩ chín chắn. Khi làm việc lớn, phải bàn bạc với những người lớn tuổi, giàu kinh nghiệm. Ngoài ra, em thấy cần vận dụng câu ca dao đúng tình huống. Chẳng hạn, khi làm bài kiểm tra, chúng ta không nên “đoàn kết” cùng các bạn mà phải biết tự làm bài hết khả năng của mình. Khi muốn giúp người khó khăn, già yếu neo đơn, em vận động mọi người đoàn kết tham gia. Đêm nằm suy nghĩ, em càng thấm thía lời dạy của Bác Hồ kính yêu:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công.

Và em cũng không quên nhân sinh quan cao đẹp mà nhà thơ Tố Hữu gửi gắm mọi người:

Một ngôi sao chẳng sáng đêm

Một thân lúa chín chẳng nên mùa vàng

Một người đau phải nhân gian

Sống chẳng một đóm lửa tàn mà thôi.

(Tố Hữu - *Tiếng ru*)

Bài 71. Ít lâu nay, một số bạn trong lớp em có phần lơ là học tập. Em hãy viết một bài văn để thuyết phục bạn: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!

Bài làm

Trong lớp em hiện nay, bên cạnh rất nhiều học sinh chăm chỉ học tập, vẫn còn một số bạn lơ là, không chú tâm vào việc học. Các bạn ấy không hiểu một điều rằng: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!

Quả thực, trong giai đoạn phát triển hiện nay, một số học sinh đang tiêu phí tuổi trẻ và thời gian, tiền bạc vào những trò vô bổ như

chơi điện tử, tụ tập,... thậm chí là cờ bạc, rượu chè. Các bạn ấy coi việc học hành là một công việc bị ép buộc, không cần thiết nên có thái độ rất xấu đối với việc học tập: không nghe giảng, bỏ giờ, trốn tiết, không làm bài tập, quay cóp bài, gian lận trong thi cử...

Họ đang bỏ đi những cơ hội học tập quý giá nhất của đời mình trong khi đang được gia đình, xã hội tạo điều kiện tối đa cho việc học tập.

Trước hết, phần lớn các bạn không phải lao động kiếm sống. Cha mẹ đã và đang ngày đêm mệt nhọc, lo toan từng món chi tiêu cho gia

đình, từ bữa cơm manh áo đến những việc có tính hệ trọng lớn lao. Các bạn chỉ phải làm những việc nhỏ nhặt như quét nhà, nấu cơm, giặt quần áo... Thậm chí, có bạn cũng chẳng phải làm gì vì đã có anh chị đỡ đần hay có người giúp việc làm hết. Vậy là các bạn có biết bao thời gian để làm những việc có ích, trước hết là việc học tập.

Khi còn trẻ, các bạn có điều kiện về sức khỏe để học tập, đồng thời, đây cũng là thời kì trí não tiếp thu rất nhanh. Nếu bài khó, bài nhiều, ta có sức khỏe để thức khuya dậy sớm. Dân gian có câu: "Tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu". Câu nói ấy đã khẳng định sức mạnh về thể chất của tuổi trẻ chúng ta. Sừng trâu còn bẻ gãy vậy ngại chi con đường lầy lội đến trường? Lúc về già, sự tiếp thu sẽ chậm hơn, khả năng học tập của con người giảm một cách rất đáng kể, và cũng rất nhanh quên.

Bạn nào ham vui mà lơ là việc học tập thì không có tri thức, sau này không có đủ trình độ để tìm một công việc ổn định. Khi đó, đến bản thân bạn còn không tự nuôi được mình thì có thể đóng góp được gì cho gia đình và xã hội? Những người như vậy đã kìm hãm bước phát triển của cả cộng đồng, là gánh nặng cho tất cả mọi người xung quanh.

Bởi vậy, mỗi chúng ta, những người còn trẻ tuổi, phải biết gắng sức học tập để lớn lên trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Bài 72. Hãy nói về lối sống vô cùng giản dị, thanh bạch của Bác Hồ.

Bài làm

Puskin, nhà thơ nổi tiếng của nước Nga, từng nói: Cái vĩ đại nằm trong sự giản dị. Chân lí ấy đã được con người và cuộc đời Bác Hồ chứng minh một cách vô cùng thuyết phục. Góp phần làm nên nhân cách cao đẹp của Người là đức tính giản dị, khiêm nhường trong đời sống.

Hình ảnh Hồ Chí Minh hiện lên thật gần gũi trong kí ức mỗi con người, dù đó là người Việt Nam hay bạn bè quốc tế. Trang phục hằng ngày của Bác là một bộ quần áo ka-ki giản dị, một đôi dép lốp cao su đã sờn và nếu

Người có đi đường xa thì thêm vào đó là một chiếc gậy mây đã cũ. Đến đây, ta chợt liên tưởng đến những long bào gấm vóc của các vị vua chúa phương Đông ngày trước hay những tử trang phục đầy ắp của nhiều vị quan chức ngày nay mà tự hỏi: Tại sao vị chủ tịch của một nước lại khiêm nhường đến vậy? Sự thực, Bác đã có nhiều cơ hội để mặc trên mình những bộ quần áo đẹp đẽ và quý giá hơn, nhưng Người đã chối từ hết thảy. Vào những ngày mùa đông năm 1950, trời rét căm căm, Bác trực tiếp tham gia chỉ huy chiến dịch Biên giới Thu Đông. Biết vậy, có người gửi biếu Bác một chiếc áo bông rất ấm. Người nhận món quà nhưng bất ngờ thay, Người gửi nó cho một chiến sĩ trực tiếp tham gia chiến đấu.

Bộ quần áo ka-ki, đôi dép lốp và cây gậy của Người đã làm xúc động bao tâm hồn thi sĩ:

Đôi dép đơn sơ, đôi dép Bác Hồ .

Đã đi khắp nẻo quê nhà Bác ơi!

Rất giản dị trong cách ăn mặc, nơi ở của Người cũng không thể khiêm nhường hơn. Bác yêu thiên nhiên nên nơi ở của Người khi nào cũng rợp bóng cây xanh. Bước vào ngôi nhà của Bác, nhà thơ Tố Hữu từng bồi hồi xúc động:

Anh dắt em vào cội Bác xưa

Vườn xoài hoa trắng nắng đu đưa

Có hồ nước lặng soi tấm cá

Có buổi cam thơm mát bóng dừa.

Giữa vườn cây trái mênh mông, ngôi nhà của Người lẫn vào những tán cây xanh rợp bóng. Ngôi nhà sàn giản dị này được dựng lên để Người luôn nhớ về những năm tháng gian khổ, hào hùng mà nặng sâu tình nghĩa với đồng bào ở chiến khu Việt Bắc. Thực ra, sau năm 1954, Bác được mời về ở trong Phủ Chủ tịch rất khang trang, thoáng rộng nhưng Bác đã từ chối để trở về sống trong ngôi nhà sàn này. Trong ngôi nhà sàn cũng chỉ có những đồ vật tối thiểu phục vụ cho cuộc sống hàng ngày và công việc của Bác: một cái giường, một cái bàn làm việc, một cái đèn, một cái đồng hồ và một lọ hoa. Những thứ đồ đạc đơn sơ, ít ỏi này không hề thay đổi dù trong những năm tháng chiến tranh gian lao hay những tháng ngày hòa bình, độc lập. Điều đó càng khiến chúng ta cảm phục con người Hồ Chí Minh hơn nữa.

Bữa ăn của Người càng khiến chúng ta ngạc nhiên hơn về cách sống của một vị Chủ tịch nước. Nó rất giản dị, thậm chí dân dã, bình thường. “Bác thường bỏ thịt gà mà ăn trọn quả cà xứ Nghệ”. Quả thực, bữa ăn của Bác thường chỉ có dưa, cà và rau, rất ít khi có thịt cá hay món gì đắt đỏ. Mà những khi có món lạ, Bác lại chia sẻ với những cô

chủ phục vụ và mọi người. Khi ăn, Người tiết kiệm từng hạt cơm; neu co rơi vãi, Người nhặt lại gọt gàng. Hành động đó thể hiện rất rõ tấm lòng quý trọng lao động của Bác.

Ngay trong những sinh hoạt đời thường, Bác cũng rất giản dị, khiêm nhường. Nó được thể hiện ở thái độ tiết kiệm mọi thứ: tiết kiệm tiền của, tiết kiệm sức lao động của mọi người. Sống ở đâu Bác cũng tự trồng rau, chăn nuôi để tăng gia và cải thiện bữa ăn. Trong những ngày mưa gió, thay vì để các cô chú phục vụ mang cơm sang nhà sàn, Bác tự đi vào nhà bếp. Bác bảo: cùng một việc đi, nếu các cô chú đi thì tốn sức của nhiều người, nếu Bác đi thì chỉ tốn sức của một người. Bác Hồ của chúng ta là như vậy đó!

Đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương sáng chói để mỗi công dân Việt Nam đặc biệt là những công dân trẻ ngày nay noi theo và học tập. Chúng ta tự hào về Bác, cảm phục con người Bác và quyết tâm sẽ nối tiếp bước đi của Người để thực hiện ước mơ Người từng ấp ủ:

“Non sông Việt Nam có được vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Bài 73. Trong lớp em, nhiều bạn rất thích câu: *Ở hiền gặp lành* và lấy đó làm phương châm sống. Nhưng một số bạn khác phản đối, cho rằng câu tục ngữ trên không hẳn đúng, nhiều người ở hiền vẫn không gặp lành. Em hãy phát biểu ý kiến của mình trong cuộc tranh luận này.

Bài làm

Trong cuộc sống, nếu chúng ta biết làm những việc tốt thì sẽ gặp được sự may mắn trong tương lai. Đó là lời khuyên trong câu tục ngữ:

Ở hiền gặp lành.

Trong lớp em, nhiều bạn rất thích câu này. Câu nói nhấn nhủ rằng nếu chúng ta có một tấm lòng tốt đẹp, đối xử tử tế với những người xung quanh thì điều may mắn tốt lành sẽ đến với chúng ta. Nhưng thực tế cuộc sống có diễn ra như lời khẳng định trên hay không?

Đại đa số người hiền đã gặp lành. Điều này vừa hiển nhiên, vừa có tính quy luật. Khi chúng ta mang hết tấm lòng nhân hậu, tốt đẹp ra để đối xử với những người xung quanh thì mọi người sẽ quý mến chúng ta. Khi chúng ta gặp khó khăn, trở ngại trong cuộc sống, mọi người sẽ mở rộng vòng tay dìu dắt, nâng đỡ. Chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy bơ vơ, lạc lõng giữa dòng người, dòng đời. Cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên đáng yêu hơn và có ý nghĩa hơn.

Tuy nhiên, trong cuộc sống vẫn có một số trường hợp tuy ở hiền nhưng lại rơi vào hoàn cảnh khốn đốn, vất vả, hẩm hiu, trơ trọi. Ngược lại, có nhiều kẻ bất lương, đêú giả, độc ác lại có một cuộc sống sang giàu. Tại sao lại có sự bất công như thế?

Hiện nay đất nước ta đang trên con đường phát triển, xã hội hãỵ còn phức tạp. Có những kẻ làm ăn không chân chính, gây thiệt hại cho người hiền lành và cho đất nước. Chẳng hạn như những kẻ buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán ma túy và các chất gây nghiện khác.

Ngoài ra, còn có bọn cướp giết rất đáng lên án. Địa bàn hoạt động của chúng là đường phố hoặc những nơi đông người. Nhiều người hiền lành là con mồi ngon của bọn chúng. Hành vi của chúng có khi còn gây

chết người một cách thảm khốc... Do đó, chúng ta cần phải phấn đấu xây dựng một xã hội ngày càng công bằng, văn minh.

Tuy nhiên, cần phải có thời gian để làm thay đổi bộ mặt một xã hội, tiêu diệt cái xấu, xây dựng cái mới. Các Mác nói rằng "*Hạnh phúc là đấu tranh*" nên người hiền muốn có hạnh phúc, xã hội muốn tốt đẹp thì phải đấu tranh với cái xấu một cách quyết liệt, kiên trì biến ước mơ thành hiện thực.

Hơn nữa, chúng ta chỉ ở hiền thôi thì chưa đủ điều kiện tạo ra cuộc sống sung túc. Chẳng hạn, chúng ta suốt ngày ở hiền mà lao động chưa đạt năng suất cao, trình độ văn hóa còn hạn chế thì cũng không mang lại hạnh phúc thật sự. Bởi thế hiền chỉ là một phạm trù thuộc về đạo đức, phạm trù này cần kết hợp với tài năng mới có thể phát triển tích cực lâu dài.

Dù trên thực tế, chúng ta "*ở hiền*" mà có lúc phải lãnh hậu quả cay đắng, nhưng chúng ta không vì thế mà từ bỏ cách sống "*ở hiền*". Đây là một nhân sinh quan cao đẹp, hướng tới cái *chân - thiện - mĩ* rất đáng được học tập. Mặt khác, "*ở hiền*" sẽ giúp cho tâm hồn chúng ta lúc nào cũng thanh thản vì giúp ích được mọi người. Đây còn là một trong những nguyên nhân giúp chúng ta giữ gìn tuổi trẻ và làm tăng cao tuổi thọ. Vả lại, lòng tốt của chúng ta đôi lúc lại có khả năng thức tỉnh, có thể cảm hóa được con người, giáo dục những kẻ xấu, những người sa chân lỡ bước. Bạch Hải Đường là một tên cướp khét tiếng dưới chế độ cũ. Chính quyền thời đó không thể nào khuất phục được tên cướp này. Nhưng với tấm lòng độ lượng, khoan dung, thấu hiểu và chia sẻ, một đại úy cảnh sát đã cảm hóa được đối tượng này và Bạch Hải Đường đã ra đầu thú với chính quyền cách mạng. Cũng chính người cảnh sát này và chính quyền mới đã khơi dậy lương tâm của Bạch Hải Đường; giúp đối tượng hòa nhập với cuộc sống mới, trở thành người có ích cho xã hội.

Không riêng gì Bạch Hải Đường mà nhiều tên cướp hung ác khác dưới chế độ cũ cũng được lòng tốt của mọi người cảm hóa.

Tuy nhiên, không phải đối với hoàn cảnh nào, đối với bất kì ai ta cũng “ở hiền”. Đối với những kẻ cướp nước, bán nước, chúng ta phải đoàn kết đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi, càng sớm càng tốt. Còn những kẻ bất lương, phản bội, cơ hội, chúng ta phải có biện pháp giáo dục và trừng trị một cách thích đáng.

Ở bất kì xã hội nào, cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác luôn diễn ra một cách gay go, quyết liệt, từng phút, từng giờ. Nhưng cuối cùng cái thiện luôn giành thắng lợi. Do đó, chúng ta hãy khuyến khích mọi người “ở hiền gặp lành” để cho tâm hồn trong sạch và cho cuộc sống chúng ta luôn đầy ắp tiếng cười, cho cây đời đời mãi xanh tươi.

Bài 74. Tiết kiệm là một trong những chủ trương của Nhà nước ta hiện nay.

Em hiểu thế nào về chủ trương ấy? Hãy phát biểu những suy nghĩ của em trong việc hưởng ứng chủ trương này.

Bài làm

Đất nước ta tuy đã hoàn toàn độc lập, thống nhất và đang có những phát triển về kinh tế - xã hội đáng tự hào, nhưng các cuộc chiến tranh đã tàn phá đất đai, rừng biển và con người, đòi hỏi chúng ta phải khôi phục, tái thiết lâu dài. Việc khôi phục và phát triển đất nước không những cần một tinh thần lao động quên mình, một sự sáng tạo say mê mà rất cần phải tiết kiệm nữa. Vì vậy chủ trương tiết kiệm của Nhà nước ta đúng đắn và rất cần thiết.

Tiết kiệm là sử dụng tiền bạc, của cải, vật liệu một cách đúng mức, không phí phạm dù đó là của Nhà nước, của tập thể hay của cá nhân. Bác Hồ, trong bài *Thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu* năm 1962 có viết: *Chúng ta phải tiết kiệm tiền của. Việc gì trước kia phải dùng nhiều người, nhiều thì giờ, phải tốn hai vạn đồng. Nay vì tiết kiệm được sức người và thời giờ, nguyên liệu cho nên chỉ tốn vạn đồng là đủ.* Mỗi cá nhân chúng ta, nếu biết tiết kiệm thời gian, bố trí hợp lí công việc thì trong cùng một thời gian có thể làm được nhiều việc hơn.

Tiết kiệm không có nghĩa là để dành, cất kín những tiền của dư thừa, chưa dùng đến mà ngược lại cần làm cho nó sinh sôi, nảy nở thêm. Chủ trương *xóa đói giảm nghèo*, dùng tiền công quỹ cho người lao động vay để phát triển sản xuất hiện nay chính là một việc thực hành tiết kiệm, làm tăng thêm của cải xã hội và cải thiện đời sống con người. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình chúng ta biết chi tiêu hợp lí, không lãng phí tiền

đặc, vật chất. Do chính là tiết kiệm.

Chúng ta phải tiết kiệm, chống lãng phí vì ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp chưa phát triển, lại bị hậu quả của chiến tranh tàn phá nặng nề. Chỉ có tiết kiệm để tích lũy thêm vốn, phát triển sản xuất mới mong đưa đất nước tiến lên được, mới cải thiện được đời sống nhân dân. Đối với mỗi cá nhân, tiết kiệm là sống không xa hoa đua đòi, lãng phí tiền của, thời gian vào những việc không cần thiết. Thực hành tiết kiệm là phải tiết kiệm trên mọi lĩnh vực như tiết kiệm tiền của, vật tư trong sản xuất, trong sinh hoạt, trong tiêu dùng của toàn xã hội cũng như của mỗi cá nhân; tiết kiệm thời gian, sử dụng thời gian hợp lý nhất, có kết quả tốt nhất chứ không phải làm việc hùnh hục, vô tổ chức. Tiết kiệm phải đi đôi với việc tăng năng suất lao động, tăng số lượng sản phẩm theo khẩu hiệu *nhANH, nhiều, tốt, rẻ*.

Chủ trương tiết kiệm của Nhà nước ta xuất phát từ lợi ích của đất nước, của mọi người dân. Vì vậy ai ai cũng phải nhận thức đúng và đầy đủ chủ trương ấy, phải thực hành tiết kiệm. Tất cả các cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp, tất cả mọi người, mọi tầng lớp nhân dân đều phải thực hành tiết kiệm.

Học sinh chúng ta là lứa tuổi chưa trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể tiết kiệm thời gian, đồ dùng học tập, giữ gìn, bảo vệ tài sản công cộng, sử dụng tiền của cha mẹ cho vào những việc cần thiết và có ích. Mặt khác, chúng ta cần phải chăm chỉ học tập, lao động, giúp đỡ mọi công việc trong gia đình, làm những việc có ích như trồng cây, thu nhặt phế liệu, chăm bón hoa màu.

Bản thân em trước đây, tuy chưa phải là người lãng phí, không tiết kiệm, song do chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa của việc tiết kiệm nên nhiều lúc em còn dễ lãng phí thời giờ học tập, còn ham chơi, chưa thật chăm chỉ học tập và chưa giúp đỡ cha mẹ những công việc có thể làm được. Tiết kiệm là *quốc sách* của đất nước ta, tiết kiệm là điều vô cùng cần thiết cho cuộc sống của gia đình và mỗi con người chúng ta. Trong hoàn cảnh cuộc sống còn khó khăn hiện nay, tiết kiệm là điều cần và bắt buộc. Chẳng những thế, dù sau này đất nước chúng ta có giàu mạnh hơn, gia đình chúng ta có khá giả hơn, chúng ta vẫn phải tiết kiệm. Trên thế giới hiện nay, nhiều nước giàu mạnh như Nhật Bản, Pháp, Thụy Điển, Đài Loan... cũng chính là những nước thực hành chính sách tiết kiệm tối đa những gì có thể được trong xây dựng, phát triển và trong đời sống mỗi thành viên trong xã hội của họ.

Tiết kiệm cũng là cần kiệm. Cần kiệm xây dựng nước nhà, cần kiệm trong cuộc sống hàng ngày là một bài học, một cách sống đúng đắn

niệm trong cuộc sống hàng ngày là một bài học, một cách sống đúng đắn và cần thiết cho mỗi chúng ta.

Bài 75. Dân gian có câu: *Lời nói gói vàng*, đồng thời lại có câu: *Lời nói chẳng mất tiền mua - Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. Qua hai câu trên, em hãy cho biết dân gian đã hiểu như thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.

Bài làm

Trong xã hội ngày nay, khi sự giao lưu giữa người với người đang ngày càng phát triển thì vai trò của giao tiếp, của những lời ăn tiếng nói hằng ngày càng trở nên quan trọng. Từ xa xưa, cha ông ta đã đúc kết thành kinh nghiệm: *Lời nói gói vàng* và khuyên bảo nhau:

*Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

128

100 BÀI VĂN HAY 7

Hai câu nói trên tuy có vẻ trái ngược nhau nhưng khẳng định một điều rằng: ở mọi lúc, mọi nơi, lời nói luôn có một ý nghĩa và vai trò quan trọng.

Vàng là kim loại, là tài sản vật chất. Trong mua bán giao dịch, vàng có giá trị trao đổi như tiền. Câu tục ngữ *Lời nói gói vàng* hàm ý so sánh lời nói quý giá như gói vàng, khẳng định ý nghĩa quan trọng của lời nói trong đời sống xã hội. Mặt khác, câu ca dao sau lại bổ sung ý nghĩa cho câu tục ngữ trên:

*Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

Lời nói rất quan trọng nhưng đó là thứ vô hình và không mất tiền mua, ai ai cũng có. Vậy cần phải nói như thế nào để lời nói đạt được giá trị lớn nhất? Câu ca dao đã bổ sung cho câu tục ngữ về cách thức giao tiếp: *Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. “Lựa lời” là biết chọn từ ngữ, chọn cách biểu cảm của gương mặt, ánh mắt... đi kèm để làm đẹp lòng người tiếp chuyện “cho vừa lòng nhau”. Tránh vì những sơ suất không đáng có mà ảnh hưởng tới quan hệ vốn có của mọi người.

Tại sao lời nói lại có ý nghĩa và giá trị lớn như vậy?

Một điều không khó nhận ra là trong đời sống xã hội, lời nói có vị trí rất đặc biệt. Đó là phương tiện để con người giao tiếp với nhau hằng ngày, giúp con người hiểu nhau hơn, nắm bắt được mọi tình hình của xã hội, nhờ đó mà tồn tại và phát triển. Những lời nói phản ánh đúng sự thật giúp con người có nhận thức đúng đắn về thế giới, từ đó có những hành động đúng. Trái lại, những lời nói sai sự thật sẽ mang đến những

hậu quả vô cùng tai hại. Mặt khác, lời nói cũng có tác động rất lớn đến tình cảm, cảm xúc của con người. Lời nói dịu dàng, lịch sự khiến người nghe thấy dễ chịu, vui vẻ. Điều đó khiến không khí nói chuyện trở nên thân mật, mọi người xích lại gần nhau, tạo được quan hệ gần gũi, chan hòa. Ngược lại, sự cộc cằn, thô lỗ trong giao tiếp chỉ khiến những người xung quanh khó chịu, bức dọc. Điều đó rất có hại cho quan hệ của mọi người với nhau.

Không chỉ vậy, bản thân lời nói cũng thể hiện nhân cách của người phát ngôn. Dân gian ta cũng từng có câu:

Chim khôn kêu tiếng rảnh rang

Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

Những lời nói lịch sự, đúng đắn bộc lộ một nhân cách tốt đẹp, đáng trân trọng. Sự thô thiển, tục tằn chỉ “tố cáo” chủ nhân là một người nhiều khiếm khuyết về văn hóa, đạo đức mà thôi.

Qua hai câu tục ngữ và ca dao, dân gian đã khẳng định ý nghĩa quan trọng và giá trị to lớn của lời nói trong quan hệ xã hội. Hiểu được điều đó, mỗi người cần có ý thức trong lời nói của mình. Lời nói được nói ra phải là lời nói đúng, phản ánh trung thành sự thực; phải là lời nói phù hợp với hoàn cảnh thực tế, khiến người nghe dễ chấp nhận,... Muốn được như vậy, không gì hơn là cần rèn cho mình một nhân cách trong sáng, tốt đẹp; tập cho mình cách nói điềm đạm, bình tĩnh,...

Với học sinh chúng em, việc luyện rèn những lời nói “cho vừa lòng nhau” lại càng quan trọng. Vì chúng em còn nhỏ, cần biết nói năng lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô, anh chị,... Mặt khác, việc luyện rèn ấy sẽ tạo ra những thói quen nói năng tốt về sau này, giúp chúng em có được mối quan hệ tốt với bạn bè và những người xung quanh.

Bài 76. Người xưa muốn nhắn nhủ điều gì trong câu ca dao sau:

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Bài làm

Nhân dân ta có truyền thống đoàn kết từ bao đời nay, truyền thống đó đã làm nên những trang sử vẻ vang trong các chặng đường lịch sử. Vì thế, người xưa muốn nhắn nhủ chúng ta phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp đó, lời nhắn nhủ ấy vang vọng trong câu ca dao:

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Hình ảnh "nhiều điều" và "giá gương" luôn đi đôi với nhau và là một biểu tượng của sự đoàn kết, chung sức và gắn bó, "nhiều điều" là tấm vải đỏ dùng để che phủ "giá gương". Để cho tấm gương trên giá gỗ được sáng trong thì tấm vải đỏ này phải hứng chịu bao nhiêu bụi bặm. Tuy thế, "nhiều điều" phủ trên giá gương thì sẽ tăng thêm cái rực rỡ nổi bật của mình.

Từ hình ảnh đó, người xưa muốn nhắn nhủ mọi người trong xã hội: phải đoàn kết, thương yêu và gắn bó với nhau, không sống đơn độc một mình như một ốc đảo giữa biển khơi. Chúng ta là người một nước phải xem như một đại gia đình dân tộc Việt Nam. Hơn nữa tổ tiên chúng ta được sinh ra từ một cái bọc trứng của mẹ Âu Cơ, mang dòng máu Lạc Hồng. Nên các dân tộc trên đất nước ta đều là anh em, cùng chung máu thịt. Và đặc biệt, chúng ta cùng chung một người Bác: Bác Hồ kính yêu.

Người là cha, là Bác, là anh

Trái tim lớn lọc trăm dòng máu đỏ.

Bởi thế, chúng ta cần phải thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết, chung sức chung lòng để tạo nên sức mạnh trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước, khắc phục hậu quả của thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội. Noi gương người xưa, chúng ta đã thể hiện được lòng nhân ái:

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

Chúng ta không thể nào quên những thiệt hại mà nhân dân miền Trung phải gánh chịu do những cơn bão lũ hoành hành, nó để lại biết bao nhiêu cảnh màn trời, chiếu đất, đói ăn, thiếu mặc, bệnh tật,... Nếu như không có sự thương yêu đùm bọc, giúp đỡ của đồng bào cả nước thì làm sao nhân dân miền Trung vượt qua những khó khăn do thiên tai để lại. Thật xúc động với những hình ảnh ủng hộ đồng bào bị bão lụt, tấm lòng "lá lành đùm lá rách", "lá rách ít đùm lá rách nhiều" của mọi tầng lớp trong xã hội. Cả nước đều đau cái nỗi đau mà đồng bào bị nạn đang gánh chịu, ủng hộ vật chất, tinh thần, cùng góp sức người, sức của. Nhờ thế, đồng bào bị nạn đã vượt qua được những khó khăn, mất mát để xây dựng lại cuộc sống.

Ngày nay đất nước ta đang trên đà phát triển, đời sống nhân dân ta đã được nâng cao hơn. Chúng ta không chỉ đoàn kết, giúp đỡ những người cùng chung đất nước, cùng chung quốc tịch mà chúng ta cần mở rộng vòng tay bè bạn năm châu, hợp tác đoàn kết để cùng nhau phát triển. Mọi người trên thế giới đều phải yêu thương nhau, xích lại gần nhau hơn, cùng nhau chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình.

Tóm lại, bằng những làn điệu ca dao, dân ca rất dễ nhớ, dễ thuộc,

người xưa muốn nhắn gửi mọi người phải đoàn kết yêu thương và gắn bó lẫn nhau, cùng nhau "chia buồn sẻ ngọt", "gánh vác khó khăn" để xây dựng một xã hội tốt đẹp, một thế giới hòa bình.

Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, chúng em thấm thía lời dạy của cha ông để lại qua ca dao, tục ngữ. Chúng em nguyện sẽ thực hiện tốt năm điều Bác Hồ dạy, thực hiện tốt lời nhắn nhủ của người xưa về tinh thần đoàn kết. Có đoàn kết thì mới có thành công, đoàn kết để xây dựng một tập thể vững mạnh, đoàn kết thương yêu nhau để cùng tiến bộ, cùng vững bước vào tương lai tươi sáng đang chờ ở ngày mai.

Bài 77. Bác Hồ muốn khuyên dạy điều gì qua hai dòng thơ sau? Vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước?

*Mùa xuân là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.*

Bài làm

Mỗi khi xuân về, đất trời lại rạo rực trong không khí căng tràn sức sống của vạn vật: cây cối đâm chồi nảy lộc, chim chóc đi tránh rét trở về cất tiếng hót líu lo, những dòng sông, con suối nước chảy dạt dào... Trong khung cảnh tưng bừng đó, người người lại bồi hồi nhớ đến những câu thơ của Bác:

*Mùa xuân là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.*

Trong hai câu thơ trên, Bác Hồ dường như đã giao cho mùa xuân một nhiệm vụ mới: *Mùa xuân là Tết trồng cây*. “Tết” thường gọi đến không khí tưng bừng, nô nức. “Tết trồng cây” mà phải vào mùa xuân mới có? Đó là vì mùa xuân là thời điểm đất trời ấm áp, vạn vật bừng tỉnh sau giấc ngủ đông dài lạnh lẽo. Trồng cây vào thời điểm này, cây rất dễ phát triển, nhanh bén rễ, đâm chồi nảy lộc

Vậy tại sao việc trồng cây lại giúp cho đất nước càng ngày càng xuân?

Trong hai câu thơ của Bác có sự chơi chữ khá thú vị. Từ “xuân” trong câu thơ *Mùa xuân là Tết trồng cây* có nghĩa là mùa xuân - chỉ một thời điểm trong năm. Từ “xuân” trong câu thơ *Làm cho đất nước càng ngày càng xuân* lại mang ý nghĩa chỉ sự phát triển, thịnh vượng. Câu thơ mang một ý nghĩa cao đẹp như một lời kêu gọi: Việc trồng cây giúp cho đất nước ngày một phát triển thịnh vượng hơn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, trồng cây khi xuân về đã trở thành truyền thống tốt đẹp

của nhân dân ta.

Việc trồng cây có ích lợi rất lớn trong việc giữ gìn môi trường sống. Cây quang hợp cho chúng ta không khí trong lành, cây ngăn bão lũ, giữ gìn màu mỡ cho đất, cây cho chúng ta những khoảng râm mát rượi trong những trưa hè oi bức,...

Hãy tưởng tượng, nếu như đất nước ta được bao phủ bởi một màu xanh ngát của cây cối thì sẽ tuyệt vời biết bao. Khi đó, chẳng những cảnh vật trở nên tươi đẹp mà không khí cũng trong lành rất có lợi cho sức khỏe của mỗi người. Mọi người mạnh khỏe, yêu đời, sẽ có động lực để lao động, sản xuất phục vụ Tổ quốc. Mặt khác, như chúng ta đều biết, cây xanh cũng mang đến rất nhiều nguồn lợi về kinh tế: gỗ, hoa quả, du lịch sinh thái,...

Là những người học sinh, chúng em luôn ghi nhớ hai câu thơ cùng lời khuyên nhủ của Bác Hồ. Chúng em sẽ trồng và bảo vệ cây xanh. Cùng với việc phấn đấu học tập, rèn luyện tốt, đó sẽ là việc để chúng em góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Bài 78. Tục ngữ Việt Nam có câu: *Không thầy đố mày làm nên*. Em hãy bình luận lời dạy trên.

Bài làm

Người Việt Nam chúng ta có chỉ số thông minh cao, tính cách siêng năng, cần cù và có truyền thống hiếu học. Dù ở hoàn cảnh khó khăn hay thuận lợi, họ đều trân trọng và đề cao việc học. Trong kho tàng tục ngữ đa dạng, phong phú của dân tộc Việt Nam, có rất nhiều câu không chỉ đồng tình, biểu dương việc học mà còn truyền đạt những kinh nghiệm quý báu về việc học. Một trong nhiều câu tục ngữ ấy là:

Không thầy đố mày làm nên.

Ý nghĩa câu tục ngữ trên như thế nào?

“Thầy” là người làm nghề dạy học trong nhà trường nhưng cũng có thể hiểu “thầy” là người có kiến thức sâu rộng, có nhiều kinh nghiệm, sẵn sàng truyền đạt cho người ít kinh nghiệm hơn. Vậy nên, không “thầy”, không được dạy dỗ, hướng dẫn, gợi ý, không được học thì con người không thể làm thành công bất kì công việc gì hoặc thành công thì gặp không ít gian nan, vất vả.

Do đó, chúng ta thấy rằng nhân dân ta luôn đề cao việc học. Trước khi “làm nên” bất kì công việc gì, dù lớn hay nhỏ, con người phải không ngừng học tập ở thầy để có kiến thức, có kinh nghiệm, thành thạo về thao tác, kĩ năng. Việc học không giới hạn ở chữ nghĩa, sách vở mà còn mở rộng trên những lĩnh vực khác nhau để có sự hiểu biết toàn diện.

Chính vì vậy, phải biết quý trọng công lao của người thầy và của những người không quản ngại nhọc nhằn, khó khăn để bảo ban, chỉ dạy cho chúng ta.

Nhìn chung, mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực khác nhau trong xã hội đều phải có thầy dạy. Con người cần tầm sư học đạo:

Muốn sang thì bắc cầu Kiều

Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy.

Hay muốn nấu một món ăn ngon, muốn trồng lúa tốt, muốn vườn cây được bội thu, muốn biết nghề may vá, muốn hát đúng nhịp điệu, muốn lái tàu, lái xe,... cũng cần các thầy có kinh nghiệm, có chuyên môn chỉ dạy. Tuy nhiên, lời dạy của câu tục ngữ trên vẫn có phần chưa thỏa đáng. Câu tục ngữ quá xem trọng vai trò của người thầy, tuyệt đối hóa vai trò, ảnh hưởng, tác dụng của người thầy mà chẳng đề cập đến vai trò của người học. Mặc dù người thầy là nhân tố trung tâm trong giáo dục, của mọi ngành nghề nhưng không có nghĩa là “không thầy đố mày làm nên”. Thật vậy, vai trò của người học không kém phần quan trọng. Dù

người thầy có giỏi đến đâu, tận tình đến đâu đi nữa mà người học không tích cực, chủ động, chẳng chịu mày mò, kiên trì nghiên cứu, tự học thêm thì cũng không “làm nên”. Thực tế, có rất nhiều người học, được thầy truyền đạt “một” nhưng lại “biết mười”, trở thành những nhà phát minh, sáng chế đại tài hoặc trở thành những con người nổi tiếng. Tấm gương tự học của nhà bác học vĩ đại Newton (Niu-tơn) rất đáng để chúng ta khâm phục, học hỏi. Sinh ra trong một gia đình nông thôn ở nước Anh, mãi đến năm mười hai tuổi, cậu bé Newton mới được ra thành phố đi học. Thoạt đầu, Newton chỉ là một cậu học trò bình thường, sức học thua các bạn cùng lớp rất nhiều. Thế nên Newton tự đề ra cho mình một kế hoạch tự học tích cực và cụ thể, quyết tâm thực hiện cho bằng được. Tất cả những bài tập thầy giáo ra, cậu miệt mài làm hết. Bài học nào cũng học thật kĩ, nắm thật chắc. Cậu lại đọc thêm nhiều sách, nhiều khi mải mê đến quên ăn, quên ngủ. Quả nhiên, chỉ mấy tháng sau, cậu đã giỏi nhất lớp, được thầy giáo khen ngợi. Nhưng đến năm mười lăm, mười sáu tuổi, Newton phải thôi học về nông thôn sống với mẹ. Muốn hưởng về công việc làm ăn, bà thường sai Newton và người giúp việc vào thành phố mua bán hàng. Nhưng cậu không thích thú gì công việc này cả. Cậu để mặc người giúp việc mua bán, còn cậu chỉ mua mấy quyển sách rồi kiếm chỗ ngồi ở góc cây, đọc say sưa đến nỗi có lần cậu chẳng nhận ra ông chú mình đang đứng bên cạnh theo dõi cháu làm gì! Thấy cháu có

năng khiếu đặc biệt, ông chú đã khuyên bà mẹ Newton nên cho cậu học tiếp. Thế là năm mười bảy tuổi, Newton đã được vào học trường đại học. Ở đây, Newton say mê nghiên cứu hầu hết công trình khoa học của các nhà bác học. Vì vậy, sau này ông có nhiều phát minh có giá trị lớn, được cả thế giới ca tụng. Chẳng hạn, ông là người đầu tiên sáng chế ra kính thiên văn giúp con người nhìn thấy các vì sao xa xăm để nghiên cứu vũ trụ bao la vô tận... Newton đã trở thành nhà bác học nổi tiếng của thế giới như thế đấy!

Ở Việt Nam, Mạc Đĩnh Chi cũng là tấm gương sáng về tinh thần tự học. Ngày xưa, cách đây gần bảy trăm năm, có cậu bé Mạc Đĩnh Chi, con nhà nghèo, người đen đui, xấu xí. Tuy còn nhỏ, nhưng ngày nào cậu cũng vào rừng kiếm củi giúp đỡ cho cha mẹ. Gần nhà Mạc Đĩnh Chi có một trường học, các bạn trong làng đến học đông vui. Không có tiền ăn học nhưng cậu bé rất ham được học. Mỗi lần gánh củi qua trường cậu đứng ở cửa sổ học lóm. Nhiều ngày như vậy, thầy đồ thấy cậu bé nhà nghèo mà hiếu học nên cho phép cậu bé vào học. Mạc Đĩnh Chi nhanh chóng trở thành học trò giỏi nhất trường. Buổi tối, Mạc Đĩnh Chi mới có

thì giờ đọc sách vì ban ngày cậu còn phải làm việc giúp gia đình. Nhà lại không có dầu thắp, cậu bé đã nghĩ ra cách bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn lấy ánh sáng. Miệt mài học tập với ngọn đèn đom đóm ấy, chẳng bao lâu, Mạc Đĩnh Chi trở thành người học rộng tài cao, thi đỗ trạng nguyên (khoa thi năm 1304).

Trên thế giới, còn biết bao tấm gương sáng như vậy nữa, chẳng hạn Edixon, Gorki, Pasteur,

Nhìn chung, bên cạnh sự giáo dục của người thầy, tinh thần tự học, tự rèn luyện, người học còn chịu sự chi phối bởi rất nhiều yếu tố như: gia đình, bạn bè, xã hội, đồng nghiệp, ...

Cổ nhân có nói “*người không học cũng như ngọc không mài*”, vậy nên việc học sẽ giúp con người có kiến thức và hiểu biết để đứng vững vàng trước cuộc đời. Muốn được như vậy chúng ta không chỉ học ở thầy mà phải tự học, học ở bạn bè và những người xung quanh. Chúng ta phải tích cực học theo phương châm “*Học! Học nữa! Học mãi!*” (Lênin) để góp phần làm chủ tương lai của chính mình.

Bài 79. Từ các văn bản *Cổng trường mở ra*, *Cuộc chia tay của những con búp bê* trong sách Ngữ văn 7, tập một, hãy tâm sự về niềm vui, nỗi buồn

Bài làm

Thuở nhỏ, ai cũng có một món đồ chơi thật đặc biệt, thân thiết và gắn bó với mình. Với tôi, mỗi khi nhìn thấy một em bé nâng niu trong tay con búp bê hay chú ngựa gỗ, tôi lại bồi hồi nhớ đến món đồ chơi thuở ấu thơ của tôi. Đó là một con búp bê xinh xắn. Tôi và búp bê đã có những kỉ niệm không thể nào quên.

Con búp bê của tôi là phần thưởng mẹ tặng cho tôi khi tôi vào lớp Một. Nó dễ thương đến lạ lùng, cuốn hút tôi ngay từ cái nhìn đầu tiên. Tuy chỉ là một món đồ chơi nhưng nó có đôi mắt sống động khiến cả khuôn mặt sáng bừng lên như người thật: một khuôn mặt ngây thơ, trong sáng và nụ cười. Đôi mắt đã thối hồn vào búp bê làm nó đáng yêu như thế. Chưa có món đồ chơi nào làm tôi thích thú đến vậy. Tôi nâng niu chăm chút búp bê như đứa em nhỏ của mình. Từ khi có búp bê tôi vui hẳn lên. Tôi luôn coi nó như một người bạn để tâm sự, sẻ chia, một người em để vỗ về chăm sóc. Búp bê đã trở thành một người bạn không thể thiếu đối với tôi...

Vậy mà có một lần... tôi đã làm mất búp bê bé nhỏ của mình....

Buổi tối hôm ấy. Trước khi đi ngủ, tôi đọc một câu chuyện có tên *Cuộc chia tay của những con búp bê* cho “đứa em” của tôi nghe. Đọc xong, tôi còn ngồi tâm sự một hồi lâu với búp bê nữa. Tôi thấy thương hai anh em búp bê trong câu chuyện, chúng đã bị chia lìa đôi ngả. Dẫu sau này có được gặp lại nhau nhưng lại thiếu mất cô chủ thân thương. Chắc chúng đau khổ lắm. Lẽ ra, chúng có thể đến ở với cô chủ của mình nhưng chúng không làm vậy vì chúng biết cô chủ rất thương người anh trai. Ở lại với cậu chủ tức là chúng đã giúp cô chủ được yên lòng.

Tôi trầm nghĩ, chắc búp bê nhỏ của tôi cũng rất cảm thông với anh em búp bê trong câu chuyện. Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ rời xa búp bê như người em trong câu chuyện buồn ấy... Sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy và giặt mình sũng ướt vì không thấy búp bê đâu. Tôi lục tung cả nhà lên nhưng vẫn không thấy bóng dáng người bạn nhỏ yêu quý của mình. Suốt mấy ngày, tôi ỉn ỉu tự hỏi không biết búp bê đi đâu... Tôi may thêm cho búp bê mấy bộ quần áo đẹp, trong lòng hi vọng sẽ tìm lại được em...

Một tuần đằng đẵng trôi qua....

Thế rồi một buổi sáng tỉnh dậy, tôi nghe tiếng chú mèo mướp “meo meo” ầm ĩ bên ngoài cửa sổ. Tôi choàng mở mắt và sững sờ thấy miệng chú mèo mướp ngậm ngang người búp bê yêu quý của tôi. Tôi lao đến mở

tung cửa sổ, ôm lấy em. Oi! Từ bây giờ tôi sẽ không bao giờ để em xa tôi nữa...

Búp bê ngày nào đến giờ tôi còn gìn giữ. Những câu chuyện năm xưa đến giờ tôi vẫn còn đọc. Chúng nhắc nhở tôi nhớ lại những câu chuyện đã qua và có ý thức giữ gìn những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ.

Bài 80. Từ các văn bản *Mẹ tôi, Những câu hát về tình cảm gia đình, Bạn đến chơi nhà* trong sách Ngữ văn 7, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về hạnh phúc được sống giữa tình yêu của mọi người.

Bài làm

Tình cảm giữa những người thân trong gia đình, họ hàng, bè bạn,... từ lâu đã là một đề tài lớn trong văn học. Có thể kể rất nhiều tác phẩm văn học thể hiện những tình cảm quý báu, cảm động ấy: *Mẹ tôi, Những câu hát về tình cảm gia đình, Bạn đến chơi nhà*,... Quả thực, được sống giữa tình yêu thương của mọi người là niềm hạnh phúc quý giá mà ai ai cũng cần biết trân trọng.

Từ thuở lọt lòng, mỗi chúng ta đã được nuôi nấng, dạy dỗ bởi tình yêu thương “như núi ngất trời”, “như nước ở ngoài bể Đông” của cha và

mẹ. Đó là công ơn “cù lao chín chữ”, là những hi sinh cả đời người mẹ dành cho con: “Mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con”, “người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc (...) có thể hi sinh tính mạng để cứu con”. (*Mẹ tôi*). Rời khỏi vòng tay cha mẹ, chúng ta bỡ ngỡ bước vào cuộc sống. Khi ấy, thật cảm động, sung sướng biết bao vì có những tấm lòng bè bạn thân thiết, chân tình như trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà*:

Đầu trò tiếp khách trầu không có

Bác đến chơi đây ta với ta.

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta còn được sống trong những tình cảm ấm áp khác. Đó là tình yêu thương, lòng bao dung của thầy, cô giáo. Khi ta còn thơ dại, lúc ta mắc lỗi lầm, thầy cô như cha mẹ bảo ban, dung thứ. Có học sinh nào khi vào đời lại không mang trong tim mình lòng biết ơn đối với những người thầy cô yêu dấu của mình?

Không chỉ vậy, tình cảm xóm giềng cũng rất ấm áp. Không họ hàng thân thích, không có mối quan hệ ân nghĩa ràng buộc nhưng hàng xóm “tắt lửa tối đèn có nhau”... Được sống giữa những tình cảm yêu thương ấy là niềm hạnh phúc vô bờ.

Vô cùng quý giá nên tình cảm với những người thân yêu cần được chúng ta giữ gìn, trân trọng và đền đáp. Biết yêu thương cha mẹ, anh em, thầy cô, bạn bè, hàng xóm... là biểu hiện chân thành nhất của ý thức trân trọng, biết ơn những tình cảm mà bao người thân yêu dành tặng cho ta. Được sống trong tình yêu thương của tất cả mọi người cũng khiến chúng ta sống giàu tình cảm hơn, nhận yêu thương để trao yêu thương.

Không chỉ vậy, niềm hạnh phúc thiêng liêng đó còn là động lực giúp mỗi chúng ta bước qua khó khăn, gian khổ để vươn lên phía trước. Giữa đêm đông giá rét hay trong cơn buồn ngủ, ta biết nghĩ về những vất vả của cha mẹ, thầy cô đã nuôi dạy ta nên người để cố gắng tập trung vào bài học.

Còn gì hạnh phúc hơn được sống giữa tình yêu thương của tất cả mọi người!

Những tác phẩm văn học và đặc biệt là tình cảm yêu thương của những người ruột thịt, thân yêu quanh mình nhắc nhở chúng ta biết trân trọng những gì ta đang có. Đến lượt mình, chúng ta cần biết đáp lại những tình cảm thiêng liêng ấy bằng những tình cảm sâu sắc, chân thành, bằng những việc làm, hành động thiết thực, cụ thể của mình.

Bài 81. Từ các bài thơ *Bài ca Côn Sơn*, *Cảnh khuya*, *Rằm tháng giêng*, *Xa ngắm thác núi Lư* trong sách Ngữ Văn 7, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về niềm vui sống giữa thiên nhiên.

Bài làm

Muôn đời nay, thiên nhiên vẫn là người bạn thân thiết, là nguồn cảm hứng vô tận đối với các thi nhân đông, tây, kim, cổ. Qua những bài thơ *Bài ca Côn Sơn*, *Cảnh khuya*, *Rằm tháng giêng*, *Xa ngắm thác núi Lư*, ta có thể cảm nhận được tình cảm yêu mến của các nhà thơ dành cho thiên nhiên tươi đẹp.

Có ai không ngỡ ngàng, sung sướng bởi sự phong phú, tươi đẹp, sinh động của thiên nhiên quanh mình? Chỉ qua một số bài thơ, ta bắt gặp đây núi Côn Sơn - nơi có “suối chảy rì rầm”, có “đá rêu phơi”, có “rừng thông mọc như nêm”; đây thác núi Lư - “nước bay thẳng xuống ba nghìn thước”; rồi đây nữa, cảnh những đêm khuya với “trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”, “sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân”... Quả thực, thiên nhiên muôn hình vạn trạng bao đời nay vẫn khiến con người ngẩn ngơ. Không phải tới nơi núi hùng vĩ, không cần phải đến nơi bờ biển sóng vỗ dạt dào... sống yên bình trên mảnh đất quê hương, ngắm nhìn

nơi chôn rau cắt rốn, ta vẫn thấy lòng dạt dào bởi vẻ đẹp của thiên nhiên xứ sở. Mỗi sớm mai trong trẻo, ánh mặt trời rực rỡ đánh thức nhân gian, mời gọi mọi người đón chào ngày mới. Khẽ vươn vai trở dậy, nhìn ra vườn lại nghe thấy tiếng chim lích rích chuyển cành, lòng người thấy rạo rức làm sao! Trong giây phút xôn xao ấy, có ai không hào hứng với công việc của một ngày mới? Bước nhẹ ra đường, bầu trời xanh cao lồng lộng, gió nhẹ nghịch ngợm mơn man đôi bím tóc, và bên đường, cánh đồng lúa chín rộ một sắc vàng như mật rót... Chiều về, mặt trời không còn chiếu những tia nắng chói chang mà khoác lên mình chiếc áo tà dương với ráng hồng huyền diệu. Rồi đêm tối theo làn gió nhẹ hạ xuống, mặt trời đi để gọi trăng về. Khắp không gian mênh mang thứ ánh sáng dịu dàng, mềm mại. Khi ấy, có ai ngồi bên dòng sông quê hương hẳn sẽ giật mình vì ngỡ con sông được dát trời dát bạc... Đấy! Chỉ bấy nhiêu thôi đã đủ làm ra sung sướng bằng lòng với sự giàu có của thiên nhiên quanh mình. Chỉ bấy nhiêu thôi đã khiến hồn ta xao xuyến, thấy say mê với sự sống bình dị chốn làng quê...

Thiên nhiên muôn đời là người bạn thân thiết của con người. Thiên nhiên chẳng những hiện hữu trong thơ ca, nhạc họa, mà còn sống trong lòng ta như những kỉ niệm đẹp đẽ; sẽ chia với ta bao buồn vui của cuộc sống. Xưa, Nguyễn Trãi cáo quan về ở ẩn, rừng núi Côn Sơn từng giúp thi nhân xoa dịu nỗi ưu phiền. Lí Bạch mượn hình ảnh thác núi Lư

để nói lên chính mình. Nay, Bác Hồ cũng mượn cảnh đêm khuya, rằm tháng giêng để gợi tấm lòng dành cho quê hương, đất nước,... Giờ đây, thiên nhiên vẫn chia sẻ với chúng ta những nụ cười, những giây phút băng khuâng và cả những giọt nước mắt âm thầm. Có nụ cười nào chợt hiện trên môi cô học trò khi cô đang nhìn bầu trời xanh thẳm. Phải chăng bạn ấy mơ thành cánh chim bay vút trời xanh? Có ai từng mơ màng nhìn về phía hoàng hôn tím ngắt, trong lòng dui dui một nỗi buồn không tên? Và những cánh bằng lăng tím, những bông phượng rực rỡ tươi màu có gợi cho bạn nỗi buồn chia xa khi mùa hè tới?... Sống giữa thiên nhiên, chúng ta được thiên nhiên sẻ chia bao điều quý giá.

Được sống giữa thiên nhiên là niềm hạnh phúc với mỗi người. Thiên nhiên làm tâm hồn ta phong phú, đẹp đẽ. Và đến lượt mình, sống gần gũi, thân thiện và biết góp phần bảo vệ thiên nhiên là việc cần làm của mỗi chúng ta.

Bài 82. Em hãy phân tích và phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* của Lí Bạch để thấy tình yêu quê hương tha thiết, mãnh

liệt đã được nâng cánh bằng những cảm hứng lãng mạn của nhà thơ.

Bài làm

*Quê hương là gì hỡi mẹ?
Mà cô giáo dạy phải yêu.
Quê hương là gì hỡi mẹ?
Ai đi xa cũng nhớ nhiều.*

Lời trẻ nhỏ hỏi mẹ trong sáng, ngây thơ nhưng cũng chính là nỗi lòng chung của những người con xa quê hương lãng du nơi đất khách.

Có ai đi xa không nhớ quê hương bởi quê hương với mỗi người đã trở thành máu, thành thơ, thành một phần của tâm hồn. Lí Bạch là một thi nhân suốt đời chống kiếm phiêu du nhưng luôn nặng lòng thương nhớ quê hương. Tình cảm tha thiết mãnh liệt dâng trào ấy còn được nâng cánh bằng cảm hứng lãng mạn, bay bổng, điệu kì, qua bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*:

*Đầu giường ánh trăng rọi,
Ngõ mặt đất phủ sương.
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ cố hương.*

Chính cái chất lãng mạn, trữ tình, đậm thắm, cái chất thơ nồng ấm của Lí Bạch - con người hiệp khách - đã làm cho khúc nhạc lòng vồn vện hai mươi âm tiết chan chứa tình người con xa quê sống mãi với thời gian.

Từ xưa đến nay, các thi nhân bao giờ cũng mượn cảnh để tỏ bày tâm sự, nỗi niềm của mình. Một bức tranh đẹp đập vào mắt ta trước tiên cũng là cảnh rồi mới tới những gì ẩn chứa bên trong. Và Lí Bạch, bậc “thi tiên” của thơ đường Trung Quốc, ngay từ những dòng đầu đã dẫn ta vào một thế giới trắng đầy ảo diệu:

*Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghe thị địa thượng sương.*

Ấn tượng đầu tiên để lại trong ta là trăng. Trăng ở khắp nơi, không chỉ giới hạn ở nơi đầu giường mà ánh trăng bao trùm cả không gian, tỏa khắp căn phòng nhỏ, hòa quyện vào ánh trăng của cả vũ trụ bao la. Trăng như một dòng suối chảy miên man trong đêm sâu, trăng như một làn sóng huyền bí và tinh tế chảy tràn qua, vượt ve mọi vật bằng cái thứ ánh sáng mát dịu. Cảnh vật như say dưới ánh trăng, như lặng đi trong cái tĩnh lặng đến khôn cùng của đêm khuya. Câu thơ với những vần bằng êm ả như càng làm tăng nét êm đềm của dòng sông trăng, gieo vào lòng người cảm giác lâng lâng thanh tịnh lạ thường. Giữa khoảnh khắc đêm thâu chỉ có ánh trăng là chủ thể, thiên nhiên

hiện lên cái vẻ đẹp trong sáng nhất, cuộc sống trở về với những nhịp bình lặng, thâm trầm, trút bỏ cái náo động, xô bồ của ban ngày. Tất cả giờ đây chỉ còn là tâm hồn thanh thoi, say sưa bát ngát đất trời ngập ánh trăng. Hơi thở đất trời cũng nhẹ như sợi tơ mảnh, cái giây phút huyền diệu của chị Hằng. Trăng đẹp và thơ mộng như một bài thơ, trăng tìm đến với người bạn, Bác Hồ có viết:

Trăng vào cửa sổ đòi thơ

Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau.

Bác Hồ dành từ chối người bạn tri kỉ, tri âm để lo việc quân, việc nước, lo “nỗi năm châu”. Còn Lí Bạch, người lãng tử trong phút dừng chân nơi quán trọ, để trọn lòng mình đến với thiên nhiên, say trong thiên nhiên, đập chung nhịp đập bồi hồi, xao xuyến của đất trời. Cuộc sống thật thanh bình, gió trăng vào chơi không cần gõ cửa, như bạn cố tri vốn thân thiết từ lâu rồi. Thật vậy, với một hồn thơ lãng mạn, bay bổng như Lí Bạch thì làm sao có thể vô tình, hững hờ trước một ánh trăng đẹp, nhất là vào khoảnh khắc thời gian của đêm thâu, khi tất cả đã lắng đọng lại, trong sáng và tinh khiết sau những bụi bặm của cuộc sống đời thường. Trăng rọi ngay bên đầu giường của thi nhân, lại là “minh nguyệt”, đủ thấy được nhà thơ yêu trăng đến mức nào! Có lẽ, trong một phút giây xao xuyến, hồn thơ Lí Bạch đã chơi với, tan ra, hòa quyện cùng gió với trăng để rồi đặt bút viết ra những dòng thơ thật trữ tình, thể hiện rõ dáng dấp của một “thi tiên”:

Nghi thị địa thượng sương.

Chỉ năm chữ thôi, năm chữ tưởng chừng như không là gì mà câu thơ bừng dậy một sức sống mới, thật mạnh mẽ mà cũng thật huyền ảo như có sắc có hồn. Một ánh trăng rọi mà tác giả ngỡ như là sương khói. Chỉ một hình ảnh thôi mà đủ gợi lên một thế giới cảm xúc miên man. Phải là một con người thiết tha với vẻ đẹp thiên nhiên, say mê và có tình cảm nồng nàn với những gì xung quanh mình mới có cái nhìn thi vị hóa đến thế. Sức liên tưởng phong phú như làm một hình tượng thơ sống dậy, như làm ta tan ra trong thế giới huyền ảo của thi nhân. Trăng hay là sương là mặt đất? Ánh trăng hắt qua khung cửa sổ soi xuống căn phòng hay là sương khói mờ lung? Trăng - thực đó mà như không thực, như mờ ảo, khó nắm bắt đến lạ kì. Bằng chất lãng mạn vốn có, thi nhân đưa ta đến với một thế giới mới, thế giới mơ mộng huyền ảo của thi, ca, nhạc, họa. Trăng đêm nay còn là trăng của cuộc sống đời thường nữa hay không, hay qua cảm quan rất riêng của Lí Bạch đã trở thành một vầng trăng hư ảo, trăng của cõi Thiên Thai? Cái sương khói của ánh trăng như làm cho câu thơ ngập trong không khí mơ màng hư hư thực

trắng như tấm chiếu của trời ngập trong không khí mờ mang hương hủ, thực thực, trắng sáng mà sáng bằng bạc, huyền ảo. Trăng ở quanh thi nhân như có mấy tầng mấy lớp. Trăng làm cả không gian hẹp của thi nhân - căn phòng trọ - và không gian bao la của vũ trụ - bầu trời đêm - hòa chung làm một. Cả đất trời và hồn người như quện chặt vào nhau. Quả thật, phải là một đêm khuya thanh tĩnh lắm mới nghe được tiếng đất trời và vầng trăng đang thầm thì trò chuyện, mới nghe được nhịp đập bồi hồi trong trái tim nghệ sĩ. Chính lúc không gian như đang lắng lại để chìm vào phút giây thanh tĩnh, yên ả nhất của thời gian, khi mảnh trăng của đất trời sáng vằng vặc thì cõi riêng cảm xúc một mảnh hồn cô đơn đang khao khát mơ tìm tri âm, tri kỉ, một thi nhân đang ngấm trăng mà buồn cho cõi đời cát bụi trầm luân và con người đứng trước cảnh đẹp nơi đất khách cũng đang gửi chút tình về chốn quê xưa, đó là Lí Bạch:

*Cử đầu vọng minh nguyệt,
Đê đầu tư cố hương.
(Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ cố hương)*

Một con người đang say sưa thưởng thức và gởi trọn hồn mình vào cảnh đẹp thiên nhiên và phút chốc vội quay về với chính mình, chắc hẳn phải có một nỗi niềm tâm sự trĩu nặng và dồn nén. Từ tư thế “cử đầu”, ngấm trăng, trong giây lát thi nhân quên đi cả một đất trời đang mời gọi để rồi “tư cố hương”. Nỗi lòng của Lí Bạch trào lên mãnh liệt, tha thiết, day dứt hơn bao giờ hết. Đêm nay, nhìn trăng sáng nơi quê người, đứa con phiêu lãng chắc có lẽ đã thấy tâm hồn mình trần trở

khôn nguôi khi hát lên từ thẳm sâu nỗi nhớ của trái tim. Ánh trăng làm ông nhớ đến thuở nhỏ thường lên đỉnh núi Nga Mi ở quê nhà ngắm trăng. Chỉ thoáng một chớp mắt, hình ảnh ấy đã thuộc về quá khứ, thuộc về dĩ vãng quá xa mờ. Con người xa quê thấy lòng mình chùng xuống, ngoảnh đi ngoảnh lại thoát đã mười mấy năm ròng, giờ đây, đứng trước đất trời trong cảnh trăng vời vợi, bao hình ảnh ngày xưa tái hiện về, dồn dập, nén chặt, chất chứa... như một đoạn phim quay chậm. Quá khứ, hiện tại, quê nhà, quê người, thành công, thất bại, hi vọng, thất vọng, thân thể, sự nghiệp, tất cả như đan xen, như hòa quện vào nhau, trĩu nặng trong tư thế của một con người cúi đầu mà tâm hồn quay quắt nhớ. “Cử đầu”, đối diện với hiện tại, với ánh trăng của ngày hôm nay nơi đất lạ, nhưng con người ấy lại ngoảnh mặt, phủ nhận hiện tại, muốn quên đi những gì đang diễn ra, con người ấy “đê đầu” để níu kéo, quay trở về nơi quá khứ đã đi qua, quá khứ đã một thời thân thuộc, gắn bó, yêu thương. Khi ngẩng đầu, tư thế hướng ngoài, trông ra mảnh trăng

của đất trời, còn khi cúi đầu là hướng nội, là quay về với thế giới nội tâm, đang trăn trở những nỗi niềm thầm kín, bao nhiêu tâm trạng, bao nhiêu suy nghĩ như làm cả bài thơ nghiêng hẳn về câu cuối. Tình ở đây là tấm lòng thương nhớ quê hương. Với con người xa quê đã lâu như Lí Bạch, tình cảm ấy càng da diết khôn nguôi. Hơn nữa, bốn bề không gian yên tĩnh lại càng tô đậm, càng làm sâu sắc thêm nỗi nhớ quê hương, cuộn sóng tâm hồn. Có lẽ, trong suốt cuộc đời chống kiếm lãng du, làm một hiệp khách thi nhân, đây là lúc Lí Bạch để tâm hồn mình lắng lại, sống trọn vẹn với quê hương, sống trọn vẹn với những hoài niệm xinh đẹp của quá khứ hơn bao giờ hết. Thế mới biết, quê hương là những gì thiêng liêng nhất; một ngôi nhà, một góc phố, một cánh đồng, một dòng sông mang dáng dấp quê hương xưa cũng gọi cho ta bao cảm xúc. Đối với Lí Bạch, tình yêu ấy còn được nâng cánh bằng cảm hứng lãng mạn nên chỉ một ánh trăng cũng đủ làm sống dậy hình ảnh cố hương trong tiềm thức. Nhà thơ Chế Lan Viên có câu:

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn.

(Tiếng hát con tàu)

Khi con người Lí Bạch bắt đầu bước đường đời phiêu lãng, quê hương thật sự đã thành máu, thành hồn. Tình yêu quê hương, hay đúng hơn, cố hương, càng sâu sắc, mãnh liệt, khi ngẩng đầu ngắm trăng, khi cúi đầu nhớ về quê cũ, hai tư thế tưởng chừng đối lập nhau (hai câu thơ đối rất chỉnh từng lời, từng chữ) nhưng lại bổ sung cho nhau, càng làm cho tình yêu và nỗi nhớ cố hương thêm nồng nàn, sâu thẳm, nhờ yêu quê hương mà quên cả vẻ đẹp thiên nhiên. Hình ảnh quê xưa và ánh

trăng như hai mà một, bao hoài niệm cố hương gắn liền với kí ức về trăng. Tình yêu cố hương với một bức tranh chan chứa ánh trăng làm nền bay cao mãi, xa mãi, ngân vang mãi khúc nhạc lòng của chàng trai trẻ ngày nào trên núi Nga Mi, giờ đã là một Lí Bạch sau mấy mươi năm trầm tư suy ngẫm về quá khứ. Câu thơ cuối đã khép lại nhưng tình, nhưng ý còn chưa dứt, bởi dù chỉ có hai mươi chữ nhưng ấn tượng đậm nét trong ta mãi mãi là một con người cúi đầu nhớ về quê cũ.

Là một bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, bài thơ còn vấn vương lại mãi trong ta, thấm nhuần trong ta nỗi niềm tiếc nuối, ngậm ngùi như một bản nhạc kết thúc bằng một âm trầm xao xuyến. Trước hết, đó là chất dung dị mà sâu sắc của ngôn từ, chất lãng mạn trữ tình mà chân thật của cảm xúc và bao trùm lên trên hết là tình yêu cố hương tha thiết, mãnh liệt, trào dâng trong từng câu, từng chữ. *Tĩnh dạ tứ*, một phút trầm lắng suy tư trong đêm thanh tĩnh. Nơi nơi ta một cảm giác xao

xuyến, bồi hồi và hơn nữa, là chút gì đồng cảm, đồng điệu. Xa quê hương, ai mà lại không nhớ không thương? Lí Bạch đã viết bài thơ bằng tình cảm chân thật nên tình yêu cố hương được thể hiện sống động bao cảm xúc. Ta bồi hồi chất lãng mạn của thơ, ta trân trọng, nâng niu những tình cảm thực sự từ đáy lòng của nhà thơ cũng chính là ta đã hiểu, đã cảm thấy được cái hay, cái đẹp, của nghệ thuật thơ ca, chính là ta đã hiểu và ta tìm thấy sự đồng điệu nơi thi nhân Lí Bạch. *Tĩnh dạ tứ (Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh)* xứng đáng là một bản tình ca của tâm hồn, là khúc nhạc lòng chan chứa nghĩa tình của Lí Bạch nói riêng và của bao người con xa bước nặng tình thương quê hương.

Quả thật, Lí Bạch với tình yêu quê hương tha thiết, mãnh liệt được nâng cánh bằng cảm hứng lãng mạn tuyệt vời qua *Tĩnh dạ tứ* đã hâm nóng những mạch cảm xúc trong ta. Ta yêu quý trân trọng, hòa cùng những dòng thơ Lí Bạch cũng chính là ta đã làm cho giá trị đích thực của thi ca chuyển tải thế giới nội tâm của con người sống mãi với thời gian. Làm sao ta có thể quên dáng hình một hiệp khách thi nhân cúi đầu hồi tưởng về quê hương trong tiềm thức và làm sao ta có thể quên một Lí Bạch “thi tiên”, nhà thơ của những cảm xúc thăng hoa trong tâm hồn, nhà thơ đã góp phần làm diện mạo nền thơ Đường thêm phong phú.

Đây những tập đường thi bất tuyệt,

Thơ Lí Bạch, Đỗ Phủ tình hoa.

Cùng với ánh trăng sao vằng vặc,

Chiều ngàn năm mà mới tựa hôm qua

(Tế Hanh - *Tình yêu của sách*)

(Bài làm của học sinh Ngọc Diệp)

Bài 83. Hãy phát biểu cảm nghĩ về tâm trạng của người con gái trong câu ca dao:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Bài làm

À ơi!

Khi bé là con mẹ cha

Lớn lên xa mẹ lại ra con người.

Tuổi thơ con người luôn gắn với mẹ thân thương. Mẹ chăm bẵm, ru hời khi con còn bé, mẹ dạy bảo khi con lớn khôn... Con mang tình mẹ sâu nặng lắm. Rồi một ngày kia, con bé nhỏ của mẹ phải đi xa... và nỗi nhớ mẹ dày vò trong tâm hồn con. Có một bài ca dao đã viết hộ tâm trạng ấy của cô gái, tâm trạng mà bất cứ người con xa quê nào cũng có:

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

Cả bài thơ nhuốm đầy tâm trạng nhớ nhung, đau xót. Một tâm trạng có lẽ làm tím cả trời chiều mênh mang.

Người ta thường nói không ai hiểu con gái bằng mẹ và cũng không ai thương mẹ nhiều như con gái. Tình thương được biểu lộ bằng sự săn sóc, kính trọng, thương yêu. Vậy mà trong câu ca dao này, cô gái lại không được trực tiếp bày tỏ tình thương với mẹ mà chỉ biết giữ niềm thương tự đáy lòng. Thương cô gái xa quê nhưng ta cũng không khỏi băn khoăn: sao cô không về thăm mẹ mà chiều chiều đứng nhìn xa xăm vậy? Phải chăng cách trở đò ngang? *Chiều chiều ra đứng bờ sông, muốn về quê mẹ mà không có đò.* Không! Khoảng cách không gian và thời gian sẽ không là gì nếu cô không bị ràng buộc. Cô gái phải ngậm ngùi mà lau nước mắt bởi một lẽ đơn giản nhất: cô đã lấy chồng. Dân gian có câu: *"Thuyền theo lái, gái theo chồng"*, giờ đây cô đã là con nhà người, đâu còn là con gái yêu của mẹ nữa.

Và để rồi khi ánh chiều tà, sau bao nhiêu mệt nhọc, cô ngấm hoàng hôn, nhớ về mẹ, nhớ về công lao to lớn của cha mẹ:

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Công cha mẹ như trời như bể, vậy cô đã làm gì để đền đáp công ơn to lớn đó? Cả hơi ấm của mẹ cô cũng phải xa. Cô gái buồn lắm, cái khoảnh khắc được khắc họa trong ca dao đã ẩn chứa một nỗi buồn trải dài. Tâm trạng buồn của cô gái đã hòa vào không gian của buổi chiều tà tạo thành một hoàng hôn vĩnh viễn trong tâm hồn.

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

Kín đáo, thâm lặng nhưng da diết - đó là nét tế nhị thể hiện nỗi nhớ của các cô gái trong ca dao khi đã đi lấy chồng. Giữa một không gian trải dài vô tận, một con người đang mang tâm trạng nhớ thương bỗng cảm thấy mình lẻ loi, cô độc vô cùng. Lúc này con người mà cô mong mỏi nhất không thể là ai khác ngoài người mẹ thân thương. Người mẹ sẽ là điểm tựa dịu dàng nhưng vững chắc nhất cho cô gái, bởi vậy, cô càng mong càng nhớ hơn. Cô chọn một không gian riêng của mình, một mình sống trong tâm tưởng. "Chiều chiều", "ngõ sau", ta như thấy một cái nhìn xa xôi của cô gái về phía chân trời xa, ở đó có mẹ già đang sớm trưa lui cui một mình. Giá như cô được chấp thêm đôi cánh để về bên mẹ, để lại là đứa con bé bỏng của mẹ. Giá như... nhưng tất cả chỉ là giấc mơ.

Đọc câu ca dao ta cứ thấy có cái gì nghèn nghẹn, ta cảm thông với

nôi niêm của người con gái phải xa quê, xa mẹ để chiều chiều ra đứng ngõ sau trông về quê mẹ với một nỗi nhớ thương da diết.

Bài ca dao cứ thấm thức trong tim, ta nghe như có tiếng khóc thầm trong lời hát ru dịu dàng:

À ơi!

Khi bé là con mẹ cha

Lớn lên xa mẹ lại ra con người.

Bài làm của học sinh

Bài 84. Phát biểu cảm nghĩ về bài ca dao sau:

*Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!*

Bài làm

Từ nhỏ tôi đã thích âm nhạc, nhất là những bài viết về tổ ấm gia đình, về trách nhiệm, công ơn của cha mẹ. Nhưng không phải chỉ có các nhạc sĩ mới viết về cha mẹ, gia đình, mà còn có trong thơ, văn, mà nhất là trong ca dao dân ca, công ơn cha mẹ được đề cập đến nhiều. Có một bài mà tôi đã thuộc lòng:

*Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!*

Đây là lời của một người mẹ ru đứa con bé bỏng của mình ngủ ngon, vừa nhắc nhở công ơn trời biển của bố mẹ đối với con và bốn phận của con phải sống như trái tim con mách bảo. Lời ru ngọt ngào bao nhiêu, tâm hồn đứa trẻ càng thấm thía bấy nhiêu. Chắc ai cũng sẽ nghĩ rằng nếu được sống trong vòng tay của bố mẹ thì sẽ rất hạnh phúc. Bởi vì bố mẹ nuôi nấng, dạy dỗ ta nên người. Hai câu đầu đã nói đến công lao đó. Bài ca dao đã lấy hình ảnh “núi ngất trời” và “biển rộng mênh mông” để nói đến công ơn ấy. Núi và biển là biểu tượng cho sự vĩnh hằng, bất diệt của thiên nhiên, lại là hình ảnh so sánh với công cha nghĩa mẹ. Một hình ảnh vẽ chiều đứng, một hình ảnh vẽ chiều ngang rất hài hòa làm không gian bỗng trở nên bát ngát, mênh mông, hùng vĩ. Tiến câu thứ ba “núi cao” “biển rộng” được lặp lại hai lần khiến núi

tiếp của cha mẹ, như vậy, việc tiếp tục làm như vậy càng cao, biển càng rộng và khó mà đo được, cũng như công cha nghĩa mẹ không thể nào tính được. Kết hợp nghệ thuật so sánh, điệp từ và một số từ láy làm công cha, nghĩa mẹ càng sâu đậm. Bằng thể thơ lục bát dễ đi vào tâm hồn người đọc, bài ca dao càng sâu sắc hơn. Càng về cuối, tình cảm của người mẹ càng lộ rõ và nồng cháy. Dân gian đã khéo kết hợp thành ngữ “cù lao chín chữ” làm ta thấm thía một bài học lớn. Bốn tiếng “ghi lòng con ơi” như nhắc nhở với con cần có thái độ và hành động thế nào để đền đáp công ơn trời biển của cha mẹ.

Qua bài ca dao, em càng hiểu và cảm ơn công ơn sinh thành của bố mẹ. Em sẽ cố gắng học giỏi để đền đáp công lao vất vả của bố mẹ. Em yêu bài hát có câu: *Ba mẹ là lá chắn che chở suốt đời con... Con đừng quên con nhé, ba mẹ là quê hương.*

Bài 85. Trình bày cảm nhận về bài ca dao sau:

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát.
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.
Thân em như chẽ lúa đòng đòng,
Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

Bài làm

Bài ca dao như được cất lên từ chính cánh đồng lúa bát ngát mênh mông trong lời tự tình của cô thôn nữ đẹp xinh phơi phới sức xuân nhu *chẽn lúa đòng đòng* ngọt ngào hương quê.

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát.
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.
Thân em như chẽ lúa đòng đòng,
Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

Thông thường ca dao làm theo thể thơ lục bát, nhịp thơ này gợi âm hưởng nhẹ nhàng, êm dịu, dễ đi vào lòng người. Tuy nhiên, bài ca dao trên là sự biến thể mở rộng câu thơ thành 12, 13 từ rất độc đáo.

Nhân vật trữ tình trong bài ca dao là cô thôn nữ phơi phới như lúa chiêm đương thì con gái. Đứng trước khung cảnh đồng quê bát ngát mênh mông lòng không khỏi dâng trào cảm hứng, say sưa trước cánh đồng thân thuộc quê mình.

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát.
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.*

Tác giả dân gian đã lựa chọn từ ngữ rất đắt để tạo lời mời, mở ý

cho câu ca dao. Từ *ngó* cũng gần nghĩa với: nhìn, trông, ngắm... nhưng *ngó* thể hiện sự nhìn ngắm say sưa hơn, quan sát kỹ hơn.

Cô thôn nữ đứng bên này *ngó* sang bên kia, rồi lại phóng tầm mắt từ phía bên kia sang bên này, dù quan sát ở vị trí nào, góc độ nào cũng thấy *bát ngát mênh mông* của cánh đồng quê hương. Hai từ *bên ni, bên tê* là ngôn ngữ địa phương (bên này, bên kia) được đưa vào bài ca dao gợi chất mộc mạc bình dị của một tình quê hồn hậu. Ngoài ra, thủ pháp đảo ngữ được sử dụng thành công: *mênh mông bát ngát* rồi lại *bát ngát mênh mông* gợi khung cảnh cánh đồng quê rộng lớn xanh ngắt một màu xanh mơn mớn của lúa chiêm đương độ làm đồng. Với cô thôn nữ đây không phải là lần đầu tiên cô nhìn ngắm cánh đồng từ các góc độ. Mà với cô, cánh đồng đã trở nên quá đỗi thân quen. Nó như một phần của linh hồn, máu thịt, nơi đây đã nuôi sống cô bằng hạt gạo thơm từng thóc từng ngày. Ấy mà hôm nay sao trông nó lạ vậy, đẹp vậy! Đường như cánh đồng quê từng ngày từng giờ thay da đổi thịt, hay chính trong lòng cô gái đang dâng trào niềm tự hào yêu thương gắn bó với quê hương.

Hoàng Cầm phải say đắm với quê hương Kinh Bắc, nơi có dòng sông Đuống mền yêu đến thế nào thì mới nhìn nó mền mại diệu kì đến vậy.

Sông Đuống trôi đi

Một dòng lấp lánh

Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì.

(*Bên kia sông Đuống* - Hoàng Cầm)

Phải gắn bó lắm, tha thiết lắm về quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, mới viết được những vần thơ trong sáng như những viên ngọc vậy.

Trở lại bài ca dao ta thấy cánh đồng quê bát ngát như không nhìn thấy bờ hiện lên lạ kì qua đôi mắt đầy tự hào lãng mạn của thiếu nữ và giờ đây hình ảnh cô thôn nữ ấy hiện ra rõ hơn dưới ánh hồng ban mai

long lanh sương sớm. Ca dao cũng thường thấy việc các cô gái tự ví mình như *hạt mưa sa, tấm lụa đào*. Đó là tiếng lòng, tiếng khóc than thân trách phận. Trái lại, cô thôn nữ ở đây trẻ trung, xinh đẹp căng tràn nhựa sống như *chên lúa dòng dòng* - hình ảnh đầy tự hào tin tưởng vào cuộc đời phơi phới tương lai. Đây là vẻ đẹp duyên dáng, sức lực căng tràn như chính quê hương và con người nơi đây vươn lên trong cuộc sống.

Trên cái nền xanh ngút mắt của lúa, hình ảnh thôn nữ đẹp vô cùng:

Thân em như chên lúa dòng dòng

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

Phát phơ nghĩa là nhẹ nhàng đưa uốn lượn...*Chên lúa* đồng đồng nhẹ nhàng bay trước làn gió nhẹ trong ánh bình minh. Thiếu nữ như hân hoan vui sướng hướng về ngày mai tươi sáng. Rõ ràng *ngọn nắng* làm cho câu ca dao hay hơn thay vì dùng từ *ánh nắng, tia nắng*... Dưới “ngọn nắng hồng ban mai”, cô thôn nữ trong vẻ đẹp căng tràn đang cùng quê hương đón đợi một mùa gặt hái.

Bài ca dao trên tuy chỉ có bốn câu nhưng nó cũng đủ để vẽ lên hình ảnh quê hương tươi sáng, con người tin yêu vào cuộc sống, làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời. Đặc biệt, hình ảnh thôn nữ đã làm cho bức tranh quê thêm náo nức, vẻ đẹp của cô cũng chính là vẻ đẹp của cánh đồng quê hương.

Đọc bài ca dao ta thấy như tâm hồn thêm gắn bó, thêm yêu cuộc sống, quê hương. Ta hãy biết trân trọng gìn giữ những truyền thống quê hương, đồng thời phải biết ơn những người nông dân Việt Nam dầm mưa dãi nắng đem đến cho ta bát cơm ngày mùa dẻo hạt.

Bài làm của học sinh

Bài 86. Trình bày cảm nhận về bài ca dao sau:

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.*

Bài làm

Hình ảnh quê hương đất nước được nói đến trong nhiều bài ca dao dân ca. Nghệ An có “Đường vô xứ Nghệ quanh quanh, Non xanh nước biếc như tranh họa đồ”. Nơi miền Bắc xa xôi là “Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa, có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh”. Huế đẹp mộng mơ có “Núi Truồi ai

đắp mà cao, Sông Hương ai bói, ai đào mà sâu?”. Và có cảnh sáng sớm một mùa thu bên Hồ Tây, nơi kinh thành Thăng Long “ngàn năm văn vật”:

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.*

Bài ca dao mang màu sắc cổ điển, đẹp như một bức tranh thủy mặc.

Cảnh vật Hồ Tây được miêu tả thật nên thơ: Hình ảnh, màu sắc đậm nét: âm thanh hài hòa. sống động. Những khóm trúc ven hồ. cảnh

lá um tùm rậm rạp, rung rinh, đu đưa trước làn gió nhẹ. Từ láy tượng hình *la đà* là một nét vẽ thoáng và gợi cảm, đầy ấn tượng:

Gió đưa cành trúc la đà,

Cây tre, cây trúc rất gần gũi, thân thuộc với con người Việt Nam: tre, trúc là cảnh sắc làng quê; tre trúc là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn người thiếu nữ nơi thôn dã:

Trúc xinh trúc mọc bờ ao,

Em xinh em đứng nơi nào cũng xinh.

Sau khi tả cảnh trúc, tác giả nói về âm thanh gần, xa:

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.

Câu ca dao ngắt thành hai nhịp chẵn 4 - 4, hai vế tiểu đối cân xứng, hòa hợp như âm thanh tiếng chuông chùa Trấn Vũ và tiếng gà gáy sang canh từ làng Thọ Xương vọng tới. Chùa Trấn Vũ còn gọi là chùa Quan Thánh nằm cạnh Hồ Tây, là nơi thờ đức Huyền Thiên Trấn Vũ. Tiếng chuông Trấn Vũ ngân lên trong sương sớm như ru hồn người vào huyền thoại oai hùng của dân tộc. Tiếng gà gáy sang canh lại làm ta tỉnh mộng, sống lại cuộc sống đời thường dân dã “lao xao gà gáy rạng ngày, vai vác cái cày, tay dắt con trâu...”.

Cùng với tiếng gà gáy báo sáng là nhịp chày giã dó làm giấy ở phường Yên Thái vang lên rộn rã, nhịp nhàng. Lụa làng Trúc, giấy Yên Thái là sản phẩm nức tiếng kinh kì Thăng Long từ thời nhà Lí xa xưa, là niềm tự hào của những người thợ thủ công tài hoa. Tiếng gà gáy, tiếng chày giã dó đã diễn tả nhịp sống lao động cần mẫn của nhân dân ta nơi ba mươi sáu phố phường. Qua âm thanh ấy, ta cảm nhận được cuộc sống sôi nổi của nhân dân ta một thời thanh bình, ấm no và yên vui.

Nhà thơ dân gian như đang đứng trầm ngâm, lặng ngắm cảnh Hồ Tây lúc sáng sớm.

Mùa thu, sáng sớm cảnh vật phủ mờ sương khói. Phố phường, làng mạc, cảnh vật, cỏ cây “mịt mù” trong “ngàn sương” và “khói tỏa”. Sương

phủ trắng bao la, mênh mông và mịt mù. Huyền ảo và thơ mộng quá. Câu thơ cổ kính, chứa chan thi vị:

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Từ láy tượng hình “mịt mù” và hình ảnh ẩn dụ “ngàn sương” đã làm cho câu ca dao mang màu sắc cổ điển, dẫn dắt cảm xúc người đọc liên tưởng đến những vần cổ thi.

Cuối bài ca dao là hình ảnh Hồ Tây trong sương sớm, được ví với “mịt mù”. Diễn biến từ từ ẩn dụ được vận dụng thần tình để ẩn

mặt gương. Điện pháp tu từ an dụ được vận dụng thanh tình, vẽ nên một cảnh sắc tuyệt đẹp: “mặt gương Tây Hồ”. Hồ Tây tĩnh lặng, bao la, nước trong xanh, phẳng như một tấm gương khổng lồ. Hồ Tây là một thắng cảnh của thành Thăng Long. Đã có biết bao tao nhân mặc khách viết nên những bài thơ, bài phú kiệt tác về Hồ Tây.

Bài ca dao đưa ta “một thoáng về Hồ Tây” như nhạc sĩ Phó Đức Phương đã cảm. Nhà thơ dân gian đã biểu lộ lòng yêu mến, tự hào quê hương, đất nước qua những vần ca dao dào dạt cảm xúc và hình ảnh, âm thanh. Thăng Long - cố đô của các triều đại Lí, Trần, Lê chói lọi trong sử sách, biểu tượng thiêng liêng của đất nước bốn nghìn năm. Ngày nay, nó là Hà Nội, thủ đô của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bài ca dao làm đẹp tâm hồn mỗi con người Việt Nam, nó làm ta thêm yêu Hà Nội.

Bài làm của học sinh

Bài 87. *Bạn đến chơi nhà* của nhà thơ Nguyễn Khuyến thể hiện một tình bạn đẹp. Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ nhận xét ấy.

Bài làm

Nguyễn Khuyến (1835-1909) là nhà thơ Nôm kiệt xuất của dân tộc. Ông để lại nhiều bài thơ nói về tình bạn: bạn cùng quê, bạn đồng học, bạn đồng khoa...

Ai lên thăm hỏi bác Châu Cầu

Lụt lội năm nay bác ở đâu...

(Lụt hỏi thăm bạn)

Bác Dương thôi đã thôi rồi

Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta...

(Khóc Dương Khuê)

Châu Cầu, Dương Khuê là hai bạn đồng khoa của Nguyễn Khuyến. Bài *Bạn đến chơi nhà* là một trong những bài thơ Nôm đặc sắc của ông, nói lên một tình bạn đẹp.

Câu nhập đề rất tự nhiên, như một lời nói mộc mạc của nhà thơ sau bao tháng ngày mới gặp lại bạn. Lời chào vồn vã, biểu lộ niềm vui mừng không xiết:

Đã bấy lâu nay bác tới nhà.

Chữ “bác” gọi lên thái độ niềm nở, thân mật và kính trọng, một cách xưng hô thân tình. Đằng sau câu thơ - lời chào hỏi - có thể là những giọt lệ ứa ra ở khoé mắt đôi bạn già.

“Đã bấy lâu nay” là bao năm tháng? Thời gian không được xác định cụ thể, nhưng chắc chắn là đã khá lâu, vì sức yếu, tuổi già... nên xiết bao đợi chờ, mong nhớ. Bộ phận trạng ngữ chỉ thời gian được đặt lên đầu câu thơ diễn tả sự xa cách nhớ mong, làm nổi bật ý thơ: niềm xúc động và niềm vui sướng vô hạn khi gặp lại bạn. Trong bài thơ *Khóc Dương Khuê*, có một chi tiết giúp ta cảm nhận được phần nào cái hay, cái tình ẩn chứa trong câu nhập đề:

*Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp bác một lần,
Cầm tay hỏi hết xa gần
Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can.*

Chữ “bác” được nói đến trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà* là bạn chí thân, ở xa, lâu ngày mới gặp nên Nguyễn Khuyến rất mừng và cảm động.

Sáu câu thơ tiếp theo toát lên một nụ cười hóm hỉnh. Một ý thơ bao trùm: Đã lâu ngày bạn mới đến chơi, biết lấy gì đãi bạn đây? Một tình thế khá éo le: “Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa”. Chữ “thời” (thì) là một hư từ, rất ít khi xuất hiện trong thơ vì dễ rơi vào sự tầm thường, nhạt nhẽo. Nhưng dưới ngòi bút Tam nguyên Yên Đổ, nó trở nên thanh thoát, tự nhiên vô cùng, chứng tỏ ông có một bản lĩnh nghệ thuật già dặn, điêu luyện.

Nguyễn Khuyến sau khi cáo quan, lui về sống bình dị ở chốn vườn Bùiquê cũ, với “năm gian nhà cỏ thấp le te”, với một cơ ngơi:

*Chín sào tư thổ là nơi ở,
Một bó tàn thư ấy nghiệp nhà.*

(Ngày xuân dạy các con)

Phần thực và luận, tính hệ thống của ngôn ngữ thơ rất chặt chẽ, nhất quán ở một cách nói, một lối biểu cảm: Có tất cả mà cũng chẳng có gì để đãi bạn thân! Có ao và cá, có vườn và gà, có cà và cải, có mướp và bầu... Bức tranh vườn Bùiquê thân thuộc hiện lên sống động, vui tươi. Một nếp sống thôn dã chất phác, cần cù, bình dị đáng yêu. Một cuộc đời thanh bạch, ấm áp tình đời và tình người rất đáng tự hào. Chúng ta như cảm thấy Nguyễn Khuyến đang dắt tay bạn ra thăm vườn cây ao cá, tận

hưởng thú vui dân dã của một ông quan về quê ở ẩn. Phép đối hợp cách, chặt chẽ; cảnh với cảnh, thượng hạ, trắc - bằng phân minh, tạo nên một giọng thơ nhẹ nhàng, vui tươi, lời thơ cân xứng, hòa hợp như cảnh vườn tược xinh xắn, hữu tình:

*Ao sâu nước cá, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.*

Dân gian có câu: “Khách đến nhà không gà cũng vịt”. Qua các câu thơ trên, ta thấy Nguyễn Khuyến đang giải bày với bạn: trong nhà ngoài vườn có bao nhiêu thứ, nhưng thực ra chẳng có gì để thết bạn, đãi bạn vì tất cả mọi thứ, mọi thức chưa đến lúc, đến thời! Câu thơ thứ bảy tiếp nối và mở rộng ý thơ trên, khẳng định luôn cái “không có”:

Đầu trò tiếp khách trầu không có.

Phải chăng cái nghèo của cụ Tam nguyên Yên Đổ đã đến mức ấy ư? “Vẻ chi một mớ trầu cay” (ca dao). Nhà thơ đã thậm xưng hóa cái nghèo, thi vị hóa cái nghèo. Một ông quan to triều Nguyễn về quê ở ẩn, với một cơ ngơi “chín sào tư thổ là nơi ở” thì không thể “miếng trầu là đầu câu chuyện” để tiếp bạn cũng “không có”. Đây là một lời thơ hóm hỉnh, pha chút tự trào vui vui, để bày tỏ một cuộc sống thanh bạch, một tâm hồn thanh cao của một nhà nho khước từ lương bổng của thực dân Pháp, lui về sống bình dị giữa xóm làng quê hương.

Câu kết là một sự “bùng nổ” về ý và tình. Tiếp bạn chẳng cần có mâm cao cỗ đầy, cao lương mỹ vị, cơm gà cá gỏi, mà chỉ có một tấm lòng, một tình bạn chân thành, thắm thiết:

Bác đến chơi đây, ta với ta.

Lần thứ hai, chữ “bác” đã xuất hiện trong bài thơ, thể hiện một sự triu mến, kính trọng. Bác đã không quản tuổi già sức yếu, không quản đường xá xa xôi đến thăm tôi, còn gì quý hóa bằng! Tình bạn là trên hết. Không một thứ vật chất nào có thể thay thế được tình bạn tri âm, tri kỉ. Mọi cái đều “không có” nhưng lại “có” tình bằng hữu thân thiết. Chữ “ta” là một đại từ, trong bài thơ này là “tôi”, là “bác”, là “hai chúng ta”. Cụm từ “ta với ta” biểu lộ một niềm vui trọn vẹn, tràn đầy và lắng đọng trong tâm hồn, tỏa rộng trong không gian và thời gian. Cụm từ “ta với ta” trong câu thơ “Một mảnh tình riêng ta với ta” của Bà Huyện Thanh Quan là nỗi buồn cô đơn của khách li hương khi đứng trên đỉnh Đèo Ngang lúc hoàng hôn, còn ở đây, trong câu thơ của Nguyễn Khuyến lại ấm áp tình đời và sâu nặng tình bạn. Qua đó, ta cảm nhận được phần nào tính cá thể hóa của ngôn ngữ và sắc điệu trữ tình tạo nên giá trị văn chương trong những bài thơ cổ.

Có đọc qua một số bài thơ của Nguyễn Khuyến viết về tình bạn, ta mới thấy cái hay, cái ý vị của bài thơ *Bạn đến chơi nhà*:

Từ trước bảng vàng nhà sẵn có,

Chẳng qua trong bác với ngoài tôi.

(Gửi bác Châu Cầu)

*Đền thăm bác, bác đang đau ốm,
Vừa thấy tôi, bác nhồm dậy ngay.
Bác bệnh tật, tôi yếu gầy.
Giao du rồi biết sau này ra sao?*

(Gửi thăm quan Thượng thư họ Dương)

Bài thơ viết theo thể thơ thất ngôn bát cú, niêm luật, đối chặt chẽ, hợp cách. Ngôn ngữ thuần Nôm, không có một từ Hán - Việt nào, đọc lên nghe thanh thoát, nhẹ nhàng, tự nhiên. Đặc biệt bố cục bài thơ không theo qui cách; đề, thực, luận, kết – mà lại cấu trúc theo: (1+6+1) câu đầu nói lên niềm vui khi bạn đến; 6 câu giữa hóm hỉnh, cười vui không có gì để tiếp bạn; câu cuối chỉ có tình bạn đẹp mà thôi!

Bài thơ Nôm khó quên này cho thấy một hồn thơ đẹp, một tình bằng hữu thâm giao, chân tình, một tấm lòng hồn hậu, đẹp đẽ. Tình bạn của Nguyễn Khuyến trong sáng, thanh bạch, đối lập với nhân tình thế thái “Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử - Hết cơm hết rượu hết ông tôi” mà Nguyễn Bình Khiêm đã kịch liệt lên án. Hai nhà thơ sống cách nhau mấy trăm năm mà có chung một tâm hồn lớn: nhân hậu, thủy chung, thanh bạch. Tâm hồn đó, tấm lòng đó của tiền nhân mãi xứng đáng là tấm gương sáng để mọi người soi chung. Nguyễn Khuyến không những là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam mà còn là nhà thơ của tình bạn trong sáng, thủy chung và cao đẹp rất đáng yêu, đáng kính.

Bài 88. Hãy phát biểu những suy nghĩ của em về nét đặc sắc của bài thơ *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến.

Bài làm

Ai đã từng đón bạn đến chơi bất chợt vào lúc nhà không có sẵn một thức gì để đãi bạn thì hẳn là rất bối rối. Nhà thơ Trung Quốc Đỗ Phủ vào lúc ông sống ở ngoại thành Thành Đô bên bờ suối Cán Khê, lúc này ông già yếu lắm, bỗng có khách quý đến chơi nhà mà nhà không có gì, trong bài thơ *Khách đến*, ông đã mời khách ngắm hoa:

*Không hiềm đồng nội không thức nhấm
Thừa hứng xin mời khách ngắm hoa*

Trong một bài khác, bài *Khách đến (Khách chí)*, ông lại viết:

*Cơm nước chợ xa không đủ món
Rượu mời mà ngọt chỉ thứ ôi
Nếu chịu uống cùng ông hàng xóm*

Xem thế đủ thấy tuy Đỗ Phủ nhà nghèo, đau yếu mà tấm lòng đãi khách chân thành rất mực. Tuy vậy, ông cũng còn đem rượu mời, dù là thứ rượu năm cũ còn lại, còn có vườn hoa mời ngắm chơi.

Tình huống bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến xem ra còn khó khăn hơn nhiều. Xin chú ý đây là “bạn” đến chơi nhà chứ không phải là “khách”. Khách thì thường phải khách khí đôi chút, không như bạn. Bạn là những người thích chơi với nhau, thông cảm nhau, giúp đỡ nhau, kính trọng nhau, nhưng cũng xuê xoa với nhau. Có thứ bạn ngày nào ta cũng gặp, lại có thứ bạn vì hoàn cảnh lâu lắm mới thấy đến nhà. Người bạn ở đây thuộc loại sau, đặt biệt đến chơi khi nhà thơ không còn làm quan nữa.

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà,

“Đã bấy lâu nay” là một khoảng thời gian dài mà khi nói hẳn nhà thơ đã tính đến lần đến trước. “Bác” là cách xưng hô vừa thân thiết, vừa trân trọng, chẳng hạn: “Bác già tôi cũng già rồi. Biết thôi, thôi thế, thì thôi mới là. Đường đi lại tuổi già thêm nhát. Trước ba năm gặp bác một lần...” (Khóc Dương Khuê). Câu thơ ở đây nghe như một lời chào, một tiếng reo vui.

Nhưng cái thời điểm bạn đến chơi lúc này mới oái ăm làm sao!

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.

Câu thơ báo hiệu tình huống khó xử, nhưng cũng thể hiện tấm lòng đối với bạn: bạn lâu mới đến thăm thì việc đầu tiên là chuyện thết bạn thật nhiều, thật ngon. Bốn câu thơ tiếp theo, câu nào cũng nghĩ đến cái thứ có thể tiếp bạn mà không được, gần như một cuộc tổng duyệt các thứ sản vật có trong nhà:

Ao sâu nước cả, khôn chài cá,

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.

Cải chửa ra cây, cà mới nụ,

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.

Cái thú của mấy câu thơ này là tổ cái gì cũng có mà không có gì, không có gì mà cũng có. Có gà, có cá, có cải, có cà, có bầu, có mướp, có ao, có vườn, có thể nói là cũng phong lưu, khá giả đấy chứ! Có người nhận xét các thứ ấy có gợi lên một không khí điền viên, quê kiểng rất thân thiết, đầm ấm. Nhưng có mà chẳng có gì, bởi vì không đúng lúc,

đúng thời vụ. Đến cả miếng trầu là đầu câu chuyện mà nhà thơ cũng không có. Cái này thì tác giả thừa nhận là không có, kể cũng lạ:

Đầu trò tiếp khách, trầu không có.

Cái sự “không có” của tác giả đến đây là cao trào. Ở làng quê này

Cái sự không có của các gia đình này là câu trúc. Ở làng quê, cây cau, dây trầu, miếng vôi làm sao không có, huống nữa, lại là đối với một ông “đi đâu cũng giở những cối cùng chày” như Nguyễn Khuyến, thì làm sao mà không có được? Nhưng tất cả cái sự không ấy được cường điệu lên cực đại để nói lên cái thứ luôn có sẵn để dành cho bạn - ấy là tấm lòng:

Bác đến chơi đây, ta với ta!

“Ta với ta” hiểu nhau, “ta với ta” quý nhau, “ta với ta” là tất cả! Phải chăng ở đây có sự tác động của nguyên tắc hữu cơ vô tương tác: đẩy cái “vô” (không) cho đến tận cùng để “hữu” (có) hiện lên với tất cả sức nặng? Phải nói rằng khi đẩy cái “vô” lên tận cùng thì bài thơ đã ở vào thế chông chênh. Cái gì cũng không có thì lấy gì để tỏ tình bạn? Câu kết bất ngờ đã cân lại tất cả, lập lại thế cân bằng. Câu kết vì vậy có một sức nặng tình cảm rất lớn. Bài thơ tự nhiên làm ta liên tưởng tới bài thơ *Ngắm trăng* trong *Nhật ký trong tù* của Hồ Chí Minh sau này:

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

Nhà thơ Hồ Chí Minh cũng gặp một cảnh tương tự: bạn trăng đã đến, nhưng “Trong tù không rượu cũng không hoa”, biết làm sao đây? Giải pháp cuối cùng là tấm lòng đối với tấm lòng: người ngắm trăng, trăng ngắm người, vượt lên mọi thiếu thốn.

Thế mới biết giải pháp của Nguyễn Khuyến cũng là giải pháp muôn thuở của con người. Ví dụ mâm cơm thịt cá ê hề, mà tình cảm lạnh nhạt, tiếp đón chiếu lệ, thì phỏng còn có thú vị gì? Trong bài thơ này, nói là chẳng có gì, nhưng tấm lòng muốn đãi bạn tất cả đã hiện lên rất rõ.

Nhưng đây là một bài thơ đùa vui, người đọc chớ quá thật thà, nghĩ rằng nhà thơ để bạn ngồi nói chuyện suông rồi tiễn bạn ra về. Cũng đừng tưởng rằng nhà thơ Nguyễn Khuyến rất giàu có. Rất có thể bài thơ là lời đùa vui, một chút cường điệu duyên dáng trước bữa cơm không được thịnh soạn như ý, cũng có thể là cách để nhà thơ bộc bạch tấm lòng thành.

Còn lại một điều lạ là trong các thứ được nghĩ đến để mời bạn ở đây lại không thấy có rượu, một thứ mà từ Đỗ Phủ đến Hồ Chí Minh, và cả Nguyễn Khuyến trong các trường hợp khác không thể không nhắc đến “Rượu ngon không có bạn hiền, Không mua không phải không tiền

không mua!” (Khóc Dương Khuê), “Rượu tiếng rằng hay...” (*Thu ẩm*). Nhưng ai cũng biết, một bài thơ tám câu không phải cái gì cũng nói hết được, và chúng ta, những người đọc, không phải cái gì cũng hiểu hết

được. Biết đâu trong mâm, rượu đã sẵn rồi!

Đặc sắc của bài thơ diễn đạt như lời nói thường, lời khẩu ngữ: “Đã bấy lâu nay, bác tới nhà. Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa... Cái chữa ra cây, cà mới nụ, Bàu vừa rụng rốn, mướt đương hoa... Bác đến chơi đây, ta với ta”. Lời thơ tự nhiên, tưởng chừng như không có chút dụng công nào. Đặc sắc thứ hai là tạo một thể chênh vênh, sáu câu nói tới cái không có, để rồi dùng hai câu kết bất ngờ cân bằng lại tất cả, biến những câu thơ về cái không có trở thành có nghĩa, không quan trọng, và đề cao cái “ta với ta” ấm áp, thân tình.

Bài làm của học sinh

Bài 89. Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.

Bài làm

Bà Huyện Thanh Quan là một thi sĩ nổi tiếng của nền văn học Việt Nam cuối thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX. Bà sáng tác không nhiều nhưng hầu hết các tác phẩm của bà đều có giá trị lớn. Ai đã từng đọc thơ của bà đều không thể quên được vẻ dịu dàng, trang trọng với nỗi buồn kín đáo, sâu xa ẩn trong từng câu từng chữ của nữ sĩ này. Bài thơ *Qua Đèo Ngang* là minh chứng cho điều đó:

*Bước tới đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

Mở đầu bài thơ là không gian hoang vu, tĩnh mịch của cảnh đèo Ngang lúc chiều về:

*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

Bà Huyện Thanh Quan bước tới đèo Ngang khi “bóng xế tà”, ngày bắt đầu lụi tắt, cảnh vật không còn mang hơi ấm rực rỡ của ban ngày

mà chỉ sót lại vài tia nắng vàng vọt, yếu ớt, “bóng xế tà” gợi lên trong người đọc nỗi buồn man mác băng khuâng. Âm điệu của từ “tà” hạ xuống kéo dài như âm điệu mệnh mang của nốt nhạc trầm buồn sâu

đường, theo đại lộ ánh diệu mệnh mang của một mạch thanh bình, sau lắng. Cái “bóng xế tà” của bà Huyện Thanh Quan làm ta nhớ đến buổi chiều buồn buồn như ca dao xưa:

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

Những tình cảm thiêng liêng của con người có thể gặp nhau ở một điểm, đó là thời gian. Thời gian dễ gợi trong lòng người bao nỗi cô đơn buồn bã chính là khoảnh khắc hoàng hôn buông xuống. Bà Huyện Thanh Quan ngắm khung cảnh hoành sơn với đôi mắt buồn ngán lệ và cảnh vật càng vắng lặng hơn khi điệp từ “chen” cho ta hình dung thấy thiên nhiên nơi đèo Ngang không phải là “hoa chen, cỏ xén, lối phẳng cây trồng” mà thiên nhiên ở đây um tùm, rậm rạp, hoa lá, đá chen chúc nhau, xô đẩy nhau để cố vươn lên đón những ánh nắng cuối ngày. Bà Huyện Thanh Quan vẽ nên bức tranh đèo Ngang hoang vu, vắng lặng sao mà buồn đến thế! Tâm hồn buồn bã cô đơn, Bà Huyện Thanh Quan ngắm cảnh để vơi đi nỗi buồn, thế nhưng càng ngắm càng buồn, phải chăng đó là bởi:

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Nỗi buồn của Bà Huyện Thanh Quan như lan tỏa thấm vào vạn vật. Và rồi từ đỉnh đèo Ngang, nữ sĩ phóng tầm mắt về phía xa để tìm chút sự sống: xa xa dưới chân núi thấp thoáng bóng người:

*Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.*

Con người nơi đây sao mà nghèo khổ, lam lũ đến vậy! Những từ láy gợi hình “lác đác”, “lom khom” đứng đầu câu càng làm cho cảnh vật trở nên thưa thớt, vắng lặng. Con người hiện lên trên cái ngút ngàn mênh mông của thiên nhiên không làm cho cảnh chiều tươi vui, nhộn nhịp mà càng làm cho bức tranh thiên nhiên vắng lặng, quạnh hiu hơn. Cảnh đấy, thời gian ấy hòa vào tâm trạng của nhà thơ khiến cho nỗi buồn của bà như tăng lên gấp bội và càng xoáy sâu vào tâm hồn nữ sĩ khi vắng vắng bên tai tiếng chim quốc quốc, chim gia gia khắc khoải lúc hoàng hôn đang từ từ buông xuống:

*Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.*

Câu thơ sao mà tha thiết, khắc khoải đến thế! Các từ ghép “đau lòng, mỏi miệng” càng làm cho lòng ta ray rứt, băng khuâng. Tiếng

chim gia gia da diết hay đó chính là nỗi nhớ nhung tha thiết của Bà Huyện Thanh Quan khi phải rời gia đình quê hương vượt nghìn trùng

Huyện Thanh Quan khi phải rời gia đình, quê hương, vượt nghìn trùng vào kinh đô Huế nhậm chức “Cung trung giáo tập”. Một con người đa sầu đa cảm như bà thì hỏi làm sao không nhớ không thương quê hương cho được! Còn tiếng chim quốc quốc “nhớ nước đau lòng” khắc khoải? Phải chăng đó là tâm sự sâu kín của nhà thơ, sống trong cảnh đất nước do nhà Nguyễn cai trị, trước những bạc nhược hung tàn của vua chúa, Bà Huyện Thanh Quan luôn hoài niệm về quá khứ vàng son. Bà sống lại những kỷ niệm thời dĩ vãng để rồi nhớ, rồi đau. Nỗi đau ấy càng thấm thía, xót xa như Tú Xương đã từng viết:

*Dêm nghe tiếng ếch bên tai,
Giật mình lại tưởng tiếng ai gọi dò.
(Sông Lấp)*

Tiếng chim quốc, chim gia gia bụi ngùi, khắc khoải trong cảnh chiều ảm đạm hay vang lên trong tâm tưởng của nhà thơ? Thiên nhiên bao la đã gọi lên trong thi sĩ bao suy tưởng lớn lao và bây giờ thiên nhiên lại kéo bà trở về với hiện thực một mình cô lẻ:

*Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

Trời rộng non cao, nước mênh mông, ta nghe như trong đó có tiếng kêu sững lại của tác giả trước cảnh thiên nhiên bao la, ngút ngàn. Câu thơ với hai hình ảnh đối lập “trời non nước” và “ta với ta” càng gợi cho ta thấy sự cô đơn, lẻ loi của Bà Huyện Thanh Quan. Cụm từ “ta với ta” không mang nỗi vui sướng hân hoan, thiết tha như của Nguyễn Khuyến mà lại trầm buồn, đơn lẻ. Không chỉ “ta với ta” mà còn “mảnh tình riêng” cho nước cho nhà. Đọc câu thơ ta không khỏi nghẹn ngào, mủi lòng trước sự cô đơn, trống vắng của nữ sĩ. Thân nữ nhi yếu đuối, bà phải xa nhà, xa quê hương mà giờ lại ôm trọn trong lòng nỗi buồn man mác ấy.

Bài thơ sử dụng nghệ thuật ước lệ tượng trưng, trang nhã thanh tao, lối tả cảnh ngụ tình điêu luyện hòa với lời thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, xao xuyến, băng khuâng. Cảnh Đèo Ngang hiện ra nên thơ, trầm buồn. Đó cũng chính là bức tranh độc đáo không những bộc bạch tâm hồn tác giả mà còn thể hiện bút pháp tài tình, trang nhã của một tài năng. Mãi mãi và mãi mãi, chúng ta, thế hệ mai sau có dịp đi Qua Đèo Ngang thì không thể nào quên được bài thơ và hình bóng người nữ sĩ lộng lộng trên đỉnh đèo cao với vợi ải của nghệ thuật.

Bài làm của học sinh

Bài làm

Bà Huyện Thanh Quan là người học rộng, có lần được vua Minh Mạng (có sách ghi là vua Tự Đức) mời vào kinh đô giữ chức Cung trung giáo tập, một chức nữ quan dạy học cho các cung nữ. Bà là người Bắc, sinh ra, lớn lên và lấy chồng ở Bắc. Bài thơ *Qua Đèo Ngang* được bà sáng tác trên đường vào kinh đô Huế nhậm chức. Ngoài bài *Qua Đèo Ngang*, các bài thơ khác của bà, như bài *Chiều hôm nhớ nhà*: Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn. Hoặc bài *Tức cảnh mùa thu*: Thánht thót tàu tiêu mấy giọt mưa... đều có tình điệu và âm điệu buồn, hẳn là được làm trong khung cảnh xa nhà và trong tâm trạng cô đơn. Có những câu thơ dường như gọi lên thời gian, không gian của thiên nhiên và đô thành Huế ngày xa:

Tiếng ốc xa đưa vắng trống đồn

Gác mái ngư ông về viễn phố...

Xanh um cỏ thụ tròn xoe tán

Trắng xóa tràng giang phẳng lặng tờ ...

Tuy lời thơ không nói rõ nhưng dường như tòa thành cổ và con sông Hương đã mơ hồ hiện lên trong tưởng tượng của người đọc thơ. Có thể nghĩ rằng đó là những bài thơ được làm ra trong thời gian bà vào làm quan ở Huế, sống xa nhà, xa quê. So với hai bài thơ vừa kể thì trong bài *Qua Đèo Ngang* dù sao nỗi buồn cũng có vẻ nhẹ nhàng, êm dịu hơn. Có lẽ ở đây nỗi buồn xa quê cũng đang còn mới, chưa lấn lướt hoàn toàn được niềm vui trước cảnh lạ.

Bài thơ gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ, cực kì ngắn gọn, cô đúc, tưởng như một bức tranh chạm không một nét thừa. Tuy nhiên, ta sẽ không hiểu được bài thơ nếu ta quên con người cùng với cảm quan và cảm xúc của con người trong đó. Con người đó chính là tác giả.

Chúng ta hãy theo chân nhà thơ:

Bước tới đèo Ngang, bóng xế tà

Khi ta cùng nhà thơ bước tới đèo Ngang thì trời đã ngả sang chiều. Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn ở bên này bên kia đỉnh đèo. Người phụ nữ đài các này chắc hẳn không phải đi bộ *Qua Đèo Ngang*. Thời ấy, đường xá còn chật hẹp, trắc trở và cũng chưa có những phương tiện giao thông vận tải thuận tiện như ngày nay. Để có thể hình dung bà Huyện Thanh Quan đi *Qua Đèo Ngang* như thế nào, xin hãy đọc những câu thơ sau đây trong bài *Chiếc cồng điều* của Lưu Trọng Lư, một nhà thơ quê ở Quảng Bình gần đèo Ngang, tuổi nhỏ có cha mẹ là ông huyện, bà huyện:

Lững thững sườn non chiếc cồng điều

Ngàn cây còn đắm mộng thương yêu

*Lông buông mái tóc sau diềm vông
Tiếng ngọc, mùi hương lẫn gió chiều...
Những anh phu cáng đo từng bước
Tỉ tê cùng kể chuyện hoang đường
Mở diềm thiếu nữ từng bừng ngấm
Trông núi muôn chim gọi rộn rang...*

Bà Huyện đi qua đèo có lẽ cũng trên một chiếc cáng điều và trong một buổi chiều như thế. Cũng như người thiếu nữ trong bài thơ của Lưu Trọng Lư, bà Huyện hẳn cũng qua hai cánh diềm mở hé (một thứ rèm ngăn che hai bên vông cáng, bên dưới mũi cáng), nhìn ra phong cảnh đèo Ngang dưới bóng chiều. Thoạt tiên là một toàn cảnh:

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Hẳn đây là một buổi chiều tạnh ráo, nắng đẹp, trời trong (bóng xế tà). Và trong phong cảnh thiên nhiên, có cỏ cây, hoa lá đã đành, song còn đá, những vách đá, những tảng đá, những núi đá, và tất cả chen vào nhau, rõ ràng đây là phong cảnh hoang vu của một miền sơn cước, tuy hoang vu nhưng vẫn mang vẻ đẹp hài hòa của một chốn thiên nhiên dường như không phải hoàn toàn xa cách với cuộc sống con người. Quả vậy, ta hãy nhìn theo hướng mắt của nhà thơ:

*Lom khom dưới núi, tiêu vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà...*

Chỉ lom khom, lác đác thế thôi, song bóng dáng mấy người kiếm củi dưới núi và bóng dáng mấy ngôi lều chợ bên sông (có bản chép “rợ mấy nhà”, tức là nhà của đồng bào thiểu số vùng đó) cũng đã làm cho phong cảnh thiên nhiên đỡ hiu quạnh và thêm ấm áp sự sống, tình người. Đó là chưa kể con đường mòn băng qua đèo, trên đó thường xuyên có khách bộ hành qua lại, ra Bắc vào Nam, cho dù không được tấp nập như ngày nay, song khung cảnh thiên nhiên và sinh thái thời ấy cũng đã sầm uất, xanh tươi hơn bây giờ, vì chưa bị bàn tay con người tàn phá. Dù sao thì phong cảnh cũng lặng lẽ, hoang vắng quá. Tuy có dấu vết cuộc sống con người song vẫn còn thưa thớt, chưa đủ làm rộn vui, nồng ấm lên cả một vùng thiên nhiên cảnh vật bạt ngàn.

Hai câu thơ tiếp theo tiếp tục diễn tả khung cảnh ở đèo Ngang vào buổi chiều tà:

*Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.*

Đây là cảnh sắc, là âm thanh có thực, phải có trải qua mới cảm nhận được và mới diễn tả được thành thơ. Hai câu trên là cảnh sắc hoang vu.

Những chữ “lom khom”, “lác đác” cùng với cách đảo ngữ “tiều vài chú”, “chợ mấy nhà” càng làm cho không khí hoang vu thêm. Hai câu dưới là âm thanh hoang vu. Tiếng chim quốc quốc kêu trong bụi rậm, tiếng chim đa đa kêu nơi lùm cây. Ai đã từng nghe hai loại chim này kêu thì có thể biết rằng đây là tiếng kêu của loài chim thường sống nơi thiên nhiên hoang dã. Người ta thường nghe thấy tiếng chim quốc mà không thấy bóng của nó, vì nó thường ẩn trong bụi rậm, không bao giờ lộ hình ra, chỉ kêu liên tục khắc khoải nghe đến sốt cả ruột, còn chim đa đa thì thỉnh thoảng mới kêu lên mấy tiếng, thường là vừa kêu vừa bay, ta thường có thể thấy bóng dáng nó bay theo cùng với tiếng kêu, từ lùm cây này sang lùm cây khác, tiếng kêu tuy gián đoạn từng chập mà vẫn liên tục không ngừng. Truyền thuyết ngày xưa cho rằng hai giống chim này là hậu thân của những người mất nước. Tiền thân của con chim quốc (hay còn gọi là chim đỗ quyên) là vua nước Thục, vốn bị mất nước nên khi chết hóa thành chim ngày đêm kêu quốc quốc để tỏ lòng nhớ nước, kêu liên tục cho đến khi đứt họng, vỡ tim mà chết. Còn chim đa đa thì tiền thân là hai ông Bá Di, Thúc Tề sau khi không ngăn được vua nhà Chu cướp nước của nhà Thương, bèn rủ nhau lên núi không chịu ăn lúa gạo của nhà Chu, sau đó chết đói hóa thành con chim cứ luôn miệng kêu “bất thực cốc Chu gia” nghĩa là không ăn gạo nhà Chu. Nhiều nơi dân gian gọi là chim “bất tép kho cà”. Hai câu thơ của bà Huyện Thanh Quan không chỉ tả âm thanh (tiếng chim) mà còn tả cảm xúc (nỗi lòng). Đó là nỗi lòng thương nhà, nhớ nước. Nhiều nhà nghiên cứu văn chương trước đây thường viện dẫn hai câu thơ này liên hệ với bài Thăng Long hoài cổ để nói rằng tác giả có tâm sự hoài Lê, tức là tiếc nhớ nhà Lê trong thế kỉ XIX đã bị triều đại nhà Nguyễn thay thế. Nói như vậy kể cũng có phần suy nghĩ hơi xa. Quả thực Bà Huyện Thanh Quan là nhà thơ đa cảm và hay nhớ thương, nuối tiếc quá khứ. Nhưng đó phải chăng chỉ là tình cảm thường tình của con người, của nhà thơ trước những biến động của thời gian, của thiên nhiên, của cuộc sống. Trong bài thơ này cũng vậy. Cảm xúc nhớ nước, thương nhà do tiếng kêu của hai con chim có tiếng kêu gần với tiếng nước, tiếng nhà thơ gợi ra và phải chăng niềm nhớ nước nỗi thương nhà ở đây chỉ là niềm thương nỗi nhớ quê nhà ở phía Bắc mà bà vừa từ biệt để ra đi? Dù sao thì đây là hai câu thơ vừa tả cảnh, vừa tả tình, vừa hàm súc, vừa phong phú làm chúng ta nhớ đến những câu thơ cũng của bà trong bài *Thăng Long hoài cổ* và những bài thơ khác.

Cao điểm của bài thơ là hai câu cuối:

*Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

Cao điểm thiên nhiên và cao điểm tình cảm. Với câu bảy, nhà thơ đã lên tới đỉnh đèo. Khi “dừng chân đứng lại”, trước mắt nhà thơ đã mở ra một không gian mênh mông bao gồm cả trời, cả non, cả nước. Đèo Ngang cũng như đèo Mây, đèo Cả là một nhánh lớn của dãy Trường Sơn hùng vĩ khi chạy dọc theo miền Trung đất nước ta, thỉnh thoảng vươn ra sát mặt biển, ngăn dải đất hẹp miền Trung thành từng ô đất đồng bằng và ven biển dài ngắn khác nhau. Thường đứng trên đỉnh đèo, người ngắm cảnh có thể thu vào tầm mắt một khung cảnh bao la trên trời, dưới bể, giữa núi non, cây cỏ, liên kết các loại màu xanh ấy thành một bức tranh tuyệt diệu.

Trước khung cảnh thiên nhiên bao la ấy, con người dường như bé nhỏ, cô đơn. Tuy vậy không gì phong phú, sâu sắc bằng thế giới bên trong của con người đó, một khi con người đối diện với thiên nhiên, đồng thời cũng là mình đối diện với chính mình:

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Con người tưởng như nhỏ bé, cô đơn trước thiên nhiên hóa ra thật cao cả, vĩ đại, bao trùm lên cả thiên nhiên bằng tầm mắt và tấm lòng của mình.

Với hai câu cuối bài, nhà thơ vừa như mang tầm vĩ mô cực lớn, ngang tầm trời biển, núi non, đồng thời mang chiều vi mô cực sâu, với mảnh tình u ẩn, riêng tư chỉ có riêng mình chỉ biết với mình.

Bài thơ *Qua Đèo Ngang* quả là một bài thơ tả cảnh, tả tình cực hay. Cảnh vừa phong phú, đa dạng, vừa bao la, rộng lớn, đúng là bức tranh non nước, biển trời hùng vĩ, mỹ lệ của Tổ quốc. Tình vừa kín đáo, sâu sắc, vừa chứa chan, dồi dào: tình yêu thiên nhiên, tình yêu con người, sự sống, tình yêu nhà, tình yêu nước. Với ý nghĩa rộng lớn, bài thơ là một tiếng ca về cảnh đẹp Tổ quốc, về tình yêu Tổ quốc.

Thơ của Bà Huyện Thanh Quan, trong bài này cũng như ở các bài khác, có đặc điểm là giản dị mà thanh tao, tự nhiên mà hàm súc, lời thì hữu hạn mà ý chí vô cùng. Ngôn ngữ thơ trong trẻo, du dương, có màu sắc, ánh sáng, lại có âm thanh nhịp điệu, tứ thơ đi từ bề rộng lên tầm cao rồi lắng về chiều sâu. Hai câu thơ cuối vừa mở ra tầm cao rộng của trời biển, nước non, của thiên nhiên, vừa đi vào chiều sâu tâm hồn, tình cảm con người.

Qua Đèo Ngang có thể xem là một tuyệt tác của thơ cổ điển Việt Nam. Từ khi ra đời đến nay, nó được truyền tụng không dứt và chắc nó sẽ còn được lưu truyền mãi mãi.

GS Trần Thanh Dạm

Bài 91. Em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình về những câu hoặc bài ca dao nói về thân phận người lao động nghèo khổ trong xã hội cũ.

Bài làm

Ca dao là tiếng lòng thổn thức, là hơi thở của người dân Việt Nam. Những làn điệu ca dao, dân ca đã hóa thân thành những lời tự tình dân tộc. Ca dao có các đề tài chủ yếu: đề tài về tình cảm gia đình, tình bạn, tình người, tình cảm gắn bó với công việc làm ăn và những nhân vật thân thuộc, tình yêu quê hương, đất nước. Đề tài than thân, phản kháng trong ca dao có nhiều câu, bài viết về thân phận người lao động nghèo khổ trong xã hội cũ, làm rung động, xao xuyến con tim của biết bao độc giả yêu thích văn học dân gian.

Trước tiên, chúng ta hãy lắng nghe lời than thở náo nức của một người dân nghèo:

*Khổ như tui đây mới ra thậm khổ
Lên non đốn củi đụng chỗ đốn rồi,
Xuống sông gánh nước gặp chỗ cát bồi, khe khô!*

Lời than cất lên từ một việc không may mắn vừa gặp phải kết hợp với những nỗi gian nan, khổ ải mà trước đây người dân ấy luôn gánh chịu trở thành một bài ca tổng kết nỗi khổ thấu tận mây xanh. Phép đối ngữ tương hô: *lên non đốn củi >< xuống sông gánh nước, đụng chỗ đốn rồi >< gặp chỗ cát bồi khe khô*, đã làm bật lên ý nghĩa khái quát là “*đi đâu cũng gặp rủi ro*”, “*phận nghèo đi đến nơi mô cũng nghèo*”. Phải chăng cái khổ luôn đeo đẳng người nghèo như một “quy luật” về số phận con người bé nhỏ?

Còn đây là lời than của một người đi làm thuê kiếm sống:

*Cơm cha áo mẹ đã từng
Con đi làm mượn kiếm lưng cơm người
Cơm người khổ lắm mẹ ơi!
Chả như cơm mẹ vừa ngồi vừa ăn.*

Đó là nỗi tủi thân, tủi phận của kẻ phải ăn “*cơm người*” dù miếng cơm ấy được đánh đổi bằng chính sức lao động của mình. Khác với nỗi thống khổ của người dân nghèo kể trên, kẻ đi “*kiếm lưng cơm người*” gặp một nỗi đau lớn lao về tinh thần. Hơn nữa, ăn “*cơm người*” không chỉ nhục mà còn tủi hổ và hoàn toàn khác với ăn “*cơm cha, cơm mẹ*”. Vì sao vậy? Ăn “*cơm cha, cơm mẹ*” thì được ăn một cách tự nhiên, thoải mái, đến no căng bụng thì thôi, còn ăn “*cơm người*” thì đứng ăn vì phải tranh thủ thời gian tối đa, ăn xong là bắt tay vào việc liền, chẳng được phút giây nghỉ ngơi nào. Vả lại, ăn “*cơm cha cơm mẹ*” thì không phải

đắn đo chi cả, còn ăn “com người” thì luôn sợ bị chửi mắng, sỉ nhục dù đã phải nai lưng làm việc cực nhọc như trâu ngựa. Nghệ thuật điệp và điệp liên hoàn kết hợp liệt kê làm bật lên nỗi tủ nhục đầu đời của một đứa con chưa trưởng thành, làm xúc động, day dứt lòng người... Phải chăng vì nghèo mà phải cam chịu nhục nhã ngay cả trong miếng ăn?

Còn đây là nỗi khổ của một chàng trai vì nghèo nàn mà phải chịu cảnh đơn côi:

*Thân ai khổ như thân con rùa
Xuống sông đội đá, lên chùa đội bia
Thân ai khổ như thân anh kia
Ngày đi cuộc bãi tối về nằm sông.*

Hai câu đầu dùng lối tỉ dụ làm nền để nói xa xôi, bóng gió về “*thân anh kia*” sống rất vất vả, cực nhọc trong kiếp làm người. “*Thân anh kia*” ôm trọn vẹn nỗi khổ về thể chất (*ngày đi cuộc bãi*) lẫn nỗi khổ về tình cảm (*tối về nằm sông*). Nằm sông là để chỉ sự không có gì, sự thiếu vắng. Ở đây, câu ca dao nói rằng chàng trai chưa tìm được một nửa trái tim mình. Phải chăng qua mô típ “*thân ai khổ như*”, trong chiều sâu của lời thở than “*thân anh kia*” còn chất chứa nỗi bất bình, phản kháng của tầng lớp dân nghèo bị đè nén, áp bức?

Sau đây, ta hãy lắng nghe tiếng lòng của những người khốn khổ:

*Thương thay thân phận con tầm,
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.
Thương thay lũ kiến li ti,
Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi.
Thương thay hạc lánh đường mây,
Chim bay mỗi cánh biết ngày nào thôi.
Thương thay con cuốc giữa trời,
Dầu kêu ra máu có người nào nghe.*

Bài ca dao đã đưa ra hàng loạt hình ảnh ẩn dụ tu từ. Con tầm, lũ kiến, con hạc, con cuốc để thông qua nỗi thống khổ của loài vật mà bày tỏ nỗi thống khổ mọi mặt, triền miên, dai dẳng của những người lao động nghèo trong xã hội xưa. Kết hợp với mô típ “*thương thay*”, nỗi thương thân của người lao động được diễn đạt rất cô đúc và gợi cảm, đồng thời qua nghệ thuật miêu tả bổ sung, chúng ta thấy được người dân thường gặp nỗi khổ chung là lao động rất cực khổ, gian lao, sức người bị bòn rút đến cạn kiệt nhưng hạnh phúc, sự giàu có, sung túc không đến mà cái nghèo luôn chờ đón và giăng ngập nẻo đường họ đi ở phía trước. Phải chăng lúc cuộc đời họ gặp nhiều nỗi khổ, nỗi oan khiên, bất hạnh đến cực điểm cũng chính là lúc họ biết thương thân họ hơn bao giờ hết?

Và bài ca dao:

*Con cò mà đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

Chúng ta hãy nhớ rằng loài cò không đi ăn đêm như loài vạc. Do đó, bài ca dao nói “*Con cò mà đi ăn đêm*” là nói về một nghịch cảnh trở trêu. Trong tình cảnh khốn cùng, cò mẹ không ngại đêm đen, cố bay đi kiếm chút mồi nuôi con. Nào ngờ tai nạn ập đến, cò mẹ khó thoát khỏi cái chết. Cò mẹ không sợ chết nhưng lòng lại xót xa, đau đớn quặn thắt khi nghĩ đến đàn con thơ bé bỏng, dại khờ. Cò mẹ dùng những lời thanh minh, tha thiết van xin con người cứu sống và nếu con người không thương cho hoàn cảnh hiện tại của cò thì hãy cho cò chết một cách trong sạch để làm gương cho các con bởi lẽ cò rất sợ để lại tiếng nhơ nhuốc, xấu xa làm tổn hại nhân phẩm, danh dự và tương lai của các con. Lòng mẹ thương con, lo lắng thấu đáo cho con đến thế là cùng!

Thật ra “*con cò*” chính là hình ảnh ẩn dụ về người nông dân lao động. Phải chăng thông qua cảnh ngộ éo le của con cò, bài ca dao muốn nói lên cảnh khốn cùng và ngời ca phẩm chất trong sạch của người nông dân nghèo?

Đây là một cảnh ngộ khác của kiếp thường dân:

*Con vua thì lại làm vua,
Con sãi ở chùa thì quét lá đa
Bao giờ dân nổi can qua
Con vua thất thế lại ra quét chùa.*

Câu lục bát đầu của bài ca dao nói về số phận không thể thay đổi của mỗi người trên đời này. Câu lục bát sau nói về sự đảo ngược số phận bắt nguồn từ cuộc nổi dậy của tầng lớp dân nghèo chống lại triều đình. Nghệ thuật đối lập của bài ca dao đã làm bật lên những mơ ước, khát khao đổi đời của người dân nghèo, đồng thời bộc lộ tinh thần đấu tranh, phản kháng khá rõ rệt của họ.

Tiếp theo chúng ta hãy nghe những lời than thân thảm thiết của người đi ở:

*Đêm ơi hơi đêm, trông cho mau sáng!
Ngày ơi hơi ngày, tắt ráng cho mau!
Để em ra khỏi nhà giàu,
Kẻo nay com thừa, mai canh cạn, tối nằm sau xó lều.*

Người đi ở gặp nỗi khốn khổ về vật chất: *“nay cơm thừa, mai canh cạn, tối nằm sau xó lều”*. Mặc dù người đi ở làm việc cho người chủ giàu có nhưng lòng chủ lại không giàu. Chủ đối xử với tớ một cách tệ bạc, tàn nhẫn, không chút tình người. Những thức ăn và vật dụng ấy lẽ ra phải dành cho loài vật thì đúng hơn! Ở đây, nghệ thuật nhân hóa, đối ngữ, liệt kê đã thể hiện nỗi mong mỏi đến cháy lòng của người đi ở là sớm được thoát khỏi cảnh ngộ cay đắng tủi cực của số kiếp bất hạnh.

Cuối cùng, chúng ta hãy lắng nghe một bài ca dao nói lên nỗi lòng của đứa con nhà nghèo:

*Cha mẹ giàu, con thông thả,
Cha mẹ nghèo, con cực đã gian nan.
Sáng mai kiếm củi trên ngàn
Chiều về xuống biển mò hang cua còng.*

Ở đây, đứa con nghèo lí luận một cách đơn giản rằng: tại cha mẹ mình nghèo nên mình phải lâm vào cảnh khốn khó tột cùng. Từ đó, đứa con sẵn sàng chấp nhận cái số phận hẩm hiu ấy chứ không hề có ý định hờn trách, oán hận cha mẹ. Các hình ảnh đối ngữ tương hỗ, tương phản, liệt kê đã góp phần khái quát được nỗi gian nan, vất vả của đứa con nhà nghèo.

Tóm lại, *“Ca dao - dân ca hay nói đến những nỗi vất vả trong lao động, những nỗi đắng cay, buồn tủi vì cuộc sống nghèo khó, làm không đủ ăn. Đời sống vật chất thấp kém, cộng với những nỗi cơ cực mà người dân “thấp cổ bé họng” phải chịu đựng trong một xã hội đầy rẫy những bất công do sự lộng hành của những kẻ có của và có quyền gây nên là đề tài cho hàng loạt những câu ca dao - dân ca”*. Những câu ca dao tiêu biểu trên đây giúp em hiểu được ít nhiều nội dung ấy. Nhờ những câu ca dao - dân ca em thêm cảm thông, trân trọng những người dân nghèo trong xã hội xưa.

Bài 92. Hãy phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ *Lượm* của Tố Hữu.

Bài làm

Lượm là một bài thơ hay. Hình ảnh *Lượm* đã để lại trong em cảm nghĩ sâu sắc. Nhà thơ Tố Hữu đã vẽ lên trước mặt người đọc hình ảnh một thiếu nhi Việt Nam trong những ngày đầu kháng chiến:

*Chú bé loắt choắt
Cái xác xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt*

Hình ảnh Lượm thật đẹp. Lượm còn bé lắm, bé “loắt choắt” nhưng đã tham gia cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Lượm đã mang “cái xác xinh xinh” lên đường đi công tác. Và cậu bé này đã vô cùng tự hào vì được nhập vào dòng người kháng chiến. Chân cậu bước “thoăn thoắt”, còn đầu thì “nghênh nghênh”.

Lượm là hình ảnh tiêu biểu cho những chú bé Việt Nam sinh ra trong đói nghèo. Cậu nhỏ bé, gầy gò nhưng toát lên từ dáng dấp đó là sự nhanh nhẹn, vui tươi. Lượm vui vì cuộc cách mạng đã đem lại tự do, bình đẳng cho người nghèo. Đối với Lượm, cách mạng là một ngày hội lớn:

Vui lắm chú à
Ở đồn Mang Cá
Thích hơn ở nhà.

Hình ảnh Lượm để lại trong em niềm vui, sự luyến tiếc: Giá như em cũng được tham gia cuộc kháng chiến như Lượm thì sung sướng biết bao. Nhà thơ tiếp tục gọi lên vẻ đẹp của Lượm:

Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...

Hình ảnh con “đường vàng” gợi cho em nghĩ đến con đường rộng dài vô tận, con đường nhuộm ánh nắng mùa thu của ngày Cách mạng tháng Tám.

Trên con đường đó, Lượm như một con chim nhỏ đang nhảy nhót. Thật đẹp, thật đáng yêu. Nhưng chỉ là vẻ đẹp hồn nhiên của chú bé Lượm trong cuộc sống đời thường. Trong chiến đấu, Lượm còn mang vẻ đẹp của người chiến sĩ dũng cảm. Khi có lệnh, Lượm đã thể hiện tinh thần của người lính:

Vụt qua mặt trận
Đạn bay vèo vèo
Thư đề “Thượng khẩn”
Sợ chi hiểm nghèo

“Đạn bay vèo vèo” nhưng Lượm vẫn lao “vụt” lên. Lượm không sợ “hiểm nghèo” bởi thư đề “Thượng khẩn”. Lúc này chỉ chậm một giây phút là có thể trả giá đắt bằng xương máu của các anh bộ đội thân yêu. Là người liên lạc, phải thực hiện ngay lệnh cấp trên, Lượm “vụt” lên để truyền đạt tin tức dù phải hi sinh.

Và đau xót thay, đạn địch “bay vèo vèo” như thế thì làm sao thoát được, nên Lượm đã ngã xuống:

Thôi rồi, Lượm ơi!

Nhà thơ nhắc nhở: Và em cũng không cần được nước mắt. Chú

inna thơ ngẹn ngao, và em cũng không cảm được nước mắt. Chú bé đáng yêu đó đã vĩnh viễn ra đi.

Em nghĩ đến cậu bé làng Gióng, Trần Quốc Toản, Kim Đồng. Trong cuộc kháng chiến của dân tộc, biết bao thiếu nhi Việt Nam ta đã ngã xuống. Họ là những tấm gương sáng cho muôn đời sau.

Thánh Gióng bay lên trời. Còn Lượm thì:

*Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hồn bay giữa đồng...*

Cho đến lúc hi sinh, Lượm vẫn mang vẻ đẹp trọn vẹn. Người con của làng quê lúc ra đi vẫn gắn bó với quê hương, vẫn “*nằm trên lúa*” và bàn tay vẫn “*nắm chặt*” bông lúa. Lượm đi thanh thản, Lượm nằm xuống trên cánh đồng lúa đang “*thơm mùi sữa*”. Đứa con yêu của quê hương vẫn còn mãi với ruộng đồng:

Hồn bay giữa đồng...

Hình ảnh Lượm hiện lên thật đáng yêu trong khổ thơ cuối:

*Chú bé loắt choắt
Cái xác xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh...*

Hình ảnh Lượm để lại trong em nhiều xúc động, gợi em suy nghĩ về nghĩa vụ đối với đất nước. Chiến tranh không còn nữa nhưng công cuộc xây dựng đất nước còn khó khăn, em phải đóng góp như thế nào để xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ, xứng đáng với những người đã hi sinh vì đất nước như Lượm.

Bài làm của học sinh

Bài 93. Trình bày cảm nhận về bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh.

Bài làm

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

Ai đã từng ở gần suối đều nghiệm thấy: ban ngày, vì lẫn trong muôn ngàn tạp âm khác, ta rất khó nghe tiếng suối chảy. Chỉ ban đêm, nhất là về khuya tiếng suối mới vọng rõ, rì rầm như cơn mưa từ xa đang đến

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,

168

100 BÀI VĂN HAY 7

Người xưa hay ví tiếng suối với tiếng đàn:

*Côn Sơn có suối nước trong
Ta nghe suối chảy như cung đàn cầm.*
(Nguyễn Trãi - Côn Sơn ca)

Với Bác, tiếng suối như tiếng hát. Nếu thiên nhiên có khi gào lên trong tiếng gió (*gió gào*), thét lên trong tiếng mưa (*mưa thét*), thì giữa đêm khuya thanh vắng tiếng suối đúng là tiếng hát trong trẻo của thiên nhiên. Cách ví ấy vừa mới mẻ, vừa gọi lên những tình cảm hiền hòa thân thiết: con người xem thiên nhiên như người bạn. Bài *Cảnh khuya* được một nhạc sĩ Liên Xô (trước đây) phổ nhạc, được nhiều nhà thơ Việt Nam nhắc tới, một phần do câu mở đầu đầy hấp dẫn này.

Trong không khí thanh vắng, trên cái nền âm thanh là tiếng suối xa trong trẻo, hiện lên trước mắt một bức tranh với những mảng đen trắng rất rõ:

Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.

“*Trăng lồng cổ thụ...*”, cảnh lớn, nét bút đậm, trăng khuya chiếu sáng rõ cây cổ thụ cao vút giữa rừng. Trăng tượng trưng cho sự hiền hòa, thanh tao, cổ thụ tượng trưng cho sự bền vững, từng trải. Một cái đẹp kì vĩ trong hội họa cổ điển phương Đông.

Bên cạnh cảnh lớn, kì vĩ ấy, là một cảnh nhỏ, ở từng thấp, có lẽ được vẽ bằng nét bút mảnh mai tỉ mỉ hơn: ánh trăng chiếu vào hoa, nhòa lẫn vào hoa, làm cho hoa sáng hơn, lấp lánh. *Bóng lồng hoa* chỉ ba chữ nhưng gợi cả một bức tranh.

Hai câu mở đầu bài *Cảnh khuya* đã có đủ cái đẹp kì vĩ, lẫn tinh tế, từ xa đến gần: nào rừng, nào suối, nào cổ thụ, nào hoa. Và trên hết, giữa tầng không là một mảnh trăng rất sáng (có sáng lắm mới chiếu rõ được hoa rừng). Trăng về khuya mà!

Ta nhớ Bác từng làm thơ Đường luật bằng chữ Hán, từng vẽ những bức phông tranh cổ Trung Quốc hồi ở Pháp. Trong những câu thơ tiếng Việt này, cái cốt cách phương Đông hiện rất rõ. Và nếu biết rằng Bác làm những câu thơ này năm 57 tuổi thì ta mới thấy hết sự trẻ trung tươi mát của tâm hồn Bác. Tiếp đến, câu thơ thứ ba như tổng kết hai câu trên:

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,

Vẽ trước đã rõ, vẽ sau cần giải thích. Có thể *người chưa ngủ*, vì ai ngủ cho đành trước cảnh rừng trăng rất đẹp, cảnh mà Đào Tiềm, Vương Duy sống lại chắc cũng vô cùng thích thú. Hoặc *người chưa ngủ* vì còn băn khoăn, day dứt về cái vô hạn của vũ trụ và hữu hạn của kiếp người? Nhưng Nguyễn Huệ đã từng hỏi:

*Ai người đầu đã soi trắng ấy
Trắng ấy soi người tự thuở nào?*

Nhấn mạnh một lần nữa chữ *chưa ngủ*, Bác giải thích lí do gọn và rõ: “*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*”.

Với câu kết này tinh thần bài thơ đã hoàn toàn đổi mới: nhà nghệ sĩ cốt cách phương Đông đã hiển nhiên thành nhà cách mạng hiện đại.

Tổng hợp bốn câu, ta thấy thể hiện phong thái ung dung tự chủ trong mọi hoàn cảnh, bản lĩnh tuyệt vời của Người sáng lập ra Đảng và Nhà nước ta. Bác chỉ nói *lo nỗi nước nhà*, đơn sơ có thể. Nhưng ta biết bài thơ này Bác làm năm 1947, năm thứ hai của cuộc toàn quốc kháng chiến, năm bọn Pháp mở chiến dịch nhảy dù tấn công vào Việt Bắc, những năm tháng không thể nào quên như lời kể của đại tướng Võ Nguyên Giáp. (Giá ta biết rõ ngày tháng và địa điểm Bác làm bài thơ này thì tốt biết bao nhiêu). Nhưng *dầu nỗi nước nhà* có lớn như thế nào, cũng không đủ để Bác bỏ qua một “*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*”, và một ánh “*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*”. Ngay cả trong hoàn cảnh mất tự do khi đi thuyền mà chân phải treo lủng lẳng tựa giáo hình, nhưng Bác vẫn tự do ngắm cảnh hai bờ sông. Đạt đến sự tự chủ, tự do nội tại, nên chính trong ngục tối của Tưởng Giới Thạch, Bác viết những trang *Nhật kí trong tù* sáng mát đầy trắng. Không bị những khó khăn làm cho nao núng, Bác cũng không để hoàn cảnh chi phối.

Qua nhiều trang hồi kí của những người sống gần Bác, ta hiểu rõ hơn câu kết bài *Cảnh rừng Việt Bắc*:

*Kháng chiến thành công ta trở lại
Trăng xưa hạc cũ với xuân này.*

Vậy thì trong *Cảnh khuya*, cái thú lâm tuyền, có suối reo, trăng sáng, hoa nở, chắc cũng phù hợp với tuổi già, phù hợp với một khía cạnh của tâm hồn Bác, Bác có thể đưa ra một câu kết khác chứ. Là nhà cách mạng hành động, là người suốt đời theo một chủ đích kiên định, dù trong một bài thơ nhỏ, trong một khoảnh khắc giữa rừng khuya, Bác cũng không quên nhiệm vụ trước mắt thiết thân của toàn dân tộc.

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Đúng, câu kết có chút bất ngờ. Nhưng hoàn toàn không phải vấn đề thủ pháp kĩ thuật gì khác, mà có gốc ở cốt cách kiên định của Bác. Mà có phải lần này là lần đầu ta gặp sự bất ngờ này đâu. Trần trọc từ canh một đến canh năm, vừa chợp mắt Bác đã nhớ đến: “*Sao vàng năm*

cánh mộng hồn quanh”.

Thân tặng ông bạn già đã từng nghìn dặm đến thăm, cũng lại là:

Một câu xin tặng ông cụ

Kháng chiến ắt thành công.

Điều Bác tâm niệm đó cũng thể hiện ngay trong những dòng đầu bản *Di chúc* cuối cùng.

Cảnh khuya là bài thơ rất ngắn, nhưng về nội dung thể hiện được tâm hồn và chí khí của Bác, về hình thức có sự tiếp thu truyền thống và đổi mới rất tài tình. Tôi đã đọc nhiều lần, nghiền ngẫm nhưng khi viết những dòng này vẫn cảm thấy lòng không nói hết cái hay, nhất là của câu thơ đầu: *Tiếng suối trong như tiếng hát xa...*

Bài 94. Phân tích bài Ý nghĩa văn chương để cho thấy cách viết tài hoa, độc đáo của Hoài Thanh.

Bài làm

Hoài Thanh (1909 – 1982) là cây bút phê bình xuất sắc. Những bài bình của ông rất đặc sắc, tài hoa. Tên tuổi ông trở thành bất tử với tác phẩm *Thi nhân Việt Nam* (1942).

Bài *Ý nghĩa văn chương* của Hoài Thanh viết đã trên 60 năm, nhưng ngày nay chúng ta đọc vẫn tìm được nhiều điều thú vị.

Hai chữ “*văn chương*” trong bài văn này mang nghĩa hẹp, đó là tác phẩm thơ văn, là vẻ đẹp của câu thơ, lời văn. Đây là một bài báo ngắn, nên Hoài Thanh chỉ nói được một số điều, một số ý kiến về ý nghĩa văn chương.

Tác giả vào đề bằng một câu chuyện đời xưa kể chuyện một thi sĩ Ấn Độ đã khóc nức nở khi nhìn thấy một con chim bị thương..., tác giả chỉ ra rằng: “*Tiếng khóc ấy, nhịp đau thương ấy chính là nguồn gốc của thi ca*”. Hoài Thanh vào đề một cách có duyên, nhẹ nhàng, hấp dẫn. Cách mở bài ấy được gọi là “*dụ khởi*” (lối mở bằng ví dụ, *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn cũng có cách mở bài như thế). Từ câu chuyện hoang đường ấy, tác giả nêu rõ nguồn gốc của văn chương là gì. Đó là lòng thương người và rộng ra là thương cả muôn vật, muôn loài. Nói một cách khác, hiểu một cách khác, cảm hứng thơ văn là tình thương.

Ý nghĩa văn chương là “*hình dung sự sống, hoặc sáng tạo ra sự sống*”. Nguồn gốc của văn chương “*cũng là giúp cho tình cảm và gợi lòng vị tha*”. Hoài Thanh đã có một cách nói riêng, chỉ ra hai chức năng của văn chương là nhận thức và giáo dục. Văn học phản ánh hiện thực, nâng cao nhận thức hiện thực, giúp người đọc “*hình dung sự sống muôn hình*

vạn trạng”; văn học còn “sáng tạo ra sự sống”, đó là điều kì diệu của thơ văn. Ví dụ, khi đọc những bài thơ như *Khoảng trời, hố bom* (Lâm Thị Mĩ Dạ), *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật)..., ta hình dung được, hiểu được cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta trải qua muôn vàn khó khăn ác liệt, tuổi trẻ Việt Nam rất anh hùng.

Nguồn gốc của văn chương “là tình cảm, là lòng vị tha”; thơ văn đích thực có “mãnh lực lạ lùng” có thể làm cho độc giả vui, buồn, mừng, giận... Đó chính là tính giáo dục của văn chương. Văn chương có tính nhân bản đã góp phần nhân đạo hóa con người. Quan niệm của Hoài Thanh về nguồn gốc, về công dụng của văn chương rất tiến bộ, đúng đắn. Ta yêu kính cha mẹ hơn, hiếu thảo hơn khi đọc bài ca dao “*Công cha như núi Thái Sơn*”. Ta thầm nhớ công ơn người trồng cây, gieo hạt bởi nhờ họ, ta được nếm hương đời, vị đời:

“Ai ơi bưng bát cơm đầy

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”.

Văn chương rất kì diệu, thể hiện những ước mơ, khát vọng của con người, “*gây cho ta những tình cảm ta không có (hoặc sẽ có), luyện những tình cảm ta sẵn có*” như Hoài Thanh đã nói. Thương người, yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên, say mê học tập và lao động, sáng tạo, mơ ước vươn tới những chân trời bao la..., những tình cảm ấy là do cuộc sống, do văn chương mà tâm hồn ta được bồi đắp.

Văn chương làm cho cuộc đời thêm đẹp, cuộc sống thêm sắc màu ý vị, phong phú hơn, đẹp đẽ hơn. Đúng như tác giả đã viết: “*Cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần*”.

“*Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân...*” (Vũ Bằng).

“*Khi chén rượu, khi cuộc cờ*

Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên”.

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

Cuộc đời không thể thiếu văn chương. Văn chương sáng tạo ra cái đẹp, làm cho ta thấy cuộc đời đẹp hơn, đáng yêu hơn. Hoài Thanh đã dùng hình ảnh gợi cảm để diễn tả ý đó: “*Từ khi các thi sĩ ca tụng cảnh núi non, hoa cỏ, núi non, hoa cỏ trông mới đẹp; từ khi có người lấy tiếng chim kêu, tiếng suối chảy làm đề ngâm vịnh, tiếng chim, tiếng suối nghe mới hay*”.

Vai trò, vị thế của văn nhân, thi sĩ rất to lớn. Nhân loại, các dân tộc, nếu “*xóa các thi nhân văn nhân*”, nếu “*xóa hết những dấu vết họ còn lưu lại*” (tác phẩm) thì xã hội và cuộc đời sẽ “*nghèo nàn*” đến bậc nào!

Cảm xúc của Hoài Thanh như tràn ra trang giấy.

Bàn về ý nghĩa văn chương, Hoài Thanh đã đưa ra những lí lẽ xác đáng về nguồn gốc và công dụng của thơ văn. Giá trị nhân bản và tính nhân văn của văn chương đã được tác giả nêu bật một cách sáng tỏ. Cách viết nhẹ nhàng, biểu cảm, sử dụng hình ảnh có duyên và đậm đà, do đó lí lẽ của Hoài Thanh nêu ra tuy không mới, nhưng đầy sức thuyết phục.

Bài 95. Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* (Vọng Lư sơn bộc bố) của Lí Bạch.

Bài làm

Bài thơ có tựa đề *Xa ngắm thác núi Lư* (Vọng Lư sơn bộc bố) nhưng câu thơ mở đầu lại không hề nói đến ngọn thác ấy, mà miêu tả làn khói tía (tử yên) đang tỏa lên từ ngọn núi Hương Lô. Làn khói tía được “sinh” ra từ sự “giao duyên” giữa mặt trời và ngọn núi: “Nhật chiếu Hương Lô”. Nhờ sự giao duyên ấy mà không gian ở đây bỗng trở nên thi vị và thật hữu tình...

Nhưng cho dù đã đắm mình trong không gian ấy, chúng ta vẫn không quên rằng nhà thơ đang miêu tả ngọn thác núi Lư. Vậy câu mở đầu có phải lạc chủ đề không?

Ai cũng biết thơ Đường, trừ thơ trường thiên, thường có khuôn khổ gò bó, có những quy tắc rất nghiêm ngặt về số câu, số chữ... Bởi thế, để đạt được ý đồ nghệ thuật của mình, nhà thơ luôn phải chọn lựa những chữ rất “đắt” và hàm súc; phải dùng những thủ pháp nghệ thuật như gợi, ước lệ, tượng trưng... Bài thơ của Lí Bạch mà chúng ta đang nói là một bài tứ tuyệt thất ngôn; lại là một bài hay của thơ Đường, thì chắc chắn mỗi câu, mỗi chữ của ông đều có một giá trị nghệ thuật nhất định.

Quả vậy, đọc lại câu thơ ta không chỉ thấy một không gian thi vị, hữu tình mà còn cảm nhận tầm vóc vũ trụ của ngọn Hương Lô kia. Dưới mặt trời đang tỏa nắng là một ngọn núi tựa như một bình hương khổng lồ đang nghi ngút tỏa những làn khói tía vào vũ trụ. Hương Lô là một ngọn núi của dãy Lư Sơn, nơi ngọn thác đang đổ xuống. Vậy thì ở câu thơ này, Lí Bạch không chỉ tả, mà điều cốt yếu là ông muốn gợi, gợi mở tầm cao vũ trụ của ngọn thác.

Nếu như câu một là gợi thì câu hai lại tả, nhưng tả thông qua sự cảm nhận mang đậm dấu ấn chủ quan của nhà thơ: đứng từ xa mà nhìn lại thì ngọn thác như treo (quải) trên dòng sông phía trước. Động từ “quải” (treo) gợi trí tưởng tượng của người đọc về thế đứng đứng của ngọn thác, tô đậm cảm giác về sự hùng vĩ của thiên nhiên nơi đây. Và chính ý đó đã tạo đà cho câu thơ thứ ba:

Đến đây bức tranh ngọn thác núi Lư được hiện lên với những đường nét rõ ràng nhất. Những động từ “phi” (bay), “trực” (thẳng) có sức biểu hiện mạnh mẽ, mang lại một ấn tượng mạnh về tốc độ và sức lực của dòng chảy đang đổ xuống từ độ cao ba nghìn thước. Như vậy, sự kì vĩ, tầm vóc vũ trụ của ngọn thác mới chỉ được gợi và gợi tả ở câu một và

câu hai, thì đến câu ba nó được thể hiện một cách cụ thể: chẳng những kì vĩ mà còn mang trong mình nó một sức mạnh vô biên, sức mạnh không gì cản được.

Dường như nét bút tả ngọn thác đã đến đỉnh điểm của nó. Và chính điều ấy khiến mỗi người đọc phải sửng sờ bởi hình ảnh ngọn thác:

Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên.

(Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây)

Dải Ngân Hà - một dải màu sáng nhạt với những vì tinh tú nhấp nháy, vắt ngang bầu trời những đêm mùa hạ, không phải là một dòng sông thực, mà chỉ là một dòng sông trong tưởng tượng. Nói cách khác, dòng Ngân Hà chỉ là một hình ảnh tưởng tượng, có tính trừu tượng. Việc nhà thơ mang một cái trừu tượng để so sánh với cái cụ thể đã làm cho cái cụ thể trừu tượng hơn. Nhưng nhờ đó mà hình ảnh thơ (ngọn thác) trở nên huyền ảo và mang một nét đẹp diệu kì. Trước vẻ đẹp ấy, người đọc bị chông chênh giữa hai chiều nhận thức: thực - ảo; tiên giới - trần gian;... Điều đó không có gì lạ, mà nó chỉ khẳng định thêm cái cảm nhận về sự giao duyên, gặp gỡ giữa trời và đất mà chúng ta đã nói đến ở câu một mà thôi.

Thơ với người là một. Nét bút bay bổng, mạnh mẽ của Lí Bạch ở đây cũng chính là tâm hồn của nhà thơ. Một tầm vóc kì vĩ, một sức mạnh hào hùng và vẻ đẹp nên thơ cũng chính là những khao khát, ước vọng mà nhà thơ Lí Bạch vẫn thường vươn tới.

Bài 96. Phân tích bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài làm

Sau chiến thắng Biên giới và Trung du, Đại hội Đảng lần thứ II đã diễn ra tại chiến khu Việt Bắc vào tháng 2/1951. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày trước Đại hội Đảng Báo cáo chính trị. Văn bản *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* là một phần nhỏ trong bài báo cáo chính trị ấy.

Văn bản này được xem như một kiểu mẫu về văn chứng minh, tiêu

biểu cho phong cách chính luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ngắn gọn, súc tích, cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ hùng hồn, dẫn chứng (lịch sử, xã hội) vừa cụ thể vừa khái quát.

Mở đầu văn bản tác giả khẳng định và nêu rõ vấn đề phải chứng minh: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”*. Hai câu tiếp theo làm nổi bật luận đề. Lòng yêu nước của dân ta rất nồng nàn, là *“một truyền thống quý báu”* và có sức mạnh *“vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua*

mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”. Hồ Chủ tịch đã so sánh lòng yêu nước của nhân dân ta bằng hình ảnh *“làn sóng”*. Các từ ngữ: *“sôi nổi”, “kết thành”, “vô cùng mạnh mẽ, to lớn”, “lướt qua”, “nhấn chìm tất cả”* – đã ca ngợi và khẳng định sức mạnh lòng nồng nàn yêu nước của dân ta trong trường kì lịch sử: *“từ xưa đến nay”*, trong tình thế hiểm nghèo: *“khi Tổ quốc bị xâm lăng”*.

Phần thứ hai văn bản, tác giả nêu lên hàng loạt dẫn chứng lịch sử và xã hội để chứng minh, làm sáng tỏ lòng nồng nàn yêu nước của dân ta. Về quá khứ là những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Thủ pháp liệt kê hàng loạt dẫn chứng; các dẫn chứng vừa khái quát, vừa điển hình mở ra trường liên tưởng về bao trang sử hào hùng chống xâm lăng của dân tộc trong tâm hồn người đọc. Các từ ngữ: *“Chúng ta có quyền tự hào...”*, *“chúng ta phải ghi nhớ”* đã làm rõ cảm xúc khi nêu dẫn chứng. Cảm xúc dào dạt, lí lẽ hùng hồn, lập luận đanh thép, đó là văn phong của Bác Hồ: *“Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”*.

Từ lịch sử quá khứ, Hồ Chủ tịch nêu nhiều dẫn chứng để chứng minh lòng nồng nàn yêu nước của nhân dân ta trong hiện tại, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Có câu chuyển ý, chuyển đoạn rất khéo: *“Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước”*. Các dẫn chứng được sắp xếp và trình bày qua 3 câu văn dài, có kết cấu liệt kê, trùng điệp: *“từ... đến...”*. Cách viết ấy đã làm sáng tỏ lòng nồng nàn yêu nước, tinh thần đại đoàn kết dân tộc và nhiệt tình tham gia kháng chiến của nhân dân ta là vô tận.

- Các lứa tuổi: *“từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ”*.

- Đồng bào khắp mọi nơi: *“từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng bị tạm chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi...”*.

Bác Hồ khẳng định đồng bào ta *“ai cũng một lòng nồng nàn yêu*

nước và ghét giặc”.

- Tiền tuyến và hậu phương: “từ những chiến sĩ ngoài mặt trận... đến những công chức ở hậu phương..., từ những phụ nữ... đến các bà mẹ chiến sĩ...”. Lòng nồng nàn yêu nước được biểu hiện một cách phong phú, đa dạng muôn màu muôn vẻ: hoặc “chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đang tiêu diệt giặc”, hoặc “nhịn ăn để ủng hộ bộ đội”, hoặc “khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải”, hoặc “săn sóc, yêu thương bộ đội như con đẻ của mình”.

- Các giới đồng bào, các tầng lớp xã hội: “từ những nam nữ công nhân và nông dân... cho đến những đồng bào điền chủ...”, hoặc là “thi đua tăng gia sản xuất...”, hoặc là “quyên ruộng đất cho Chính phủ”.

Câu kết đoạn, Bác Hồ bình luận, khẳng định một cách hùng hồn mạnh mẽ: “Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước”.

Các dẫn chứng vừa cụ thể, vừa khái quát, vừa điển hình, vừa toàn diện, đầy sức thuyết phục.

Phần cuối văn bản, Hồ Chủ tịch ví lòng yêu nước “như các thức của quý” và nêu lên những biểu hiện của lòng yêu nước, hoặc “trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy”, hoặc “cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm”. Bác nêu lên nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là phải “ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”.

Hồ Chủ tịch đã khẳng định và ca ngợi lòng nồng nàn yêu nước và tinh thần bất khuất anh hùng, ý chí chống xâm lăng là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Bài văn đã bồi dưỡng lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc cho mỗi chúng ta. Chúng ta học tập nghệ thuật chứng minh của Bác: cách nêu vấn đề, cách chọn dẫn chứng và trình bày dẫn chứng, lí lẽ và cảm xúc liên kết hài hòa, đầy thuyết phục.

Bài 97. Cảm nhận khi đọc bài *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh.

Bài làm

Xuân Quỳnh (1942-1988), nhà thơ nổi tiếng với những bài thơ như *Thuyền và biển*; *Sóng*; *Tiếng gà trưa*... có một hồn thơ nồng nàn, đậm thắm, dào dạt thương yêu. Bài thơ *Tiếng gà trưa* được viết vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ. *Tiếng gà trưa* là âm thanh của tiếng gọi quê hương, gia đình, xóm làng còn in đậm trong lòng người

lính ra trận, trở thành hành trang của những người lính trẻ.

Tiếng gà nhà ai nhảy ổ *cục...cục tác cục ta* cất lên nơi xóm nhỏ. Tiếng gà là âm thanh rất bình dị, quen thuộc của làng quê bao đời nay. Với người lính, âm thanh quen thuộc ấy gây cho anh bao xúc động. Nó làm *xao động* cái nắng trưa trên đường hành quân. Âm thanh ấy làm cho anh như đang sống lại thời thơ ấu đẹp đẽ của mình, nó như tiếp thêm sức mạnh cho đôi chân anh bớt mỏi, cho lòng anh xúc động dạt dào:

"Cục... cục tác cục ta"

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ.

Đoạn thơ thứ hai có 26 câu. Câu thơ *"Tiếng gà trưa"* được nhắc lại 3 lần, một âm thanh hiện hữu đồng vọng gợi nhớ bao kỷ niệm sâu sắc một thời thơ bé. Nghe tiếng gà trưa, người lính trẻ sống lại, nhớ lại màu hồng của trứng gà trên ổ rơm, nhớ lại đàn gà đông đúc mà bà đã tần tảo *"chất chiu"*. Ta như được ngắm một bức tranh gà rất sống động, rất đẹp, không phải là bức tranh gà Đông Hồ ngày xưa.

Tiếng gà trưa

Ổ rơm hồng những trứng

Này con gà mái mơ

Khắp mình hoa đốm trắng

Này con gà mái vàng

Lông óng như màu nắng.

Nghệ thuật phối sắc của Xuân Quỳnh rất thần tình. Một gam màu sáng tươi, mát dịu của bức tranh gà. Có màu hồng của trứng gà trong rơm. Có sắc *"đốm trắng"* của con gà mái hoa mơ, có *"lông óng như màu nắng"* của con gà mái vàng. Cấu trúc song hành đối xứng, chữ *"này"* điệp lại hai lần: *"Này con gà mái mơ..."*. Ta cảm thấy tay bà, tay cháu đang chỉ, đang đếm những con gà mái tìm mỗi trong sân nhà, vườn nhà...

Nghe tiếng gà trưa cất lên nơi xóm nhỏ, người lính lại bồi hồi nhớ lại bao kỷ niệm về bà. Quên sao được *"tiếng mắng"* của bà vì tội cháu nhìn gà đẻ. Sợ bị lang mặt, *"Cháu về lấy gương soi - Lòng đại thơ lo lắng"*. Cháu nhớ mãi hình ảnh *"Tay bà khum soi trứng..."*. Bà tần tảo *"chất chiu"* từng quả trứng hồng *"cho con gà mái ấp"*. Cháu nhớ tới bao nỗi lo, bao niềm mong ước của bà với tình thương bao la:

Khi gió mùa đông tới

Bà lo đàn gà toi

Mong trời đừng sương muối

Để cuối năm bán gà

Cháu được quần áo mới.

Cái hay của thơ Xuân Quỳnh là ở chi tiết nghệ thuật, tuy rất bình dị mà sống động nên thơ. Đó là cái “ổ rom hồng những trứng”, là hình ảnh “tay bà khum soi trứng”. Đó là tiếng “sột soạt” của bộ quần áo mới:

Ôi cái quần chéo go

Ống rộng dài quét đất

Cái áo cánh trúc bâu

Đi qua nghe sột soạt.

Tục ngữ có câu: “Già được bát canh, trẻ được manh áo mới”. Cháu có bao giờ quên được cái quần chéo go, áo cánh trúc bâu ngày xưa bà mua cho sau mỗi lần bán gà. Tình thương cháu của bà đã tạo nên hạnh phúc tuổi thơ. Trang thơ nữ sĩ đã đi vào mạch sống đời thường một cách dung dị, hồn nhiên.

Từ liên tưởng, nữ sĩ chuyển sang suy tưởng. Lần thứ tư câu thơ “Tiếng gà trưa” lại cất lên. Tiếng gà gọi về những giấc mơ tuổi thơ của người lính trẻ:

Tiếng gà trưa

Mang bao nhiêu hạnh phúc

Đêm cháu về nằm mơ

Giấc ngủ hồng sắc trứng.

Tiếng gà trưa bình dị mà thiêng liêng, nó nhắc nhở, nó lay gọi bao tình cảm đẹp dâng lên trong lòng người chiến sĩ trên đường hành quân ra trận thời chống Mỹ cứu nước:

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ổ trứng hồng tuổi thơ.

Bài thơ *Tiếng gà trưa* có ba câu thơ hay nhất: “Ổ rom hồng những trứng”, “Giấc ngủ hồng sắc trứng”, “Ổ trứng hồng tuổi thơ”. Tất cả đều nói về niềm vui, hạnh phúc. Chữ “hồng” là tính từ, làm chúc năng vị ngữ, hình tượng thơ vừa đẹp, vừa biểu cảm.

Hơn 60 năm về trước, trong làn nắng mới và âm thanh đồng quê “xao xác gà trưa gáy náo nùng”, thi sĩ Lưu Trọng Lư “rượu buồn” nhớ về tuổi thơ, nhớ “nét cười đen nhánh”, nhớ màu áo đỏ của mẹ hiền nay đã đi xa. Bằng Việt trong những năm du học ở nước ngoài nhìn ngọn khói

ai xa. Đang việc trong những năm đầu học ở nước ngoài, mình nghĩ nhớ con tàu quê người, lại da diết nhớ về tuổi thơ, nhớ tiếng chim tu hú, nhớ bà, nhớ bếp lửa “*áp iu nồng đượm*” do tay bà nhen nhóm sớm hôm. Trong bài thơ của Xuân Quỳnh, nghe tiếng gà trưa, người chiến sĩ lại nhớ bà, nhớ ổ trứng hồng tuổi thơ. Xuân Quỳnh đã tìm được một cách nói mới về kỷ niệm tuổi thơ, về tình bà cháu chan hòa trong tình yêu quê hương, đất nước.

Tiếng gà trưa là một bài thơ hay, tha thiết, ngọt ngào. *Tiếng gà trưa* cũng là tiếng vọng của quê hương, là tình hậu phương của anh bộ đội trong kháng chiến chống Mĩ, rất thơ và rất đẹp.

Bài làm của học sinh

Bài 98. Phân tích bài thơ *Tụng giá hoàn kinh sư* của Trần Quang Khải.

Bài làm

Bài *Tụng giá hoàn kinh sư* là khúc khải hoàn chiến thắng, được nói ra từ con người làm nên chiến thắng. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai (1285), với cương vị Thượng tướng thái sư, Trần Quang Khải cùng Trần Quốc Tuấn là hai người giữ vai trò chủ chốt. Trần Quang Khải có mặt ở nhiều chiến trường quan trọng, tham gia nhiều chiến dịch, từng trực tiếp chỉ huy giành thắng lợi trong trận Chương Dương nổi tiếng, từng giữ vai trò hỗ trợ đắc lực cho chiến thắng Hàm Tử do Trần Nhật Duật chỉ huy. Là một trong những tác giả của chiến dịch Chương Dương - Thăng Long giải phóng hoàn toàn đất nước, lại trực tiếp hộ giá hai vua Trần là Thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông trở về kinh đô giữa ngày vui chiến thắng, tâm trạng Trần Quang Khải khi viết *Tụng giá hoàn kinh sư* thật vô cùng sáng khoái, phơi phới niềm tin tưởng.

Dòng cảm xúc trong hai câu thơ đầu nóng hổi tính thời sự, như chảy thẳng từ trái tim qua ngòi bút lên dòng thơ.

Chương Dương cướp giáo giặc,

Hàm Tử bắt quân thù.

Hai câu thơ ngắn gọn, chắc nịch như sức mạnh dồn nén và sự thần tốc chớp nhoáng của chiến công nhưng lại ngân tỏa niềm vui. Mỗi câu thơ năm chữ, hai dòng thơ mười chữ mà gợi lên được cả một không khí sôi động với những sự kiện lịch sử vang dội nhất, tầm cỡ nhất, xoay chuyển cục diện chiến trường. Tuy chiến thắng mở màn nhưng hai trận đánh này lại quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông. Hai địa danh Chương Dương, Hàm Tử là những tên riêng, giờ đây chói ngời chiến công lịch sử nên đã trở thành biểu tượng vinh quang của toàn dân tộc. Chỉ cần nhắc tên hai địa danh đó, bài thơ đã khơi dậy

niềm phấn khởi tự hào to lớn về thời đại Đông A, về dân tộc Đại Việt. Các động từ mạnh mẽ, dứt khoát - đoạt là cướp lấy, cầm là bắt - được chuyển trực tiếp tới đối tượng (đoạt sóc, cầm Hồ), mang phong cách ngôn ngữ của một vị tướng. Nhịp thơ nhanh, dồn dập, chắc nịch, nói như đinh đóng cột, không cầu kì, không hoa mỹ nhưng khơi gợi lai láng ý tình, tràn trề cảm xúc.

Là người chỉ huy với tầm nhìn chiến lược, Trần Quang Khải không dừng lâu ở những chiến công, không an lạc trong chiến thắng. Câu thơ lướt nhanh trên những sự kiện để rồi đọng lại những suy tư:

*Thái bình nên gắng sức,
Non nước ấy nghìn thu.*

Nhịp thơ vẫn ngắn gọn, chắc nịch, vẫn rần rạt khí thế nhưng không phải là khí thế hùng hục như hai câu thơ đầu mà là khí thế trong sự ung dung, điềm tĩnh. Câu thơ thể hiện một bản lĩnh Việt Nam. Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng vẫn có sự thanh thản của tâm hồn, hành động quyết liệt mà vẫn thăm thẳm nghĩ suy.

Vị chiến tướng trên, giáp binh chưa kịp cởi, chưa kịp nghỉ ngơi đã lo nhiệm vụ trước mắt và cũng là kế sách lâu dài cho muôn đời con cháu về sau. Bốn câu thơ cùng thể hiện tầm nhìn. Hai câu đầu là tầm nhìn cao về chiến công. Hai câu sau là tầm nhìn xa về chiến lược, về đất nước trong tương lai.

Bài thơ ngắn gọn, chỉ hai mươi chữ nhưng vừa bố cáo hai chiến công vang dội, kết thúc cuộc kháng chiến, vừa kêu gọi nỗ lực xây dựng đất nước bền vững muôn thuở với niềm tin sắt đá. Ý thơ rõ ràng, bố cục rành mạch mà chất thơ lại lai láng không cùng. Chất thơ gợi lên cảm hứng, từ vẻ đẹp ngôn từ, từ nhịp điệu câu thơ. Chất thơ trong cảm xúc nóng hổi tính thời sự ở dồn nén tình cảm đến mức “khách quan”, ở sự chân tình đến mức giản dị khi thể hiện niềm vui cũng như tinh thần trách nhiệm. Chất thơ trong vẻ đẹp ngôn từ mộc mạc, rần rỏi, cô đọng nhưng chất chứa bao ý nghĩa sâu xa. Chất thơ nói về chân lí cũng giản dị như chân lí và có sức mạnh như chân lí.

Chất thơ trong *Tụng giá hoàn kinh sư* có vẻ đẹp riêng, vì vậy rất độc đáo và hấp dẫn.

Bài 99. Phân tích bài thơ *Bánh trôi nước* của nữ sĩ Hồ Xuân Hương.

Bài làm

Trong bài diễn văn đọc tại cuộc chiêu đãi trọng thể tối 17-11-2000 tại Phủ Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ W.J Clinton (nay là cựu tổng thống) đã trân trọng nhắc đến cuốn sách về nhà thơ Hồ Xuân Hương, vừa xuất bản tại Mỹ. Tổng thống nói: “Các bài thơ 200 năm tuổi của nữ sĩ Hồ Xuân Hương đang được xuất bản tại Mỹ bằng tiếng Anh, tiếng Việt và cả chữ Nôm nguyên bản, là bản thảo cổ đầu tiên của Việt Nam được in ấn tại Mỹ”. Điều đó cho chúng ta thấy không chỉ có người Việt Nam mới yêu thích tài thơ Hồ Xuân Hương mà còn nhiều người nước ngoài ở cách xa chúng ta nửa vòng trái đất cũng mê thơ của “bà chúa thơ Nôm”. Trong số “các bài thơ 200 năm tuổi ấy” chúng ta không thể không nhắc đến tuyệt tác *Bánh trôi nước*:

180

100 BÀI VĂN HAY 7

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

Trước hết, chúng ta thấy bài thơ được nữ sĩ Hồ Xuân Hương viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật nhưng có đề tài bình dị. Thơ Đường luật thường chuộng cảnh thiên nhiên đẹp, lấy đề tài từ trăng, gió, mây, hoa, tuyết, núi, sông, tùng, trúc, cúc, mai... Nhưng ở đây, nữ sĩ lấy đề tài từ chiếc bánh trôi nước, một món ăn dân dã, mộc mạc, rất dễ làm. Trong dân gian, vào dịp thanh minh, mồng ba tháng ba, nhân dân ta luôn làm bánh trôi nước để thưởng thức.

Bài thơ chỉ có bốn câu nhưng nữ sĩ đã dành ba câu để miêu tả bánh trôi nước. Đó là loại bánh màu trắng, làm bằng bột nếp pha bột tẻ, nặn thành viên hình tròn, bên trong có miếng đường màu nâu đỏ. Trước khi luộc, ta phải đun nước sôi kỹ, cho vào chút gừng rồi thả bánh vào. Bánh nổi lên chìm xuống năm bảy bận. Lúc chín bánh nổi trên mặt nước sôi. Hình dạng của bánh rắn hay nát phụ thuộc vào đôi tay khéo léo của người làm bánh.

Nữ sĩ miêu tả bánh trôi nước như thế vừa đúng, vừa kích thích tính tò mò của độc giả. Nhưng chúng ta chỉ hiểu nội dung của bài thơ theo nghĩa tường minh thì vô cùng thiếu sót. Tầng nghĩa hàm ẩn của bài thơ mới là điều đáng nói nhất. Thông qua nghệ thuật nhân hóa và ẩn dụ, Hồ Xuân Hương mượn hình ảnh chiếc bánh trôi nước để ca ngợi vẻ đẹp hình thức và vẻ đẹp tâm hồn của người con gái thân phận nhỏ bé, thường gặp nhiều gian truân, chìm nổi trong xã hội phong kiến nhưng vẫn gìn giữ được trọn vẹn phẩm giá cao quý của mình. Người con gái hiện lên thật tròn trịa, phúc hậu, trắng trẻo, tâm hồn trong sáng:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

Nữ sĩ đã dùng mô típ “*thân em*” rất quen thuộc trong ca dao Việt Nam để nói về thân phận phụ nữ trong xã hội cũ:

*Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?*

*Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào giếng nước, hạt ra ruộng đồng.*

*Thân em như miếng cau khô
Kẻ thanh tham mỏng, kẻ thô tham dày.*

*Thân em như giếng giữa làng
Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân.*

Những tưởng với vẻ đẹp ấy, nàng sẽ có một tương lai tươi sáng, một hạnh phúc giăng ngập nẻo đường nàng đi, thế nhưng nàng phải chịu cảnh lênh đênh, bèo dạt hoa trôi giữa dòng người, dòng đời:

Bảy nổi ba chìm với nước non.

Đọc câu thơ, chúng ta dễ liên tưởng đến câu ca dao: “*Ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh*”. Câu ca dao nói đến số phận trôi nổi của người phụ nữ. Họ phải chịu bao định kiến khắc nghiệt do xã hội phong kiến gây ra, như quan niệm tam tòng “*Tại gia tòng phụ; xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử*”. Câu thơ của nữ sĩ cũng gợi ta nhớ đến số phận: “*Hoa trôi man mác biết về đâu?*” của nàng Kiều tài hoa bạc mệnh trong kiệt tác *Truyện Kiều* của đại thi hào Nguyễn Du.

Ở đây, nữ sĩ đã đặt thân phận bé nhỏ của người phụ nữ ngang tầm với trời đất, đối diện với non sông: *bảy nổi ba chìm = với nước non*

Rồi nâng thành biểu tượng của cả kiếp hồng nhan: “*ba chìm bảy nổi*” giữa cuộc đời rộng lớn. Sự độc đáo này, chúng ta hay gặp trong nhiều bài thơ của Hồ Xuân Hương như bài *Tự tình*, *Đỗ người đàn bà khóc chồng*:

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non.*

(*Tự tình*)

hay

*Văng vẳng bên tai tiếng khóc chồng
Nín đi kẻo thẹn với non sông.*

(*Đỗ người đàn bà khóc chồng*)

Những nỗi đau đớn của người đàn bà ấy là cuộc đời nàng do người

khác quyết định. Ở xã hội mà Hồ Xuân Hương đã sống là xã hội phong kiến Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỉ XVIII, nửa đầu thế kỉ XIX, có nhiều rối ren, phức tạp, đầy rẫy những hủ tục, định kiến khắt khe.

Pháp luật phong kiến không cho phép nam nữ có quyền tự do yêu đương, tự do kết hôn. Chỉ có cha mẹ (“tay kẻ nặn”) mới có quyền quyết định hôn nhân cho con cái. Đặc biệt, tình yêu không là yếu tố hàng đầu của cuộc hôn nhân. Tiền tài và địa vị xã hội sẽ làm cơ sở chính thức cho cuộc hôn nhân hay nói cách khác, cuộc hôn nhân lí tưởng phải theo quan niệm “môn đăng hộ đối”. Có nhiều người phụ nữ là nạn nhân của mua bán trong chế độ hôn nhân phong kiến. Do đó, họ không chỉ khổ về vật chất mà còn khổ nhục về tinh thần, tình cảm. Riêng nữ sĩ Hồ Xuân Hương lấy chồng rất muộn nhưng phải làm lễ đến hai lần. Lần thứ nhất lấy tên cường hào dốt nát - tên Tổng Cóc. Ít lâu sau, Tổng Cóc chết. Lần

thứ hai bà làm lễ cho ông phủ Vĩnh Tường, nhưng chỉ sau 27 tháng thì ông cũng chết. Như vậy, hai lần làm lễ cũng là hai lần Hồ Xuân Hương phải làm thơ khóc chồng.

Tuy người phụ nữ luôn gặp khổ đau chồng chết khổ đau, tủi nhục chồng chết tủi nhục nhưng cuối cùng, nhờ sự kiên cường, họ đã chiến thắng:

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

Chữ “mà” chính là “con mắt” (nhãn tự) của bài thơ, là linh hồn của bài thơ, nâng giá trị của bài thơ lên đỉnh cao của thể thơ tứ tuyệt Đường luật. Mặt khác, từ “mà” có thể xem như một tuyên bố đồng ý, răn rỏi của người phụ nữ về việc gìn giữ đến cùng phẩm chất của mình. Đó là tấm lòng thủy chung, son sắt, trong trắng, chân thành không bị nhạt nhòa, phai nhạt theo năm tháng. Phải chăng đó chính là phẩm chất tốt đẹp luôn ngự trị trong dòng máu, hơi thở của nhiều người phụ nữ Việt Nam? Phải chăng đó là sự khám phá chứa chan tinh thần nhân đạo của nữ sĩ Hồ Xuân Hương?

Tóm lại, bằng những từ ngữ giản dị, mộc mạc, lấy từ lời ăn tiếng nói hằng ngày của quần chúng nhân dân, bằng cách chọn lựa đề tài giản dị kết hợp với khả năng sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nữ sĩ Hồ Xuân Hương, bài thơ *Bánh trôi nước* đã để lại sức rung, sức gợi sâu xa bên trong lòng những độc giả yêu thơ suốt hai trăm năm qua. Càng trân trọng, nể phục Xuân Hương, chúng ta lại càng đồng cảm với lời đề từ của giáo sư John Balaban - Đại học North Carolina, Mỹ, trong cuốn “The Poetry of Hồ Xuân Hương”:

Ở bên trời Mỹ vẫn mơ

Nguyền ước còn chưa tình là lại rơi

Bài 100. Hãy chứng minh rằng: trong đoạn trích *Nỗi oan hại chồng*, nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Bài làm

Quan Âm Thị Kính là vở chèo nổi tiếng trong kho tàng văn học dân tộc. Tác phẩm có một sức sống bền bỉ, dài lâu theo suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Chính những giá trị hiện thực và nhân đạo đã làm nên sức sống trường tồn cho tác phẩm. Chỉ qua đoạn trích *Nỗi oan hại chồng*, ta đã cảm nhận được những giá trị to lớn ấy. Điều đó được thể hiện qua nhân vật Thị Kính với nỗi oan ức không gì thanh minh được

và đặc biệt là nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Đoạn trích bắt đầu bằng cảnh Thiện Sĩ ngồi đọc sách rồi thiu thiu ngủ. Thị Kính ngồi khâu bên cạnh, thấy một sợi râu của chồng mọc ngược, cho là không tốt, định lấy dao khâu xén đi. Ngờ đâu Thiện Sĩ giết mình tỉnh dậy hô hoán lên. Sùng ông, Sùng bà vốn không ưa Thị Kính, thấy thế bèn vu ngay cho Thị Kính tội có ý giết chồng. Rồi mặc cho Thị Kính thanh minh, van xin, Sùng ông, Sùng bà đuổi Thị Kính về nhà bố mẹ đẻ. Sùng ông gọi Mãng ông (bố Thị Kính) sang. Sau khi làm cho hai bố con phải nhục nhã, khổ sở, hai vợ chồng bỏ vào nhà trong để mặc bố con Thị Kính ôm nhau than khóc rồi đưa nhau về.

Nổi bật trong đoạn này là hình ảnh Thị Kính, người phụ nữ hết lòng thương yêu chồng. Khi chồng ngủ, Thị Kính ngồi quạt cho chồng. Cũng vì yêu chồng, ngắm chồng khi chồng ngủ, Thị Kính mới phát hiện ra một chiếc râu mọc ngược. Với suy nghĩ rất bình thường, giản dị “Trước đẹp mặt chồng, sau đẹp mặt ta”, Thị Kính đã toan lấy dao khâu xén chiếc râu đó đi. Những suy nghĩ và hành động của Thị Kính rất tự nhiên, thể hiện những tình cảm nồng nàn và chân thực của người phụ nữ yêu chồng.

Nhưng Thiện Sĩ đã không hiểu được điều đó. Và nhất là Sùng bà thì càng không hiểu. Trong hành động và ngôn ngữ, Sùng bà tỏ ra là một kẻ tàn nhẫn, độc ác, không những thế lại coi thường những người lao động nghèo khổ. Bà ta dúm đầu Thị Kính xuống, bắt Thị Kính phải ngửa mặt lên (một kiểu hạ nhục người khác). Rồi không cho Thị Kính được phân bua, thanh minh, mụ dúm tay đẩy Thị Kính ngã khụy xuống, nhất quyết trả Thị Kính về cho gia đình. Không chỉ vậy, Sùng bà còn đẩy người

và Thị Kính về cho gia đình. Nhưng chỉ vậy, Sùng bà còn day night, mắng nhiếc Thị Kính thậm tệ. Điều quan trọng nhất là cách mắng chửi của Sùng bà đối với Thị Kính không phải là lời mắng của mẹ đối với con, cũng không phải là của một bà mẹ chồng đối với con dâu của mình. Mà đó là những lời lẽ của một kẻ tàn nhẫn và độc ác, hợm hĩnh, tự coi mình là tầng lớp trên, coi thường những người khác, nhất là những người lao động. Sùng bà tức giận, chửi mắng Thị Kính thậm tệ không hẳn vì Thị Kính định hại con bà mà cơ bản là vì sự chênh lệch đẳng cấp giữa hai gia đình. Thị Kính là con nhà nghèo mà lại dám bước vào, hơn thế nữa lại là nàng dâu, trở thành người trong gia đình họ.

Trước nỗi oan khuất, Thị Kính không biết làm gì khác, chỉ một mực kêu oan. Thị Kính đã kêu oan tới năm lần. Bốn lần trước là hướng đến mẹ chồng và chồng ("Oan con lắm mẹ ơi!", "Oan thiếp lắm chàng ơi!"). Cả bốn lần, lời kêu oan của Thị Kính chỉ như đổ thêm dầu vào lửa, bởi Thiện Sĩ chỉ là một kẻ bạc nhược, dõn hèn, còn Sùng bà thì hiển

hiển không muốn chấp nhận Thị Kính là dâu con trong nhà. Chỉ đến lần thứ năm, lời kêu oan của Thị Kính mới nhận được sự cảm thông, nhưng đó lại chỉ là của Mãng ông: "Oan cho con lắm à?". Một sự cảm thông đau khổ và bất lực. Mãng ông biết con gái bị oan nhưng biết phận mình chỉ là một người nông dân nghèo, không có vị thế trong xã hội - lại là xã hội phong kiến - ông không thể làm gì để giúp đỡ con gái.

Sùng ông, Sùng bà thật là những kẻ độc ác đến tàn nhẫn. Đuổi Thị Kính ra khỏi nhà chưa thỏa, trước khi đuổi, chúng còn bày ra một màn kịch độc ác nhằm làm cho cha con Thị Kính phải nhục nhã ê chề. Sùng ông gọi Mãng ông sang để nhận con gái về, lại nói: Ông Mãng ơi, ông sang mà ăn cử cháu! Mãng ông tưởng thật, đang nói giọng hoan hỉ thì bị gọi ngay gáo nước lạnh: "Đây này! Đang nửa đêm nó cầm dao giết chồng đây này!". Không những thế, Sùng ông còn thẳng thừng cự tuyệt quan hệ thông gia với Mãng ông bằng cách dúi ngã Mãng ông rồi bỏ vào nhà.

Xung đột kịch đã được đẩy đến mức cao nhất: Thị Kính không những bị đẩy vào cảnh tan vỡ hạnh phúc vợ chồng, bị chửi mắng, hành hạ mà còn phải chứng kiến cảnh người cha già yếu bị chính bố chồng làm cho nhục nhã, khổ sở. Hình ảnh hai cha con ôm nhau khóc là hình ảnh của những người chịu oan, đau khổ mà hoàn toàn bất lực. Đó là bi kịch điển hình của những người dân nghèo, nhất là những người phụ nữ nông thôn trong xã hội cũ. Khi Mãng ông bảo Thị Kính về theo mình, Thị Kính đi theo cha mấy bước, rồi dừng lại, quay nhìn vào từ cái kỉ đến sách, thúng khâu, rồi cầm lấy chiếc áo đang khâu dở, bóp chặt trong tay. Cử chỉ và lời hát của Thị Kính thể hiện rất nhiều ý nghĩa.

Thương ôi! Bấy lâu sắt cầm tịnh hảo

Bỗng ai làm chẵn gối lẻ loi...

Những cặp từ ngữ “bấy lâu - bỗng; sắt cầm- chẵn gối lẻ loi,...với sắc thái ý nghĩa đối lập diễn tả hai trạng thái trái ngược nhau được chuyển đổi rất đột ngột. Từ cảnh “sắt cầm tịnh hảo” (ý nói tình vợ chồng hòa hợp đầm ấm) đến cảnh “chẵn gối lẻ loi” (vợ chồng chia lìa) chỉ là trong phút chốc. Bên này là hạnh phúc, bên kia là cảnh chia lìa. Nhân vật Thị Kính đã bị đẩy khỏi cuộc sống đời thường một cách bất ngờ, đau đớn đầy tủi nhục.

Có thể nói, xây dựng đoạn trích *Nỗi oan hại chồng*, tác giả dân gian đã thể hiện niềm đồng cảm sâu sắc với nhân vật Thị Kính nói riêng và tầng lớp dân lao động nói chung. Đoạn trích còn thể hiện những xung đột giai cấp gay gắt trong xã hội phong kiến xưa và đó là tiền đề để những người dân lao động nghèo khổ bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp vốn có của mình: chất phác, thật thà, nhân hậu, vị tha...

MỤC LỤC

Bài	Đề	Tr
1	Loài cây em yêu (cây bưởi).	5
2	Loài cây em yêu (cây bàng).	6
3	Loài cây em yêu (cây sấu).	7
4	Viết về một loài cây gắn liền với tuổi thơ em.	8
5	Em hãy phát biểu cảm nghĩ về một loài hoa mà em thích.	10
6	Viết về loài cây gắn liền với quê hương.	12
7	Viết về cây tre làng.	13
8	Cảm nghĩ về dòng sông hoặc dãy núi, cánh đồng, vườn cây,... quê hương.	13
9	Cảm nghĩ về quê hương.	15
10	Em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình khi hằng ngày được học tập dưới mái trường thân yêu.	16
11	Em hãy phát biểu cảm nghĩ về mẹ.	17
12	Phát biểu cảm nghĩ về một người mà em yêu quý.	18
13	Phát biểu cảm nghĩ về một người thân yêu nhất.	19
14	Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy cô...).	21
15	Viết về người thầy của em.	22
16	Phát biểu cảm nghĩ về ngày khai trường đầu tiên.	23
17	Cảm nghĩ về đêm trăng trung thu.	24

18	Cảm nghĩ của em về một cuộc chia tay.	25
19	Em hãy kể lại một kỉ niệm gắn bó với em và nêu những suy nghĩ của em về kỉ niệm đó.	27
20	Hãy kể về quê hương em.	29
21	Kể cho bố mẹ nghe một chuyện lí thú (hoặc cảm động, hoặc buồn cười) mà em gặp ở trường.	32
22	Kể lại một lần về thăm quê mà em nhớ mãi.	33
23	Hãy thuật lại một câu chuyện hay về một danh nhân Việt Nam.	35
24	Kể những kỉ niệm về người bà của em.	36
25	Em có một đứa em hay đi chơi. Một hôm, nó đi lạc khiến cả nhà phải tìm kiếm vất vả. Em hãy tưởng tượng một câu chuyện kể cho người em nghe.	38
26	Trên đường đi họp phụ huynh về, mẹ một bạn học sinh kém đang tâm sự với mẹ một bạn học sinh giỏi. Em hãy ghi lại câu chuyện giữa hai người.	39

27	Bướm và ong gặp nhau trong một vườn hoa cùng nhau trò chuyện về cách sống của mình. Hãy kể lại cuộc gặp gỡ đó theo trí tưởng tượng của em.	41
28	Hãy kể lại một truyện dân gian (thần thoại, truyền thuyết hoặc cổ tích) theo sự tưởng tượng của riêng em.	42
29	Mẹ em đem về một chú chó con. Chú chó sau một thời gian sợ hãi nép ở xó nhà đã bắt đầu lân la làm quen với em. Em đi xuống bếp, chú theo xuống, em lên nhà chú cũng lên theo. Chú chó ấy như muốn nói chuyện với em như nói chuyện với một người bạn. Em hãy hình dung lại cảnh này để kể tỉ mỉ và viết tiếp câu chuyện làm quen giữa em với chú chó nhỏ.	44
30	Hãy kể lại một câu chuyện mà em tâm đắc nhất.	45
31	Trong bài thơ <i>Đất</i> , nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết: <i>Đất muốn nói điều chi thế</i> <i>Mà không nói được với người.</i> Em hãy tưởng tượng và viết lại câu chuyện tâm tình mà đất muốn nói với người về niềm vui được góp phần làm đẹp cho cuộc sống hoặc nỗi buồn vì không được bảo vệ và chăm sóc.	47
32	Một con ong rong ruổi bay lạc vào rừng. Trời sập tối, ong không về nhà được. Sớm hôm sau, khi gặp lại anh em, ong đã kể lại chuyện nó xa nhà đêm qua. Nếu em là con ong đó, em sẽ kể chuyện xảy ra với mình như thế nào?	48

	MINH THU THẾ NÀO?	
33	Em đã từng tham gia buổi Đại hội Chi đội của lớp. Em hãy tường thuật và phát biểu cảm nghĩ về buổi Đại hội đó.	50
34	Em đã có dịp tiễn đưa người thân lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự. Hãy tả lại quang cảnh của buổi tiễn đưa ấy.	51
35	Em về thăm lại mái trường đã học sau mười năm xa cách. Hãy tưởng tượng và kể lại những đổi thay của cảnh vật và những sự việc có thể xảy ra.	53
36	Hãy kể lại những sự thay đổi của em trong thời gian qua.	54
37	Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã có dịp đến thăm trong mấy tháng nghỉ hè.	55
38	Miêu tả chân dung một người thân.	56
39	Tục ngữ Việt Nam có câu: " <i>Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng</i> ". Em hãy giải thích câu nói trên.	57
40	Giải thích câu tục ngữ: " <i>Thương người như thể thương thân</i> ".	60
41	Giải thích câu tục ngữ: " <i>Tốt gỗ hơn tốt nước sơn</i> ".	61

42	Hồ Chí Minh là một nhà thơ lớn nhưng trong tập <i>Nhật ký trong tù</i>, Người lại viết: <i>Ngâm thơ ta vốn không ham Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây Ngày dài ngâm ngợi cho khuây Vừa ngâm, vừa đợi đến ngày tự do.</i> Em hãy giải thích hiện tượng trên.	63
43	Giải thích câu tục ngữ: " <i>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây</i> ".	65
44	Đã từ lâu, nhân dân ta rút ra kết luận: <i>Có làm thì mới có ăn Không đừng ai để đem phần đến cho.</i> Em hãy giải thích câu tục ngữ trên. Trong xã hội của chúng ta ngày nay, câu tục ngữ đó có ý nghĩa gì không?	67
45	Hàng năm, mỗi khi xuân đến, nhân dân ta thường tổ chức Tết trồng cây. Hãy giải thích ý nghĩa của hoạt động đó và phát biểu cảm nghĩ của em.	69
46	Hãy giải thích ý nghĩa bài ca dao sau, từ đó lấy một vài tấm gương nói về lòng con yêu kính cha mẹ cũng như một vài mẩu chuyện nói về tình thương của cha mẹ đối với con cái để chứng minh. Em có suy nghĩ gì về lời dạy trong bài ca dao đó? <i>Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra</i>	71

	ngina mẹ như nước trong nguồn chảy ra Một lòng thờ mẹ kính cha Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.	
47	Nói về bốn phận con cái đối với cha mẹ, ca dao có câu: Một lòng thờ mẹ kính cha Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con. Em hãy giải thích nội dung câu ca dao trên.	74
48	Trong năm điều Bác Hồ dạy học sinh có câu: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào”. Em hiểu lời dạy trên như thế nào?	75
49	Danh ngôn Pháp có câu: “Người ta thường than rằng bông hồng có nhiều gai nhưng trong gai lại có bông hồng”. Em hiểu câu danh ngôn trên như thế nào?	77
50	Ca dao Việt Nam có câu: Lời nói chẳng mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Em hiểu lời dạy trên như thế nào? Em rút ra được những bài học gì cho bản thân?	80

51	Cảm nhận về bài ca dao sau: Cày đồng đang buổi ban trưa Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày Ai ơi, bưng bát cơm đầy Đẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.	81
52	Nhà thơ Tố Hữu đã nói: <i>Dạy Văn học, học Văn học là một niềm vui sướng lớn. Qua mỗi giờ văn học, thầy, cô giáo có thể làm rung động các em, làm các em yêu đời, yêu lẽ sống và lớn thêm một chút</i>”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy lấy một số tác phẩm văn học mà em yêu thích để làm sáng tỏ vấn đề này.	83
53	Tục ngữ Việt Nam có câu: Ta về ta tắm ao ta Dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn. Em hiểu thế nào về câu tục ngữ trên? Theo em, quan niệm đó có còn thích hợp trong thời đại mở rộng giao lưu như ngày nay không?	87
54	Em hãy giải thích nội dung lời khuyên của Lê-nin: Học, học nữa, học mãi.	89
55	Trình bày quan niệm về nội dung câu ngôn ngữ: “Không có nghề nào hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi”.	90
	Có ý kiến cho rằng: “Trong thơ Hồ Chí Minh, trăng là người bạn tri	

56	Cố ý kiên cường. Trong thư Hồ Chí Minh, trang là người bạn tri âm, tri kỷ.” Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	92
57	Một trong năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên chúng ta là “ <i>Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm</i> ”. Thế nào là khiêm tốn, thật thà, dũng cảm? Tại sao thiếu niên chúng ta cần rèn luyện đức tính khiêm tốn, thật thà, dũng cảm? Để rèn luyện đức tính đó, chúng ta phải làm gì?	95
58	Tục ngữ Việt Nam có câu: “ <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim</i> ”. Em hãy chứng minh câu tục ngữ trên.	96
59	Một người Việt Nam đi du lịch nhiều nơi, khi trở về nhà, bạn bè, người thân hỏi nơi nào đẹp nhất, người đó trả lời: “ <i>Không nơi nào đẹp bằng quê hương</i> ”. Em hãy phát biểu suy nghĩ của mình về ý kiến trên. Từ đó, hãy lấy một vài câu, bài ca dao viết về tình yêu quê hương đất nước để chứng minh.	98
60	“ <i>Thiên nhiên là người bạn tốt của con người. Con người cần yêu mến, bảo vệ thiên nhiên</i> ”. Em hãy viết bài văn chứng minh ý kiến trên	100
61	Em hiểu thế nào về lời khuyên của nhân dân trong câu ca dao: <i>Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.</i>	102

62	“ <i>Qua ca dao, người bình dân Việt Nam đã thể hiện được những tình cảm thiết tha và cao quý của mình</i> ”. Lấy dẫn chứng từ những bài ca dao đã được học ở lớp 6 và lớp 7, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.	105
63	Chứng minh rằng bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.	108
64	Hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống.	109
65	Bạn em chỉ ham trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc,... mà tỏ ra thờ ơ, không quan tâm đến thiên nhiên. Em hãy chứng minh cho bạn thấy rằng thiên nhiên đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui vô tận, và vì thế, chúng ta gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.	111
66	Xã hội đang ngày càng phát triển năng động nhưng vẫn tồn tại một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ sống và học tập thụ động. Em hãy chứng minh rằng lối sống ỷ lại, thụ động là một lối sống không tốt, kìm hãm sự phát triển của xã hội.	112
67	Dựa vào những bài ca dao đã được học và đọc thêm, em hãy chứng minh rằng: <i>Ca dao là tiếng nói về tình gia đình đầm ấm và tình làng xóm, quê hương đất nước tha thiết.</i>	113
68	Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: <i>Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.</i> Em hiểu lời dạy đó của Bác như thế nào? Hãy chứng minh chân lí đó.	117

69	Dân gian ta có câu tục ngữ: <i>Gắt mực thì đen, gằn đèn thì rạng</i> . Nhưng có người lại bảo: <i>Gắt mực chưa hẳn đã đen, gằn đèn chưa chắc đã rạng</i> . Em hãy viết một bài văn bày tỏ quan điểm của em.	119
70	Nhân dân ta thường nhắc nhở nhau: <i>Một cây làm chẳng nên non</i> <i>Ba cây chụm lại nên hòn núi cao</i> . Em hãy nêu ý nghĩa của câu ca dao trên. Từ đó, rút ra suy nghĩ gì cho bản thân.	120
71	Ít lâu nay, một số bạn trong lớp em có phần lơ là học tập. Em hãy viết một bài văn để thuyết phục bạn: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!	122
72	Hãy nói về lối sống vô cùng giản dị, thanh bạch của Bác Hồ.	123
73	Trong lớp em, nhiều bạn rất thích câu: <i>Ở hiền gặp lành</i> và lấy đó làm phương châm sống. Nhưng một số bạn khác phản đối, cho rằng câu tục ngữ trên không hẳn đúng, nhiều người ở hiền vẫn không gặp lành. Em hãy phát biểu ý kiến của mình trong cuộc tranh luận này.	125
74	Tiết kiệm là một trong những chủ trương của Nhà nước ta hiện nay. Em hiểu thế nào về chủ trương ấy? Hãy phát biểu những suy nghĩ của em trong việc hưởng ứng chủ trương này.	127

75	Dân gian có câu: <i>Lời nói gói vàng</i> , đồng thời lại có câu: <i>Lời nói chẳng mất tiền mua</i> <i>Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau</i> . Qua hai câu trên, em hãy cho biết dân gian đã hiểu như thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.	128
76	Người xưa muốn nhắn nhủ điều gì trong câu ca dao sau: <i>Nhiều điều phủ lấy giá gương</i> <i>Người trong một nước phải thương nhau cùng</i> .	130
77	Bác Hồ muốn khuyên dạy điều gì qua hai dòng thơ sau? Vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước? <i>Mùa xuân là Tết trồng cây,</i> <i>Làm cho đất nước càng ngày càng xuân</i> .	131
78	Tục ngữ Việt Nam có câu: <i>Không thấy đổ mây làm nên</i> . Em hãy bình luận lời dạy trên.	133
79	Từ các văn bản <i>Cổng trường mở ra</i> , <i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i> trong sách Ngữ văn 7, tập một, hãy tâm sự về niềm vui, nỗi	135

	buôn tuổi thơ hoặc tình cảm với một đồ chơi thơ ấu.	
80	Từ các văn bản <i>Mẹ tôi</i> , <i>Những câu hát về tình cảm gia đình</i> , <i>Bạn đến chơi nhà</i> , trong sách Ngữ văn 7, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về hạnh phúc được sống giữa tình yêu của mọi người.	136
81	Từ các bài thơ <i>Bài ca Côn Sơn</i> , <i>Cảnh khuya</i> , <i>Rằm tháng giêng</i> , <i>Xa ngắm thác núi Lư</i> trong sách Ngữ văn 7, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về niềm vui sống giữa thiên nhiên.	138
82	Em hãy phân tích và phát biểu cảm nghĩ về bài thơ <i>Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh</i> của Lí Bạch để thấy tình yêu quê hương tha thiết, mãnh liệt đã được nâng cánh bằng những cảm hứng lãng mạn của nhà thơ.	139
83	Phát biểu cảm nghĩ về tâm trạng của người con gái trong câu ca dao: <i>Chiều chiều ra đứng ngõ sau</i> <i>Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.</i>	144
84	Phát biểu cảm nghĩ về bài ca dao sau: <i>Công cha như núi ngất trời,</i> <i>Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.</i> <i>Núi cao biển rộng mênh mông,</i> <i>Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!</i>	145

85	Trình bày cảm nhận về bài ca dao sau: <i>Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát.</i> <i>Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.</i> <i>Thân em như chèn lúa đồng đồng,</i> <i>Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.</i>	146
86	Trình bày cảm nhận về bài ca dao sau: <i>Gió đưa cành trúc la đà</i> <i>Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương</i> <i>Mịt mù khói toả ngàn sương</i> <i>Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.</i>	148
87	<i>Bạn đến chơi nhà</i> của nhà thơ Nguyễn Khuyến thể hiện một tình bạn đẹp. Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ nhận xét ấy.	150
88	Hãy phát biểu những suy nghĩ của em về nét đặc sắc của bài thơ <i>Bạn đến chơi nhà</i> của Nguyễn Khuyến.	153
89	Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> của Bà Huyện Thanh Quan.	156

90	Trình bày cảm nhận về bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> của Bà Huyện Thanh Quan.	159
91	Em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình về những câu hoặc bài ca dao nói về thân phận người lao động nghèo khổ trong xã hội cũ.	163
92	Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ <i>Lượm</i> của Tố Hữu.	166
93	Trình bày cảm nhận về bài thơ <i>Cảnh khuya</i> Của Hồ Chí Minh.	168
94	Phân tích bài <i>Ý nghĩa văn chương</i> để cho thấy cách viết tài hoa, độc đáo của Hoài Thanh.	171
95	Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ <i>Xa ngắm thác núi Lư</i> (Vọng Lư sơn bộc bố) của Lí Bạch.	173
96	Phân tích bài <i>Tinh thần yêu nước của nhân dân ta</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	174
97	Cảm nhận khi đọc bài <i>Tiếng gà trưa</i> của Xuân Quỳnh.	176
98	Phân tích bài thơ <i>Tụng giá hoàn kinh sư</i> của Trần Quang Khải.	179
99	Phân tích bài thơ <i>Bánh trôi nước</i> của nữ sĩ Hồ Xuân Hương.	180
100	Hãy chứng minh rằng: trong đoạn trích <i>Nỗi oan hại chồng</i> , nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.	183





Phát hành tại:

Nhà sách SAO MAI

284 Bà Hạt - P.9 - Q.10 - TP.HCM

Điện Thoại: (08) 3927 1553 - 0903 823 701

Fax: (08) 3927 3281

Xin liên hệ trực tiếp với chúng tôi



Giá: 43.000đ